

Nội dung sách có đề cập đến những vấn đề nhạy cảm, độc giả nên cân nhắc trước khi đọc

18+

TÂM LÝ HỌC TỘI PHẠM



2

1980
BOOKS®
NHÀ XUẤT BẢN



NHÀ XUẤT BẢN
ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

STANTON E. SAMENOW

Huy Nguyễn dịch

Tên sách
Tâm Lý Học Tội Phạm - Tập 2

Nguyên tác
Inside the Criminal Mind

Tác giả
Stanton E. Samenow

Dịch giả
Huy Nguyễn

Thể loại
Khoa Học, Hành Vi

Phát hành
1980 Books

Nhà Xuất Bản
NXB Đại Học Kinh Tế Quốc Dân

Ebook
2021 kindlekobovn



THANK YOU FOR
YOUR SUPPORT

VỚI MONG MUỐN TRẢI NGHIỆM ĐỌC SÁCH
ĐIỆN TỬ PHẢI LÀ THÚ VỊ VÀ TỐT NHẤT, DỰ
ÁN SỬU TÂM VÀ CHỈNH SỬA SÁCH EBOOK VỀ
ĐỊNH DẠNG CHUẨN, VÀ ĐẸP ĐÃ ĐƯỢC SHIBA
BẮT ĐẦU TỪ 2018. HẸ VỌNG NHỮNG LY CAFE
YÊU THƯƠNG CỦA CÁC BẠN CÙNG VỚI SỰ VUI
VẺ, ĐAM MÊ CỦA SHIBA SẼ ĐỂ LẠI CHO THẾ
HỆ SAU NÀY 1 KHO SÁCH HAY ĐẸP VÀ HỮU ÍCH



9

PHẠM TỘI LÀ CHÍNH, MA TÚY LÀ PHỤ

Báo cáo Chính thức năm 1963 của Ủy ban Cố vấn về Ma túy và Lạm dụng Ma túy của Tổng thống tuyên bố rằng, ma túy “có thể biến những người đàn ông và phụ nữ trẻ bình thường trở thành tội phạm”.¹ Quan niệm này hiện vẫn tiếp tục được áp dụng rộng rãi không chỉ bởi các chuyên gia mà còn bởi các phạm nhân và gia đình của họ. Hết lần này đến lần khác, trong các buổi lấy lời khai, tội phạm luôn nói rằng ma túy đã thay đổi toàn bộ cuộc sống và khiến họ trở thành một người rất khác so với trước đây. Họ cho rằng vấn đề duy nhất của họ liên quan đến rượu hoặc ma túy. Dù hành vi phạm tội nghiêm trọng đến mức nào thì họ đều bác bỏ quan điểm mình là “tội phạm”. Nhiều kẻ phạm tội cho rằng lạm dụng chất kích thích đã khiến họ phạm tội. Trong một vụ giết người, một người đàn ông khẳng định, “Tôi không giết anh ta. Chính ma túy đã thực hiện điều đó”. Các thành viên trong gia đình và những người khác nghĩ rằng họ biết rõ về kẻ phạm tội và cũng quy kết toàn bộ các hoạt động bất hợp pháp của anh ta là do ma túy hoặc rượu mà ra.

Một người vợ từng nói: “Tony là một người hoàn toàn khác khi anh ấy uống rượu. Khi đó, anh ấy không phải là người đàn ông mà tôi đã kết hôn”. Trước khi bị kết án tử hình bằng hình thức tiêm thuốc độc theo luật của bang Ohio, kẻ giết người đã bị tuyên án-một kẻ từng nghiện Cocaine- Frederick Treesh nói trong phát biểu cuối cùng: “Chính ma túy sẽ dẫn bạn đến con đường hôm nay” ?²

Hành vi phạm tội không nằm trong chai rượu, viên thuốc lắc, bột ma túy hoặc bất kỳ chất kích thích nào. Ma túy chỉ làm lộ rõ và phát triển những gì vốn đã cư ngụ bên trong một con người. Chúng không biến một người có trách nhiệm trở thành tội phạm. Nếu mười người say rượu, cả mười người này sẽ không hiếp dâm, cướp của hay giết người. Họ có thể ngủ thiếp đi, gây om sòm hoặc hành động một cách hiếu chiến; hành vi của họ tùy thuộc vào tính cách của họ trước khi họ uống ngập rượu đầu tiên.

Mọi thứ do con người nghĩ ra đều có thể được sử dụng để đổ lỗi cho hành vi tội ác, và điều tương tự cũng đúng đối với lý do tại sao nhiều người trở thành những kẻ nghiện ma túy. Nhiều nhà xã hội học mô tả việc sử dụng ma túy như một phản ứng bình thường đối với các hoàn cảnh chán chường. Hoặc họ hướng sự chú ý đến một văn hóa coi trọng sự hài lòng tức thì. Các nhà tâm lý học trích dẫn một số tấm gương xấu – như việc bố uống rượu hay mẹ dùng thuốc để xoa dịu thần kinh. Đưa ra vấn đề áp lực từ bạn bè, một người sử dụng ma túy cho rằng bạn bè của anh ta đã kích động anh ta sử dụng thứ đó và cho rằng “mọi người đều làm điều đó”. Các nhà phê bình xã hội chỉ trích những thước phim hào nhoáng của ma túy trong phim ảnh và truyền hình, đồng thời khẳng định các thanh thiếu niên sử dụng ma túy vì chúng thấy những vận động viên và những người nổi tiếng khác cũng say mê thứ đó. Nhà tâm lý học Neil Bernstein nhận xét, “[Thanh thiếu niên] xem những bộ phim... tôn vinh cuộc sống về đêm tại các quán bar và câu lạc bộ”.³ Danh sách các lý do giải thích cho việc mọi người sử dụng ma túy dường như dài vô tận. Những lời giải thích này được người dùng ma túy sử dụng để biện minh cho hành vi của họ mặc dù họ đã có đủ lý do bào chữa cho riêng mình.

Một người có tính cách tội phạm cho biết họ sử dụng ma túy là để giải thoát bản thân. Nhiều chuyên gia đồng tình với lời giải thích rằng ma túy giúp thoát khỏi thực tế khắc nghiệt của cuộc sống, sự buồn chán hoặc tuyệt vọng. Nếu bạn hỏi một kẻ sử dụng ma túy xem anh ta đang cố thoát khỏi điều gì, câu trả lời có thể là những lời phàn nàn về điều kiện sống tồi tệ hiện tại của anh ta. Tuy nhiên, những người khác, bao gồm cả gia đình và hàng xóm, cũng sống trong cùng một môi trường ảm đạm như vậy nhưng họ không sử dụng ma túy. Nếu bạn nhắc đến những lý do giải thoát bản thân với tội phạm, anh ta có thể nêu ra những tình huống đau buồn cụ thể, một số tình huống do anh ta tạo ra hoặc bị gây ra từ sự vô trách nhiệm của chính anh ta. Anh ta không có việc làm, nhân viên thu tiền đang liên tục nhắc nhở, anh ta không có đủ tiền để đi sửa xe, vợ anh ta chán nản và dọa bỏ đi. Lý do lớn nhất mà những tội phạm sử dụng ma túy là nhằm trốn tránh các yêu cầu trong một cuộc sống có trách nhiệm mà người khác đặt ra. Thứ quan trọng hơn lối thoát mà ma túy tạo ra chính là cảm giác phấn khích.

Michael, một phạm nhân bị kết án, nói rằng anh ta sử dụng ma túy để tìm cho mình lối thoát, sau đó dừng lại để hỏi một cách khoa trương: “Tôi đang chạy trốn cái gì nhỉ?” Anh ta trả lời câu hỏi của chính mình: “Tôi đã có một cuộc sống khá tốt đẹp. Tôi đã chối bỏ cuộc sống đó. Nhiều người đã gặp phải những hoàn cảnh khủng khiếp và họ không hề làm điều này. Đó là cảm giác phấn khích, cảm giác dồn dập của adrenaline. Tôi ghét sự nhàm chán. Liên tục chi trả các hóa đơn, cuộc sống thật nhàm chán. Tôi thích cảm giác phấn khích

hơn là một cái đầu bị tê liệt”. Việc phải thanh toán các hóa đơn tượng trưng cho điều mà anh ta coi là cuộc sống vui nhộn của một người bình thường, có trách nhiệm nhưng chắc chắn không dành cho anh ta.

Các phương tiện truyền thông tấn công mọi người bằng các báo cáo kịch tính hóa việc sử dụng ma túy trong giới trẻ. Số liệu thống kê thường bị sai lệch. Cảm giác tò mò đã kích thích hàng triệu người sử dụng ma túy, tuy nhiên hầu hết thời gian sử dụng của những người đó thường rất ngắn. Những số liệu thống kê về tình trạng sử dụng ma túy được gộp chung với nhau bao gồm cả những người thử dùng một lần hoặc một vài lần và những người sử dụng thường xuyên trong nhiều năm. Ví dụ, trong một báo cáo năm 2011, Trung tâm Quốc gia về Tình trạng nghiện và Lạm dụng Chất gây nghiện của Đại học Columbia nhận thấy, 75% học sinh trung học “đã sử dụng rượu, thuốc lá và ma túy hợp pháp hoặc bất hợp pháp”.⁴ Từ “đã sử dụng” có thể dùng để chỉ tần suất vào một dịp nào đó hoặc hằng ngày.

Những nhân viên tư vấn về ma túy và người sử dụng ma túy cho rằng ma túy được sử dụng để “tự điều trị” cho bản thân. Tiến sĩ Edward J. Khantzian của Trường Y Harvard, được đánh giá cao với những giải thích về vấn đề tự dùng thuốc, phát biểu rằng đau khổ là “trung tâm của” các rối loạn gây nghiện.⁵ Tuy nhiên, hầu hết “nỗi đau khổ” này thường không có gì ngoài những áp lực và khó chịu đời thường - sống nhờ vào ngày lương này sang ngày lương khác, đối mặt với tình trạng hôn nhân không bền chặt, bị khiển trách trong công việc hoặc thay lớp xe hơi vào một ngày tháng Bảy nóng nực. Các tài liệu chuyên môn có đề cập đến việc những người chuyển sang sử dụng ma túy để đối phó với hầu hết mọi vấn đề đau khổ tâm lý mà họ có thể nghĩ ra – bị lạm dụng, chấn thương, tức giận, trầm cảm và lòng tự trọng thấp. Dù học thuyết tự điều trị đã được đưa ra, tuy nhiên không có bộ thống kê nào chỉ ra rằng hầu hết mọi người chuyển sang sử dụng ma túy bất hợp pháp hoặc lạm dụng thuốc kê đơn để đối phó với các tình huống khó khăn. Thực tế lại hoàn toàn ngược lại. Những người có trách nhiệm đối mặt với khủng hoảng một cách có trách nhiệm. Dù đối mặt với bệnh tật, mâu thuẫn gia đình, các vấn đề trong công việc hoặc khó khăn về tài chính, họ không tiêm heroin, hít Cocaine hay sử dụng các loại ma túy bất hợp pháp khác, cũng như không lạm dụng các loại ma túy hợp pháp.

Tội phạm thường xuyên lạm dụng các chất kích thần hoặc các loại thuốc kê đơn sẽ vĩnh viễn không thể có được cảm giác hài lòng, luôn bồn chồn, cáu kỉnh và buồn chán. Trước khi ma túy xuất hiện, anh ta là một kẻ kiểm soát, một kẻ nói dối, một người tự đề cao bản thân bất chấp gây tổn hại những giá trị của người khác. Trong tất cả các trường hợp tôi gặp phải, những kẻ phạm tội vốn đã chìm đắm trong tội ác trước khi hấp thụ điều cần

sa đầu tiên, sử dụng viên thuốc lắc đầu tiên hay chích heroin lần đầu tiên. Tội phạm sử dụng ma túy ngay cả khi chúng còn khỏe mạnh, được giáo dục tốt, có công việc lương cao và một gia đình tận tụy. Theo quan điểm của chúng, cuộc sống là một chuỗi các sự kiện rời rạc không hồi kết, trong đó chúng phải vật lộn để kiểm soát mọi người và mọi tình huống. Một phạm nhân giải thích: “Tôi đã xem cuộc đời mình như một chuỗi sự kiện không có sự kết nối. Theo một khía cạnh nào đó, tôi luôn tìm kiếm quyền lực và quyền kiểm soát, tạo ra cơ hội để xóa bỏ những câu chuyện chiến tranh trong mọi thời điểm. Mong muốn được sống một cuộc sống đầy thách thức xâm chiếm đời sống đạo đức của tôi. Tôi luôn tự nhận mình là người đứng ngoài rìa trong mọi vấn đề. Hãy vượt qua giới hạn, trải nghiệm niềm vui và cảm nhận thứ thuốc adrenaline”.

Tính sẵn có sẽ quyết định sự lựa chọn chất kích thần của tội phạm. Rượu là một sản phẩm hợp pháp và dồi dào. Các điều kiện trên thị trường ma túy luôn thay đổi, trong đó những gì được bán ra ngày hôm nay có thể khan hiếm vào ngày mai. Chất lượng của các chất cũng có thể là một yếu tố cần xem xét vì một số loại ma túy có thể lẫn tạp chất. Các chất kích thần mới liên tục xuất hiện trên thị trường và có thể dễ dàng mua được trên các trang mạng điện tử. “Muối tắm”, một loại ma túy có thể tiêm hoặc hít, là một trường hợp điển hình. Theo Cục Quản lý Dịch vụ Sức khỏe Tâm thần và Lạm dụng Chất gây nghiện, sản phẩm không phải sử dụng trong nước tắm này “có liên quan đến một nhóm ma túy mới có chứa một hoặc nhiều hóa chất liên quan đến cathinone, một chất kích thích giống amphetamine”.⁶ Theo Viện Quốc gia về Lạm dụng Ma túy (NIDA), “muối tắm” ở dạng “một loại bột tổng hợp được bán trực tuyến một cách hợp pháp trong các cửa hàng bán thuốc được phẩm với nhiều tên gọi khác nhau”.⁷ Glen Hanson, một nhà nghiên cứu do NIDA tài trợ, nhận xét về những người sử dụng “muối tắm” và cách họ cư xử, “Họ làm những việc thực sự vô nghĩa đối với toàn bộ chúng ta nên chúng ta chỉ biết vô đầu bứt tai”.⁸ Nếu ai đó hiểu được tâm trí tội phạm, hành vi đó sẽ rất có ý nghĩa.

Những người sử dụng lâu năm thích một số loại ma túy nhất định cho các mục đích cụ thể và được thông báo đầy đủ về những ưu điểm và nhược điểm của từng loại. Amphetamine mang lại nguồn năng lượng nhanh chóng nhưng gây suy nhược nghiêm trọng sau khi ngừng sử dụng. Thuốc phiện đánh bật nỗi sợ hãi và cải thiện tư duy (với liều lượng tối ưu), nhưng gây ra nguy cơ bị phụ thuộc. Thuốc an thần - thôi miên giúp tội phạm có thái độ “không quan tâm”, nhưng rất khó điều chỉnh liều lượng và gây ra nguy cơ phụ thuộc cao về thể chất. Cần sa là một loại ma túy được dùng nhiều trong các bữa tiệc, tương đối dễ kiếm nhưng không đủ mạnh nếu người dùng đang tìm cách

giảm bớt nỗi sợ hãi về hành vi phạm tội. Một số người nói về “sự can đảm” mà rượu mang lại để tiếp cận và dụ dỗ một ai đó. Một số người khác tự nguyện từ bỏ đồ uống có cồn vì nó cản trở quá trình phối hợp và tư duy.

Liên quan đến cần sa, con lắc đã xoay chuyển từ nỗi sợ hãi “sự điên rồ của cần sa” trong nửa đầu thế kỷ XX đến việc hợp pháp hóa chất này để sử dụng trong y tế ở mười tám bang và thủ đô Washington, DC. Vào tháng 11 năm 2012, cư dân của bang Colorado và Washington, DC. đã bỏ phiếu cho phép tất cả những người từ 21 tuổi trở lên được mua hợp pháp một ounce (tương đương khoảng 28g) cần sa để sử dụng cho mục đích cá nhân. Hoạt động buôn bán cần sa hợp pháp đầu tiên cho công chúng được thực hiện vào ngày 1 tháng 1 năm 2014 tại Colorado, Bang Washington cấp giấy phép hợp pháp hóa cần sa đầu tiên vào ngày 5 tháng 3 năm 2014. Ấn bản số ra tháng 6 năm 2013 của tờ Washington Launger cho biết các thành viên Quốc hội đã đưa ra các dự luật hợp pháp hóa cần sa ở cấp liên bang.”⁹

Mọi người có nguy cơ bị đánh lừa rằng cần sa là một thứ vô hại. Ý kiến này không được chia sẻ bởi các bậc cha mẹ, những người đã chứng kiến một đứa trẻ trở thành kẻ thường xuyên sử dụng cần sa hay bởi các nhà tư vấn và nhà trị liệu điều trị cho những người sử dụng cần sa. Có bằng chứng cho thấy sử dụng ma túy trong thời gian dài có thể gây hại cho phổi và cơ quan sinh sản. NIDA báo cáo rằng những người sử dụng nhiều cần sa từ thời niên thiếu cho thấy khả năng nhận thức bị tổn thương [mà] không thể phục hồi dù đã bỏ thuốc khi trưởng thành”.¹⁰ NIDA cũng trích dẫn dữ liệu từ một số nghiên cứu cho thấy, “Việc sử dụng cần sa làm tăng gấp đôi nguy cơ bị tai nạn của người lái xe”. (Theo bản tin của Reuters, tại bang Washington, số lượng tài xế bị cảnh sát dừng xe kiểm tra đã có kết quả xét nghiệm dương tính với các thành phần kích thần có trong cần sa, THC, nhiều hơn so với thời điểm trước khi loại thuốc này được hợp pháp hóa để “giải trí”).¹¹ Đáng sợ nhất khi chứng kiến là tổn thương tâm lý – được gọi là hội chứng động lực - khi người dùng thường xuyên trốn tránh gia đình, trường học và các bạn bè sống có trách nhiệm.

Cần sa đã tạo nên nền tảng trong cuộc sống của một số người phạm tội. Một người đàn ông bị bắt vì gạ gẫm các bé gái vị thành niên nói với tôi rằng anh ta coi cần sa là “vitamin cho hạnh phúc của tôi”. Anh ta khẳng định: “Nó làm cho tôi lạc quan hơn và quan tâm đến mọi thứ”. Jack, một thiếu niên trẻ tuổi, đã cực kỳ phấn khích khi mô tả tầm quan trọng của ma túy. “Sau khi thử dùng [cần sa] một vài lần, tôi đã thường xuyên sử dụng nó. Cuộc sống của tôi bắt đầu xoay quanh cần sa. Tâm trí tôi luôn tràn ngập những suy nghĩ khi nào tôi nên hút thuốc, làm thế nào tôi có thể có được nó và thực sự là rất “phê”. Vì vậy, về cơ bản, nếu không có được trạng thái phê pha, tôi sẽ nói về nó, suy

ngiht về nó hoặc cố gắng đạt được nó. Tôi muốn hẹn hò với người khác không phải vì tôi thích họ mà vì những gì tôi có khi thoát khỏi nó, một thứ ‘cổ đại’. Ngay cả khi tôi không thích một người nào đó, nhưng nếu điều đó giúp tôi thoát khỏi tình trạng này, thì tôi cũng sẽ trở thành bạn của họ”. Chàng trai trẻ này bắt đầu sử dụng cần sa vào sáng sớm và hút nó liên tục cả ngày lẫn đêm.

Đối với một số người trẻ tuổi, một khi cần sa mất đi sức hấp dẫn, nó sẽ trở thành một loại ma túy “cửa ngõ” để sử dụng các chất khác. Chắc chắn những người dùng cần sa thường xuyên như Jack sẽ ngày càng bị phụ thuộc. Trong tuyên bố của NIDA, hoạt động điều trị vấn đề này hiếm khi thành công, “thậm chí với những biện pháp điều trị hiệu quả nhất dành cho người trưởng thành, cũng chỉ có khoảng 50% người đăng ký điều trị đạt được khoảng thời gian kiêng trong 2 tuần đầu tiên và trong số những người điều trị thành công, khoảng một nửa sẽ tiếp tục sử dụng trong thời gian một năm tiếp theo”.¹²

Đối với những cá nhân có tính cách tội phạm, việc sử dụng ma túy chủ yếu tạo tiền đề cho những tội ác lớn hơn và nguy hiểm hơn, xâm chiếm tình dục cũng như cảm giác kiểm soát và quyền lực ngày càng lớn. Nếu người sử dụng ma túy mong muốn tìm kiếm một thứ tâm linh nào đó thì anh ta sẽ được trải nghiệm thứ đó. Nếu anh ta bị trầm cảm và nghĩ đến việc kết liễu cuộc đời, ma túy có thể khiến anh ta suy nghĩ và thực hiện hành vi tự sát. Jack tâm sự rằng anh ta thường cảm thấy buồn chán. Thông thường, cần sa giúp anh ta thoát khỏi nỗi buồn. Tuy nhiên, có những thời điểm anh ta ngày càng trở nên u ám và từng nhiều lần tự sát vì sử dụng cần sa.

Những kẻ phạm tội hiểu rõ những rủi ro nghề nghiệp khi thực hiện hành vi phạm pháp: bị bắt, bị kết án và ngồi tù. Chúng cũng biết rằng bản thân có thể bị thương hoặc bị giết khi phạm tội. Đối với nhiều người, ma túy cho họ “trái tim” để thực hiện những việc họ cảm thấy lo sợ. Bob thường mơ tưởng sử dụng súng để cướp cửa hàng tiện lợi nhưng lại cảm thấy bản thân “quá gà”. Khi heroin len lỏi trong huyết quản, anh ta trở nên phấn khích, mua một khẩu súng lục và thực hiện điều đó. Heroin không khiến Bob có được khẩu súng đó, việc sử dụng ma túy chỉ đơn giản là giúp anh ta dễ dàng loại bỏ nỗi sợ hãi tạm thời để hành động theo những gì trước đây anh ta vốn chỉ dám cân nhắc. “Ma túy loại bỏ sự thận trọng của tôi”, một người dùng ma túy khác thừa nhận. Người này đã bất chấp mọi rủi ro khi đột nhập vào nhà người dân để ăn trộm giữa ban ngày, điều mà anh ta vốn rất sợ hãi nếu không sử dụng ma túy.

Manny, 23 tuổi, đã thử gần như mọi loại ma túy và loại anh ta yêu thích là Cocaine: “Cocaine khiến tôi cảm thấy như mình đã thành công. Tôi yêu nó.

Tôi luôn ám ảnh về nó”. Manny không lạ gì việc thực hiện những tội ác trước khi sử dụng ma túy. Anh ta bắt đầu ăn cắp vặt tiền của mẹ mình khi mới 12 tuổi, gọi điện chơi khăm mọi người, ném trứng vào nhà, tháo hơi săm xe người khác, lấy trộm xe đạp, bắn võ kính chắn gió bằng súng thể thao, lái xe khi không có bằng lái và trộm cắp tài sản. Anh ta bắt đầu sử dụng rượu, sau đó là cần sa, Cocaine và các loại ma túy khác. Khi anh ta thường xuyên sử dụng Cocaine thì số lượng hành vi phạm tội cũng tăng vọt. Anh ta ngày càng tiêu xài xa hoa hơn, tiêu tiền tại các quán bar và nhà hàng sang trọng, mua quần áo hàng hiệu và mua những món quà xa hoa cho bạn gái. Để có tiền chi tiêu, Manny đã tự ý sử dụng sổ séc của mẹ, giả mạo tên của bà và lấy tiền chi tiêu từ những tấm séc này. Anh ta cũng thực hiện nhiều vụ trộm cắp vặt cũng như các vụ trộm cắp lớn. Anh ta cảm thấy rằng mọi thứ trong cuộc sống đều trở nên tốt hơn khi có cocaine, kể cả chuyện quan hệ tình dục cũng có vẻ mãnh liệt hơn vì anh ta “kéo dài được thời gian hơn”. Tuy nhiên, niềm phấn khích lớn nhất đều xoay quanh việc có được nó, hút nó và bán nó. Vừa đi vừa nghĩ về nơi sẽ mua nó cũng mang lại cho anh ta một cảm giác phấn khích. Khi tôi phỏng vấn Manny, anh ta đã bị bắt giữ và buộc tội giả mạo sổ séc cùng các tội danh khác. Ở trong tù với trạng thái hoàn toàn tỉnh táo, anh ta thừa nhận đã cáu kỉnh khi không có ma túy đến nỗi cảm thấy “như đang đánh nhau và xé nát đầu ai đó”. Anh ta cho biết, “thứ tuyệt vời tiếp theo để có được cảm giác phấn khích” là nói chuyện với các tù nhân khác về ma túy. Sau đó, anh ta sẽ bình tĩnh hơn, đi vào giấc ngủ nhanh hơn và thường xuyên mơ về ma túy. Manny chia sẻ: “Thật ngạc nhiên khi tôi có thể tự đánh lừa mình với suy nghĩ rằng cuộc sống của tôi thật đáng sống. Tôi nghĩ mình thực sự là một người tốt, thông minh và nhạy cảm”. Anh ta nói thêm, “Tôi sẽ là một người khá tử tế nếu không sử dụng ma túy”. Tuy nhiên, thực tế lại hoàn toàn ngược lại. Anh ta không bao giờ bận tâm đến những nỗi đau anh ta gây ra với các nạn nhân, trong đó mẹ anh ta chính là người chịu nỗi đau lớn nhất.

Giống như Manny, những kẻ phạm tội cũng muốn giành vị trí đứng đầu trong hoạt động tình dục và các khía cạnh khác của cuộc sống. Vì ma túy đánh bay nỗi sợ bị từ chối nên tội phạm trở nên táo bạo hơn trong việc tiếp cận bạn tình. Một người đàn ông khẳng định: “Nếu không có ma túy, tôi chỉ có cơ hội 50-50 với một người phụ nữ, nhưng nếu có ma túy, tôi chắc chắn sẽ có được cô ấy”. Anh ta nói rằng trước khi hẹn hò, sử dụng ma túy là việc làm quan trọng - đó là cách duy nhất để giải quyết vấn đề của bản thân”. Với từ “giải quyết”, ý anh ta là loại bỏ nỗi sợ hãi của bản thân. Khi có ma túy trong người, tội phạm thường ít kén chọn hơn khi lựa chọn bạn tình. Một người đàn ông nhận xét: “Tôi không quan tâm cô ta bị điếc, câm hay mù. Tất cả những gì tôi muốn là thân thể của cô ta”. Người sử dụng ma túy không chỉ

quan hệ tình dục với những người mà anh ta thậm chí không hề nghĩ đến mà còn khiến bản thân và bạn tình của mình gặp những vấn đề nguy hiểm hơn, như bị cướp, bị tấn công hoặc mắc các bệnh lây truyền qua đường tình dục. Những lo lắng về khả năng tình dục biến mất khi dùng thuốc, cho dù đó là nỗi lo về kích thích bộ phận sinh dục, bất lực hay xuất tinh sớm. Mức độ thèm muốn theo đuổi tình dục thay đổi tùy theo loại và liều lượng ma túy cụ thể. Nhiều người tự hào về sự can đảm của họ khi sử dụng heroin, tuy nhiên khi việc sử dụng ma túy ngày càng gia tăng, họ mất dần hứng thú.

Một số kẻ phạm tội không coi việc sử dụng ma túy để thực hiện hành vi phạm tội hay theo đuổi các cuộc chinh phục tình dục. Họ biết rằng ma túy sẽ gây ra những trở ngại do khả năng cảnh giác bị suy yếu và dễ bị bắt giữ hơn. Họ sử dụng ma túy trong khi giao tiếp xã hội, loại bỏ tính nhút nhát và trở nên hòa đồng hơn trong một bữa tiệc. Một thanh niên nói với tôi rằng anh ta trốn trong lớp vỏ bọc xã hội, nhưng khi sử dụng ma túy “Tôi cảm thấy như mình sống lại”. Anh ta chia sẻ rằng nếu trong một căn phòng có bảy người và không có ma túy, anh ta sẽ im lặng. Tuy nhiên, nếu sử dụng ma túy, “Tôi sẽ nói chuyện với từng người trong số họ”.

Vào năm 1945, nhà phân tâm học Otto Fenichel đã trích dẫn “sự phát triển khác thường của lòng tự trọng” mà những người nghiện trải qua khi họ sử dụng ma túy.¹³ Hãy hỏi một người nghiện ma túy về cảm giác “phê” mà anh ta nhắc đến là gì. Sau khi bày tỏ hoài nghi về sự ngây thơ của bạn, anh ta sẽ đưa ra một câu trả lời mơ hồ về cảm giác tốt đẹp trong người hoặc có thể nói rằng anh ta trở nên “hưng phấn”. Nếu tiếp tục thăm dò, bạn sẽ nghe thấy những câu như, “Khi dùng ma túy, tôi cảm thấy mình cao hơn 3m. Với ma túy, tôi cảm thấy mình có thể làm bất cứ điều gì”. Những kẻ sử dụng ma túy đang mô tả cảm giác “phê pha” khi có thể kiểm soát cũng như vượt qua hoặc loại bỏ hoàn toàn bất kỳ rào cản nào đối với những gì anh ta muốn làm.

Những kẻ phạm tội có thể sử dụng các loại thuốc gây ảo giác hoặc “mở mang đầu óc” như peyote hoặc nấm gây ảo giác. Các chất gây ảo giác xuất hiện trong thực vật tự nhiên thường được sử dụng trong các xã hội cổ đại và vẫn tiếp tục tồn tại trong một số nền văn hóa đương đại để thực hiện các hoạt động mang tính tôn giáo. Tội phạm sử dụng những chất này cùng với các chất gây ảo giác tổng hợp hiện đại như LSD (“axit”) hoặc MDMA (được gọi với cái tên phổ biến là “thuốc lắc” hoặc “Molly”). Khi đi vào những trải nghiệm mang tính tôn giáo, những kẻ phạm tội thú nhận rằng chúng có được những cái nhìn độc đáo về bản chất của vũ trụ và ý nghĩa của cuộc sống. Nhưng thay vì tiếp xúc với Đức Chúa Trời, họ cảm thấy mình giống như một vị thần trong sự toàn năng và toàn trí của bản thân.

Nếu tội phạm trở nên chán nản đến mức xuất hiện những ý nghĩ tự tử

để giải trí thì ma túy có thể thúc đẩy những ý nghĩ đó. Sự tuyệt vọng của anh ta không liên quan đến những thiếu sót của bản thân. Đúng hơn, những bất công của cuộc đời đè nặng lên anh ta hơn bao giờ hết. Anh ta tuyệt vọng vì không được thế giới nhìn nhận như những gì mình mong muốn. Do đó, anh ta không còn nhìn thấy động lực để tiếp tục cuộc sống này. Nếu bị kìm nén trong thời gian dài, anh ta sẽ phải đối mặt với nguy cơ ở mức cao nhất do không thể thực hiện hành vi phạm tội cũng như thể hiện bản thân là một cá nhân đầy quyền lực đã sụp đổ, ít nhất là trong một khoảng thời gian nào đó. Thực hiện một hành động tự sát sẽ tạo ra những tác động rất lớn. Dùng thuốc quá liều, tự cắt cổ hoặc tự gây thương tích nghiêm trọng sẽ buộc mọi người phải chú ý tới anh ta. Mọi người nhiều khả năng sẽ bảo vệ tên tội phạm, chấp thuận những mong muốn và cố gắng giảm bớt nỗi đau khổ của hắn. Vì ma túy gây ảnh hưởng đến khả năng phán đoán của tội phạm nên anh ta có thể tính toán sai và vô tình tự sát khi dùng quá liều hoặc gây ra vết thương chí mạng. Hoặc anh ta có thể quyết tâm kết thúc tất cả, một việc mà anh ta vốn không dám thực hiện khi còn tỉnh táo. Liều thuốc giải độc cho ý nghĩ tự tử đó là khẳng định lại bản thân, giành lại quyền kiểm soát và khẳng định quyền lực của mình—nói ngắn gọn là phạm tội.

Những tội phạm thường xuyên sử dụng các chất kích thân thường quy kết phần lớn những hành vi của chúng là do tình trạng nghiện ngập. Từ “nghiện” bị lạm dụng quá mức đến nỗi nó đã bị cướp đi ý nghĩa thực tế. Hầu như bất cứ điều gì một người thích hoặc làm quá mức đều được gọi là nghiện. Đó thực sự là một danh sách cực kỳ dài. Ngoài nghiện ma túy và rượu, một số tài liệu chuyên ngành còn xuất hiện những thông tin về nghiện tình yêu, nghiện quan hệ tình dục, nghiện Internet, nghiện bóng đá, nghiện mua sắm, nghiện trộm cắp, nghiện cờ bạc, nghiện kết giao, nghiện trò chơi điện tử, nghiện nhận được sự đồng ý và nghiện đồ ăn. Ngay cả những người nói rằng anh ta cần một hoặc hai tách cà phê để bắt đầu ngày mới cũng có thể bị coi là nghiện caffein. Một số tội phạm đòi hỏi một lượng chất ngày càng nhiều hơn để có được tác động giống như họ từng có khi sử dụng một lượng ít hơn. Đây được gọi là “hiệu ứng dung nạp thuốc”, và sự phụ thuộc về mặt thể chất có thể ngày càng tăng.

Từ lâu đã xuất hiện những tranh cãi về việc liệu nghiện ma túy có phải là một căn bệnh hay không. Trong bản tin Mental Health Matters, Cơ quan sức khỏe tâm thần Centra tại Lynchburg, Virginia đã đưa ra một thông tin dường như nhận được sự đồng thuận của các chuyên gia hiện nay: “Người nghiện rượu hoặc các loại ma túy khác đều được coi là bị bệnh”.¹⁴ Có một điều chắc chắn là: Chính các cá nhân tự lựa chọn hình thức tiêm, nuốt hoặc hít một loại chất cụ thể. Anh ta đưa ra một loạt các quyết định để có được nó, sử dụng nó

khi nào và ở đâu cũng như với liều lượng thế nào. Một người không thể nói không với ung thư nhưng anh ta có thể nói không với ma túy. Tội phạm nắm bắt quan niệm về căn bệnh này và sử dụng nó để giải thích cho hành vi của hắn: “căn bệnh của hắn chính là nguyên nhân. Khi bị bắt vì phạm tội nào đó, tội phạm sẽ có những cách thức hiệu quả để thuyết phục người khác rằng hắn bị nghiện và mất kiểm soát. Quan điểm đưa ra là anh ta là nạn nhân của ma túy và cần được điều trị, tư vấn và không đáng bị giam giữ. Các cơ quan thực thi pháp luật và thẩm phán có thể không nắm được mức độ xoay quanh ma túy trong cuộc sống của tên tội phạm. Hơn nữa, họ có thể không nhận ra rằng tội phạm muốn duy trì sự kiểm soát và sẽ chỉ áp dụng biện pháp xử lý khi hệ thống tư pháp hình sự buộc anh ta phải làm như vậy. Trong một số trường hợp khác, tội phạm có thể che giấu sự thật anh ta từng lẩn trốn các chương trình cai nghiện trước đây hoặc có thể hoàn thành chương trình nhưng lại tiếp tục sử dụng ma túy sau đó.

Tình trạng nghiện ngập của kẻ phạm tội không chỉ xảy ra đối với ma túy, mà đó còn là cả một lối sống. Sự phấn khích luôn tồn tại mỗi khi sử dụng ma túy, ngay cả thời điểm trước khi anh ta sở hữu chất gây nghiện - mơ tưởng về ma túy, nói về ma túy, tìm đường vào các khu vực bán ma túy nguy hiểm và cảm giác hồi hộp khi giao dịch. Một nam thanh niên than vãn rằng anh ta không thể đi làm vì bị phạt quá nhiều lỗi giao thông khiến anh ta bị treo bằng lái xe. Tuy nhiên, anh ta đã tìm cách đi qua mọi quãng đường để mua được heroin. “Tôi đi vào thành phố nhưng không phải cùng mẹ đến cửa hàng mà là đi tham quan”, anh ta nói. “Tham quan” ám chỉ việc đi vào những khu vực nguy hiểm để mua ma túy. Gặp gỡ mối quan hệ của anh ta, tìm một nơi an toàn để thực hiện giao dịch và mặc cả, cố gắng xác định độ mạnh và độ tinh khiết của ma túy đều là một phần mang lại sự phấn khích. Ngoài việc thu được lợi nhuận từ việc bán ma túy, nhu cầu tìm kiếm “khách hàng” cũng thúc đẩy những kẻ buôn bán ma túy ở mọi lứa tuổi. Theo một báo cáo của hãng tin Associated Press, vào ngày 8 tháng 10 năm 2013, một người đàn ông 89 tuổi phạm tội vận chuyển ma túy giữa các tiểu bang với hơn 90kg cocaine. Đây không phải là lần vi phạm đầu tiên và các cơ quan có bằng chứng cho thấy ông ta đã tham gia buôn bán ma túy trong suốt hơn một thập kỷ¹⁶.

Hãy xem xét hoàn cảnh của Thomas, người đã phải ngồi tù một năm vì tội bắt bạo động. Một thẩm phán đã đình chỉ phần còn lại của bản án và đưa anh ta vào chương trình cải tạo cộng đồng chuyên sâu. Thomas dường như đã thực hiện rất tốt công việc này. Anh ta có một công việc được trả thù lao là dọn dẹp bọc ghế với lượng khách hàng ngày càng tăng. Anh ta có sức khỏe tốt, không bị giam giữ, kiếm tiền một cách hợp pháp và có một người bạn gái chu đáo. Một ngày nọ, anh ta sốt sáng đi đến một buổi tư vấn và nói với tôi,

“Tôi nghĩ nếu từ bỏ ma túy, tôi sẽ không gặp phải vấn đề gì. Hiện tại tôi đang gặp nhiều vấn đề hơn bao giờ hết”. Anh ta phàn nàn, “Xe tải của tôi bị hỏng. Khách hàng của tôi là một nỗi khổ tâm. Các hóa đơn liên tục đổ về. Tôi gặp rắc rối khi đi đến các buổi gặp mặt – các buổi tư vấn về quản chế, tổ chức Narcotics Anonymous, các buổi tư vấn. Bạn gái cũng là một vấn đề, luôn đòi hỏi điều này hay điều khác. Tôi không có thời gian cho riêng mình. Nếu đây là cuộc sống, thì đó là một cuộc sống địa ngục”. Thomas yêu cầu được biết: “Anh có thứ gì khác để so sánh với Cocaine? Trước thử thách khắc nghiệt này, tôi chỉ có thể trả lời, “Không có gì”. Tôi không thể đảm bảo với Thomas rằng làm việc, thanh toán hóa đơn và tham gia các cuộc họp có thể sánh với cảm giác phấn khích mà anh ta trải qua trong thế giới ma túy. Một phạm nhân khác, sau sáu tháng cai nghiện, đã hỏi: “Phần thưởng của tôi đâu?” Anh ta tin rằng, nếu không sử dụng ma túy, cuộc sống sẽ không có vấn đề gì. Đối với cả hai người đàn ông này, “con nghiện” của họ không chỉ là ma túy mà còn là lối sống tội phạm.

Tình trạng LẠM DỤNG THUỐC KÊ ĐƠN ở Hoa Kỳ đã tăng mạnh kể từ năm 2000. Theo báo cáo của Hiệp hội Tâm lý học Hoa Kỳ năm 2013, thanh thiếu niên ở quốc gia này đang lạm dụng thuốc giảm đau kê đơn ở mức cao hơn 40% so với các thế hệ trước.¹⁶ Sau cần sa, thuốc kê đơn là loại phổ biến nhất khi nói đến vấn đề sử dụng ma túy bất hợp pháp. Một nghiên cứu của Đại học Yale cho thấy, thanh thiếu niên và những người trẻ tuổi lạm dụng thuốc giảm đau opioid kê đơn vốn là những người sử dụng thuốc lá, rượu hoặc cần sa.¹⁷

Nhiều người lạm dụng thuốc kê đơn thể hiện hành vi vô trách nhiệm, nếu không phải là một hành vi có thể bị bắt giữ, trước khi trở nên “nghiện”.

Là một người nội trợ và mẹ của hai đứa trẻ, Nancy đã bị cơ quan thực thi pháp luật bắt giữ vì tội làm giả đơn thuốc gây nghiện. (Cô ấy chưa bao giờ bị bắt vì hành vi ăn cắp thuốc từ tủ thuốc tại nhà của người thân và hàng xóm dù thường xuyên thực hiện hành vi đó.) Nancy nói rằng cô bị nghiện Percocet khi đang điều trị chứng đau nửa đầu. Bác sĩ chăm sóc chính của cô nói rằng Nancy chưa bao giờ thừa nhận bất kỳ chứng nghiện nào. Vị bác sĩ cho biết, “Chúng tôi thảo luận về khả năng gây nghiện và xây dựng một hợp đồng quản lý để ngăn chặn cô ấy bị nghiện”. Vị bác sĩ này đã nhận được cuộc gọi từ hiệu thuốc để hỏi có phải ông ấy đã kê một đơn thuốc hay không và đây cũng chính là tình huống dẫn đến việc Nancy bị bắt giữ. Khi nói chuyện với tôi, cô ấy đang mắc kẹt trong cuộc chiến giành quyền nuôi con với người chồng mà cô ấy mô tả là cực kỳ kiểm soát và xấu tính, Sam. Sam nói với tôi rằng, những cơn tức giận của anh ta với Nancy không hề xuất phát từ việc cô ấy lạm dụng thuốc. Cô ấy luôn cố gắng kiểm soát, cầu toàn và nói chung là khó hòa

hợp. Cặp đôi này đã ly thân trước khi Sam biết người vợ lạm dụng ma túy. Sam nói với tôi, “Cô ấy nghĩ tôi là gốc rễ của mọi vấn đề mà cô ấy gặp phải”. Anh ta đang cố gắng giành quyền chăm sóc thể chất đối với con cái vì anh ta muốn đảm bảo an toàn cho chúng. Nancy không chỉ lạm dụng thuốc giảm đau mà còn uống rượu rất nhiều. Một người bạn biết rõ về cô ấy cho biết Nancy có vẻ bề ngoài nổi bật. Người bạn này nói rằng, mặc dù Nancy có thể gần như không làm việc, tuy nhiên trên điện thoại, cô ấy nói chuyện một cách mạch lạc và bình thường. Chỉ đến khi người phụ nữ này đi du lịch cùng Nancy và những đứa trẻ, cô ấy mới thấy hành vi của Nancy có vấn đề. “Cô ấy thực sự rất khó tập trung. Cô ấy làm từng việc một cách chậm chạp. Khi ở cùng trẻ con, bạn có thể phải làm mười việc cùng một lúc, nhưng cô ấy thì không thể. Điều đó giống như cô ấy không thể suy nghĩ một cách bình thường”. Khi được hỏi về những nhận định của người bạn, Nancy đã bị sốc và khẳng định: “Vai trò làm mẹ của tôi hoàn toàn tuyệt vời. Tôi không nghi ngờ gì về khả năng của mình”. Nancy là một kẻ nói dối hoàn hảo. Ngay cả khi gặp bác sĩ trị liệu tâm lý, cô ấy vẫn che giấu việc lạm dụng đồ uống có cồn và ma túy. Nancy kịch liệt phản đối việc chồng cũ có nhiều thời gian hơn với các con. Trong khi đó, cô ấy đã dành nhiều thời gian và tiền bạc để thực hiện các thủ tục pháp lý hơn là giải quyết các vấn đề tâm lý và lạm dụng chất kích thích của mình.

Louise là một người lạm dụng thuốc kê đơn. Cô ấy làm y tá trong văn phòng của một bác sĩ tài giỏi. Cô ấy ăn trộm tập kê đơn thuốc của vị bác sĩ và tự kê đơn thuốc Percocet cho mình. “Tôi không sử dụng nó để điều trị cơn đau nào hết, mà là vì cảm giác hưng phấn. Tôi biết điều đó là sai trái”, cô ấy nói với tôi trong một cuộc đánh giá tâm lý. Khi Louise bị cáo buộc tội giả mạo đơn thuốc nhiều lần, cô đã bị đình chỉ sử dụng giấy phép điều dưỡng. Cô ấy thừa nhận bản thân đã lạm dụng một số loại thuốc khác trong nhiều năm, kể cả khi đang làm việc tại bệnh viện. Khi phải phẫu thuật, cô ấy yêu cầu nhiều thuốc giảm đau hơn mức cần thiết. “Tôi đã yêu cầu những loại thuốc đó khi Tylenol không còn mang lại hiệu quả”. Dù lạm dụng rất nhiều loại thuốc khác nhau, Louise vẫn giữ được danh tiếng chuyên môn ở mức xuất sắc. “Sếp của tôi nói với tôi rằng, ‘Cô là một trong những y tá tốt nhất mà tôi từng có’, cô ấy tự hào chia sẻ khi đề cập đến công việc tại một phòng khám cộng đồng. Bất cứ khi nào bị hỏi về hành vi của mình, Louise đều đổ lỗi cho người khác hoặc hoàn cảnh. Cô ghét bị lừa dối, nhưng cô lại nói dối chồng và cố làm cho anh ta cảm thấy tội lỗi vì đã không tin tưởng cô.

Quyết định sẽ tiếp tục xuất hiện trong cuộc phỏng vấn của chúng tôi, Louise thừa nhận đã sử dụng thuốc để giảm bớt sự buồn chán. Cô ấy cũng cảm thấy “cần phải là trung tâm của sự chú ý. Khi sử dụng Percocet, tôi nghĩ

rằng mọi người đều thích tôi. Mọi người dường như muốn đến với tôi”. Khi uống thuốc, Louise tràn đầy sinh lực, nói nhiều hơn và tự tin hơn. Cô ấy nói rằng loại thuốc này “khiến tôi cảm thấy mình được kiểm soát, có vẻ mọi thứ sẽ ổn thôi”. Và, cô thừa nhận bản thân hoang phí khủng khiếp, tiêu xài một cách bừa bãi. Ngoài việc lạm dụng thuốc kê đơn, Louise thừa nhận còn hút cần sa và thử các loại thuốc bất hợp pháp khác.

Lo lắng cho con gái và muốn giúp đỡ cô ấy, mẹ của Louise đã thẳng thắn nói chuyện với tôi. Bà ấy nhận xét: “Louise cần và muốn được nhiều người chú ý và không muốn ai khó chịu với mình”. Điều này có thể hiểu là Louise không thích bất cứ ai cố gắng quy trách nhiệm cho cô ấy liên quan đến bất kỳ sai lầm hoặc đánh giá sai lầm nào. Mẹ cô ấy nói rằng, có thời điểm, Louise cho biết bản thân đã bị co giật. “Tôi cảm thấy nó như đang đeo những chiếc mặt nạ”, mẹ cô ấy nói thêm, “Nó là một diễn viên rất xuất sắc”.

Tyler, chồng của Louise, trở nên nghi ngờ khi Louise bỏ bê các công việc gia đình thường ngày. Hóa đơn chưa được thanh toán. Đồ ỉu chất đọng. Louise dường như ít năng lượng hơn và hay ngủ ngày, một việc mà cô ấy hiếm khi làm trong thời gian trước đây. Tyler nhận xét: “Mọi thứ cứ tiếp tục diễn ra. Louise đã mạo hiểm cuộc hôn nhân của mình, đưa con gái yêu quý và sự nghiệp mà cô ấy yêu thích”.

Louise thừa nhận, “Tôi có một tính cách dễ nghiện ngập thực sự”. Giống như những người lạm dụng thuốc kê đơn khác, cô ấy dần phụ thuộc về mặt thể chất. Hãy xem xét những điều kiện của Louise. Sau khi một người con bị chết lưu, cuối cùng cô cũng có một bé gái khỏe mạnh. Chồng cô yêu thương cô và cô có những người cha mẹ tận tụy luôn bên cạnh giúp đỡ. Dù không giàu có nhưng Louise và chồng có đủ khả năng chăm lo gia đình. Và Louise được tất cả những người chủ của cô ấy kính trọng. Vấn đề của cô ấy có thể là có “một tính cách dễ nghiện ngập”. Tuy nhiên, điều quan trọng hơn cả là tính cách tội phạm của cô ấy.

Như mẹ cô ấy đã nói: Cô ấy là một diễn viên xuất sắc. Louise sống một cuộc sống hai mặt, ăn cắp đồ của ông chủ và lừa dối những người yêu quý và phụ thuộc vào cô.

Để nuôi dưỡng “thói quen” của những người như Nancy và Louise cần có những bác sĩ tại các phòng khám - đôi khi được gọi là “nhà máy sản xuất thuốc” – sẵn sàng kê đơn thuốc giảm đau cho hầu hết những người bước qua cánh cửa phòng khám. William Eliot Hurwitz, một bác sĩ y khoa, bị kết án năm 2007 với 17 lần buôn bán ma túy. Một bản tóm tắt vụ án của Công tố Viện Liên bang cho thấy người bác sĩ này đã thực hiện “một phương pháp kiểm chế các cơn đau mất kiểm soát... Hurwitz sẽ thường xuyên thực hiện các cuộc kiểm tra chiếu lệ nếu có, tán thành và đôi khi là khuyến khích nhu cầu

vô độ của bệnh nhân bằng những liều lượng thuốc quá lớn và đáng sợ (ví dụ: 1.600 viên thuốc mỗi ngày)... Các bệnh nhân sẽ nhận được đơn thuốc từ một dược sĩ do Hurwitz giới thiệu... Bác sĩ Hurwitz đã kê một lượng lớn các dược chất được kiểm soát dù biết rằng bệnh nhân của ông đang lạm dụng và/hoặc buôn bán thuốc”.¹⁸ Trong bản tóm tắt tuyên án, người bác sĩ này đã kê đơn cho “một bệnh nhân với biểu hiện rõ ràng là nghiện và mất kiểm soát hơn 1.800 viên OxyContin 80mg mỗi tháng”. Công tố Viện Liên bang đề nghị mức tù chung thân.

Nghiên cứu chỉ ra rằng khuynh hướng sử dụng các chất kích thần đang tồn tại trong các gia đình. Tuy nhiên, ngay cả chứng nghiện đó có khuynh hướng di truyền hay sinh học thì mọi người vẫn có thể lựa chọn những gì họ sẽ hoặc không đưa vào cơ thể mình. Nếu một cá nhân nhận thức được xu hướng nghiện ngập trong gia đình thì càng có nhiều lý do để kiêng sử dụng các chất kích thần.

Để xem xét kỹ hơn khái niệm “tính cách nghiện ngập, hãy xem trường hợp của Raymond, 42 tuổi. Raymond khẳng định anh ta đã nghiện cocaine và rượu tại một số thời điểm khác nhau trong cuộc đời, đồng thời cho rằng ma túy là nguồn gốc của các vấn đề anh ta gặp phải, đặc biệt là khi chúng phá hủy sự nghiệp đầy hứa hẹn của anh ta tại một công ty công nghệ thành công và đang phát triển, nơi anh kiếm được hơn 100.000 đô la mỗi năm. Thực tế, Raymond đã phạm tội trước khi sử dụng ma túy và từng phạm tội với một số người khác trong thời gian dài cai nghiện. Hồ sơ tội phạm của anh ta liệt kê các tiền án về tội trộm cắp và ăn cắp vặt, nhiều hành vi vi phạm giao thông và bị bắt vì sử dụng bằng lái đã bị treo. Người ta có thể phỏng đoán rằng Raymond ăn cắp để phục vụ “thói quen” sử dụng ma túy của anh ta. Tuy nhiên, giống như hầu hết tất cả những tội phạm sử dụng ma túy khác mà tôi đã phỏng vấn, Raymond đã trộm cắp từ lâu trước khi có thói quen sử dụng ma túy. Chắc chắn một trường hợp có thể xảy ra là, khi một người như Raymond chìm đắm trong ma túy, anh ta phạm tội nhiều hơn để có thể đáp ứng các chi phí sử dụng ngày càng tăng của mình. Như đã đề cập trước đó, khả năng phạm tội của anh ta cũng tăng lên vì ma túy giúp anh ta loại bỏ nỗi sợ bị bắt hoặc bị thương.

Nếu động cơ đủ mạnh, tội phạm có thể tự mình “cai” chất gây nghiện một cách đột ngột và kiêng sử dụng các chất kích thần. Động cơ của họ có thể không phải lúc nào cũng là thuần khiết nhất. Hiểu được rằng ma túy cản trở sự phối hợp giữa thể chất và trí tuệ của bản thân, một số người đã duy trì sự tỉnh táo để có thể khôn khéo hơn khi phạm tội. Họ muốn tinh thần nhạy bén hơn, khả năng phối hợp tốt hơn hoặc mong muốn phục hồi ham muốn tình dục. Họ biết rằng việc đắm mình trong thế giới ma túy khiến họ tăng

nguy cơ sợ hãi.

Một bài báo năm 2011 trên Monitor on Psychology thảo luận về việc chi trả tiền cho mọi người để cai nghiện.¹⁹ Tập trung vào “quản lý dự phòng”, bài báo tuyên bố rằng “ngay cả những tội phạm cứng rắn cũng có thể thay đổi” bằng “các quy luật cơ bản của tâm lý học”, có thể ở dạng “danh hiệu khen thưởng và các lời động viên từ thẩm phán”. Nếu những tội phạm có thể ngừng sử dụng ma túy vì được trả tiền thì điều này cho thấy vấn đề cơ bản nằm ở sự lựa chọn của họ chứ không phải là họ đang bị “căn bệnh” lạm dụng chất gây nghiện.

Các nhà nghiên cứu đang cố gắng phát triển một loại vắc-xin nhằm ngăn chặn ma túy xâm nhập vào não. Trong một cuộc phỏng vấn trên truyền hình năm 2013, Nora Volkow thuộc Viện Quốc gia về Lạm dụng Ma túy cho biết, “Một phương pháp chữa bệnh sẽ thật tuyệt vời, và điều đó có nghĩa là bạn có được một loại thuốc như kháng sinh”.²⁰ Tuy nhiên, ngay cả khi một loại vắc-xin như vậy được sản xuất thì việc kiêng các chất kích thần cũng không giải quyết được vấn đề chính, đó là tính cách không khoan nhượng, thích kiểm soát của những cá nhân mang bản tính phá hoại. Ngay cả khi tất cả những tội phạm không sử dụng ma túy thì chúng vẫn còn phải thay đổi nhiều hơn nữa để trở thành những con người có trách nhiệm.

TỘI PHẠM KHỦNG BỐ

Thông thường, chúng ta nghĩ về những kẻ khủng bố là những kẻ kích nổ các thiết bị nổ ở những khu vực công cộng, cho nổ máy bay, đe dọa những người có đức tin trái ngược với đức tin của chúng hoặc tham gia vào cuộc diệt chủng chống lại một nhóm dân tộc. Không giống như nhiều kẻ phạm tội bạo lực khác, những kẻ khủng bố biện minh cho hành vi tàn phá của chúng bằng những tuyên bố rằng chúng đang ủng hộ một mục đích hoặc niềm tin tôn giáo.

Trải qua nhiều thập kỷ phỏng vấn và tư vấn cho những người thực hiện nhiều hành vi tội phạm khác nhau, tôi bắt đầu ghi nhận những điểm tương đồng giữa những cá nhân như vậy và những nguyên thủ quốc gia từng thực hiện hành vi tàn bạo đối với công dân của họ. Vốn quen thuộc với lối suy nghĩ và hành vi của những người có tính cách tội phạm, tôi quan sát thấy những đặc điểm dường như là những hình mẫu song song bên trong những kẻ tham gia chủ nghĩa khủng bố chính trị và quốc tế. Không ai biết được thời điểm, vị trí hay cách thức mà những kẻ vẫn luôn xuất hiện trước công chúng này thực hiện một vụ tấn công. Chúng thể hiện tư duy tội phạm mà tôi đã mô tả trong cuốn sách này. Mặc dù không tiếp xúc trực tiếp với những người này, tuy nhiên tôi có lý do để phỏng đoán rằng các đặc điểm tính cách tội phạm có thể áp dụng cho rất nhiều kẻ phạm tội trong số này.

Bộ luật Hoa Kỳ xác định khủng bố trong nước và quốc tế đều thực hiện các hành vi “nhằm đe dọa hoặc cưỡng bức dân thường”.¹ Tội phạm hoạt động như những kẻ “khủng bố” cho dù chúng nhắm vào một người, một gia đình, một cộng đồng hay cả một quốc gia. Một kẻ hiếp dâm, một kẻ cướp ô tô, một kẻ đột phá và một tay súng bắn tỉa đều thực hiện hành vi khủng bố.

Thủ phạm thực hiện các hành vi bạo lực gia đình là những kẻ khủng bố. Cuộc hôn nhân của Colin và Judy minh họa cho các hành vi bạo lực của một người bạn đời khiến người kia luôn phải nghe theo và cảm thấy bất ổn với những nỗi sợ hãi, đe dọa, lạm dụng tâm lý và bạo lực thể chất. Judy và Colin từng bị sở dịch vụ xã hội của quần chú ý vì một trong những đứa con của họ nói với giáo viên rằng nó cảm thấy sợ hãi khi cha mẹ đánh nhau. Mọi quan hệ

hôn nhân này sinh mâu thuẫn đến mức tòa án đã tạm thời đưa con trai của cặp vợ chồng ra khỏi nhà và giao cho ông bà nội nuôi dưỡng.

Colin từng có tiền án bao gồm giả mạo séc, trộm cắp tài sản, trộm xe và nhiều lần lái xe bằng giấy phép bị đình chỉ. Anh ta buộc Judy ký séc khi biết tài khoản ngân hàng của họ không còn đủ tiền để chi tiêu.

Judy nói với người tư vấn rằng cô đã đánh mất một phần bản thân, rằng cô không còn tự tin và là người thất bại trong hôn nhân. Bất cứ khi nào Judy cố gắng thảo luận bất cứ điều gì với Colin, anh ta đều đáp lại theo cách khiến cô ấy cảm thấy “như thể tôi không biết gì cả”. Cho rằng việc chống lại anh ta là vô ích, cô nhượng bộ bất cứ điều gì anh ta yêu cầu. Tình dục trở thành một vấn đề trọng tâm, trong đó người chồng của cô luôn muốn thực hiện việc đó theo yêu cầu, đánh dấu vào lịch những ngày họ quan hệ tình dục, sau đó ghi lại đánh giá về khả năng tình dục của cô. Colin còn làm nhục vợ khi đề nghị trả tiền cho cô ấy sau mỗi lần quan hệ. Một đêm, Colin bước ra ngoài và hét lên, “Tôi sẽ chỉ phải mua dâm thôi”.

Ngày qua ngày, Colin khiến Judy dần suy sụp. Khi họ đi bộ trên phố, anh ta đánh đập cô vì đi quá chậm. Colin chỉ trích những gì Judy mặc, trở nên tức giận khi cô cắt tóc và chỉ trích cay độc nếu cô không xúc nước hoa. Ngay cả khi Judy mải mê đọc sách, Colin vẫn phỉ phèo: “Cô thích cuốn sách hơn cả thích tôi à”, và đòi hỏi cô ấy phải luôn chú ý đến anh ta. Nếu bữa tối chưa sẵn sàng chính xác theo những gì Colin mong muốn, anh ta sẽ thông báo cho cô chính xác số phút cô phải dọn bữa ăn lên bàn. Judy nhớ lại một lần anh ta la hét và ném đồ đạc về phía cô: “Tôi đã khóc trong phòng ngủ. Anh ta nói với tôi, “Nếu cô còn nói một từ nào nữa thì tôi sẽ đập vào mặt cô đấy”.

Judy quản lý tài chính của gia đình, nhưng điều đó không ngăn được Colin xâm phạm tài khoản chung của họ để tiêu xài vào bất cứ thứ gì anh ta nghĩ đến. Cô và Colin không có bạn bè thân thiết và cô không được phép giao du với ai ngoài công việc. Công việc của Judy là một khía cạnh trong sự tồn tại của cô mà không nằm trong sự kiểm soát của người chồng. Colin phàn nàn rằng Judy coi trọng công việc hơn tất cả mọi thứ và cư xử quá quan trọng hóa bản thân. Đối với Judy, công việc là một cứu cánh vì cô có người để trò chuyện và được đánh giá cao và năng lực của cô.

Những cuộc cãi cọ của cặp đôi này ngày càng liên quan nhiều hơn về mặt thể xác. Trong một cuộc cãi vã, Colin đã ném một chùm chìa khóa và đánh vào cổ cô. Khi Judy thông báo sẽ bỏ đi và đi về phía xe rồi lái đi, Colin đã đuổi theo bằng xe của anh ta và đâm vào đuôi xe của cô. Sau đó, anh ta tháo các sợi dây dưới mui xe và cảnh báo nếu cô ấy cố gắng rời đi lần nữa, anh ta sẽ lấy một khẩu súng và “cho cô nằm dưới 2m đất”. Trong một lần khác, khi cô ấy sợ hãi chạy vào phòng tắm, anh ta đã phá cửa. “Anh ta tóm lấy tôi và dùng

móng tay cào cấu tôi, rồi khiến tôi bị thâm đen một bên mắt”. Judy vô cùng sợ hãi khi khai báo những vết thương cô đã phải gánh chịu.

Judy bày tỏ với người tư vấn của mình, “Có một điều tôi muốn làm là đứng lên chống lại anh ta và cho anh ta biết cảm giác của tôi”. Nhưng cô ấy vẫn tiếp tục sống cùng Colin vì một số lý do. Dù Judy có thu nhập riêng, tuy nhiên hai người đã phát sinh nợ chung và cô ấy không thể tưởng tượng được làm thế nào để tồn tại độc lập về mặt tài chính. Cô chắc chắn Colin sẽ đeo bám nếu cô rời đi. Tuy nhiên, yếu tố cốt lõi giữ Judy trong cuộc hôn nhân này là sự bất an của chính cô. Cô ấy nói với cố vấn của mình, “Tôi mong đợi quá nhiều từ anh ta”, và chỉ trích bản thân là một quản gia yếu kém và không ham muốn tình dục. Thực hiện lời thề trong hôn nhân một cách cực kỳ nghiêm túc, Judy hy vọng rằng cô và Colin sẽ hàn gắn những khác biệt và giành lại quyền nuôi con. Một điều nữa cũng khiến cô tiếp tục là những khoảng thời gian họ hòa thuận với nhau, khi đó Colin âu yếm, tặng quà và đưa cô ấy đi ăn tối.

Judy đã tham gia một nhóm do tòa án bảo trợ dành cho các nạn nhân bạo lực gia đình. Tình cảm suy sụp, cô ấy liên tục mệt mỏi, đau đầu và lo lắng. Cuối cùng, cô quyết định rời đi và xây dựng một kế hoạch. Điều kiện dần trở nên thuận lợi. Cô ấy được tăng lương. Các con được bình an vô sự, cô có xe hơi, được mục sự hỗ trợ và có nơi để đi. Cô đóng gói đồ đạc, lái xe đến nhà của một người bạn và thu xếp sẵn sàng để di chuyển gần một nghìn dặm, nơi cô đã có gia đình và triển vọng công việc tốt hơn. Các dịch vụ xã hội đã khôi phục quyền giám hộ những đứa trẻ cho cô ấy vì chúng sẽ được sống trong một môi trường an toàn hơn.

Judy đã kết hôn với một kẻ khủng bố trong gia đình. Những kẻ khủng bố hoạt động trên các đấu trường khác nhau. Dưới vỏ bọc vì một sự nghiệp nào đó, một người có thể che giấu tính cách tội phạm tiềm ẩn của bản thân. Tôi nhớ vào những năm 1960, khi phỏng vấn một sinh viên đại học bỏ học tham gia các cuộc tuần hành vì quyền công dân ở Alabama. Khi anh ta trở về, chúng tôi đã nói về những sự kiện trong chuyến đi của anh ta. Với sự phấn khích tột độ, anh ta mô tả các chiến thuật tàn bạo của cảnh sát, những con chó lao vào người biểu tình, vòi rồng phun vào người biểu tình. Tôi không hề nghe được một lời nào về công bằng xã hội và bình đẳng chủng tộc và chính những nguyên nhân bề ngoài đã thúc đẩy anh ta thực hiện chuyến đi về phía nam. Anh ta không phải là một kẻ khủng bố, nhưng anh ta là một kẻ dối trá, một tên trộm và một kẻ sử dụng ma túy. Các sinh viên trong cộng đồng đại học phải chú ý bảo vệ chiếc xe đạp của mình vì anh ta có thể lấy trộm chúng nếu không được khóa an toàn. Mặc dù anh ta tán thành những lời hùng biện về quyền công dân, nhưng điều quan tâm đối với anh ta là được tham gia vào một khung cảnh phấn khích, sau đó trở lại như một nhân vật quan trọng để gây ấn

tương với người khác bằng những câu chuyện của bản thân.

Khả năng cao là hầu hết những kẻ khủng bố đều có tâm trí tội phạm. Có lẽ một số người có động cơ trong sáng và chân thành để theo đuổi sự nghiệp của họ. Nó không phải là một bước nhảy vọt lớn đối với một người hiểu được cấu tạo tinh thần của bọn tội phạm để ngoại suy tính cách của những kẻ dễ tiện và bạo ngược. Khi chúng hành động nhân danh chính nghĩa, những cá nhân tàn nhẫn này sẽ khủng bố và tàn sát kẻ thù.

Hầu hết những người đàn ông trở thành kẻ độc tài tàn nhẫn đều là tội phạm từ rất lâu trước khi đạt được vị trí quyền lực tuyệt đối. Trong cuốn sách kinh điển *The Psychopathic God* (tạm dịch: Thánh tâm thần), Robert G. L. Waite đã dành ra hơn 500 trang phân tích về Adolf Hitler.² Những quan sát của ông cung cấp bằng chứng cho thấy, từ thời thơ ấu, Adolf Hitler đã thể hiện những kiểu suy nghĩ và hành vi phổ biến đối với tội phạm. Waite lưu ý rằng những cơn giận dữ là “phương tiện được Adolf bé nhỏ sử dụng để khiến người mẹ già cả của mình phải tuân theo các yêu cầu của ông ta”. Đến năm 11 tuổi, Hitler “không còn là cậu học trò ngoan ngoãn của những năm trước nữa”. Thay vào đó, cậu ta là người “thích tranh luận, tự cho mình là chính kiến, cố ý, kiêu ngạo và nóng tính”. Hitler khi trẻ tuổi “yêu cầu các học sinh phải phục tùng, tự cho mình là người lãnh đạo”. Theo tác giả Waite, năm thứ 12 của Hitler “đóng vai trò quan trọng một cách bất thường trong sự phát triển cá nhân của ông ta”. Cậu bé từng là học sinh ngôi sao của các ngôi trường bắt đầu thất bại, đưa trẻ bề ngoài tự mãn, hiếu động với những trò chơi mạnh mẽ trong khu phố đã trở thành một đứa trẻ tuổi vị thành niên đầy ngang ngược, thu mình, nói chuyện với cây cối trên những ngọn đồi hiu quạnh, ca ngợi gió, đánh nhau với cha mẹ, biếm họa giáo viên và căm ghét thế giới”. Thành tích học tập của Hitler sa sút đến mức ông ta phải rời khỏi ngôi trường này và nhập học ở trường khác, sau đó bỏ học trước khi tốt nghiệp. Ở tuổi 16, Hitler mua một tờ vé số, bản thân điều đó không có gì là lạ, tuy nhiên Waite viết, “Điều gây ấn tượng ở Hitler khi trẻ tuổi là niềm tin tuyệt đối rằng mình sẽ trúng số”. Ông ta lên kế hoạch chi tiêu số tiền đó. Khi không trúng số, ông ta rơi vào “cơn thịnh nộ mù quáng”. Hitler vừa đa cảm vừa tàn bạo đối với động vật. Một nghị định năm 1936 cho thấy “sự quan tâm đặc biệt đối với nỗi đau của tôm hùm và cua” và quy định cách thức giúp chúng có cái chết nhân đạo” nhất. Tuy nhiên, Hitler đã “[hành hạ] một cách dã man với con chó của mình”, đánh con chó “như một kẻ điên”. Vào thời điểm quan tâm đến tôm hùm, Hitler được cho là đã nhận xét với một cộng sự, “Liệu tôi có ý định tiêu diệt toàn bộ loài này không nhỉ? Tất nhiên tôi có ý định đó... Tính tàn nhẫn và bạo lực... Mọi người muốn điều đó. Họ cần trải qua cảm giác kinh hoàng để phải rùng mình phục tùng”. Phần còn lại của câu chuyện khét tiếng về Adolf

Hitler là về một tên tội phạm đã tích lũy sức mạnh để khủng bố, tra tấn và tàn sát hàng triệu người.

Những kẻ khủng bố hiện đại cho thấy mô hình tương tự ở chỗ, giống như Hitler, chúng là tội phạm trước khi nắm được những động cơ mà chúng lợi dụng để nắm giữ quyền lực. Mỹ treo thưởng 25 triệu đô la để đổi lấy mạng sống của Abu Musab al-Zarqawi, chiến binh thánh chiến khét tiếng. Viết trên tờ The Atlantic về “cuộc đời ngắn ngủi, đầy bạo lực” của mình, Mary Anne Weaver mô tả al-Zarqawi là tội phạm trước khi hắn thực hiện bất kỳ mục đích nào.³ “Khi còn là thiếu niên, al-Zarqawi đã từng là một kẻ luôn đi bắt nạt và côn đồ, một kẻ buôn lậu và nghiện rượu nặng... Hắn quậy phá, thường xuyên tham gia vào các cuộc ẩu đả... Mười lăm tuổi, hắn đã tham gia vào một vụ cướp tại nhà của một người họ hàng và giết chết người họ hàng đó”. Năm 1994, ở tuổi 28, al-Zarqawi bị kết án 15 năm tù vì sở hữu vũ khí trái phép và tham gia một tổ chức bị cấm ở Jordan. Theo lời kể của bà Weaver, al-Zarqawi “phát triển mạnh mẽ” trong thời gian bị giam giữ. “Hắn nghiêm khắc, cứng rắn và không ngừng làm bất cứ điều gì được coi là vi phạm các quy tắc của bản thân, nhưng hắn thường được bắt gặp đang khóc trong sân nhà tù khi đọc kinh Koran”. Al-Zarqawi được cho là đã “đi qua khu nhà tù như một con công” và “cuộc sống trong tù có tổ chức như một thủ lĩnh băng đảng”. Sau khi được trả tự do, hắn thành lập các trại để huấn luyện các chiến binh và bị Hoa Kỳ truy lùng vì chủ mưu các vụ đánh bom, phi vụ liều chết và các vụ hành quyết. Dường như al-Zarqawi muốn tạo ra tình trạng lộn xộn và tàn sát hơn là thúc đẩy một tôn giáo hoặc hệ tư tưởng cụ thể. Gọi anh ta là “chiến binh siêu sao”, tạp chí Time chỉ ra, “Theo quan điểm của hắn ta, việc tàn sát những người Ả Rập theo các hình thức khác nhau của Hồi giáo cũng quan trọng như giết người phương Tây”.⁴ Vào ngày 7 tháng 6 năm 2006, al-Zarqawi cuối cùng đã bị các lực lượng của Hoa Kỳ tiêu diệt.

Nhiều nhà quan sát tuyên bố rằng, những thủ phạm khủng bố hành động nhân danh một cuộc thánh chiến được tôn giáo của họ chấp nhận đã làm sai lệch chính những giáo lý của tôn giáo đó.

Các nhà bình luận như Stanley Bedlington viết trên tờ Washington Post rằng trùm khủng bố Osama bin Laden đã “làm ô uế tôn giáo của chính mình” và sẵn sàng vi phạm “các điều cấm nghiêm ngặt của kinh Koran”.⁵ Và, nhiều năm trước, một cây bút của tạp chí Time đã chỉ ra, “Trong mắt hầu hết các học giả tôn giáo, cuộc thánh chiến [của bin Laden] tuyên bố chống lại Hoa Kỳ chưa bao giờ là một cuộc thánh chiến; đó là một sự lừa đảo trắng trợn”.⁶

Trong đánh giá về Osama bin Laden, giáo sư tâm lý học Aubrey Immelman nhận thấy, thủ lĩnh của al-Qaeda không phù hợp với hồ sơ của một người chính thống tôn giáo có lương tâm, có tư tưởng khép kín, cũng như

không phải của một người tử đạo tôn giáo”. Trích dẫn “sự pha trộn giữa các mẫu tính cách tự ái và chống đối xã hội” của bin Laden, bà mô tả hẳn là “người thành thạo trong việc khai thác chủ nghĩa chính thống Hồi giáo để phục vụ cho tham vọng và ước mơ vinh quang của bản thân”.⁷

Cuối năm 2013, Cộng hòa Trung Phi đứng trước bờ vực diệt chủng. Các nhóm vũ trang Hồi giáo từ phía Bắc, được gọi là Séléka (“liên minh”) đã giết hại, cưỡng hiếp và cướp bóc tại các cộng đồng người Thiên Chúa giáo sinh sống. Tờ Washington Post đưa tin, “một cuộc xung đột liên quan đến mục đích diệt chủng và quyền lực hơn là tôn giáo” diễn biến theo chiều hướng tồi tệ hơn khi lực lượng dân quân Thiên Chúa giáo bắt đầu tấn công các cộng đồng người Hồi giáo, “cắt cổ phụ nữ và trẻ em và có thời điểm thông báo rằng họ muốn tiêu diệt tất cả người Hồi giáo”.⁸ Theo Aljazeera, có 400 người đã bị giết trong ba ngày xảy ra các hoạt động bạo lực?⁹

Những kẻ khủng bố có thể tham gia vào mọi hoạt động, bao gồm bảo vệ môi trường, quyền động vật, bảo tồn lịch sử hoặc bất kỳ phong trào chính trị nào. Sau đó, chúng biện minh cho hành vi phạm tội bằng cách viện dẫn mục đích cao cả của hành vi đó.

Hãy xem xét trường hợp của Paul Jennings Hill, người gốc Florida, một nhà hoạt động chống phá thai, đã tốt nghiệp chủng viện và được phong chức mục sư. Vào ngày 30 tháng 7 năm 1994, Hill tiếp cận The Ladies Center ở Pensacola, Florida, một phòng khám phá thai mà anh ta biết rất rõ. Ở đó, anh ta nhắm đến Tiến sĩ John Britton, một bác sĩ phòng khám; và cận vệ của ông, một trung tá Không quân Hoa Kỳ đã nghỉ hưu. Hill bắn chết cả hai người và nhanh chóng bị bắt. Anh ta bị kết án tội giết người và bị hành quyết bằng cách tiêm thuốc độc tại nhà tù bang Florida vào ngày 3 tháng 9 năm 2003. Có hàng nghìn công dân phản đối việc phá thai và một số người phản đối kịch liệt. Tuy nhiên, phải cần đến một kiểu người nhất định quá khích đến mức anh ta có thể giết người nhân danh chính nghĩa.

Theo các báo cáo, ở tuổi vị thành niên, Paul Hill “có xu hướng nổi loạn và thậm chí bạo lực”. Anh ta bị bắt vì hành hung cha mình, người đã cố gắng bắt anh ta điều trị vì lạm dụng cần sa và LSD. Một người hàng xóm cách anh ta hai nhà chia sẻ trên tờ Washington Post, “Tôi luôn cảm thấy anh ta không quan tâm đến hậu quả của những việc mình đã làm”.¹⁰ Người này nhớ lại, khi 13 tuổi, Hill đã cạy miệng con chó của mình và khắc nhử vào cổ họng nó. Paul Hill là một người theo chính thể chuyên chế “không khoan nhượng với màu xám”. Anh ta được miêu tả là đang chuyển mình từ một đứa trẻ ngỗ nghịch đang nỗ lực trở thành “một tín đồ Thiên Chúa gương mẫu”. Tuy nhiên, trích lời một mục sư trên Pensacola Neos Journal, Paul Hill “đã gặp vấn đề với tất cả giới mục sư bởi vì anh ta dễ có những cảm xúc thái quá và không thể sống

với những người bất đồng quan điểm”.¹¹ Kẻ giết người này, được báo chí gọi là “kẻ khủng bố trong nước”, đã không hề ăn năn cho đến giây phút cuối cùng.

Mọi sự chú ý đều dồn vào trọng tâm vào cách thức khiến mọi người trở nên “cực đoan hóa” hoặc bị thuyết phục tham gia vào một hoạt động cụ thể, đặc biệt sau khi “chủ nghĩa khủng bố nội tại” diễn ra. Những tội phạm đang tìm kiếm cảm giác phấn khích đã sẵn sàng gia nhập. Gần như không cần phải thuyết phục hay đào tạo đối với những đối tượng này. Tờ Washington Jewish Week gọi Internet là “thư viện ảo dành cho chủ nghĩa khủng bố, ở đó chúng kích động sự bất mãn của kẻ khác.”¹² Internet là nơi cung cấp hệ tư tưởng và thực hiện công tác tuyên truyền. Nó là một công cụ rẻ tiền được các nhóm khủng bố sử dụng để tuyển mộ thành viên, gây quỹ và đặt mua các trang thiết bị. Nghị sĩ Ed Royce, Chủ tịch Ủy ban Đối ngoại Hạ viện, nhận xét, “các trang web thù địch trên mạng” đem đến “sự cuồng dại đến phấn khích” cũng như “những hướng dẫn chi tiết”.¹³

Tội phạm không cần phải tham gia trại huấn luyện ở Afghanistan để có thể học cách chế tạo bom. Trên thực tế, những kẻ đánh bom cuộc thi Marathon ở Boston đã chế tạo bom dựa trên một bài báo của al Qaeda có tựa đề “Cách chế tạo bom từ trong căn bếp của mẹ bạn”. Giáo sư về thông tin quản lý Marie Wright lưu ý, cả Internet và môi trường mở của các trường cao đẳng và đại học ở Hoa Kỳ đều “cung cấp các diễn đàn để trình bày các thông điệp cấp tiến” thu hút một số người trẻ tuổi nhất định. Theo quan sát của bà, “Các cá nhân có xu hướng tìm kiếm những người có cùng tư tưởng”.¹⁴ Quan điểm này càng được củng cố thêm trong một báo cáo của Cơ quan Tình báo Trung ương, “Nhiều nhóm khủng bố dựa vào hoạt động tuyển mộ tù nhân để nâng cấp hàng ngũ của chúng. Các tù nhân chiêu mộ trực tiếp những bạn tù đồng thời phát hiện và đánh giá những người khác để tuyển mộ sau khi họ được thả”.¹⁵

Al-Shabaab, nhóm khủng bố nhận trách nhiệm về vụ thảm sát vào tháng 9 năm 2013 tại trung tâm mua sắm ở Kenya, đang cố gắng thu hút những người đàn ông Mỹ gia nhập hàng ngũ của chúng. Sau đó, Al-Shabaab nhấn mạnh ba trong số các chiến binh thánh chiến đến từ Minnesota.

Theo nguồn tin của CBS News tại khu vực Washington, DC., thủ lĩnh của một tổ chức đã cố gắng kêu gọi trên một video chiêu mộ: “Giả như các bạn có thể biết được chúng tôi vui vẻ nhiều thế nào khi ở đây, nơi đây là một Disneyland thực sự”¹⁶

Ngôn ngữ như vậy dường như thôi thúc cảm giác phấn khích ở tội phạm hơn là mong muốn phục vụ một mục đích xứng đáng.

Tin tức giúp duy trì thế lực của kẻ khủng bố khi chúng xâm nhập vào các

hệ thống cửa hàng có chứa dữ liệu về các giao dịch trị giá hàng tỷ đô la mỗi ngày. Trong mùa mua sắm Giáng sinh 2013, tin tặc đã đánh cắp thông tin cá nhân của gần 70 triệu khách hàng của tập đoàn Target, một trong những chuỗi cửa hàng bán lẻ lớn nhất nước Mỹ. Việc đánh cắp thông tin thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ có khả năng cho phép tội phạm thực hiện các giao dịch gian lận trên khắp thế giới. Theo ước tính, công ty có thể phải bỏ ra 100 triệu đô la để khắc phục thiệt hại và thanh toán các chi phí pháp lý. Trích lời Beth Givens, người sáng lập tổ chức phi lợi nhuận Privacy Rights Clearinghouse, trên tờ Washington Post cho biết, “Đó là một cuộc chạy đua vũ trang. Và những kẻ lừa đảo gần như luôn dẫn đầu cuộc chơi”.¹⁷

Tướng Michael Hayden, cựu giám đốc Cơ quan Tình báo Trung ương, từng cảnh báo về “các lớp đe dọa” khi ông chia sẻ với tờ Washington Post, “Các tác nhân ở cấp độ tiểu bang-nhà nước đang tiến đến chúng ta. Họ muốn sở hữu trí tuệ của bạn.”¹⁸

Họ muốn những bí mật thương mại và vị thế đàm phán của bạn. Có một số tội phạm muốn mã PIN, số thẻ tín dụng của bạn,...” Tướng Hayden tiếp tục, những cá nhân này là những kẻ tham lam vô độ và “sẽ bắt đầu đạt được những khả năng mà chúng ta hiện cho là của các băng nhóm tội phạm”.

Hành động khủng bố trong nước nguy hiểm nhất cho đến nay xảy ra vào năm 1995 khi Timothy McVeigh đánh bom Tòa nhà Liên bang Alfred P. Murrah ở thành phố Oklahoma, khiến 168 người thiệt mạng, trong đó có 19 trẻ em. Từ những mô tả trên rất nhiều tờ báo, McVeigh dường như sở hữu nhiều đặc điểm của tính cách tội phạm. Từ năm 13 tuổi, anh ta không chỉ là một người đam mê súng mà còn “bị ám ảnh” với súng đến mức vẽ chúng ở trường khi buồn chán và mang theo súng đến trường để gây ấn tượng với các học sinh khác, theo một báo cáo đăng tải trên tờ Washington Post.¹⁹ Khi còn là một thiếu niên, McVeigh đã lái xe lên tới 112km/h, la ó những người lái xe đi chậm hơn và chộp lấy khẩu súng sẵn của mình “giống như anh ta sẽ bắn hết họ vậy”. McVeigh bỏ học chương trình đại học cộng đồng, nhảy hết việc này sang việc khác và tích lũy nên những khoản nợ khổng lồ không thể trả nổi khi đánh bạc. Năm 20 tuổi, anh ta chế tạo và kích nổ bom. Khi đang phục vụ trong quân đội, anh gặp Terry Nichols, người sau này trở thành đồng phạm của anh ta trong vụ tấn công thành phố Oklahoma. Sau khi xin xuất ngũ một phần vì không thể đủ tiêu chuẩn tham gia lực lượng đặc nhiệm Mũ nổi xanh, McVeigh lang thang khắp bốn mươi tiểu bang và tham gia mua bán vũ khí tại tám mươi cuộc triển lãm súng. Về tính khí, anh ta được mô tả là “chuyển từ trạng thái thụ động sang bùng phát cơn giận dữ”. Sau khi bị thuyết phục bằng những tệ nạn của chính quyền, anh ta chỉ trích chính quyền là kẻ thù của Công dân vì đang tìm cách hạn chế quyền của công dân, đặc biệt là quyền sở

hữu súng. Trước khi thực hiện vụ đánh bom thành phố Oklahoma, McVeigh đã coi nhiều quan chức chính phủ là “những ứng cử viên” cho vụ ám sát.

Vào ngày 15 tháng 4 năm 2013, một hành động khủng bố khác ở trong nước đã xảy ra khi hai quả bom phát nổ gần vạch đích của cuộc thi Marathon tại Boston khiến ba người chết và hơn 260 người bị thương. Hai anh em nhập cư từ Nga năm 2002 cùng với cha mẹ của họ bị cáo buộc là kẻ đánh bom. Tamerlan Tsarnaev đã chết trong một cuộc độ súng với cảnh sát nhưng người em trai 19 tuổi của anh ta là Dzhokhar vẫn sống sót và bị bắt vào tù. Có rất nhiều thông tin thu thập được về người anh trai, nhưng lại ít thông tin hơn về Dzhokhar, người không nhận các cáo buộc phạm tội trong khi chờ xét xử.

Trong một bài báo trên tờ New York Times có tiêu đề “Một giấc mơ tan nát, theo sau là một cơn đường bạo lực”, Tamerlan Tsarnaev được mô tả là một học sinh bỏ học đại học, một người bị cô lập trong xã hội và là một thanh niên bạo lực.²⁰ Dù say mê quyền Anh và được biết đến là một tay đấm lớn” nhưng Tamerlan không tuân thủ chế độ tập luyện và hoàn toàn ngừng tham gia. Trong một lần, anh ta vi phạm nghi thức quyền anh khi bước vào phòng thay đồ “để chế nhạo không chỉ võ sĩ anh ta sắp đối đầu mà còn cả huấn luyện viên của võ sĩ đó”. Anh ta ngày càng cô lập bản thân và hiếm khi làm việc, để mặc vợ – người đang nhận trợ cấp của chính phủ và phiếu mua thực phẩm – nuôi anh ta và đứa con nhỏ. Trước khi anh ta kết hôn, một người bạn gái đã gọi 911 để báo cáo việc anh ta đang hành hung cô ấy. Một phụ nữ trẻ yêu Tamerlan khi mới 17 tuổi chia sẻ với tờ New York Post về việc Tamerlan đã cố gắng kiểm soát cô ấy bằng cách đe dọa và bạo lực như thế nào (các động thái tương tự như trong mối quan hệ giữa Colin và Judy được đề cập trước đó trong chương này).²¹ “Tamerlan yêu cầu tối chỉ được phép nói chuyện với những cô gái Hồi giáo”, cô cho biết. Người phụ nữ trẻ này nhớ lại Tamerlan đã xé toạc một chiếc quần jean của cô và dùng nó đánh thẳng vào mặt cô. “Tôi yêu và sợ anh ta sẽ bỏ tôi nếu tôi không làm theo lời anh ta. Khi nhìn lại, tôi đã may mắn thoát chết”, cô chia sẻ. Đầu năm 2012, Tamerlan đến Nga khoảng 6 tháng và bỏ lại vợ con. Các mục từ trong “danh sách mong muốn” trong tài khoản Amazon của Tamerlan được công khai, trong đó có Cách chế tạo Giấy phép lái xe và Thẻ căn cước (ID) khác bằng máy tính gia đình của bạn và Trình giả mạo ID. Các cuộc điều tra tiếp theo cho thấy Tamerlan có liên quan đến buôn bán ma túy và tham gia vào ba vụ giết người trước thời điểm thực hiện vụ tấn công Boston Marathon 16 tháng.

Đối với Dzhokhar, người em trai, mọi người tự hỏi làm thế nào một sinh viên thông minh, hòa đồng và giải thể thao tại Đại học Massachusetts, được biết đến là có “trái tim vàng”, lại tham gia vào một tội ác kinh khủng như vậy. Trong một bài báo trên tờ New York Times với tiêu đề “Mặt tối được ngụy

trang cẩn thận”, Dzhokhar được cho là đã giữ bí mật về cuộc sống cá nhân của mình.”²² Anh ta tự mô tả bản thân là một người ngủ say và là một kẻ nói dối tuyệt vời”. Anh ta uống rượu và “hút cần sa nhiều hơn hầu hết các học sinh trung học hoặc đại học. Khi khoe khoang về việc trốn học, điểm của Dzhokhar đã giảm xuống. Mặc dù anh trai của anh ta thường xuyên cầu nguyện nhưng anh ta không bao giờ đặc biệt sùng đạo.

Theo báo cáo, FBI và các quan chức địa phương tiếp tục cố gắng tìm hiểu làm thế nào những người anh em này trở nên “cực đoan hóa” cho dù có một sự phát triển hay điểm mấu chốt riêng lẻ nào trong “sự chuyển hướng” của họ sang bạo lực hay không. Mức độ ảnh hưởng của hệ tư tưởng hoặc niềm tin tôn giáo trong cuộc sống của họ hiện vẫn chưa được làm rõ. Theo một người bạn, “Tamerlan sẽ ném ra những từ nước ngoài như ‘jihad’ và ‘inshallah’ mà không thực sự hiểu ý nghĩa của chúng”. Hơn nữa, anh ta cưới một người vợ theo đạo Thiên Chúa. Những gì được ghi lại là Tamerlan là một tên tội phạm trước khi anh ta đánh bom cuộc thi Marathon Boston. Sau thảm kịch đó, lời giải thích cho hành vi của Dzhokhar được đưa ra tương tự như lời giải thích về hành vi của Lee Boyd Malvo, người ít tuổi hơn trong hai tay súng bắn tỉa tại Washington, DC. - khi cho rằng Dzhokhar đã bị tẩy não và trong trường hợp này là bởi anh trai của anh ta. Tuy nhiên, những người biết Dzhokhar cho biết đó vốn là con người của anh ta.

Những người được tối mô tả trong chương này là những tên khủng bố. Chắc chắn tất cả chúng đều có những đặc điểm của tính cách tội phạm. Nếu muốn biết liệu có nên quy kết hành vi phạm tội hoàn toàn do niềm tin vào một hoạt động nào đó hay không, hãy xem xét những cá nhân này là ai trước khi chấp nhận một nguyên nhân nào đó.

11

NHỮNG NGƯỜI TỬ TẾ

Trong những ngày đầu thực hiện nghiên cứu, vào những năm 1970, một đặc điểm tư duy tội phạm khiến tôi cảm thấy ngạc nhiên nhất là mọi phạm nhân đều coi mình là con người đứng đắn. Những người tham gia nghiên cứu thừa nhận rằng, theo quan điểm của xã hội, họ là “tội phạm” vì họ vi phạm pháp luật. Điều mà tôi nhận thấy kể từ thời điểm đó là mọi phạm nhân, dù là nam hay nữ, vị thành niên hay trưởng thành, đều tin rằng, về thực chất, anh ta là một người tốt.

“Nếu tự cho mình là một kẻ xấu xa, tôi không thể sống được”, một phạm nhân nói với tôi. Một người đàn ông với tiền án dài dằng dặc trong đó đỉnh điểm là vụ sát hại một cảnh sát bày tỏ: “Tôi luôn là một người quan tâm đến người khác. Tôi chưa bao giờ thực sự là một kẻ bạo lực. Tôi chưa bao giờ tự coi mình là trung tâm. Tôi cố gắng giúp đỡ mọi người bất cứ khi nào có thể mà không mong đợi được đền đáp”. Trong một cuộc phỏng vấn tại trại cải tạo, người đàn ông này tiếp tục nói, “Tôi hài lòng với bản thân mình”. Một thiếu niên mua súng để cướp biên lai thu tiền trong ngày của nhân viên nhà hàng, đã biện minh cho những gì anh ta đã làm khi nói rằng: “Không ai bị thương” và hoàn toàn không để ý đến hậu quả mà các nạn nhân phải trải qua. Vậy làm thế nào mà những kẻ giết người, hiếp dâm, cướp của, lạm dụng tình dục trẻ em – tóm lại là thực hiện bất kỳ hành vi phạm tội nào đó – lại giữ được quan điểm tốt đẹp về bản thân mình?

Những kẻ phạm tội biết phân biệt được đúng - sai cũng như hành vi hợp pháp và bất hợp pháp. Chúng thậm chí còn hiểu biết luật pháp hơn nhiều công dân có trách nhiệm khác. Bất chấp những hiểu biết này, chúng quyết định đưa ra những ngoại lệ cho bản thân chỉ vì nó phù hợp tại một thời điểm cụ thể. Như một người đàn ông đã nhận xét, “Tôi có thể biến những điều sai trái trở thành đúng đắn. Tôi có thể biến những điều đúng đắn trở thành sai trái. Việc tôi thực hiện tại một thời điểm chính là việc làm đúng đắn”. Nếu tội phạm coi điều gì đó là sai trái đối với bản thân, anh ta sẽ không làm điều đó. Một hành động là sai trái nếu nó tiềm ẩn quá nhiều rủi ro. Một hành động cũng bị coi là sai nếu kẻ phạm tội cho rằng hành động đó quá nhỏ nhặt và gây hại cho

anh ta. Một kẻ thực hiện hành vi phạm pháp lâu năm có thể coi việc trộm đồ là sai chỉ vì số tiền thu được quá ít ỏi hoặc anh ta cho rằng, với tất cả các kỹ thuật giám sát mà các cửa hàng sử dụng, sẽ không đáng để thực hiện hành vi ở đó. Nếu một tội phạm mắc sai lầm khi đưa ra quyết định và bị bắt giữ, anh ta có thể thừa nhận những gì đã làm là sai và thậm chí thể hiện sự hối hận. Tuy nhiên, cảm giác sai trái và hối hận của anh ta liên quan đến việc bị bắt quả tang, chứ không phải là do thực hiện hành vi phạm tội.

Về cơ bản, những người có trách nhiệm sẽ nhạy cảm với những việc họ đã gây ra cho người khác. Nếu hành vi đó khiến họ phải bận tâm thì họ sẽ xin lỗi vì xấu hổ hoặc lo lắng và cố gắng sửa đổi. Vì những hành vi đã thực hiện không phù hợp với quan điểm của họ về bản thân nên họ thực sự hối hận về những gì đã làm, rút kinh nghiệm và cố gắng không cư xử theo cách tương tự trong tương lai. Đôi khi, những cá nhân có trách nhiệm gặp khó khăn khi phải chấp nhận sự thật rằng họ đã làm hại ai đó. Họ phủ nhận và khẳng định ý định tốt đẹp của bản thân. Và một cá nhân có trách nhiệm khác có thể trả đũa khi anh ta cảm thấy bị tổn thương. Tuy nhiên, nói chung, những con người có trách nhiệm luôn cố gắng quan tâm đến vấn đề của người khác. Trên thực tế, họ là những người “tử tế” và không tự xây dựng bản thân bằng cách rình rập khía cạnh dễ bị tổn thương của người khác và xấu xí họ.

Những kẻ phạm tội gọi những tội ác tày trời mà họ phạm phải là “sai lầm”. Một thanh niên nói với tôi, “Cháu là một thanh niên bình thường. Cháu đã phạm một sai lầm, một sai lầm tồi tệ”, để ám chỉ việc anh ta chộp lấy một khẩu súng lục và bắn bạn gái của mình trong một cuộc tranh cãi. Không có gì “bình thường” về cậu bé này và vụ giết người cũng không phải là một “sai lầm”. Nhưng đây là quan điểm của cậu ta; cậu ta nghĩ mình là một chàng trai tốt chứ không phải một kẻ giết người. Cảm thấy bị xúc phạm bởi cuộc điều tra của tôi về mối quan hệ trước đây của cậu ta với một người đã khuất, cậu ta phẫn nộ, “Ông chỉ nhắm tới những điều xấu xa, không có thứ gì tốt đẹp. Cuộc sống của tôi không có gì xấu xa ngoại trừ việc làm này”. Trong khi đó, một nhân viên của tòa án đã chuẩn bị một bản báo cáo dài 20 trang ghi lại việc cậu ta vi phạm nghiêm trọng các quy tắc của cha mẹ, thường xuyên trốn học, bị điểm kém và việc cậu ta liên kết với những thanh niên phạm tội trộm cắp, trộm ô tô và thực hiện các hành vi trộm y mô lớn.

Tội phạm tự tách mình ra ngoài những kẻ mà chúng coi là kẻ xấu thực sự để giữ gìn hình ảnh bản thân là một người tốt. Ví dụ, những kẻ phạm tội đang đi học hoặc đang giữ một vị trí công việc nào đó, bất kể thất thường hay không, sẽ miệt thị những người không có việc làm. Được giáo dục và mang về nhà một đồng lương là những dấu hiệu thể hiện tính trách nhiệm. Việc che giấu bản thân trong lớp vỏ của sự tôn trọng này nâng cao quan điểm của

họ về bản thân, đồng thời thúc đẩy họ thoát khỏi những thứ ở bên cạnh bản thân.

Nhiều tội phạm thực sự là những tài năng xuất chúng. Các chương trình nghệ thuật trong tù trưng bày tác phẩm của các họa sĩ tài năng không qua trường lớp đào tạo chính quy. Trong suốt 15 năm trao đổi thư từ với những kẻ giết người hàng loạt và tử tù, Anthony Meoli nhận thấy rằng hầu hết mọi kẻ giết người hàng loạt đều có tâm hồn nghệ sĩ. Trong một cuộc phỏng vấn với nhà tâm lý học Katherine Ramsland, ông Meoli nhận xét: “Khả năng nắm bắt các sắc thái không gian tinh tế trong hình ảnh của họ là một đặc điểm khác thường”.¹ Một số kẻ phạm tội có năng khiếu âm nhạc, biểu diễn các tác phẩm của chính họ trên các nhạc cụ mà họ học chơi hoàn toàn bằng cách nghe và làm theo. Nhiều người không chơi nhạc cụ nhưng lại là những người đam mê âm nhạc. Một số tội phạm là những thợ thủ công xuất sắc, tạo ra những món đồ da sành điệu hoặc những món đồ nội thất đẹp và chắc chắn. Nhiều phạm nhân khác có sở trường sửa chữa nhiều vật dụng khác nhau.

Nếu tội phạm nhận được lời khen ngợi cho những thành tích của mình, ý thức của anh ta về giá trị của bản thân sẽ được nâng cao. Những người đã quen với tiền án của anh ta trở nên lạc quan, hy vọng rằng anh ta sẽ hướng tài năng của mình để trở thành một công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, do thiếu kỷ luật tự giác nên tội phạm khó có thể phát triển những tài năng đó. Anh ta ít quan tâm đến các chương trình đào tạo đòi hỏi sự vất vả và kiên trì. Thay vào đó, anh ta mong đợi trở thành một nghệ sĩ được công nhận, tạo ra một sản phẩm bóng bẩy hoặc một kiệt tác chỉ sau một đêm. Vì thành công hiếm khi có thể đạt được một cách nhanh chóng nên anh ta dễ trở nên mất hứng thú. Cũng có một số ngoại lệ. Thấy được sự ngưỡng mộ của công chúng hoặc lợi ích tài chính, một số tội phạm phát triển các kỹ năng của mình, từ đó dễ dàng che giấu những hành vi sai trái khác.

Những người không phải là tội phạm cũng không tận dụng được năng khiếu bẩm sinh hoặc không trau dồi tài năng của mình. Họ có thể tự đặt ra những tiêu chuẩn phi thực tế cao đến mức nhanh chóng chán nản và bỏ việc ngay sau khi bắt tay vào một công việc mới. Một số cá nhân tài năng mang trong mình nỗi sợ thất bại đến mức họ bỏ cuộc trước khi tiếp nhận những đánh giá của người khác.

Người sống có trách nhiệm khám phá ra ý nghĩa trong quá trình đạt được thành tựu. Anh ta có thể tự hào về quyết tâm kiên trì và vượt qua những trở ngại hơn là thành quả đạt được. Những kẻ phạm tội thì không hề như vậy. Khi không đạt được thành công ngay lập tức, anh ta khẳng định bản thân bằng các hoạt động phạm tội để có được cảm giác đáng hài lòng hơn nhiều.

Một cách khác giúp nhiều tội phạm duy trì quan điểm tốt về bản thân là

thông qua tôn giáo. Được theo học tôn giáo từ khi còn nhỏ, chúng ghi nhớ những gì mình học được. Cha mẹ chúng cho biết, khi còn học tiểu học, con cái họ cư xử rất lễ phép, giúp đỡ gia đình, trung thực khi đi học ở trường tôn giáo và bảo vệ những đứa trẻ kém cỏi. Khi còn nhỏ, những cá nhân này chỉ trích những người phạm sai lầm dù là nhỏ nhất. Chúng tin rằng để có thể được ban những ân sủng tốt đẹp của Đức Chúa Trời, chúng phải cố gắng trở nên tốt đẹp hơn cả những điều tốt đẹp, thuần khiết hơn cả những điều thuần khiết. Quyết tâm của chúng không thể kéo dài dù đó thực sự là một ý nghĩ chân thành. Theo những cách thức điển hình của tội phạm, chúng chuyển từ thái cực này sang thái cực khác.

Khi thế giới của anh ta mở rộng, tội phạm lúc còn nhỏ gặp phải những cám dỗ ngày càng tăng và tâm trí anh ta tập trung vào thực hiện những việc bị cấm. Sự xói mòn trong những ý định muốn duy trì sự thuần khiết trở nên khó nhận biết. Những người nghĩ rằng họ biết rõ về anh ta đều vô cùng kinh ngạc khi đứa trẻ hình mẫu này đột nhiên bùng nổ thực hiện hoạt động chống đối xã hội. Tuy nhiên, tôn giáo không bị bỏ rơi mãi mãi. Những tội phạm quay lại với tôn giáo vì hoài niệm về tuổi thơ, hoặc muốn tìm kiếm nơi tôn nghiêm khi họ khao khát sự thanh tịnh hoặc một nghi lễ nhẹ nhàng. Tuy nhiên, cũng giống với mục tiêu khai thác mọi thứ khác, tội phạm cũng khai thác tôn giáo. Họ cầu mong sự thành công trong các hoạt động phạm tội. Nếu bị bắt, họ cầu nguyện để thoát ra khỏi ách tắc đó. Tội phạm tìm kiếm sự cứu rỗi sau khi bị giam giữ, sau đó quyết tâm sửa chữa con đường của mình. Rất nhiều kẻ phạm tội đã quay trở lại với tôn giáo khi ở trong tù. Các chương trình đức tin đã gia tăng trong các cơ sở cải huấn. Trong một số trường hợp, tội phạm lợi dụng các giáo sĩ, cố gắng thu phục họ để có được sự ưu ái đặc biệt hoặc tranh thủ sự ủng hộ nhằm được ra tù sớm. Một số tổ ra chân thành khi họ nghiên cứu tôn giáo và tham dự các buổi lễ. Tuy nhiên, có khả năng nhiều người trong số những người này sẽ nhanh chóng từ bỏ con đường ngoan đạo khi ra tù.

Tôn giáo không liên quan nhiều đến cách sống của tội phạm. Khi còn là một đứa trẻ, anh ta có thể đảm nhận vai trò lễ sinh tại một buổi lễ buổi sáng nhưng ngay buổi chiều hôm đó lại bắt tay vào hành vi trộm cắp tại các cửa hàng. Khi trưởng thành, anh ta có thể cầu nguyện trong nhà thờ nhưng sau đó lại đi cướp của bằng cách chĩa súng đe dọa người khác. Các thành viên của một nhóm tội phạm có tổ chức tuyên bố mình sở hữu một đức tin tôn giáo. Họ xây điện thờ trong nhà, đi lễ nhà thờ và quyên góp từ thiện. Tuy nhiên, những hành vi này không ngăn họ giết kẻ thù của mình. Đối với tội phạm, tôn giáo và cái ác tồn tại song song và ngăn cách với nhau.

Các giáo sĩ thường than thở rằng những người theo đạo không sống theo những lời dạy trong đức tin của họ. Cảm thấy mang trong mình đức hạnh sau

khi tham dự một buổi lễ tại nhà thờ Thiên Chúa, nhà thờ Hồi giáo hoặc thánh đường Do Thái, những người vừa mới cầu nguyện có thể chửi rửa những người lái xe khác khi tranh nhau rời khỏi bãi đậu xe. Tuy nhiên, hầu hết những người này vẫn giữ được ý thức về ranh giới xã hội, tuân thủ luật pháp và thực hiện nghĩa vụ dù vẫn còn một số khiếm khuyết. Ngoài ra, những tội phạm có thể loại bỏ hoàn toàn những suy xét về trách nhiệm hoặc đạo đức đến mức hẳn có thể tự do phạm tội giết người, hiếp dâm hoặc các hành vi tàn bạo khác. Hẳn ta nhận thấy không có gì mâu thuẫn giữa cầu nguyện và tội ác. Cả hai đều phù hợp với hẳn ta, tùy thuộc vào những gì mong muốn tại một thời điểm cụ thể.

Trở lại đây, lòng tôn sùng của những kẻ phạm tội có thể thúc đẩy hành vi phạm tội vì nó củng cố quan điểm của anh ta về bản thân là một công dân xuất sắc. Dường như bằng cách cầu nguyện và thú nhận tội lỗi của mình, tội phạm đã rửa sạch chiếc chén với bất cứ điều gì xấu xa mà nó có thể chứa đựng để hẳn có thêm khả năng làm theo ý mình.

Mặc dù tội phạm có thể không chấp nhận những gì người khác coi là chuẩn mực đạo đức, tuy nhiên hẳn khẳng định có những chuẩn mực đạo đức của riêng mình. Những người khác là kẻ dối trá, vô lại, biến thái và tội phạm; nhưng không phải anh ta. Anh ta coi thường họ như những kẻ đồi bại vì họ làm những điều anh ta không làm. Vì lý do này, không có gì đáng ngạc nhiên khi văn hóa nhà tù có tính phán xét rất cao và một số tù nhân (đặc biệt là những người bóc lột trẻ em hoặc người già) bị coi là kẻ thấp kém nhất trong số những kẻ thấp kém và cần được bảo vệ khi ở trong tù. Một số kẻ phạm tội coi một số hành vi cụ thể là sai trái và do đó không cho phép hành vi đó xảy ra chỉ vì anh ta cảm thấy đó là những hành vi mang tính xác phạm. Tội phạm khác nhau ở chỗ chúng áp đặt giới hạn nào đối với hành vi của mình. Một người nói rằng kẻ lạm dụng tình dục trẻ em nên bị giết, trong khi một người khác ủng hộ việc thiến kẻ hiếp dâm. Tuy nhiên, tất cả những kẻ vi phạm pháp luật đều coi bất cứ điều gì bản thân làm là điều không hề đáng trách. Một thiếu niên cứng rắn nói rằng bất cứ ai quật ngã một “bà già yếu ớt” trên phố để lấy ví của bà ấy đều đáng bị “treo cổ”. Tuy nhiên, cũng chính thanh niên này đã đột nhập vào căn hộ của một người phụ nữ lớn tuổi khi bà ấy vẫn còn ở đó, khủng bố và cướp đi đồ trang sức của bà. Theo cách nghĩ của anh ta, điều này hoàn toàn có thể chấp nhận được vì anh ta không tấn công bà ấy. Một tên tội phạm cổ cồn trắng có thể bòn rút hàng trăm nghìn đô la trong tài khoản ngân hàng của chính mình, buộc một doanh nghiệp nhỏ phải đóng cửa và khiến hàng chục nhân viên vô tội mất việc làm. Tuy nhiên, kẻ tham ô hàng loạt này lại cảm thấy kinh hoàng nếu nghĩ đến việc tấn công thể xác ai đó.

Những người không phạm tội có xu hướng không nhìn nhận bản chất thật sự của tội phạm. Nhiều người khó có thể nghĩ đến việc một người khác làm tổn thương người khác một cách vô cớ và ác ý. Họ bám vào quan điểm rằng mọi người đều tốt bụng, rằng các tình tiết giảm nhẹ giải thích cho cả những tội ác tồi tệ nhất. Trong suốt cuộc đời mình, tội phạm khai thác xu hướng này của mọi người khi cơ bản cho rằng anh ta là một người tốt. Những người không phạm tội nhận ra tài năng của anh ta, chứng kiến anh ta làm việc tốt và nghe anh ta tán thành những lý tưởng cao đẹp. Những người tiếp xúc với anh ta, dù là gia đình, bạn bè hay người lạ, thường không thể hiểu được sự dối trá, mơ hồ và những tuyên bố phục vụ bản thân của anh ta. Họ muốn tin vào anh ta và miễn cưỡng đánh giá anh ta một cách khắt khe trừ khi anh ta phạm tội bạo lực hoặc có nhiều tiền án. Thậm chí khi đó, họ vẫn có thể đưa ra lời biện minh cho hành vi của anh ta. Trường hợp của Irene minh chứng cho bản năng này.

Irene tỏ ra là một người vợ, người mẹ đảm đang nhà với hai cô con gái. Với tính cách sôi nổi, cô ấy có rất nhiều bạn bè. Nhưng đằng sau vẻ bề ngoài của một người phụ nữ có học thức cao, có trách nhiệm và ổn định về tình cảm là một con người hoàn toàn khác. Irene đã ăn trộm đồ từ rất nhiều cửa hàng đến nỗi cô ấy đã chất đồng quần áo mới trong cốp xe hơi và treo trong tủ. Một số lần bị bắt giữ không ngăn được cô ấy và việc trộm cắp vẫn tiếp tục diễn ra. Ngoài ra, cô ấy còn có nhiều mối quan hệ ngoại tình. Chồng cô cho rằng cô đã gây ra những cáo buộc sai trái về lạm dụng gia đình, dẫn đến việc tòa án ban hành lệnh bảo vệ buộc anh ta phải rời khỏi căn nhà chung của hai người. Sau khi Irene bỏ con cái ở nhà một mình vào ban đêm để gặp một người đàn ông ở khách sạn gần đó, Dịch vụ Bảo vệ Trẻ em đã can thiệp và cô bị buộc tội bỏ bê con cái. Tòa án đã bác lệnh bảo vệ và cho phép chồng cô được sử dụng độc quyền nơi ở của hai người cũng như quyền nuôi con. Irene không được phép gặp bọn trẻ cho đến khi được trị liệu và hoàn thành khóa học làm cha mẹ.

Irene tự giới thiệu bản thân với tôi là bên bị hại, bị chồng và tòa án xử oan. Cô cho rằng chồng đi du lịch liên tục, ít giúp đỡ việc nhà và thường xuyên coi thường và sỉ nhục cô ngay trước mặt các con. Irene khẳng định do cô ấy thuê một luật sư không có năng lực nên thẩm phán đã không hiểu hoàn cảnh của cô. Giờ đây kẻ gây hấn với cô ấy đã trở lại ngôi nhà và thuê một vú em chăm sóc bọn trẻ. Irene đã hợp lý hóa mọi thứ. Cô ấy giải thích, khi ăn trộm, cô ấy vô cùng căng thẳng đến mức không nhận thức được bản thân đang làm gì. Cô cho rằng thuốc làm suy giảm khả năng phán đoán của cô. Irene đã rất tức giận trước những lời lẽ tấn công tính cách của cô vì cô thực sự tin rằng bản thân là một người mẹ tốt và một người lương thiện. Cô

khẳng định rằng bất cứ điều gì sai trái xảy ra đều không phải do lỗi của cô và cô cần được khôi phục lại vị trí đúng đắn của mình với tư cách là người nuôi dưỡng các con.

Tôi đã nói chuyện với cha mẹ của Irene, những người vẫn lưu luyện hình ảnh của Irene từ khi cô ấy còn là một bé gái. Bất chấp những vụ bắt giữ và lệnh cấm thăm con của tòa án, cha mẹ Irene vẫn tin rằng tất cả những hành vi sai trái kia chỉ là hiểu lầm và không phản ánh tính cách thực sự người con gái thần tượng của họ. Họ không bênh vực Irene nhiều như khi cố gắng nói cho tôi biết về sự rộng lượng, nổi tiếng, tận tâm và nhân cách đạo đức tuyệt vời của cô ấy. Hai người bạn của Irene cũng cư xử như vậy. Họ không biết về vấn đề của cô ấy với Dịch vụ Bảo vệ Trẻ em và tòa án. Khi nghe thông tin từ các nguồn khác về những vụ việc đã xảy ra, họ vô cùng nghi ngờ.

Giống như Irene, tội phạm có thể giành được rất nhiều điểm cộng khi nhắc đến tính cách, tài năng và thành tích. Nếu một sự việc xảy ra trái với quan điểm tích cực mà những người khác vẫn nghĩ về kẻ phạm tội thì họ sẽ từ chối tin vào điều đó. Irene chắc chắn sẽ không tự nguyện đưa ra thông tin về việc cô ấy bị bắt giữ hoặc về những tình huống mà cô ấy để các con mình một mình vào ban đêm. Những người bạn từng đến thăm cô tại nhà, quan sát cô cùng các con và giao con riêng của họ cho cô đều chắc chắn rằng Irene đã bị chồng sắp đặt, và sau đó là bị tòa án xử oan. Một người phụ nữ cảm thấy bị sốc khi một thẩm phán đưa ra quan điểm tiêu cực về Irene nhận xét, “[Irene] là một người tuyệt vời. Đó không phải là cô ấy. Chắc hẳn mọi người đang nói đến một người nào khác”.

TÔI ĐÃ THỰC HIỆN đánh giá quyền nuôi con độc lập trong ba mươi năm qua. Đôi khi tôi gặp phải trường hợp, trong đó một trong hai người phụ huynh có tính cách tội phạm. Anh ta không tiếc công sức xây dựng bản thân nhưng lại tàn phá người bạn đời của mình. Anh ta nói dối, sử dụng quyền lực và chiến thuật kiểm soát để tấn công người bạn đời của mình, như thể giành được quyền nuôi con là một chiến tích. Trận chiến không liên quan đến đứa trẻ mà chủ yếu là vì khao khát chiến thắng. Dù đe dọa khiến đối phương phá sản và lấy đi những gì quý giá nhất đối với cô ấy – những đứa con, những người cha mẹ trong cuộc chiến thực sự tin rằng mình là người phụ huynh tốt hơn và là một con người danh giá hơn nhiều.

Marcia nói với tôi rằng chồng cô ấy, Lance, đã thực hiện một chiến dịch tàn bạo để giành quyền nuôi ba đứa con của họ. Anh ta đe dọa sẽ cắt giảm tiền cấp dưỡng nuôi con, khiến cô ấy phải chịu cuộc sống nghèo đói đến mức khốn khổ tột cùng và những đứa trẻ sẽ xin được sống với anh ta. Anh ta cảnh báo nếu không giành được quyền nuôi con, anh ta sẽ rút khỏi cuộc sống của bọn trẻ. Anh ta dự đoán rằng sau khi làm như vậy, lũ trẻ sẽ nhanh chóng quay

trở về với anh ta. Mặc dù Lance đã từng yêu Marcia tới mức quyết định kết hôn với cô và cùng nhau có ba đứa con, nhưng giờ đây anh ta không còn cái nhìn nào tích cực về cô ấy nữa. Với quan điểm khinh bỉ đến mức buồn nôn, anh ta mô tả vợ mình là người ích kỷ, tâm lý không ổn định và không thể hòa hợp. Hơn nữa, anh ta có cảm giác ác ý với bất kỳ ai mà Marcia quen biết, đặc biệt là các thành viên trong gia đình của cô. Cho dù những hoạt động được thực hiện một cách tích cực thì anh ta cũng vẫn chiếu ánh sáng tiêu cực nhất vào trong đó. Ví dụ, Lance mô tả việc Marcia thành lập một đội bơi lội tại câu lạc bộ thể thao ngoài trời là một biểu hiện của vấn đề tự đề cao bản thân. Trong thời gian hai vợ chồng sống cùng nhau, cô ấy là người chăm sóc chính cho gia đình, còn anh ta thường vắng mặt trong ngôi nhà, dành thời gian thất thường ở văn phòng, tham gia các buổi đi chơi gôn với bạn bè và theo đuổi nhiều sở thích khác. Lance đánh bạc, uống rượu và sử dụng ma túy bất hợp pháp. Ngay cả khi ở nhà, anh ta vẫn thường yêu cầu Marcia phải thuê một người trông trẻ để chăm sóc bọn trẻ nếu cô ấy đi ra ngoài.

Trong quá trình đánh giá quyền nuôi con, Marcia không dành nhiều thời gian để chỉ trích chồng cô như những gì anh ta đã làm để trách móc cô. Đôi khi, Lance khiến cô sợ hãi khi anh ta đưa ra những nhận xét như “Cô đã nghe về O. J. chưa [ám chỉ O. J. Simpson, một kẻ được tha bổng với tội giết vợ]”. Hoặc anh ta sẽ thông báo, “Tôi sẽ ra ngoài để tìm người quan hệ tình dục và quan hệ tình dục bằng miệng”.

Trở trêu thay, sau khi ly thân và các vụ kiện tụng về quyền nuôi con liên tục kéo dài, Lance bắt đầu làm những gì vợ anh ta từng cầu xin anh thực hiện, đó là đảm nhận một vai trò tích cực hơn trong cuộc sống của bọn trẻ. Chiến lược của Lance là làm bất cứ điều gì cần thiết để giành chiến thắng. Do đó, cuộc hôn nhân tan vỡ khiến những đứa trẻ nhận được nhiều sự quan tâm từ Lance hơn bao giờ hết và sự gắn bó của chúng với anh ta trở nên ngày càng sâu sắc. Sau khi tôi đưa ra báo cáo của mình, Lance đã cực kỳ tức giận khi bị từ chối quyền nuôi con duy nhất (tôi đã đề nghị quyền nuôi con chung nhưng những đứa trẻ sống chủ yếu với mẹ của chúng). Anh ta thông báo với Marcia rằng anh sẽ không đến thăm bọn trẻ nữa. Anh ta cũng nói với cô rằng anh ta đã phá hủy tất cả các bức tranh và tấm ảnh của bọn trẻ. Lance đã thể hiện đúng màu sắc của bản thân khi quyết định từ bỏ những đứa con. Sau tất cả, anh ta bắt đầu dành thời gian cho con cái, nhưng chỉ trong một vài khoảng thời gian rất ngắn.

Lance thực sự tin rằng anh ta là một người chồng tuyệt vời và một người cha tận tụy. Anh ta tuyên bố Marcia kết hôn với anh ta vì cô ấy “bị thu hút bởi sự giàu có” mà sự nghiệp của anh ta mang lại. Anh ta nói với tôi rằng Marcia đã “tuyên chiến” khi yêu cầu anh ta phải rời khỏi căn nhà. Lance nói: “Tôi đã

thử thực hiện mọi cách có thể để cuộc hôn nhân này thành công”, bao gồm cả việc về nhà mỗi ngày vào lúc 5 chiều và ngày càng cởi mở và dễ gần hơn.

Trong một bài kiểm tra đánh giá tính cách, Lance đưa ra các câu trả lời hết sức tự nhiên. Báo cáo kết quả của bài kiểm tra nêu rõ, “Anh ta che giấu những thiếu sót của mình và hành động như thể mọi người cần phải tuân theo định kiến của anh ta và kỳ vọng của xã hội nhiều hơn bình thường”. Trong quá trình đánh giá quyền nuôi con, Lance thể hiện sự quan tâm đến các con hơn bất cứ điều gì khác và khẳng định, “Tôi là một người cha gương mẫu trong mười tháng qua. Cô ta không phải là một người mẹ gương mẫu”. Dù tự nhận mình là “người cha gương mẫu”, Lance vẫn tiếp tục làm hại các con mình khi lôi kéo chúng vào giữa cuộc xích mích rồi bỏ rơi chúng. Lance không chỉ đơn thuần là cố chấp. Anh ta còn thực sự tin rằng mình là người cha hoàn hảo và tính cách của anh ta vượt trội hơn hẳn về mặt đạo đức so với vợ mình.

Những kẻ phạm tội tuyên bố rằng họ coi trọng gia đình và mong muốn được chấp nhận bất kể họ làm gì đi nữa. Tuy nhiên, những lời quan tâm không phù hợp với những hành động thô bạo của họ vì họ có xu hướng coi các thành viên trong gia đình như những vật sở hữu cá nhân. Hết lần này đến lần khác, họ đòi hỏi, đe dọa, phản bội, gây thất vọng và khiến gia đình kiệt quệ. Khi cha mẹ tội phạm không làm những gì theo mong muốn, anh ta sẽ cố gắng khiến họ cảm thấy tội lỗi. Nếu họ không đồng tình với những lựa chọn và quyết định của anh ta, anh ta sẽ buộc tội họ cố gắng kiểm soát cuộc sống của mình.

SAU NHIỀU NĂM TRÔI QUA, gia đình Troy đã thành lập công ty bất động sản và làm cho nó phát triển cực thịnh. Cha mẹ anh ta chuẩn bị cho anh ta tiếp quản công ty khi họ nghỉ hưu. Khi được giao trách nhiệm ngày càng lớn, Troy phàn nàn rằng công việc đã trở thành một cơn ác mộng đòi hỏi anh phải có mặt suốt ngày đêm. Anh ta cho biết cha anh ta sẽ không từ bỏ ngại vàng quyền lực, luôn kiểm soát và cáu kỉnh. Troy nghĩ rằng anh ta phải gánh chịu sự tức giận của cha mình khi có bất kỳ vấn đề gì xảy ra. “Ông ấy không bao giờ khen tôi. Rõ ràng là ông ấy không bao giờ hoàn toàn tin tưởng tôi có thể điều hành công ty. Thực tế là cha anh ta có lý do chính đáng để không tin tưởng anh ta. Troy bắt đầu không đến nơi làm việc, sau đó sử dụng thẻ tín dụng của công ty để chi tiêu cá nhân. Cuối cùng, cha mẹ của Troy phát hiện ra những khoản tiền rất lớn đã không được giải trình. Theo thời gian, hàng triệu đô la đã biến mất. Cuối cùng, Troy chính là thủ phạm, mua các thiết bị điện tử đắt tiền, xe hơi sang trọng và thua một khoản tiền khổng lồ khi đánh bạc trên Internet và tại các sòng bạc. Ngoài ra, anh ta còn đầu tư một cách bốc đồng vào những công việc kinh doanh thực tế không hề tồn tại. Thỉnh thoảng, anh ta thay thế một số tiền bị đánh cắp từ số tiền lãi tạm thời trong các khoản

đầu tư. Troy có thể che giấu hành vi biến thủ của mình chủ yếu là do gia đình tin tưởng và trao cho anh ta quyền tự chủ quá lớn.

Về cơ bản, Troy nghĩ mình là một chàng trai tốt dù đã phạm rất nhiều sai lầm. Anh ta tự hào về sự hào phóng của bản thân. Dù không được phép nhưng anh ta vẫn cho một số người đang trải qua thời kỳ khó khăn vay tiền bằng số tiền trong công ty của gia đình. “Tôi sẽ không bao giờ để bất kỳ ai phải trả tiền”, anh ta nói khi nhắc đến những bữa ăn tối thường xuyên của mình tại các nhà hàng. Và anh ta đã chi trả các chi phí khách sạn và ăn uống cho những nhóm bạn đi cùng trong các chuyến đi mà anh ta gọi là “lớn hơn cả cuộc đời” đến Las Vegas. Troy nói rằng đối với vợ của mình, anh ta luôn “tình cảm, luôn cho đi và luôn hào phóng”. Tất cả những gì anh ta mong muốn đối với bản thân khi đã bước sang tuổi bốn mươi là “có một cuộc sống thoải mái không phải lo lắng; nghỉ hưu và ngồi trên bãi biển”, và không bao giờ phải làm việc nữa.

Khi được yêu cầu liệt kê ra những đặc điểm tích cực và tiêu cực trong tính cách của mình, Troy đã thực hiện. Anh ta tự mô tả bản thân là người “đáng tin cậy, trung thành, năng nổ, không cần giám sát và là một chàng trai có trách nhiệm”. Đối với các điểm tiêu cực, anh ta nói rằng anh ta uống rượu quá nhiều, không chia sẻ cảm xúc, “cố gắng làm hài lòng mọi người”, “giả vờ thông minh”, “đôi khi nói dối” và “đánh bạc khủng khiếp”. Luôn luôn coi bản thân là một người con ngoan ngoãn và một người đàn ông hào phóng, anh ta đã phải ngồi tù vì phá hủy cơ ngơi mà gia đình đã mất hàng thập kỷ để xây dựng chỉ trong vài năm. Thậm chí sau tất cả những vụ việc này, cha mẹ của anh ta đã đến thăm anh ta trong tù và anh ta mô tả họ là những người biết cảm thông”.

Tôi từng gặp rất nhiều trường hợp tương tự như trên, trong đó tội phạm đã tàn nhẫn lợi dụng lòng tin và sự ủng hộ của gia đình. Trong số đó có Morgan, một thanh niên có xu hướng sống vượt quá khả năng của bản thân, đặt những chuyến bay hạng nhất đến các khu nghỉ dưỡng, ở trong các khách sạn sang trọng và chi số tiền khổng lồ tại các nhà hàng đẳng cấp, thanh toán tất cả bằng thẻ tín dụng mà anh ta lấy trộm từ cha mẹ. Anh ta đã tích lũy khoản nợ hàng chục nghìn đô la tiền phí thẻ tín dụng trước khi bị bắt. Bố mẹ không truy tố anh ta nhưng mong muốn anh ta làm việc và trả dần số tiền đó, đồng thời cần phải rút kinh nghiệm. Khẳng định rằng bản thân cảm thấy rất hối hận và hứa sẽ cải tạo, Morgan dường như đang sống một cuộc sống khiêm tốn, kỷ luật và sẽ không có tiền nếu không chăm chỉ làm việc. Anh ta dường như làm việc có trách nhiệm cho đến khi nghỉ việc và về sống với bố mẹ. Vào thời điểm đó, cha anh ta bị ốm và thất nghiệp. Morgan luôn quan tâm đến thị trường chứng khoán và đã đầu tư 500 đô la tiền tiết kiệm của mình để

thu về khoản lợi nhuận khiêm tốn. Cảm giác thèm muốn của anh ta bùng lên, Morgan chắc chắn có thể kiếm được “khoản lợi nhuận khổng lồ” nếu có nhiều tiền hơn để đầu tư. Mạo danh cha mình (anh ta có được những thông tin định danh cần thiết, bao gồm cả số An sinh xã hội), Morgan đã ủy quyền gần một trăm nghìn đô la để chuyển vào tài khoản ngân hàng của chính mình, sau đó bắt tay vào mua cổ phiếu. Anh ta hóa ra không phải là một phù thủy tài chính như anh ta vẫn nghĩ. Tin rằng bản thân đã đạt được “khoản lợi nhuận khổng lồ” như mơ tưởng, nhưng hóa ra Morgan đã tính toán sai và gánh chịu những khoản lỗ khổng lồ. Trong khi đó, cha anh đã gọi điện cho ngân hàng để yêu cầu chuyển tiền từ tài khoản của mình sang tài khoản khác tại một tổ chức khác. Trước sự ngạc nhiên của bản thân, ông ấy được thông báo rằng số tiền trong tài khoản đó ít hơn nhiều so với bảng sao kê ngân hàng cuối cùng của ông ấy. Cha mẹ của Morgan đã suy sụp trước những mất mát về tiền bạc, nhưng đau buồn hơn nhiều khi con trai của họ quay lại với những hành vi cũ, anh ta lại lợi dụng họ một cách có tính toán. Morgan giải thích rằng động cơ trong lần thực hiện này khác rất nhiều so với trước đây, dù anh ta bị thôi thúc bởi lòng tham thuần túy. Mục đích của anh ta không phải là trở nên giàu có mà là kiếm tiền để giúp đỡ gia đình trong giai đoạn khó khăn. “Số tiền này không phải dành cho tôi; ý định của tôi là kiếm tiền cho bố mẹ”, anh ta giải thích. Thay vì từ mặt con trai hay đuổi anh ta ra khỏi nhà, cha mẹ của Morgan thể hiện thái độ rằng những mất mát mà họ phải gánh chịu sẽ đáng giá nếu điều đó có thể cảnh tỉnh đứa con của họ. Cha anh ta nói với tôi, “Tôi thực sự tin rằng nó muốn giúp đỡ gia đình. Đó là chìa khóa để đánh giá động cơ của nó. [Morgan] có thể đã gặp phải sai lầm mà không biết điều đó”. Và ông ấy kết luận, “[Morgan] là một người tốt. Đó là suy nghĩ sai lầm và là một phần trong quá trình tìm kiếm lòng tự trọng của nó”.

Thông thường, cha mẹ và những người thân thiết với tội phạm sẽ đưa ra lời biện minh cho hành vi của anh ta. Mặc dù nghi ngờ rằng anh ta thậm chí có thể gây hại nhưng họ vẫn giải thích hành vi của anh ta theo các tình tiết giảm nhẹ hoặc những vấn đề tâm lý ăn sâu trong con người anh ta. Morgan biết chính xác những gì đang thực hiện và hành động có chủ ý. Cha mẹ anh ta không bao giờ có thể tin rằng con trai của họ lại có thể nhẫn tâm như vậy.

NHỮNG TỘI PHẠM RẤT GIỎI trong việc tìm ra điểm yếu và điểm dễ bị tổn thương của người khác. Những người cao tuổi có thể là mục tiêu đặc biệt hấp dẫn. Theo báo cáo của Hiệp hội Hưu trí Hoa Kỳ (AARP), “Những người Mỹ từ 50 tuổi trở lên chiếm khoảng một nửa trong số gần 11 triệu đô la thiệt hại do các âm mưu đe dọa được tố cáo tới Trung tâm Khiếu nại Tội phạm Mạng”. [2](#) Theo AARP, tội phạm đe dọa những người cao tuổi bằng nhiều cách khác nhau. Chúng đe dọa sẽ thực hiện hành vi bạo lực nếu những

đối tượng được nhắm tới không thanh toán một hóa đơn được thông báo đã quá hạn. Chúng cử người trực tiếp đến nhà để bắt những nạn nhân đó chi trả số tiền mà chúng thông báo là họ đang mắc nợ. Một thủ đoạn khác là yêu cầu nạn nhân phải trả ngay cho chúng một khoản tiền phạt do tòa án hoặc tổ chức chính phủ khác yêu cầu. Chúng đe dọa giết những người lớn tuổi để khiến họ sợ hãi và phải móc tiền ra trả cho chúng. (Vào năm 2012, có 1.354 người cho biết đã bị tổng tiền với tổng số tiền 2 triệu đô la do bị dọa giết nếu không thanh toán.) AARP lưu ý rằng những thống kê như vậy có thể chưa đầy đủ do các nạn nhân bị đe dọa buộc phải im lặng hoặc cảm thấy xấu hổ khi thừa nhận đã bị lừa. Những người cao tuổi cũng là nạn nhân thường xuyên của hành vi trộm cắp danh tính y tế và hoạt động này xảy ra khi tội phạm có được thông tin cá nhân để mua thuốc theo toa hoặc điều trị y tế.

Một lĩnh vực mà tội phạm có thể hoạt động với ít rủi ro là khi chúng được giao chăm sóc những người người già yếu, đặc biệt là những người bị mất trí nhớ. Khi thông tin tài chính cá nhân xuất hiện tại ngôi nhà họ làm việc, những nhân viên chăm sóc này sẽ xâm nhập tài khoản ngân hàng, giả mạo séc và cấp quyền truy cập vào thẻ tín dụng. Trong một trường hợp, nhân viên chăm sóc cho một phụ nữ giàu có ở Nam Florida đã có thể sử dụng thẻ tín dụng của người phụ nữ này và trả cho sòng bạc một khoản phí dịch vụ nhỏ để nhận được những khoản tiền mặt ứng trước rất lớn vào túi của chính mình. Khi người phụ nữ này nhận được tấm séc chăm sóc dài hạn, nhân viên chăm sóc sẽ giả mạo chữ ký của người phụ nữ, chỉ gửi một phần số tiền vào tài khoản của bà ấy và sau đó chiếm đoạt phần còn lại bằng khoản tiền mặt. Hơn 300.000 đô la tiền mặt và tài sản biến mất khỏi danh mục tài sản của người phụ nữ kia trước khi các thành viên trong gia đình của bà ấy, những người sống cách đó hơn 1600 cây số, biết được những khoản tiền đang không cánh mà bay.

Điều thú vị là những tội phạm săn những con mồi là người già thường bày tỏ tình cảm lớn lao đối với ông bà và những người lớn tuổi trong khu phố của chúng và tỏ ra luôn sẵn sàng giúp đỡ mọi người. Chúng mang hàng tạp hóa, xúc tuyết, giúp họ qua đường và chạy việc vặt. Những kẻ phạm tội thường xuyên bảo vệ những người già cả nếu nghĩ rằng ai đó đang chuẩn bị lợi dụng những người cao niên mà họ biết. Tình cảm của tội phạm dành cho những người lớn tuổi mà anh ta quen ngay lập tức giúp xây dựng quan điểm rằng anh ta là một người tốt.

Những kẻ phạm tội có những khác biệt rất lớn trong cách thể hiện tình cảm. Một số kẻ yêu quý động vật đến nỗi chúng sẽ mang về nhà một con vật bị thương, bị bỏ rơi và đối xử với nó một cách dịu dàng hơn con của mình. Một kẻ sát nhân từ chối giết một con bọ vì anh ta không “muốn giết một sinh

vật sống”. Những kẻ yêu động vật này sẽ can thiệp và thậm chí hành hung một người mà chúng thấy rằng đang ngược đãi động vật. Những tội phạm khác ngược đãi động vật hoặc thờ ơ với chúng. Tương tự, một số kẻ rất yêu mến trẻ sơ sinh. Chúng rơi lệ khi nghe thấy tiếng khóc của trẻ sơ sinh và vội vàng dỗ dành một đứa trẻ. Nhưng cũng có những kẻ không hề thích chăm sóc trẻ sơ sinh, ngay cả với đứa con của chính chúng. Một đứa trẻ sơ sinh than khóc, khó bảo có thể gọi lên những ý nghĩ giết người hoặc thậm chí là những hành vi tàn bạo về thể chất.

TỘI PHẠM QUAN HỆ TÌNH DỤC với trẻ vị thành niên cũng không nằm ngoài chủ đề của chương này, chúng cũng tin rằng bản thân là những con người tốt đẹp. Mặc dù nạn nhân là trẻ em và chúng nhận thức được hành vi bất hợp pháp đó, tuy nhiên chúng vẫn không coi mình là “tội phạm”. Những kẻ phạm tội này nhanh chóng chỉ ra rằng chúng không hề sử dụng vũ lực, và khẳng định những người mà chúng quan hệ tình dục cũng háo hức muốn thực hiện hành vi đó.

Khi Henry phải đối mặt với một bản án vì tội sản xuất nội dung khiêu dâm trẻ em, tôi đã phỏng vấn anh ta – một nhà ngoại giao từng đóng quân tại một đất nước bị chiến tranh tàn phá. Henry xuất thân từ một gia đình nghèo và là người đầu tiên trong gia đình học đại học. Anh tiếp tục học lên cao học, sau đó thăng tiến nhanh chóng trong công ty mà anh ta được tuyển dụng. Lịch sự, cuốn hút và hòa đồng, Henry hòa nhập với người dân địa phương và thể hiện sự trân trọng đối với văn hóa của họ. Anh ta được mời đến nhà, kết bạn với một số cô gái trẻ và cha mẹ của những cô gái đó cũng cảm thấy rất vui vì người Mỹ đẹp trai, khá giả này thể hiện sự quan tâm với con gái của họ. Henry đã quan hệ tình dục với những người này, một số người trong số họ chỉ mới 14 tuổi. Anh ta giải thích rằng, trong xã hội đó, trẻ em gái phát triển thể chất ngay từ khi còn nhỏ và trong một số trường hợp, anh ta nghĩ rằng chúng phát triển hơn thực tế. Hơn nữa, anh ta cho rằng chúng không được coi là trẻ em vì chúng phải gánh vác trách nhiệm của người lớn ngay từ khi còn nhỏ. Henry nhấn mạnh tình dục là thứ rất dễ dàng có được, rằng anh ta không bao giờ phải sử dụng đến bạo lực. Anh ta đã quay phim lại các hành vi của mình - anh ta vẫn khẳng định tất cả những hoạt động đó đều được chấp thuận.

Cơ quan công tố đưa ra một bức tranh khác dựa trên các cuộc phỏng vấn với một số người phụ nữ này – rằng Henry đã lôi kéo những phụ nữ này quan hệ tình dục bằng cách khiến một số người nghĩ rằng anh ta sẽ đưa tiền cho họ hoặc gia đình của họ. Anh ta cũng nói với một số người rằng anh ta có thể kết hôn với họ, điều này mang lại hy vọng cho cha mẹ của họ, những người đang vật lộn để tồn tại qua ngày. Trong vụ án này, thẩm phán không đồng ý

rằng những việc Henry làm là có thể chấp nhận được vì phong tục của nền văn hóa đó. Thay vào đó, Henry là một kẻ sẵn mồi đã sử dụng địa vị ngoại giao của mình để tiếp cận các gia đình địa phương, sau đó dụ các bé gái vị thành niên thực hiện hành vi tình dục tại nơi ở của anh ta với những lời hứa hảo huyền.

Henry đã rất tức giận khi bị buộc tội vì anh ta nghĩ mình là một người Mỹ chăm chỉ, yêu nước, đã và đang làm một công việc xuất sắc đại diện cho Hoa Kỳ. Anh ta tự thấy mình là người có khả năng hòa hợp đặc biệt với người dân địa phương theo cách mà không một nhà ngoại giao nào có thể làm được. Anh ta kịch liệt phủ nhận hành vi bóc lột trẻ vị thành niên để quan hệ tình dục với họ. Anh ta nói rằng, với vị trí của bản thân, anh ta đồng cảm sâu sắc với những người luôn phải lo lắng về bữa ăn tiếp theo. Đưa ra những cuộc tranh đấu của bản thân, anh ta bày tỏ lòng biết ơn đối với chính phủ Hoa Kỳ vì cơ hội nghề nghiệp tuyệt vời đã dành cho anh ta và cảm thấy tự hào vì đã có thể phục vụ cộng đồng hơn là tham gia vào một lĩnh vực sinh lợi hơn trong khu vực tư nhân. Liên quan đến hành vi quay phim các hoạt động tình dục, Henry không hề hối lỗi khi chia sẻ từ lâu anh ta đã quen với việc quay phim mọi khía cạnh trong cuộc sống của bản thân và những người bạn tình của anh ta cũng nhìn thấy camera và không phản đối việc bị quay phim. Tuy nhiên, khi thẩm phán nhìn nhận vụ việc theo hướng hoàn toàn khác biệt, Henry đã phải nhận một bản án dài hạn trong tù.

NHỮNG CHUYÊN GIA CÓ TÂM, VÍ DỤ như những cố vấn và nhân viên xã hội mong muốn giúp đỡ tội phạm, thường nghĩ rằng vấn đề chủ yếu nằm ở lòng tự trọng thấp. Họ thấy rằng tội phạm đã thất bại trong nhiều khía cạnh khác nhau: gia đình, trường học, nơi làm việc, trong các mối quan hệ giữa các cá nhân và trong việc phát triển tài năng của bản thân. Do những chuyên gia gặp anh ta trong một tình huống mà anh ta có vẻ chán nản nên họ có thể chẩn đoán vấn đề cốt lõi của anh ta là trầm cảm và có hình ảnh tự ti về bản thân. Và thực sự là tội phạm có thể chán nản vì hắn đang ở trong một tình huống mà hắn rất muốn thoát ra. Khi hiểu được tại sao tội phạm luôn coi bản thân là người tốt sẽ giúp những người có lòng tốt tránh lãng phí thời gian vào những việc làm vô ích để thúc đẩy cái tôi vốn đã rất lớn của tội phạm.

Các nhân viên thực thi pháp luật biết rằng tội phạm luôn nghĩ chúng là những người tốt và sử dụng khía cạnh tâm lý này vào quá trình lấy lời khai. Họ nói với tội phạm rằng họ hiểu anh ta có một trái tim tốt đẹp và có lẽ không có ý định làm hại ai đó. Cách lấy lời khai như vậy không chỉ ít thô lỗ hơn mà còn dễ thông cảm hơn so với những người lấy lời khai như thể người bị lấy lời khai hoàn toàn xấu xa. Một cán bộ tiến hành thẩm vấn một người đàn ông 35 tuổi ngay sau khi anh ta bị bắt do là nghi phạm chính trong một vụ

giết bạn lúc hai bên tranh cãi dữ dội. Với một giọng điệu an ủi, viên cảnh sát nói với anh ta, “Ở đây đã mấy tiếng đồng hồ đầy khó khăn, nhưng anh có vẻ là một người tốt bụng. Tôi biết anh không phải là người xấu. Anh biết đấy, anh là một người đàn ông tốt và đôi khi những điều tồi tệ vẫn xảy ra với những người tốt. Chúng tôi chỉ muốn biết sự thật về những gì đã xảy ra. Tất cả chúng ta đều ở trong tình huống này. Chúng tôi muốn giúp anh vượt qua điều này nhưng anh phải, anh biết đấy, sẵn sàng hợp tác với chúng tôi, trung thực với chúng tôi”. Ý tưởng đằng sau cách tiếp cận như vậy là một nghi phạm có thể cung cấp ra nhiều thông tin hơn khi anh ta chắc chắn rằng người thẩm vấn coi anh ta là một người tốt.

12 BỆNH TÂM THẦN, HAY NHÂN CÁCH TỘI PHẠM?

Chẩn đoán sai một con người nguy hiểm

Tôi nhận được một cuộc điện thoại từ luật sư bào chữa vụ án hình sự yêu cầu tôi đánh giá Clay, 32 tuổi, bị bắt vì tội ăn trộm. Tôi gần như không thể ngờ rằng lần làm việc này sẽ bắt đầu một mối quan hệ bốn năm đầy biến động với một trong những kẻ khó quản lý và nguy hiểm nhất tôi từng gặp. Clay là một bệnh nhân quen thuộc của các chương trình điều trị ngoại trú và nội trú tâm thần, các trung tâm cấp cứu, các chương trình điều trị ban ngày và là người thường xuyên bị giam giữ trong nhà tù quận. Mặc dù anh ta không còn sống với cha mẹ già yếu và đấng trí của mình, tuy nhiên họ vẫn luôn ủng hộ việc điều trị cho anh ta. Họ đã phải trải qua rất nhiều khổ cực khi anh ta còn nhỏ và lần đầu tiên họ tìm cách điều trị sức khỏe tâm thần cho con trai của mình khi anh ta lên 9 tuổi. Họ có một cậu con trai khác đã trưởng thành, không gặp phải vấn đề nào đặc biệt và sống một cuộc sống độc lập có trách nhiệm.

Với thái độ kiên quyết, Clay bắt đầu phản đối việc đi học từ năm lớp 4, biến hầu hết các yêu cầu của cha mẹ thành chiến trường, bắt đầu sử dụng nhiều loại ma túy khi còn là một thiếu niên và nổi cơn thịnh nộ khi bị bố mẹ chửi mắng do đục lỗ trên tường ở nhà. Vừa tốt nghiệp trung học, Clay rất thông minh và sáng tạo, nhưng vô tổ chức và dễ bị phân tâm, hiếm khi làm bài tập, theo đuổi sở thích hay mối quan tâm nào. Anh ta từng làm nhiều công việc nhưng hoặc bỏ dở vì chán nản hoặc bị sa thải vì cáu kỉnh, hay đe dọa và nói chung là không muốn làm theo lời người khác.

Bởi vì Clay không muốn điều trị nên các chuyên gia sức khỏe tâm thần gặp anh ta chủ yếu trong các thời điểm anh ta phát bệnh và được cha mẹ đưa đến gặp bác sĩ hoặc theo yêu cầu của quy trình pháp lý. Cũng có một số thời điểm anh ta đồng ý điều trị vì cuộc sống tưởng như vô vọng. Trong quá trình điều trị sức khỏe tâm thần không thường xuyên của anh ta, các bác sĩ tâm thần và nhà tâm lý học chẩn đoán Clay mắc nhiều chứng bệnh khác nhau và các bác

sĩ đã kê gần hai chục loại thuốc theo các đánh giá của họ. Hồ sơ của Clay cho thấy, vào từng thời điểm khác nhau, anh ta có những mong muốn giết người, tự sát, tâm thần, lo lắng, hoang tưởng và một kẻ lạm dụng chất kích thích. Nói tóm lại, anh ta dường như là một cuốn sách giáo khoa di động về tâm thần học.

Clay đã trải qua hai tháng liên tiếp trong các đơn vị điều trị tâm thần tại nơi cư trú. Điều đó hiếm khi xảy ra trừ khi một người tự bỏ tiền túi ra hoặc có bảo hiểm đặc biệt. Các chẩn đoán của anh ta trải dài từ tâm thần phân liệt, một căn bệnh mãn tính có khả năng làm tê liệt, cho đến chứng rối loạn lo âu đôi khi phải dùng thuốc điều nhẹ và điều trị ngoại trú ngắn hạn. Mặc dù Clay được chẩn đoán mắc một loạt các rối loạn tâm thần, tuy nhiên một số nhân viên bệnh viện quan sát anh ta trong ca làm việc kéo dài 8 tiếng nhận ra rằng hành vi của anh ta xuất phát từ những lựa chọn có chủ ý chứ không phải do bệnh tâm thần. Không có gì ngạc nhiên khi Clay là một kẻ bịp bợm vô cùng khôn khéo khi có thể thường xuyên rời khỏi các cơ sở điều trị nội trú để chống lại các chỉ định y tế. Dưới đây là tóm tắt quá trình nhập viện và điều trị của anh ta.

- Hai tuần trong bệnh viện ở tuổi 17 vì lo lắng và mất ngủ.
- + Chẩn đoán: Phản ứng lo lắng, tính cách thụ động, phụ thuộc
- + “Phụ thuộc quá mức và miễn cưỡng chịu trách nhiệm về cuộc sống của mình”.

- Clay bị mọi người thúc giục thực hiện các việc làm hướng tới sự độc lập, ví dụ, tìm việc làm; phản ứng của anh ta là tức giận và rời khỏi bệnh viện bất chấp lời khuyên của bác sĩ.

- Ba năm sau. Hai tuần trong bệnh viện sau một vụ đánh nhau với mẹ của anh ta (người mà anh ta mô tả là “đáng sợ” nhưng “là một người tốt”), sau đó dùng thuốc ngủ quá liều. Áo tưởng về tính chất tôn giáo đã được báo cáo.

- + chẩn đoán: Tâm thần phân liệt, rối loạn lo âu
- + sống thu mình, hoài nghi, từ chối trả lời câu hỏi; trở nên cáu kỉnh khi bị hỏi nhiều lần; nói rằng mọi người đã theo dõi anh ta và ăn cắp tiền của anh ta.
- + Nhân viên xã hội báo cáo rằng anh ta “phần nào đó giống như một người tham gia vào cuộc chơi và có thể thao túng mọi người”.

- + Khuyến nghị nhập viện dài hạn “để bảo vệ bản thân và vì không có khả năng đối phó”.

- + Được chuyển đến bệnh viện khác theo hình thức nhập viện không tự nguyện và nằm viện ba tháng.

- + Một năm sau. Hai tháng rưỡi trong bệnh viện. Bị bắt sau khi báo cảnh sát vì xảy ra xung đột với cha anh ta (người mà anh ta gọi là “quá khắt khe nhưng là một người tốt”). Cha anh ta bảo lãnh anh ta ra tù để anh ta có thể

nhập viện.

+ Chẩn đoán: Tâm thần phân liệt thể không biệt định cấp tính, rối loạn nhân cách ranh giới

• Có một bản ghi chép cho thấy Clay có dấu hiệu “tự kỷ”, nhưng không có chi tiết nào được cung cấp.

- Ba năm sau. Nhập viện: phàn nàn về ảo giác thính giác, lú lẫn và có ý định tự tử.

+ Chẩn đoán: Tâm thần phân liệt thể không biệt định cấp tính, rối loạn nhân cách ranh giới + Clay rời khỏi bệnh viện bất chấp chỉ định của bác sĩ.

- Cuối năm đó. Nhập viện: uống thuốc quá độ, say xỉn, chán nản, tưởng mình sắp chết; phàn nàn về ảo giác và ảo tưởng.

+ Chẩn đoán: Rối loạn phân liệt cảm xúc

• Clay rời khỏi bệnh viện bất chấp chỉ định của bác sĩ.

* Một năm sau đó. Nhập viện (tự nguyện) trong ba tuần.

+ Chẩn đoán: Trầm cảm cấp tính, rối loạn nhân cách không đầy đủ

- Một năm sau. Nhập viện vì trầm cảm; sử dụng quá liều thuốc theo đơn và rượu.

+ chẩn đoán: Trầm cảm nặng tái phát

+ Clay nói rằng anh ta không còn ý nghĩ tự tử và đăng ký ra viện trái với chỉ định y tế.

+ Một năm sau. Bị giam giữ không tự nguyện hai ngày tại một cơ sở điều trị tâm thần sau khi có ý nghĩ giết vị hôn thê cũ của mình.

+ Chẩn đoán: Rối loạn nhân cách, loại trừ thụ động/phụ thuộc

+ “Anh ta hợp tác và có định hướng trong mọi lĩnh vực. Anh ta phủ nhận vấn đề ảo giác, ảo tưởng và những ý kiến tham khảo. Hiểu biết và phán đoán xã hội của anh ta rất tốt”.

+ Một lần nữa, anh ta lại chống lại các chỉ định y tế.

* Bốn năm sau. Nhập viện thông qua các dịch vụ cấp cứu do báo cáo về chứng trầm cảm và suy nghĩ tự tử mơ hồ. Nằm viện ba tuần.

+ Chẩn đoán: Rối loạn điều chỉnh với các biểu hiện hỗn hợp

+ Vấn đề được xác định là “giải quyết không hiệu quả”.

+ Anh ta cho biết, “Tôi muốn mua một khẩu súng và tự sát”. Bệnh án của bệnh viện cho thấy [Clay] “kiên quyết phủ nhận việc có bất kỳ ý định tự tử nào”.

+ Phàn nàn về vấn đề xuất tinh sớm.

Các chuyên gia sức khỏe tâm thần gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình xác định vấn đề đang xảy ra với một người như Clay cũng như trong quá trình thể hiện một bức tranh phức tạp như vậy, đặc biệt khi những người đang cố gắng giúp anh ta hầu như không có cơ hội tiếp xúc với anh ta trong thời gian

dài anh ta sinh sống bên ngoài cơ sở điều trị nội trú. Tôi đã có cơ hội đó. Sau khi đánh giá Clay, tôi được yêu cầu điều trị cho anh ta với hình thức là một bệnh nhân ngoại trú.

Clay là một người nói năng rõ ràng, minh mẫn và kiểm chế trong biểu hiện cảm xúc của bản thân. Tôi chưa bao giờ thấy anh ta trong tình trạng rối loạn tinh thần. Trong cuộc gặp đầu tiên của chúng tôi, anh ta thừa nhận, “Tôi luôn là một người khó ở khi sống chung. Có những lúc tôi chọn cách sống ích kỷ”. Clay gần như thể hiện ngay tức thì kiểu hành vi phá hoại và phạm pháp, bao gồm hầu hết các hành vi phạm tội khác nhau: trộm cắp, giả mạo, đốt phá, lạm dụng chất kích thích, buôn bán ma túy, ngược đãi động vật, hành hung, vi phạm giao thông, gây mất trật tự và hủy hoại tài sản. Anh ta cũng thừa nhận hành vi kích dục khi tiếp xúc thân thể với con của người bạn gái. Đôi khi, Clay chán nản đến mức suy nghĩ về cách thức để tự sát và cũng đủ tức giận đến mức suy nghĩ về việc giết người phụ nữ đã phá vỡ hôn ước giữa họ. Đối với vấn đề tự sát, Clay đảm bảo với tôi, “Tự sát là điều tôi không bao giờ làm. Tôi lo sợ về kiếp sau của mình”.

Clay tự nguyện chia sẻ, “Ý tưởng mà tôi nghĩ ra trở thành hiện thực”. Anh ta giải thích rằng anh ta hình thành ý tưởng về cách thức các tình huống cụ thể diễn ra, sau đó hành động trên cơ sở ý tưởng đó. Đây không phải là dấu hiệu của một quá trình suy nghĩ loạn thần mà là bằng chứng về những kỳ vọng không thực tế của Clay về việc mọi người sẽ làm bất cứ điều gì anh ta mong muốn. Mẹ anh ta nói với tôi, “Tất cả những gì nó quan tâm chỉ là chính bản thân mình. Thật tội nghiệp. Nó không thể thoát ra khỏi chính mình”.

Clay đã thể hiện các hình thái cực đoan của tất cả các hình mẫu được đưa ra trong cuốn sách này. Nếu anh ta không thích một công việc, một con người, một hoạt động hoặc điều gì đó liên quan đến việc nằm viện, anh ta sẽ tức giận và bỏ đi. Anh ta nói về Tổ chức Alcoholics Anonymous, “Tôi chỉ tức giận với A.A. Tôi không thích những gì mình nghe thấy. Tôi rời khỏi đó với cảm giác như đang uống rượu”. Anh ta tố cáo một chương trình điều trị ban ngày là “nhảm nhí” và “lãng phí thời gian một cách phù phiếm” vì những người tham gia tồi tệ hơn anh ta. Một điểm cộng là anh ta thấy nơi đây là “một nơi rất tốt để tán tỉnh”. Clay hòa đồng với mọi người miễn là họ làm theo ý muốn của anh ta. Nếu không, họ nhanh chóng trở thành đối thủ mà anh ta cảm thấy không có nghĩa vụ liên quan. Khi được hỏi suy nghĩ về việc cha mẹ vẫn hỗ trợ tài chính khi anh ta đã trưởng thành, Clay ung dung đáp, “Tôi chẳng hề bận tâm tới việc đó. Tôi đã thực sự cố gắng”. Vị hôn thê cũ của anh ta nói với tôi, trước khi hủy bỏ việc đính hôn, mối quan hệ của họ đã xấu đi vì Clay không đáp ứng nhu cầu tình cảm của cô ấy. Bị đánh đập trong một lần nổi giận của Clay, người phụ nữ trẻ này đã cảm thấy lo sợ khi trốn thoát khỏi

mối quan hệ đó. “Tôi không có tình yêu như tôi đã từng có trước đây”, cô ấy nhận xét và nói thêm, “Anh ta nói rằng anh ta không thuộc về tôi. Anh ta chỉ sử dụng cơ thể của tôi. Tôi phải đi con đường của riêng tôi. Tôi sợ rằng anh ta sẽ trả thù vì anh ta muốn tiếp tục mối quan hệ đó”.

Clay thừa nhận cơn thịnh nộ là vấn đề lớn nhất của anh ta. Anh ta cho biết đôi khi chúng xảy ra nhiều lần trong ngày khiến anh ta kiệt sức. Sự tức giận của anh ta sẽ tăng lên đến mức khiến anh ta mơ tưởng về việc giết người. Anh ta nói về việc dừng lại ở một cửa hàng tạp hóa nơi anh ta nhìn thấy một nhân viên canh giữ nhà tù mà anh ta nhớ ra khi còn ngồi tù. Lái xe đến văn phòng của tôi, anh ta ngẫu nhiên ý tưởng tra tấn và giết chết “tên khốn láu cá đó”.

Clay thường xuyên phàn nàn về cảm giác buồn chán. Một ngày nọ, anh ta tuyên bố, “Tôi chán. Tôi muốn làm điều gì đó phạm pháp”. Và vì vậy anh ta đã đi đến một khu vực nổi tiếng là hang ổ của gái mại dâm. Vào một số thời điểm khác, anh ta cảm thấy thất vọng và than thở, “Tôi mắc phải chứng bệnh này mà không có cách nào chữa khỏi. Nếu may mắn, tôi sẽ chết trong trại tâm thần hoặc nhà tù”. Anh ta cảm thấy “bị mắc kẹt trong sự tồn tại trống rỗng, vô nghĩa của chính mình”.

Clay thay đổi quan điểm của bản thân về giá trị của các loại dược phẩm. Thông thường, anh ta coi chúng là thứ vô giá trị, “không phải là câu trả lời cho vấn đề”. Thỉnh thoảng anh ta thừa nhận nó đã giúp anh ta ngủ được và làm dịu đi ý nghĩ giết người. Clay hết sức khó chịu với các tác dụng phụ của một số loại thuốc và khẳng định thật vớ vẩn khi kê đơn cho một “người nghiện ma túy”, một thuật ngữ mà anh áp dụng cho chính mình. Cuối cùng, Clay thừa nhận cần phải uống thuốc “vì yên bình của khu vực”. Lời thừa nhận này ám chỉ việc nhân viên quản chế yêu cầu anh ta phải tuân thủ các quyết định của bác sĩ tâm thần trong việc sử dụng các loại thuốc.

Bác sĩ tâm thần của Clay đã viết trong một báo cáo ngắn gọn rằng Clay “gây ra một mối nguy hiểm sâu sắc”. Ông ấy trích dẫn những thay đổi cực đoan trong tâm trạng và hành vi của Clay dường như xảy ra mà không hề báo trước. Ông ấy nói rằng Clay đã trải qua “giai đoạn hưng cảm” kèm theo những suy nghĩ hoành tráng và những giai đoạn trầm cảm đen tối dẫn đến ý nghĩ tự tử. Sau khi trải qua hàng chục giờ với Clay, tôi không đồng ý với đánh giá đó. Khi những kỳ vọng không thực tế của Clay không được thực hiện, đôi khi anh ta chán nản đến mức nghĩ rằng tốt nhất là không nên sống thêm chút nào nữa. Trong một số thời điểm khác, anh ta nghĩ rằng anh ta có thể hoàn thành bất kỳ công việc nào và là một thành công lớn. Và tất nhiên quan điểm đó cũng không thực tế.

Những người chống đối xã hội như Clay chuyển từ lạc quan không thể

kiểm chế và cảm giác bất khả xâm phạm sang bi quan và tuyệt vọng hoàn toàn. Những người khác có thể nhận thấy những thay đổi về cách nhìn và cách cư xử của họ. Những thay đổi thường xuyên không biểu thị sự hiện diện của căn bệnh tâm thần, chẳng hạn như chẩn đoán phổ biến hiện nay là “rối loạn lưỡng cực”. Mức độ cao thấp xuất phát từ cảm giác quan trọng được phóng đại của tội phạm và sự đau khổ tột độ của anh ta khi những kỳ vọng phi thực tế không được thực hiện.

Công việc của tôi là giúp Clay nhận thức được những sai sót trong suy nghĩ và ghi nhớ những hậu quả trong quá khứ cũng như hiện tại của suy nghĩ đó. Người ta có thể phỏng đoán rằng một người đàn ông như Clay sẽ thờ ơ với hậu quả đã gây ra. Trải qua nhiều kết quả không hài lòng về hành vi của mình, Clay đã học được cách kiểm soát suy nghĩ và tâm trạng cực đoan đi kèm.

Clay rèn luyện về mặt tinh thần khi suy nghĩ về hành vi phạm tội, xem xét kết quả khắc nghiệt có thể xảy ra và sau đó ngăn chặn suy nghĩ đó. Khi thảo luận về suy nghĩ của mình, Clay rất thẳng thắn và cụ thể. Ví dụ, anh ta thừa nhận, “Tôi thấy những đứa trẻ nhỏ hầu như không dùng tã và tôi nghĩ về việc quan hệ tình dục với chúng”. Về vị hôn thê cũ của mình, anh ta nói: “Tôi rất vui vì cô ấy phải sống trong nỗi sợ hãi và phải cảnh giác khi ngủ”. Anh ấy cũng đưa ra những suy nghĩ như “Tôi chỉ là một kẻ bỏ đi, một kẻ thất bại. Tôi sẽ như thế này trong suốt phần đời còn lại của mình”. Những tuyên bố như thế này báo hiệu sự nguy hiểm vì chúng phát sinh từ sự tự thương hại và tức giận. Clay thể rằng sẽ cố gắng sống như những người khác. Mặc dù khẳng định, “Tôi không muốn bị chỉ bảo phải làm gì”, tuy nhiên anh ta vẫn nhận công việc xếp sản phẩm lên kệ cho một cửa hàng.

Chúng tôi đã thảo luận về cách thức những thất bại trong việc ngăn chặn suy nghĩ và hành vi phạm tội của anh ta sẽ gây ra những kết quả khiến anh ta sợ hãi nhất – sống trong viện điều trị suốt đời, vô gia cư, không bạn bè, ngày càng tức giận và tuyệt vọng. Bác sĩ tâm thần của Clay trở nên tích cực hơn và ghi nhận, “Clay tích cực quan tâm đến việc kiểm soát cảm xúc giết người và tình dục để không làm tổn thương bất kỳ ai”.

Clay bắt đầu sống có trách nhiệm. Những thay đổi không hề diễn ra nhanh chóng. Anh ta đã có những xung đột cãi cọ trong công việc và sắp phải bỏ việc nhiều lần. Có những ngày anh ta phải vật lộn đấu tranh để bước ra khỏi giường. Anh ta học cách nói chuyện với bản thân theo hướng xây dựng để xây dựng tính kiên trì. Với cảm giác hài lòng, anh ta nói rằng đã gắn bó với công việc hơn một năm, trái ngược với hàng tá công việc mà anh ta đã đảm nhiệm trong suốt mười năm qua. Clay thốt lên, “Làm việc đã giúp tôi rất nhiều, tôi có thể thực hiện trong một tuần làm việc bốn mươi giờ và nhận

được tiền lương”.

Clay nhận xét, “Tôi có một cách thức lôi cuốn về bản thân mình. Tôi bị ám ảnh người khác phải thích tôi”. Bề ngoài, anh ta có một tính cách hấp dẫn. Đây là một tính cách tiêu cực khi Clay dễ dàng thu hút những người mà anh ta thao túng và điều khiển, cuối cùng khiến họ xa lánh. Kết quả là anh ta lại cảm thấy trống rỗng và bức bối. Dù vẫn còn một số khuyết điểm, tuy nhiên Clay đã biết suy nghĩ nhiều hơn về kỳ vọng của mình đối với người khác khi anh ta học được cách đồng cảm thay vì thực hiện bất cứ điều gì anh ta mong muốn.

Đã có những tiến triển rõ ràng nhưng vẫn còn thất thường. Sau một lần mất ngủ, Clay bắt đầu nghiền ngẫm. Anh ta nói rằng bản thân cảm thấy hoàn toàn tốt đẹp khi mặt trời chiếu sáng và anh ta ở giữa mọi người. Tuy nhiên khi về nhà vào ban đêm, cảm thấy cô đơn và không được yêu thương, Clay tự hỏi bản thân, “Tất cả để làm gì?” Mặc dù tất cả các trụ cột hỗ trợ của anh ta vẫn có thể tiếp cận, tuy nhiên sự tiến bộ của Clay đã dần được sáng tỏ. Anh ta nhận được một biên bản vi phạm quá tốc độ và sau đó tiếp tục lái xe “để chạy trốn khỏi chính tôi”. Khi tôi gặp anh ta, Clay tuyên bố, “Tôi sẽ không bao giờ trở thành bất cứ thứ gì ngoài tôi bây giờ”. Bị “choáng ngợp bởi cái chết”, anh ta bắt đầu đọc cáo phó. Tự gọi mình là ký sinh trùng, Clay khẳng định: “Tôi không nghĩ mình phải làm việc”. Anh ta đặt câu hỏi về tầm quan trọng của bất kỳ công việc nào “nơi bạn phải vui vẻ dù cảm thấy chết tiệt” và cho biết đã sống cuộc sống không mấy có ích “vì bình yên của khu vực”. Clay đề cập đến việc trải qua “một vài cơn giông bão trong tâm trí tôi”, ám chỉ những cơn giận dữ dữ dội. Chúng tôi lại thảo luận về các lựa chọn của anh ta - tội phạm và hậu quả không thể tránh khỏi của nó, tự sát hay thay đổi. Dù cảm thấy chán nản, Clay không muốn kết thúc cuộc đời mình cũng như không muốn sống trong nhà tù. Anh ta nói rằng các cuộc gặp với nhân viên quản chế là một việc làm hữu ích, “Cô ấy đã đặt vấn đề. Tôi nghe rõ từng từ. Cô ấy rất giỏi trong những việc cô ấy làm”. Nhận ra rằng mình đã phải nỗ lực rất nhiều để tiến bộ, Clay ngạc nhiên về mức độ nhanh chóng của những kết quả anh ta đã gặt hái được có thể biến mất. Anh ta chỉ ra rằng bản thân đã lấy lại được cái nhìn của mình khi chia sẻ nhìn chung, anh ta vừa trải qua một trong những năm tháng đẹp nhất. Anh ta cho biết ngay cả người anh trai của anh ta cũng bị ấn tượng bởi một Clay “mới mẻ và tử tế”.

Clay nhận xét về một yếu tố cực kỳ quan trọng để tránh suy sụp tâm lý khi cảm thấy chán nản. Anh ta nói, “Tôi đã có những người mà tôi có thể tìm đến vào lúc nửa đêm. Có rất nhiều người thể hiện sự quan tâm thực sự; đó không chỉ là những gì tôi có thể làm cho họ”. Clay nói rằng điều đó không phải vì cha mẹ gắn bó với anh ta, “Tôi đã từng phải vào bệnh viện hoặc nhà tù bang. Anh và tôi có thể sẽ không bao giờ gặp nhau nữa. Có thể sau này tôi

sẽ ở trên đường phố”. Với tinh thần lạc quan, Clay nhận xét, “Vẫn có điều gì đó tốt đẹp tồn tại dành cho tôi”. Anh ta đang đấu tranh để loại bỏ “những suy nghĩ xấu xa” ra khỏi tâm trí. “Tôi không để chúng làm khổ bản thân tôi”, anh ta khẳng định. Clay thừa nhận lời đe dọa kết án của tiểu bang nếu phạm tội khác đã giúp anh ta tránh khỏi rắc rối.

Điều tiếp tục khiến Clay khó chịu là ý tưởng trở thành một người bình thường. “Xã hội mong đợi tôi thể hiện mình là một người bình thường trong khi tôi không thể như vậy. Tôi vượt lên trên rất nhiều cái mức độ bình thường đó”. Sau đó, anh ta thể hiện nhận thức một cách rõ ràng, “Tôi đã có những cơ hội trong suốt cuộc đời mình nhưng tôi luôn tìm kiếm phần thưởng ngay tức thì. Cả cuộc đời tôi luôn đưa ra những lựa chọn tồi tệ”. Nhưng Clay không duy trì nhất quán quan điểm này. Anh ta tiếp tục tuyệt vọng và cho biết muốn từ bỏ”. Nhờ nỗ lực của nhân viên quản chế, Clay đã được nhận vào một trung tâm chăm sóc sức khỏe tâm thần ở khu dân cư. Điều đáng ngạc nhiên là anh ta đánh giá tích cực cơ sở này, mô tả nó là “nơi các bệnh nhân nghĩ có tư duy sinh sống - không chỉ là một nhà kho” và so sánh nó với một gia đình có nhân viên chăm sóc. Clay có đủ điều kiện để tiến hành điều trị ban ngày và tiếp tục tiến bộ. Công việc của tôi với Clay chấm dứt vì anh ta vẫn tiếp tục tham gia chương trình điều trị ban ngày đó.

Nhiều năm sau, tôi biết được rằng Clay vẫn đang có một nhóm hỗ trợ đặc lực gồm các chuyên gia cũng như bạn bè. Mặc dù cha mẹ vẫn luôn hết mực hỗ trợ, tuy nhiên anh ta đã tự mình xoay sở cuộc sống. Anh ta không bị bắt giữ thêm lần nào nữa và các mối quan hệ của anh ta đã được cải thiện.

Việc quan trọng cần phải thực hiện là xác định nguồn gốc của trầm cảm. Thuốc chống trầm cảm sẽ không làm thay đổi những kỳ vọng phi thực tế của tội phạm. Đối với một người như Clay, lo lắng và trầm cảm có thể giảm đi nếu anh ta nhận ra lỗi tư duy của bản thân và áp dụng các biện pháp điều chỉnh. Không có viên thuốc và hình thức điều trị truyền thống nào có thể giải quyết hiệu quả cốt lõi trong tính cách tội phạm. Khi đã xác định được tính cách đó, quá trình điều trị đòi hỏi một đội ngũ tận tâm, có chuyên môn và đồng bộ để làm việc với người đó khi anh ta ở trong cộng đồng, tập trung vào vấn đề nổi bật nhất – “sai lầm trong suy nghĩ”. Một cam kết mạnh mẽ về nguồn lực là yếu tố cần thiết. Và, tất nhiên, không có gì đảm bảo chắc chắn thành công. Tuy nhiên, gần như chắc chắn rằng cái giá phải trả cho việc không nỗ lực sẽ rất bi thảm.

Huyền thoại về tội ác “khác với tính cách”

Một số người không có tiền án tiền sự đã thực hiện các hành vi phạm tội nghiêm trọng. Đó là trường hợp của Bernard Madoff, người đã biến thủ hàng triệu đô la từ các khách hàng trong quỹ đầu cơ của mình. Bạn có thể thường

đọc được thông tin về những người có vẻ là người tốt nhưng lại thực hiện điều gì đó khủng khiếp một cách bất ngờ. Bạn bè, gia đình và đồng nghiệp mô tả về những con người này theo hướng tích cực. Những kẻ phạm tội này được biết đến là những người có thành tích trong sự nghiệp, người hàng xóm tốt, người đóng góp cho cộng đồng, tận tụy với nhà thờ và sẵn sàng giúp đỡ bất cứ ai gặp khó khăn. Có vẻ như đã xảy ra điều gì đó khiến họ “phạm lỗi” và phạm một tội ác “khác biệt với tính cách thông thường”.

Không thể thực hiện một hành vi phạm tội khác biệt với tính cách thông thường. Điều đó cũng giống như việc yêu cầu một tòa nhà phải bay lên; việc này không nằm trong bản chất vốn có của tòa nhà khi yêu cầu thực hiện như vậy. Bạn không thể trở thành người nào khác ngoài chính bạn. Một tội ác dường như khác với tính cách thông thường của kẻ phạm tội chỉ có thể giải thích thông qua nhận thức về bản chất thực sự của cá nhân đó. Thực tế, Madoff cũng là một kẻ ngoại tình, một kẻ lừa đảo và quấy rối tình dục. Hành vi trộm cắp của anh ta đã kéo dài hàng thập kỷ trước khi suy thoái kinh tế vạch trần kế hoạch Ponzi khổng lồ của anh ta.

Tôi đã đánh giá nhiều bị cáo sở hữu danh tiếng tốt đẹp trước khi phạm tội nghiêm trọng. Mọi người nghĩ rằng họ biết rõ những kẻ phạm tội này nhưng không thể biết được điều gì đang ấp ủ trong đầu của chúng, đôi khi là trong nhiều năm liền. Trong một số trường hợp, những cá nhân này đã thực hiện một hành vi phạm tội khác nhưng đủ khôn khéo để không bị bắt, trong khi những người khác từ lâu đã mơ tưởng về một số hành vi phạm tội trước khi thực sự hành động. Không có gì đáng ngạc nhiên, khi những kẻ phạm tội “khác với tính cách thông thường” này cuối cùng cũng bị bắt và phải chịu trách nhiệm, mục tiêu chính của chúng thường là giảm thiểu tội lỗi (và án tù) bằng cách nhấn mạnh hành vi gương mẫu trong quá khứ của bản thân.

Tại thời điểm tôi gặp kẻ phạm tội, hai cuộc đánh giá đang diễn ra. Tôi đang đánh giá anh ta, nhưng anh ta cũng đang đánh giá tôi. Tên tội phạm tìm cách lấy cảm tình của tôi bằng cách đưa ra các yếu tố giảm nhẹ cho những gì hắn đã làm. Bằng những chia sẻ về vấn đề bất ổn trong tinh thần theo loại bệnh này hay loại bệnh khác, anh ta sẽ phủ nhận hoặc giảm thiểu khả năng phạm tội của mình và hy vọng giảm thiểu hình phạt. Nếu anh ta bị rối loạn tâm thần thực sự nhưng chỉ trong một khoảng thời gian tạm thời thì đây có thể trở thành tâm điểm của quá trình điều trị và anh ta có thể tiến bộ hơn. Tuy nhiên, nhân cách tội phạm vẫn không bị ảnh hưởng, và việc gây thương tích nhiều hơn cho người khác là một kết quả chắc chắn xảy ra.

Bị cáo đó có khả năng tung ra một loạt các chiến thuật để ngăn cản tôi nắm bắt anh ta. Anh ta có thể kể ra những thứ mà anh ta nghĩ tôi muốn nghe. Anh ta có thể đổ lỗi cho người khác. Anh ta có thể hoàn toàn im lặng và từ

chối hợp tác. Anh ta có thể bao phủ tôi trong một lớp sương mù mờ hồ khi trả lời các câu hỏi nhưng vẫn còn che giấu rất nhiều điều.

Đôi khi những hành vi vi phạm đơn lẻ này được coi là “tội ác của đam mê”. Người đó dường như mất kiểm soát và thực hiện một hành vi phạm tội đơn độc và không có kế hoạch. Những tội ác như vậy thường xuyên xảy ra trong các gia đình, như trong lúc tranh cãi nảy lửa, một người chồng lấy một món đồ gần đó và dùng nó làm vũ khí để giết Vợ mình. Theo dữ liệu thống kê, thủ phạm chưa từng là kẻ giết người trong quá khứ và không có khả năng giết người lần thứ hai.

Tuy nhiên, một kẻ thực hiện hành vi tội ác của đam mê và một kẻ sát nhân máu lạnh có tính toán thường có những trạng thái tâm lý giống nhau. Cáu giận, thiếu linh hoạt và thiếu kiên nhẫn, tất cả những tội phạm này đều đòi hỏi người khác phải làm theo ý mình. Chúng nổi cơn điên dù chỉ xảy ra những chuyện vô cùng nhỏ nhặt. Thay vì đối phó một cách tích cực với những tình huống khó chịu, chúng lại dồn nén những vấn đề của mình lại. Khi thất vọng hoặc chán nản, chúng tức giận đổ lỗi cho người khác. Với lời thể trả thù trong thâm tâm, những suy nghĩ đi vào tâm trí của chúng là làm thế nào để tiêu diệt một kẻ thù thực sự hoặc kẻ thù trong nhận thức. Một hành vi tội ác “khác với tính cách thông thường” có thể xảy ra sau một loạt các lời đe dọa hoặc hành hung nhưng đã được gia đình che đậy hoặc bỏ qua. Bất kể ngoại hình ra sao, khi một kẻ đã quen với bạo lực thì cuối cùng sẽ thực hiện hành vi giết người. Trong tâm trí của hung thủ, anh ta đã nhiều lần tiêu diệt nguồn gốc gây ra sự đau khổ của mình. Theo một nghĩa nào đó, người ta có thể nói anh ta đã được lập trình để giết vợ mình – không phải được lập trình bởi một ai đó, mà là bởi kiểu suy nghĩ theo thói quen của chính anh ta.

Vào tháng 12 năm 2012, Adam Lanza, 20 tuổi, đã giết chết 26 người, trong đó có 20 đứa trẻ là học sinh tại Trường Tiểu học Sandy Hook ở Newtown, Connecticut. Anh ta không có tiền án tiền sự. Một người bạn học cũ nói với một người phỏng vấn trên truyền hình rằng Lanza “không phải là một kẻ gây rối, không chống đối xã hội, không thể hiểu được tại sao anh ta lại có thể thực hiện hành vi bất ngờ như vậy”. Tuy nhiên, cơ quan điều tra phát hiện ra rằng, khi mới 10, Lanza đã viết “The Big Book of Granny”, một tập hợp các tập truyện rùng rợn trong đó “Granny” và con trai của bà mang theo một túi vũ khí tương tự như những thứ Lanza sử dụng trong vụ thảm sát Sandy Hook 10 sau. Đứa trẻ 10 mô tả Granny đe dọa bắn và giết những đứa trẻ trong lớp học của chúng. Một nhân vật, Dora the Berserker, tuyên bố: “Chúng ta hãy cùng làm tổn hại trẻ em”. Vì vậy, trong thời gian ít nhất một thập kỷ, Lanza đã có ý nghĩ giết trẻ em trước khi hành động.

Trong một vụ án mà tôi nắm rõ, trong quá trình đánh giá hung thủ,

Nicholas, 27 tuổi, tôi thấy anh ta theo dõi một cô gái tuổi teen khi cô ấy xuống xe buýt của trường, sau đó theo cô ấy vào nhà và thực hiện một vụ cưỡng hiếp dã man. Sau khi theo dõi cô gái trong nhiều ngày liền, anh ta xác định cô gái ở một mình trước khi bố mẹ cô gái về nhà vào buổi tối. Những người quen biết Nicholas từ lâu đều nghĩ rằng không thể có chuyện anh ta nghĩ ra một tội ác như vậy. Luật sư của anh ta đã có những tài liệu đầy đủ về tính cách để chứng minh anh ta là người tận tâm, trung thực và luôn hoàn thành công việc như thế nào. Khi còn là một đứa trẻ, anh ta đã kéo chiếc xe kéo trẻ con qua khu phố để mang rau từ khu vườn của gia đình cho mọi người. Tuy nhiên, khi cảnh sát khám xét nhà, họ đã tìm thấy một đồng các kịch bản gợi dục dưới dạng tài liệu, văn hóa phẩm và những hình ảnh đồ họa đồi trụy mà Nicholas dành nhiều năm để sáng tác. Những tưởng tượng chứa đầy sự tàn nhẫn và bạo lực khi anh ta hình dung ra hành vi cưỡng bức với nam giới và phụ nữ, trẻ em và thanh thiếu niên. Nicholas đặc biệt thích thú với ý tưởng trở thành người đầu tiên quan hệ tình dục với những cô gái tuổi teen chưa có kinh nghiệm. Người đàn ông trẻ tuổi này đã theo dõi những người phụ nữ mà anh ta làm việc cùng trong công việc buổi tối của mình. Anh ta ngồi trong ô tô bên ngoài nhà của họ, mơ tưởng và thủ dâm. Tuy nhiên, anh ta không có hành động gì cho đến khi theo dõi cô gái mà anh ta đã cưỡng hiếp. Tội ác mà Nicholas gây ra “hoàn toàn có trong tính cách”, nhưng không ai có thể biết được những suy nghĩ mà anh ta đã có trong nhiều năm liền.

Stella bị một nhân viên bảo vệ chặn lại khi cô rời khỏi một cửa hàng bách hóa với những bộ quần áo đắt tiền được giấu dưới áo khoác. Việc bắt giữ cô là một cú sốc rất lớn đối với mẹ, anh trai và ba người chị gái của cô. Mặc dù các thành viên trong gia đình thấy cô khó hòa đồng nhưng họ không bao giờ nghi ngờ cô là một tên trộm. Stella làm việc chăm chỉ và vô cùng tận tụy với người mẹ bị ung thư. Hóa ra, hành vi ăn cắp vặt chủ yếu do tính cách phạm tội. Trong nhiều năm liền, Stella đã thực hiện rất nhiều vụ trộm khác mà không bị bắt.

Công việc của tôi khi tiến hành đánh giá tâm lý là đặt hành vi phạm tội vào đúng bối cảnh để hiểu được những thứ dường như vô nghĩa nếu chỉ quan sát bề ngoài. Rất khó để hiểu rõ một người và việc đó chỉ có thể thực hiện theo thời gian. Mọi người đều có thể tưởng tượng ra những thách thức để Có thể hiểu tính cách của một cá nhân trong một thời gian ngắn dưới những hoàn cảnh không như lý tưởng. Người đó đã bị bắt và tôi có thể nhìn thấy anh ta trong tù. Vì không thể nhanh chóng tìm hiểu lý lịch, tính cách và tình trạng pháp lý của anh ta nên tôi thường dành nhiều giờ để phỏng vấn anh ta. Để nâng cao hiểu biết của tôi về cách thức hoạt động của những cá nhân này trong các khía cạnh khác nhau của cuộc sống, tôi đã phỏng vấn các thành viên

gia đình, bạn bè, đồng nghiệp làm việc và cố vấn. Ngoài ra, tôi cũng xem xét hồ sơ việc làm, tài liệu tài chính, hồ sơ của cảnh sát, hồ sơ trường học, và hồ sơ của bất kỳ quá trình điều trị sức khỏe tâm thần nào.

Dường như một người thực hiện hành vi phạm tội “khác với tính cách” là do anh ta bị “mắc bẫy”. Điều đó có nghĩa là anh ta phải chịu đựng căng thẳng dữ dội và đến mức cuối cùng là điểm đột phá. Hãy xem xét kỹ ý nghĩa của điều này. Hãy xem xét trường hợp một người đàn ông bị cho nghỉ việc trong thời gian toàn bộ công ty cắt giảm nhân lực. Tức giận trước sự bất công và tìm cách trả thù, anh ta lấy được một khẩu súng, quay trở lại nơi làm việc và bắn về phía mọi người. Phản ứng của một người trước nghịch cảnh sẽ phụ thuộc vào tính cách của người đó. Trong ví dụ này, các đồng nghiệp của hung thủ cũng từng bị sa thải đã không tìm cách trả thù dù họ có thể cũng bị đối xử bất công. Một số có thể trầm cảm và sống ẩn dật. Những người khác có thể trở nên nghiện rượu. Ngoài ra, một số người quyết tâm tìm kiếm trên Internet và đi khắp mọi nơi để tìm kiếm một công việc mới. Những sự kiện bất ngờ và bi thảm xảy ra. Câu hỏi quan trọng là người đó đối phó với những vấn đề đã xảy ra như thế nào. Chìa khóa để hiểu được hành vi của một người là nắm bắt tính cách của người đó. Thật không may, tính cách tội phạm của một số người có thể bị che giấu ngay cả với bạn bè thân thiết và các thành viên trong gia đình cho đến khi mọi thứ đã trở nên quá muộn.

Tội ác “vô nghĩa”

Vào tháng 8 năm 2012, một sinh viên Úc đã bị bắn chết khi đang chạy bộ ở thị trấn Duncan của Oklahoma. Các bản tin cho biết các nghi phạm thú nhận vụ giết người không quen biết nạn nhân và chọn anh ta một cách ngẫu nhiên. Lý do chúng đưa ra là do cảm thấy “chán nản”. Để giải tỏa cơn buồn chán, chúng truy đuổi anh ta bằng chiếc xe của chúng và bắn anh ta từ phía sau. Sau vụ nổ súng, mọi người cố gắng tìm hiểu xem những gì dường như là một tội ác vô nghĩa. Một số cho rằng nguyên nhân xuất phát từ động cơ mang tính chủng tộc nhưng không có đủ bằng chứng cho lời giải thích đó.

Làm sao sự buồn chán lại có thể giải thích cho hành vi giết một người hoàn toàn xa lạ? Nếu một người hiểu được hoạt động của bộ óc tội phạm thì có thể hiểu được rằng sự buồn chán thực sự có thể là động cơ. Đầu chương này, tôi đã đề cập đến việc Clay nói rằng anh ta muốn làm điều gì đó bất hợp pháp để giải tỏa nỗi buồn chán. Điều mà anh ta và những người như anh ta không thể dung thứ là sống trong những ràng buộc của luật pháp và xã hội. Tội ác là liều thuốc giải độc cho sự buồn chán. Như đã thảo luận trước đó, cảm giác phấn khích sẽ xuất hiện trong mọi giai đoạn phạm tội.

Những tội ác tưởng chừng như vô nghĩa lại có ý nghĩa nếu hiểu được tâm lý của kẻ phạm tội. Động Cơ thông thường đằng sau nhiều tội ác tưởng

như vô nghĩa là cảm giác hồi hộp khi thực hiện những việc làm bị cấm. Thomas, 26 tuổi, từng đề cập đến những thứ anh ta nghĩ trong đầu khi còn là một thiếu niên trẻ tuổi: “Tôi nghĩ rằng tôi sẽ là một kẻ giết người hàng loạt”. Ngày càng bị thu hút bởi những kẻ giết người hàng loạt, anh ta nghĩ về “cách chúng giết người, thú vui, thậm chí là tệ nạn tình dục. Tôi thần tượng Charles Manson”. Thomas suy ngẫm về việc “được tôn thờ và bị người ta giết” sẽ tuyệt vời như thế nào. Anh ta nhận xét, “Tôi thích súng. Cảm giác cầm một khẩu súng trong tay thật quyền lực”. Mặc dù phải ngồi tù trước khi có thể giết chết bất cứ ai, tuy nhiên Thomas đã từng làm hại mọi người chỉ vì cảm giác hồi hộp. Anh ta nói rằng anh ta muốn “cố ý hủy hoại một mối quan hệ, phá nát mọi người, chọn họ, đưa họ vào những tình huống mà họ sẽ bị chối bỏ, nhắc nhở họ rằng họ là một kẻ tồi tệ”. Anh ta sẽ chọn ra một “mục tiêu dễ dàng chỉ để giải trí và khiến người đó đau khổ mà không cần khiêu khích. Thomas nhớ lại việc nhắm mục tiêu vào một cậu bé thậm chí không hề quen biết. “Hàng ngày tôi sẽ gặp cậu ta, lấy tiền của cậu ta, đánh đập và hành hạ cậu ta”.

Thomas không thể có quan niệm sống như những người có trách nhiệm. Tội ác là nguồn không khí nuôi dưỡng cuộc đời anh ta.

Vào ngày 2 tháng 4 năm 2014, tại Ft. Hood, Texas, Ivan Lopez đã giết chết 3 người và làm 16 người bị thương. Anh ta được cho là mắc chứng lo âu, trầm cảm và có thể là căng thẳng sau chấn thương. Sau vụ nổ súng này và mọi vụ nổ súng hàng loạt khác, có rất nhiều cuộc đối thoại nhức nhối và “giả sử”. Có dấu hiệu cảnh báo nào trong thời gian gần đây không? Người đó có từng được xác định là “có nguy cơ” thực hiện hành vi như vậy trước khi tai họa xảy ra hay không? Nếu thủ phạm từng được điều trị thì vấn đề nào vẫn chưa được giải quyết? Liệu kinh phí bổ sung cho các dịch vụ sức khỏe tâm thần có ngăn chặn được những thảm họa như vậy không? Có thể xác định những kẻ sát nhân tiềm tàng khi chúng còn là trẻ Con hay không?

Ở điểm này, chúng ta biết rằng thủ phạm thường không tiết lộ ý định phạm tội. Trong một số trường hợp, chúng không cung cấp các thông tin cụ thể. Không ai biết chúng sẽ tấn công khi nào hay ở đâu. Chúng ta có thể xác định những cá nhân có tiền sự đe dọa hoặc bạo lực người khác nhưng điều đó không có nghĩa chúng ta có thể giam giữ họ theo luật pháp hiện hành, và càng không thể buộc họ phải đi điều trị chuyên sâu. Trong những trường hợp có thể buộc họ phải điều trị thì không có cách nào để đảm bảo sự hợp tác của họ. Lúc đầu, chúng ta phải thử cách tiếp cận ít hạn chế nhất, thường là điều trị ngoại trú. Nếu một kẻ có khả năng xả súng hàng loạt đang được điều trị thì tần suất có thể là một hoặc hai lần một tuần, tuy nhiên con số đó hoàn toàn không phù hợp. Không có gì đáng ngạc nhiên khi những tội phạm không phò

bày hết bản thân trước những người lạ. Chúng triển khai các chiến thuật để trốn tránh khỏi đối thủ (đó là cách hầu hết bọn tội phạm sử dụng với các nhà trị liệu và cố vấn tâm lý), thường là bằng cách ru ngủ họ vào niềm tin rằng họ biết nhiều hơn so với thực tế. Những tội phạm dành cả cuộc đời để lừa dối người khác về con người thực sự của chúng. Một nhà trị liệu cũng chỉ là một người chúng cần phải chinh phục. Rất nhiều người “tốt nghiệp” khóa điều trị đã tiếp tục thực hiện những hành vi phạm tội ghê tởm.

Những kẻ lập dị, những kẻ cô độc và những kẻ đáng sợ sống trong xã hội tự do của chúng ta. Rất ít kẻ trong số đó trở thành tay súng hàng loạt.

Việc không thể xác định và xét xử họ được coi là mối đe dọa đối với người khác hoặc chính họ, tuy nhiên không có cách nào để đưa họ đi điều trị và đảm bảo họ sẽ duy trì quá trình điều trị đó. Tất cả những điều trên không có nghĩa là chúng ta nên buông tay và từ bỏ nỗ lực cải thiện các dịch vụ sức khỏe tâm thần. Nhưng điều đó có nghĩa những kỳ vọng của xã hội đối với các chuyên gia sức khỏe tâm thần cần phải thực tế. Trong khi chờ đợi, chúng ta phải chấp nhận rằng những kẻ mà chúng ta không thể xác định hoặc điều trị chuyên sâu sẽ xuất hiện và tàn phá cho đến khi luật pháp thay đổi và nền khoa học đạt được những tiến bộ.

Tội phạm “Rối loạn kiểm soát xung động”

Đối với một số nhà quan sát, dường như những kẻ phạm tội liên tục thực hiện hành vi phạm pháp là do họ đang chịu những tác động thúc đẩy mà họ không thể kiểm soát. Một đứa trẻ ăn cắp tiền của cha mẹ, bạn cùng lớp, hàng xóm, tại các cửa hàng và các công trường xây dựng. Dường như dù đi đâu cậu ta cũng sẽ lấy đi thứ gì đó không thuộc về mình. Cậu ta có thể bị coi là một kẻ cuồng ăn cắp vặt (kleptomaniac) vì dường như không thể chống lại các cảm giác thôi thúc hành vi ăn cắp. Nhưng đằng sau vẻ ngoài của sự bốc đồng không kiểm soát là một thực tế rõ ràng với thủ đoạn thành thạo và đầy tính toán của kẻ phạm tội. Dù ở bất cứ đâu, tên trộm thường xuyên tìm hiểu môi trường để tận dụng cơ hội. Anh ta không cần phải vạch ra một kế hoạch chi tiết cho mọi vụ trộm cắp. Anh ta suy nghĩ về hành vi trộm cắp của mình giống như việc mọi người lái một chiếc xe. Cả hai hành vi đều trở thành một thói quen, và đối với cả hai hành vi này, cảnh giác là điều rất cần thiết.

Những gì thuộc về thói quen không nhất thiết mang tính bắt buộc và nằm ngoài tầm kiểm soát của mỗi người. Nói rằng một người có thói quen làm điều gì đó không có nghĩa anh ta thiếu trách nhiệm về hành động của mình. Cũng giống như một người có thể lái xe trong điều kiện bằng giá, một tên trộm cũng có thể điều chỉnh hành vi ăn cắp để phù hợp với điều kiện hiện tại – hình thức giám sát tại khu vực đó, khả năng tiếp cận những món đồ, vị trí của lối thoát, số lượng người giữ vị trí của anh ta và lối thoát gần nhất. Đây

là kiểu suy nghĩ có tính toán và không ép buộc. Nếu bị bắt, anh ta có thể khẳng định đã bị một nội lực không thể cưỡng lại thôi thúc hành vi ăn trộm. Bằng cách ném vụ việc vào phạm vi chuyên môn của nhà tâm lý học, anh ta hy vọng sẽ không phải chịu trách nhiệm về vụ việc.

Sandra là một chuyên gia trong lĩnh vực trộm cắp. Cô ta nói nửa đùa nửa thật rằng cô ta cũng có thể được gọi là “đại diện kinh doanh của khách hàng” do cô ta rất thành công trong việc nhận “đơn đặt hàng” từ “khách hàng”, tìm các mặt hàng với giá hời và sau đó “đáp ứng” những đơn hàng này bằng cách ăn cắp hàng hóa được yêu cầu và sau đó bán chúng. Cô ta đã luôn khéo léo để tránh bị phát hiện trong nhiều năm liền. Trong một lần ăn cắp, cô ta đã bất cẩn và cuối cùng bị bắt. Sandra trộm cắp thường xuyên đến mức một chuyên gia sức khỏe tâm thần có thể kết luận rằng cô ta đang gặp phải vấn đề rối loạn cưỡng bức. Điều đó hoàn toàn không phù hợp với trường hợp này. Thay vào đó, cô ta sở hữu những kỹ năng điều luyện trong hành vi mà cô ta coi là “công việc” của mình.

Một người thường xuyên đi đốt phá có thể được coi là kẻ mắc phải chứng cuồng phóng hỏa (pyromania), đặc biệt là khi không có những động cơ thông thường như trả thù hoặc ghen tuông. Giống như căn bệnh “cuồng ăn cắp vặt”, “cuồng phóng hỏa” cũng đề cập đến vấn đề không thể kiểm soát xung động. Tôi nhận thấy rằng một kẻ cuồng phóng hỏa là kẻ biết tính toán và kiểm soát rất nhiều hành vi anh ta thực hiện. Anh ta chọn thời gian và địa điểm để phóng hỏa, sau đó để phòng để tránh bị phát hiện. Khi châm lửa, anh ta nắm giữ sức mạnh to lớn đối với tính mạng và tài sản của con người. Anh ta có thể khủng bố một cộng đồng và gây ra thiệt hại to lớn. Sau đó, anh ta có thể tự mãn ngồi lại, tận hưởng chiến thắng khi một tòa nhà chìm trong biển lửa. Khi chứng kiến khung cảnh đội cứu hỏa vật lộn để khống chế ngọn lửa, anh ta chắc chắn mình sẽ không bị bắt. Một bài báo năm 2012 trên Journal of the American Academy of Psychiatry and the Law cho biết, “Những người mắc chứng cuồng phóng hỏa được giảm nhẹ hình phạt thường tiếp tục thực hiện các hành vi xung động hoặc cưỡng chế khác (ví dụ như cờ bạc, lạm dụng chất kích thích).³ Nhận xét này minh họa cho một luận điểm được đưa ra xuyên suốt cuốn sách này. Nếu một cá nhân có tính cách tội phạm ngừng thực hiện một hành vi phạm tội nào đó thì anh ta có thể sẽ tiếp tục thực hiện một số loại hành vi phạm tội khác.

Từ các buổi gặp mặt điều trị lâm sàng, tôi kết luận rằng cái gọi là những tên trộm cưỡng bức và những kẻ đốt phá chỉ đơn giản là những kẻ thích thú với những gì chúng đang làm. Chúng có khả năng kiểm soát hành vi của bản thân như kẻ cướp ngân hàng hoặc kẻ phạm tội đốt phá vì lợi nhuận. Bất kỳ hành vi phạm tội nào, dù tái diễn hoặc không, đều có thể bị coi là hành vi

không bình thường vì nó bị xã hội cấm đoán và hầu hết mọi người không thực hiện hành vi đó. Nhưng điều này không tự động biến hành vi đó thành một dấu hiệu của bệnh tật hay miễn trách nhiệm cho kẻ vi phạm vì đằng sau những tội ác như vậy là một kẻ có chủ ý và hành động với nhận thức rõ ràng về hậu quả có thể xảy ra và thông tin này khiến anh ta tính toán nhiều hơn khi theo đuổi mục tiêu của mình.

Mặc dù một số kẻ phạm tội thích thú với các trò rượt đuổi, tuy nhiên chúng hết sức thận trọng để tránh bị bắt. Thông thường, chúng sẽ thành công, nhưng đôi khi ngay cả một kẻ chuyên nghiệp cũng có thể tự tin thái quá. Khi phạm nhân sai lầm trong việc đánh giá rủi ro hoặc tỏ ra hớ hênh, bác sĩ tâm thần hoặc nhà tâm lý học có thể kết luận anh ta thực sự muốn bị bắt, thay vì nhìn nhận kẻ phạm tội là một người quá tự tin và đã phạm sai lầm. Họ thậm chí có thể đi xa hơn và cho rằng hành vi của anh ta thể hiện một lời cầu cứu. Tôi chưa bao giờ thấy kết luận này phù hợp với những trường hợp như vậy.

Bệnh tâm thần trầm trọng

Cách thức biện hộ với lý do bị tâm thần hiếm khi được sử dụng và cũng hiếm khi thành công. (Idaho, Montana, Kansas và Utah đã bãi bỏ hình thức biện hộ này. Ở các tiểu bang này, ngoại trừ Kansas, một bị cáo có thể vẫn bị kết tội dù bị bệnh tâm thần.) Để thuyết phục các bác sĩ tâm thần, nhà tâm lý học và tòa án rằng anh ta bị tâm thần, tội phạm phải thỏa mãn một trong số các định nghĩa pháp lý về chứng bệnh tâm thần, tùy thuộc vào bài kiểm tra pháp lý được sử dụng trong một khu vực tài phán cụ thể. Anh ta có nhận thức được việc làm đúng-sai (Quy tắc M’Naghten 1843) không? Tội ác có phải là sản phẩm của một căn bệnh hay khiếm khuyết về tâm thần (Quy tắc Durham 1954)? Bị cáo có đủ năng lực cơ bản để đánh giá đúng mức độ phạm tội trong hành vi của bản thân hoặc đáp ứng các yêu cầu của pháp luật (Bộ luật Hình sự của Viện Luật pháp Hoa Kỳ năm 1972) không? 25 tiểu bang sử dụng M’Naghten, 20 tiểu bang và Quận Columbia sử dụng Bộ luật Hình sự của Viện Luật pháp Hoa Kỳ và chỉ New Hampshire sử dụng Quy tắc Durham. Ở một số tiểu bang, bị cáo có trách nhiệm chứng minh triệu chứng tâm thần của mình; trong khi đó ở một số nơi, việc chứng minh bị cáo có tâm thần hay không thuộc về trách nhiệm của tiểu bang.

Một người thực hiện hai hành vi phạm tội giống nhau trong một khoảng thời gian rất ngắn có thể bị kết tội ở một bang và có thể không bị kết tội ở một bang khác với lý do bị tâm thần, tùy thuộc vào tiêu chuẩn pháp lý. Trong vụ án Kier Sanders v. State Mississippi, một bị cáo được cho là mắc bệnh tâm

thần khi giết ông bà và bị kết tội giết người vì đã giết một người khác dù anh ta đã bắn từng người một với cùng một loại vũ khí.⁴ Thẩm phán tuyên án Sanders tù chung thân với điều khoản quy định nếu luật pháp thay đổi để cho phép anh ta được tha bổng thì Sanders sẽ được đưa đến bệnh viện tiểu bang.

Cũng giống như hành vi phạm tội được thực hiện bằng lý trí và có chủ ý thì âm mưu bào chữa bằng căn bệnh tâm thần cũng như vậy. Một người bị buộc tội có thể cố gắng làm giả hồ sơ bệnh tâm thần, sử dụng hành vi ở các mức độ từ tinh vi đến kỳ quái, tùy thuộc vào chiến thuật tính thuyết phục nhất theo phỏng đoán của anh ta. Anh ta có thể giả vờ như đang nghe được những giọng nói chỉ bảo anh ta. Anh ta có thể tuyên bố rằng bản thân hành động như một sứ giả của Đức Chúa Trời. Anh ta có thể ngụy tạo ảo tưởng về sự ngược đãi và khẳng định mọi người đang có âm mưu chống lại anh ta. Một hành động thể hiện ý đồ tự sát có thể giúp thực hiện những gì mà kẻ phạm tội mong muốn. Anh ta thông báo cho một người bạn cùng phòng giam biết khi nào anh ta sẽ treo cổ tự tử và yêu cầu một sĩ quan canh gác đến để cắt dây treo cổ và đưa anh ta xuống. Anh ta cho rằng nếu được đánh giá là có nguy cơ tự tử thì sẽ được chuyển đến bệnh viện. Tuyên bố bị mắc chứng mất trí nhớ là một chiến lược có thể cản trở những chuyên gia đánh giá và bồi thẩm đoàn.

Biểu hiện triệu chứng của bệnh tâm thần có thể hết sức rõ ràng ở trong tù, trong quá trình tố tụng tại phòng xử án hoặc tại bệnh viện mà tội phạm được đưa đến để theo dõi. Một kẻ sát nhân đã khiến quá trình tố tụng của tòa án phải tạm dừng khi từ chối ra khỏi phòng giam sau khi tạm dừng phiên tòa. Không có lời thuyết phục nào có thể lay chuyển anh ta. Thẩm phán sau đó ra lệnh cho các nhân viên cải tạo dùng vũ lực để đưa anh ta trở lại chỗ ngồi trong phòng xử án để anh ta có mặt tại phiên tòa của chính mình. Người đàn ông này từng rất minh mẫn và hợp tác khi ở trong tù và trong quá trình đánh giá tâm lý bản thân. Do đó, hành vi hiểu chiến của anh ta đã thể hiện bản chất con người của anh ta, dù luật sư bào chữa cố gắng lập luận rằng hành vi đó thể hiện minh chứng về dấu hiệu của bệnh tâm thần.

Tội phạm hiếm khi tin rằng anh ta bị bệnh tâm thần và có thể cảm thấy bị xúc phạm nếu ai đó gọi anh ta là kẻ điên. Nhưng anh ta sẵn sàng nghe theo bất cứ tên gọi nào nếu điều đó có thể giúp anh ta thoát khỏi một tội danh nào đó. Một số tội ác ghê tởm đến mức chúng có thể chỉ bắt nguồn từ một tâm trí không bình thường. Tuy nhiên, điều quan trọng không phải là tội ác ghê tởm hay kỳ quái như thế nào mà là liệu thủ phạm có nhận thức được hành vi của mình hay không (hoặc đáp ứng một quy định pháp lý nào đó liên quan đến căn bệnh tâm thần tại khu vực pháp lý nơi tội phạm xảy ra.)

Dan giết chết dì của mình bằng một cái bẫy và chặt đầu của bà ấy. Tội

ác kinh khủng đến mức người ta nghĩ rằng thủ phạm đã bị bệnh tâm thần. Luật sư bào chữa đã đệ đơn bào chữa bằng căn bệnh tâm thần. Trước khi xảy ra án mạng, Dan, 24 tuổi, là một kẻ không hề xa lạ với những hành vi bạo lực. Anh ta thừa nhận mê vũ khí từ năm 12 tuổi. Tiền sử hành vi phạm tội của anh ta bắt đầu ngay từ giai đoạn đầu của tuổi vị thành niên khi anh ta phá hủy tài sản trong nhà của gia đình, sử dụng ma túy bất hợp pháp, thực hiện hành vi tấn công và bạo lực gia đình. Liên quan đến vụ án mạng, Dan cho biết anh ta đang thủ dâm trong phòng thì nghe thấy tiếng di đi lên cầu thang. Anh ta mặc quần lót vào, túm lấy một chiếc thắt lưng đón sẵn người di trên cầu thang, quần dây nịt quanh đầu người di thật chặt rồi sau đó bóp cổ bà ấy. Nghĩ rằng người di vẫn còn thở, Dan kéo bà ấy xuống tầng hầm và chặt đầu bà. Anh ta nói với tôi, “Tôi nghĩ nếu cắt đầu bà ấy thì không đời nào bà ấy có thể thở được nữa”. Khi bị cảnh sát lấy lời khai, Dan khai rằng cái chết của người phụ nữ kia là do ngẫu nhiên. Khi tôi hỏi liệu việc chặt đầu để chắc chắn bà ấy không còn thở có phải là một tai nạn hay không, anh ta trả lời: “Không”. Dan muốn chắc chắn rằng di của mình không thể sống sót để cảnh sát triệu tập hay làm chứng trước tòa. Dan không có tiền sử bệnh tâm thần nhưng tuyên bố bị điên. Bồi thẩm đoàn tuyên anh ta phạm tội giết người cấp độ một.

Mắc bệnh tâm thần không có nghĩa là một người mất khả năng đưa ra lựa chọn hay mất khả năng phân biệt giữa đúng và sai. Tuy nhiên, một số trường hợp chắc chắn có thể gây nhầm lẫn. Ngay sau khi Norman chìa súng vào một nhân viên giao dịch ngân hàng và trốn thoát cùng số tiền mặt cướp được, anh ta đã bị bắt và bị buộc tội cướp có vũ trang. Tòa án yêu cầu đánh giá để xác định trạng thái tinh thần của anh ta tại thời điểm phạm tội. Norman khẳng định “thần côn trùng” là cha anh ta đã ra lệnh cho anh ta đi cướp ngân hàng và anh ta đang tuân theo mệnh lệnh đó. Anh ta từng có tiền sử bệnh tâm thần với nhiều lần phải nhập viện điều trị.

Norman từng trải qua thời gian dài thất nghiệp nhưng vẫn có thể tự xoay xở nhờ sự giúp đỡ về mặt tài chính từ cha mẹ. Trước khi cướp ngân hàng, Norman đã cạn kiệt tiền tiêu và nợ nần chồng chất. Với vài trăm đô la, anh ta đến thành phố Atlantic, New Jersey, để đánh bạc. Anh ta thua hết số tiền nhưng vẫn đến đó và đặt cược số tiền ít ỏi còn lại. Lần này, anh ta may mắn hơn. Tuy nhiên, anh ta không sử dụng tiền thắng cược để trả nợ và những kẻ đòi nợ tiếp tục săn lùng anh ta. Anh ta nói rằng với thân phận con trai của thần côn trùng, anh ta đã tìm đến “cha” của mình để được hướng dẫn và chỉ bảo rằng anh ta có thể cải thiện tình hình bằng cách cướp ngân hàng. Anh ta đã sử dụng số tiền có được từ đánh bạc để mua một khẩu súng và thực hiện hành vi phạm tội.

Tôi không bao giờ có thể xác định được liệu Norman đã bị đặt ra “thần

côn trùng” để biện minh cho vụ án pháp lý của mình hay liệu “thần côn trùng” là biểu hiện của những đợt loạn thần không thường xuyên của anh ta. Khi tôi xem xét chuỗi sự kiện, rõ ràng là Norman đã đưa ra những lựa chọn có chủ ý ở những thời điểm quan trọng. Tội danh của anh ta liên quan đến việc cướp được số tiền mà anh ta rất cần. Norman lựa chọn địa điểm cho phép đánh bạc. Anh ta có thể mua vé xe buýt và tự mình đến đó rồi quay lại thành công. Bị thua hết tiền trong chuyến đi đầu tiên, Norman quyết định thử lại và thành công hơn. Anh ta có thể đã tiêu số tiền đó theo nhiều cách. Tuy nhiên, lựa chọn của anh ta là mua một khẩu súng để có được nhiều tiền hơn. Anh ta không đến cướp tiền tại một khu sân chơi hay cửa của một người bán thịt mà đã đến một ngân hàng để thực hiện vụ cướp. Giống như Norman, một người có thể bị bệnh tâm thần nhưng vẫn duy trì được khả năng lập kế hoạch và thực hiện một hành vi phạm tội phức tạp.

Tôi từng phỏng vấn rất nhiều kẻ phạm tội tuyên bố rằng giọng nói đã hướng dẫn họ giết người. Rick khẳng định anh ta nghe thấy những tiếng nói chỉ đạo anh ta tự sát hoặc giết người khác. Tuy nhiên, trước khi thực sự giết một người nào đó, Rick đã dành hơn một thập kỷ để phớt lờ tiếng nói và không tuân theo mệnh lệnh của chúng. Anh ta không hề có ý định tự tử, cũng như không dính líu đến bất kỳ cuộc hỗn chiến nào. Lý do Rick đưa ra để giết một người bạn là những giọng nói nói với anh rằng người bạn đó dự định giết anh ta. Hóa ra anh ta và người bạn kia từng có nhiều mâu thuẫn gay gắt. Như vậy, vụ án mạng xảy ra trong bối cảnh một mối quan hệ đầy biến động. Rick thừa nhận trong quá trình giết người, anh ta hoàn toàn không nghe thấy giọng nói kia. Sau khi giết bạn của mình, ban đầu Rick đã bịa đặt một câu chuyện về việc bị cướp và bị đe dọa. Khi cảnh sát bắt được anh ta, Rick có đủ lý trí để tuân theo chỉ dẫn của họ và chấp nhận bị bắt giữ. Một người có thể bị ung thư và thủy đậu cùng một thời điểm, nhưng căn bệnh này không hề liên quan đến căn bệnh kia. Và như vậy, một người có thể mắc bệnh tâm thần nhưng vẫn biết phân biệt đúng sai và đưa ra những lựa chọn hợp lý.

Trong suốt ba tuần ở thời điểm mùa thu năm 2002, John Muhammad và Lee Boyd Malvo đã thực hiện một vụ khủng bố khu vực Washington, D.C., giết chết 10 người và làm bị thương 3 người khác. Malvo, mới 17 tuổi khi phạm tội, bị kết tội giết người vì bắn chết nhà phân tích của FBI Linda Franklin bên ngoài một cửa hàng ở Virginia. Các luật sư của cậu ta đã vào cuộc để bào chữa với lý do căn bệnh tâm thần. Họ cho rằng, với tư cách là một người cha, John Muhammad đã thống trị và truyền bá tư tưởng cho cậu bé Lee Malvo còn trẻ tuổi và dễ bị ảnh hưởng. Các chuyên gia bào chữa cho thấy Malvo đang mắc chứng “rối loạn phân ly”. Theo Hiệp hội Tâm thần Hoa Kỳ (APA), “Đặc điểm quan trọng [của chứng bệnh này]... là sự gián đoạn

trong các chức năng thường được tích hợp của ý thức, trí nhớ, danh tính hoặc nhận thức”.⁵ APA tuyên bố rằng chứng rối loạn này có thể tự biểu hiện ở những người đã “trải qua thời gian bị cưỡng bức mạnh mẽ và kéo dài”, chẳng hạn như xảy ra trong quá trình tẩy não.

Trọng tâm của lời bào chữa này là Malvo không còn là chính mình bởi vì cậu ta bị John Muhammad “đẩy lùi cuốn nhưng ranh ma phù phép”. Tờ Washington Post tóm tắt nội dung của lời bào chữa là “cố gắng thuyết phục bồi thẩm đoàn rằng người cựu chiến binh trong Chiến tranh vùng Vịnh Ba Tư (tức là ông Muhammad) đã biến Malvo thành một thầy tu, một người bảo hộ cho kẻ giết người mất khả năng phán đoán sáng suốt và ý chí tự do khi cậu ta khuất phục trước sự kìm kẹp tâm lý của người bạn đồng hành lớn tuổi”.⁶ Một chuyên gia về tôn giáo và một chuyên gia về trẻ em trong quân đội đã thay mặt Malvo làm chứng cho điều đó. Ngoài các luật sư của bị cáo, nhiều nhà phân tích và bình luận tin chắc rằng Malvo bị bệnh tâm thần. Câu chuyện trên trang bìa của tạp chí Newsweek ngày 6 tháng 11 năm 2002 có tựa đề “The Sick World of the Snipers” (tạm dịch: Thế giới đau đớn của lính bắn tỉa).⁷

Tôi đóng vai trò là chuyên gia phục vụ quá trình khởi tố trong suốt giai đoạn đánh giá sức khỏe tâm thần tại phiên tòa. Sự chứng nhận của tôi là nội dung được công khai. Tôi đã dành 34 giờ để phỏng vấn Lee Boyd Malvo và không hề cảm thấy đây là chàng thanh niên ngoan ngoãn, dễ bảo và từng bị một kẻ giết người dẫn dắt lạc lối. Trên thực tế, Malvo nói với tôi một cách không chắc chắn rằng anh ta “không phải là người nhạy cảm và không hề yếu đuối”. Khi còn là một cậu bé, Malvo có ý chí mạnh mẽ và dễ dàng nổi cáu khiến người khác phải sợ hãi. Anh ta kể cho tôi về việc dùng thùng rác để đánh một bạn học sau khi xác định cậu ta đã trộm bữa trưa của mình. Anh ta nhớ lại bản thân từng ước có một con dao để cắt đứt tay cậu bé đó. Trước khi gặp John Muhammad, Malvo đã trộm tiền của mẹ mình, liên tục trộm cắp và giết hơn chục con mèo hoang bằng súng cao su và vòng bi kim loại. Một nhà tâm lý học khác làm chứng cho vụ truy tố này nhận thấy Malvo đã thay đổi câu chuyện của mình để phù hợp với mô tả của luật sư rằng cậu ta là một cậu bé ngây thơ và nghèo túng, sẵn sàng được uốn nắn dạy dỗ. Tôi và một nhà tâm lý học khác đều thấy rõ rằng Lee Boyd Malvo háo hức ôm lấy Muhammad và có nhiều quan điểm chung với ông ta về thế giới. Bồi thẩm đoàn đã kết tội Lee Boyd Malvo tội giết người và tuyên án tù chung thân.[*]

[*] Tôi thảo luận chi tiết hơn về trường hợp này trong cuốn sách The Myth of the “Out of Character” Crime (tạm dịch: Câu chuyện về Tội ác “Khác với Tính cách”) của tôi.

TÔI ĐÃ BỊ mô tả là một người “không tin vào” lời biện hộ bằng căn bệnh tâm thần. Điều này không chính xác. Tôi chắc chắn nhận thấy những kẻ

phạm tội đang giả điên để trốn tránh trách nhiệm, từ đó được đánh giá là bị tâm thần về mặt pháp lý và tránh được án phạt tù. Tuy nhiên, mọi trường hợp đều mới mẻ và công việc của tôi không phải được dẫn dắt bởi những gì tôi “tin tưởng” mà bởi bằng chứng. Trong vài năm qua, tôi từng gặp hai bị cáo đủ tiêu chuẩn để được đánh giá là bị tâm thần theo luật của Khối thịnh vượng chung Virginia. Trong một trường hợp, bồi thẩm đoàn không đồng ý và cho rằng bị cáo vẫn hoàn toàn bình thường. Trong trường hợp còn lại, tôi được Cơ quan tố tụng lựa chọn để đánh giá một người phụ nữ bị buộc tội hành hung cán bộ cảnh sát, lái xe ẩu và hủy hoại tài sản.

Một buổi sáng, Ariele thức giấc khi nghe thấy những giọng nói lớn tiếng tuyên bố rằng thế giới sắp kết thúc. Những giọng nói yêu cầu cô ấy đi mua sắm đồ dùng tạp hóa, những thứ cô ấy cần và không phải lo lắng về việc trả tiền. Khi đến cửa hàng, cô bất ngờ và bối rối khi thấy khách hàng vẫn thanh toán như mọi ngày. “Tôi rất buồn vì nghĩ rằng mọi thứ đều miễn phí, cô ấy nhớ lại. Ariele gặp phải một nhân viên cửa hàng mà cô cho là đang tiến về phía mình với vẻ ngoài đe dọa. Cô ấy đáp trả bằng cách xô ngã người phụ nữ đó, quật ngã cô ta và sau đó rời cửa hàng mà không cầm theo món đồ nào. Ariele nhìn thấy một xe tuần tra của cảnh sát kéo đến nhưng không nghi ngờ chiếc xe đó có liên quan gì đến cô. Cô ấy nhảy vào xe của mình và đi về nhà. Cảnh sát ghi nhận tốc độ lái xe của cô ấy lên đến 128km/h trong một khu vực bị ách tắc. Những lái xe phải tránh đường cho cô và người đi bộ sợ hãi đến cứng người trên đường đi dành cho họ. Còi báo động vang lên, một chiếc xe tuần tra đuổi theo cô. Ariele chỉ còn cách một đoạn đường ngắn trước khi cô tấp vào con hẻm dẫn đến căn hộ của mình. Cô nhớ đã nhìn thấy một chiếc xe cảnh sát trước mặt. Cô nhanh chóng giảm tốc độ nhưng sau đó vẫn lao vào chiếc xe. Cô nhớ các nhân viên cảnh sát yêu cầu cô ra khỏi xe nhưng cô không chấp hành hiệu lệnh. Cô ấy kể lại rằng bản thân cảm thấy sẽ không có gì gây hại nếu cô vẫn ngồi trong chiếc xe ô tô của mình. Cảnh sát cố gắng kéo cô ra ngoài nhưng vấp phải sự kháng cự. Họ đã dùng súng điện đối với Ariele, sau đó dùng chân lôi cô ra, còng tay và gọi xe cấp cứu.

Câu hỏi đặt ra là liệu người phụ nữ này có bị bệnh tâm thần hay không, và nếu đúng như vậy, liệu bệnh tâm thần có làm cô ấy suy yếu đến mức không còn biết đúng sai hay không. Theo báo cáo của cảnh sát, Ariele lái xe khéo léo, di chuyển ở tốc độ cao qua dòng xe cộ và đến địa điểm dự định mà không xảy ra sự cố – ít nhất là cho đến khi cô tông vào xe cảnh sát. Việc lái xe có chủ đích của cô ấy dường như cho thấy khả năng phán đoán của cô ấy không bị suy yếu quá mức. Tuy nhiên, cô ấy có thể thuộc lòng con đường đã đi vì từng lái xe từ nơi ở đến cửa hàng tạp hóa rất nhiều lần.

Tôi đã dành nhiều giờ để phỏng vấn Ariele, các thành viên trong gia đình

cô ấy, bác sĩ tâm lý và nhân viên xã hội hiện tại cũng như xem xét bệnh án của cô ấy. Những tiếng nói bắt đầu làm phiền cô từ thời niên thiếu, nhưng cô không muốn ai biết về chúng. Khi còn trẻ tuổi, cô ấy đã thấy những giọng nói xuất hiện và biến mất theo tâm trạng thất thường của bản thân. Sau khi vừa tốt nghiệp trung học, cô ấy đã nhiều lần thất bại trong chuyện tình cảm. Do nghĩ rằng bản thân chỉ thu hút với “những người đàn ông tồi” nên Ariele đã cố tình tăng gần 45kg để “tôi sẽ không thu hút họ nữa”. Ariele định tự tử sau khi kết hôn chưa đầy nửa năm. Khi chồng cô phát hiện cô nhốt mình trong căn phòng ngủ của họ, anh ta đã gọi điện báo cảnh sát. Ariele nhớ lại, “Tôi muốn nằm trên chiếc giường của mình và chết một cách thanh thản”. Cô ấy phải nhập viện và điều trị sốc điện sau khi không có phản ứng gì trước những nỗ lực cứu chữa trước đó.

Sau khi ra viện, Ariele đã đảm nhiệm một loạt các công việc khác nhau, hoàn thành tốt từng công việc cho đến khi cô bắt đầu nghe thấy một số giọng nói và hành xử thất thường. Anh trai của Ariele nhận xét: “Cô ấy là người yêu thương và nhân hậu nhất khi cô ấy đang trong quá trình điều trị y tế. Khi không được điều trị y tế, việc ở gần cô ấy sẽ thật đáng sợ. Cô ấy trở thành một người mà bạn không hề quen biết”.

Ariele được các bác sĩ tâm thần điều trị và kê đơn thuốc, tuy nhiên cô ấy chỉ uống tùy theo cảm xúc của bản thân. Một vài tháng trước khi bị bắt, Cô ấy đã ngừng điều trị và không dùng bất kỳ loại thuốc nào được kê đơn. Bác sĩ tâm lý đánh giá cô “hoàn toàn bị tâm thần” trong lần cuối vị bác sĩ gặp cô ấy. Khi Ariele không duy trì các cuộc hẹn tiếp theo, bác sĩ đã cố gắng liên lạc với cô nhưng không thành công, sau đó gọi cho anh trai cô. Cô ấy đã đạt đến tình trạng trốn tránh mọi người, kể cả gia đình và ẩn mình trong căn hộ riêng. Cô nhớ từng nghe thấy “nhiều giọng nói, cả nam lẫn nữ, gần như là ma quỷ”. Ariele cho biết: “Tôi tưởng chúng có thật. Họ đến và nói chuyện với tôi cả ngày lẫn đêm”. Anh trai cô vô cùng hoảng hốt nên đã gọi điện báo cảnh sát. Tại trung tâm xử lý khủng hoảng, cô ấy đã gây ấn tượng với nhân viên tiếp nhận khi thể hiện bản thân đủ tỉnh táo để được ghi vào biên bản nhận xét rằng các câu trả lời của Ariele “logic, nhạy bén và hợp lý”. Do đó, cô ấy không đủ tiêu chuẩn để nhập viện. Ariele giải thích với tôi rằng cô ấy giữ bình tĩnh và tỉnh táo đủ lâu để vượt qua cuộc phỏng vấn bởi vì cô ấy sợ bị nhốt ở bệnh viện tâm thần trong suốt quãng đời còn lại.

Sau khi bị bắt, Ariele bị giam trong một trung tâm giam giữ dành cho người trưởng thành và cô ấy vẫn tiếp tục nghe thấy những giọng nói kia. Cô ấy nhớ lại: “Tôi chỉ trùm khăn lên đầu”. Cô từ chối nói chuyện với luật sư của mình và từ chối mẹ mình trong vài lần đầu tiên bà đến thăm. Cô ấy nhớ lại: “Tôi nghĩ mình không an toàn. Tôi vẫn nghe thấy giọng nói và nhìn thấy

mọi thứ”.

Ariele được chuyển đến một bệnh viện cấp bang, ở đó cô ấy có thể được đánh giá 24/24 và được kê loại thuốc phù hợp. Cô ấy nhớ lại, “Nơi này thật tuyệt vời. Họ nói chuyện với tôi như một con người thực sự, không giống như tôi là một kẻ điên. Tôi không bị nhốt trong chiếc lồng và được nhận tất cả các loại thuốc men”. Khi là bệnh nhân tại bệnh viện, Ariele không muốn làm những điều điên rồ vì sợ rằng mình sẽ bị nhốt vô thời hạn. Vì nỗi sợ hãi này, cô ấy sẽ không có lý do gì để giả vờ mắc phải căn bệnh tâm thần.

Ariele không chỉ có tiền sử rối loạn tâm thần, mà tại thời điểm phạm tội, Ariele còn bối rối, vô tổ chức và không phản ứng đến mức bị cảnh sát lôi ra khỏi xe. Trong báo cáo với công tố viên, tôi nêu rõ, vào thời điểm phạm tội, Ariele đã mắc phải căn bệnh tâm thần đến mức không thể đánh giá được bản chất, tính cách và hậu quả trong hành động. Vụ án không được khởi tố. Ariele vẫn sống trong cộng đồng, được gia đình hỗ trợ và được các nhà cung cấp dịch vụ điều trị tâm thần theo dõi chặt chẽ.

Hình thức bào chữa bằng căn bệnh tâm thần vẫn còn gây tranh cãi. Có một số lưu ý dành cho những người thực hiện các đánh giá này. Một là phải mất nhiều giờ thăm dò để thâm nhập vào các bản tự khai của bị cáo và hiểu được quá trình suy nghĩ của anh ta. Thứ hai, không nên cho rằng vì một người bị loạn thần vào thời điểm đánh giá mà cho rằng anh ta bị loạn thần vào thời điểm phạm tội. Cuối cùng, ngay cả khi có thể chắc chắn rằng người đó bị bệnh tâm thần khi thực hiện hành vi phạm tội thì điều đó cũng không có nghĩa anh ta không thể phân biệt đúng sai.

Nhập viện điều trị căn bệnh tâm thần mang lại cho kẻ phạm tội một lời bào chữa giúp hắn có thể tiếp tục thực hiện nhiều hành vi phạm tội hơn. Mỗi lần điều trị tại cơ sở tâm thần đều giúp anh ta có thêm tài liệu chứng minh căn bệnh tâm thần đó. Bất cứ khi nào bị bắt, anh ta sẽ được coi như một phạm nhân với tình trạng tâm thần. Do đó, đối với một hành vi phạm tội mới, anh ta có thể bị đưa vào bệnh viện thêm một lần nữa chứ không phải nhà tù. Nếu anh ta nghĩ rằng có thể kiếm được một món hời lớn hơn, có thể là một cuộc sống nhẹ nhàng hơn trong bệnh viện thay vì trong nhà tù, anh ta sẽ tiếp tục ranh ma hơn những “bác sĩ tâm thần”.

13

GIAM GIỮ

Vào giữa năm 1982, tại thời điểm ấn bản đầu tiên của cuốn sách này đang trong quá trình thực hiện, có tổng số 394.380 tù nhân đang bị giam giữ ở Mỹ. Đến cuối năm 2011, có tới 2.266.800 người trưởng thành bị giam giữ tại các nhà tù liên bang và tiểu bang hoặc nhà tù cấp hạt.¹ Ngoài ra, có 4.814.200 người đang trong thời gian thử thách hoặc tạm tha có điều kiện. Năm 2012, xấp xỉ 1/35 người trưởng thành ở Mỹ bị giam giữ, thử thách hoặc tạm tha có điều kiện.

Các nhà tù thực hiện bốn chức năng. Thứ nhất là răn đe: mọi người tuân theo pháp luật và không phạm tội vì họ không muốn mất tự do. Chức năng thứ hai là trừng phạt: xã hội muốn “đáp trả” và trừng phạt những kẻ đã phạm tội. Chức năng thứ ba là tước bỏ khả năng thực hiện: tội phạm không thể làm hại những công dân tuân thủ pháp luật nếu bị giam giữ. Cuối cùng, nhà tù tạo ra cơ hội hoàn lương. Đó là lý do tại sao hầu hết các hệ thống nhà tù sử dụng thuật ngữ “cải tạo” trong các tên gọi chính thức. Tuy nhiên, các nhà tù thường không góp phần cải tạo tội phạm và bạn sẽ thấy điều đó trong chương này.

Các phong trào cải cách nhà tù đang tăng nhanh cả về cường độ và phạm vi. Một lý do đưa ra là chi phí giam giữ tăng vọt. Người ta ước tính rằng chi phí nhà ở của một tù nhân trong nhà tù ở Thành phố New York là 167.000 đô la mỗi năm, bằng với chi phí giáo dục bốn năm đại học ở các trường Ivy League. Thời điểm cuối năm 2011, một năm học tại Đại học Princeton có mức phí 37.000 đô la, trong khi một năm bị giam giữ trong nhà tù bang New Jersey tiêu tốn 44.000 đô la. Những người chỉ trích các hoạt động tuyên án hiện tại cho rằng, với những bước tiến mới của công nghệ, có thể áp dụng hình phạt đối với những người phạm tội bất bạo động, rủi ro thấp mà không cần giam giữ cũng như không đe dọa đến sự an toàn của cộng đồng. Giám sát GPS và “vòng đeo chân” điện tử đã được sử dụng rộng rãi giúp thực hiện hoạt động giám sát chặt chẽ.

Các nhà cải cách cũng đang chú ý đến việc cải thiện điều kiện bên trong các cơ sở cải tạo. Vì số lượng tù nhân quá đông nên tòa án đã lệnh cho một số bang trả tự do cho các tù nhân trước thời hạn. Một trọng tâm khác trong nỗ

lực cải cách là giải quyết tình trạng thường xuyên bị tấn công tình dục trong tù. Năm 2003, Đạo luật Xóa bỏ Hiếp dâm trong tù được thông qua với mục tiêu xóa bỏ nạn hiếp dâm trong các cơ sở cải tạo dành cho người trưởng thành và trẻ vị thành niên.”² Một lĩnh vực khác được các nhà hoạt động cải cách chỉ ra là áp dụng thời gian biệt giam kéo dài trong những nhà tù được gọi là supermax (viết tắt của “super maximum security” – tạm dịch là siêu an toàn). Những cơ sở này được thiết kế để giam giữ những kẻ phạm tội bạo lực và nguy hiểm nhất, và từng phải chịu chỉ trích vì vi phạm bản Tu chính án thứ Tám của Hiến pháp Mỹ quy định việc nghiêm cấm hình phạt tàn nhẫn và bất thường.

Một quan điểm sai lầm đã tồn tại trong nhiều thập kỷ là các nhà tù, nhà tạm giữ và trung tâm giam giữ trẻ vị thành niên là trường học cho tội phạm; rằng chúng biến mọi người thành những Con người tồi tệ hơn trước khi bị giam giữ. Nhà tù chỉ là nơi sinh sôi nảy nở cho tội phạm ở một mức độ nhất định khi chúng mở rộng liên kết và tìm chỗ dựa cho những kiểu suy nghĩ và hành vi chống đối xã hội. Mặc dù tội phạm có thể nghe thấy những cuộc trò chuyện thường xuyên về tội phạm, ma túy và tình dục, nhưng anh ta có quyền lựa chọn tham gia hoặc phớt lờ chúng. Anh ta không phải là nạn nhân không may bị bạn tù làm hư hỏng. Anh ta đã có những lựa chọn trong quá khứ và có quyền quyết định có nên tiếp tục cuộc sống phạm tội trong nhà tù hoặc khi trở lại với xã hội.

Một quan niệm sai lầm có liên quan là tội phạm bị giam giữ không thể thay đổi và tác động xấu từ văn hóa trong tù. Một trong những ấn phẩm của Hội thảo Tác động Gia đình tại Michigan có nêu, “Sự sống còn của xã hội liên quan đến các hành vi trốn tránh và lừa dối, gây hấn và bạo lực. Môi trường nhà tù không khuyến khích các hành vi cần thiết để trở thành một [người] có trách nhiệm hoặc thậm chí là một người trưởng thành biết quan tâm và có lòng trắc ẩn”.³ Trong khi sự thật là hầu hết các tù nhân gần như không quan tâm đến sự thay đổi nên họ không can thiệp vào số ít những người muốn thay đổi. Tôi đã trò chuyện rất lâu với các tù nhân nói rằng họ sẽ dành thời gian phục vụ bản thân trong khi ở tù. Điều này có nghĩa là họ sẽ nỗ lực tự hoàn thiện bản thân để có thể sống trách nhiệm hơn, từ đó có một cuộc sống tốt đẹp hơn khi ra tù. Miễn là họ không hành động trong tù, vẫn hòa đồng và không tự đề cao bản thân hơn những người khác thì những tù nhân khác cũng không can thiệp.

Một phạm nhân đang thụ án về hành vi giết người nhận xét về tác động của nhà tù đối với tù nhân như sau: “Nhà tù có thể là trường học dạy bất cứ thứ gì bạn muốn học, cho dù đó là nghề nghiệp, chứng chỉ tốt nghiệp trung học GED, ngôn ngữ thứ hai hay tội phạm. Nó chứa đựng tất cả những gì về

một con người, những gì họ chọn để tập trung vào nếu họ quyết định muốn tập trung. Nếu họ chọn con đường phạm tội thì sẽ không thiếu người hướng dẫn. Nhiều tù nhân tìm thấy người có thể giúp họ, cùng nói chuyện và tìm hiểu về tội phạm cũng như cùng nhau lên kế hoạch cho những hoạt động phạm tội trong tương lai. Mọi điều này đều nằm trong nỗ lực thực hiện một tội ác hoàn hảo mà không bị bắt và kiếm được nhiều tiền. Tôi biết những tù nhân đã dành ra hàng giờ mỗi ngày trong nhiều năm để tìm hiểu về những hoạt động hình sự học trong tương lai”. Tù nhân này không muốn tham gia vào những cuộc thảo luận đó. Thay vào đó, anh ta cần mẫn rèn luyện thể chất; đọc nhiều loại sách, bao gồm cả những cuốn sách về cải thiện bản thân, nghiên cứu tôn giáo; và tham gia các lớp học. Anh ta vẫn giữ các quan hệ dân sự với các tù nhân khác và hợp tác với các nhân viên nhà tù, nhưng chủ yếu giữ cho riêng mình.

Dù ở trong tù hay ngoài đường phố thì tội phạm đều có những suy nghĩ giống nhau. Một khi họ thích nghi với môi trường xung quanh, hầu hết đều quyết tâm thiết lập bản thân trong hệ thống phân cấp tù nhân. Các tù nhân có các phương pháp khác nhau để đạt được những gì họ muốn trong tù, giống như họ đã làm ở bên ngoài. Một số công khai chiến đấu riêng lẻ hoặc theo băng nhóm, thách thức các nhân viên mọi lúc mọi nơi và bất chấp các quy định một cách trắng trợn. Một tù nhân có thể đúc kết ra rằng các cuộc đối đầu trực tiếp với nhân viên hoặc bạn tù sẽ chẳng có tác dụng gì và kiếm chế mới thể hiện sự khôn ngoan. Tù nhân gương mẫu có thể là một diễn viên tài giỏi. Khinh thường mọi người từ quản giáo đến các sĩ quan cải huấn nhưng anh ta lại tăng bốc và chơi với họ. Bằng cách xây dựng các đồng minh, anh ta kỳ vọng cuộc sống sẽ dễ dàng hơn. Ngay cả những tù nhân cứng rắn nhất cũng có thể cho rằng - để được ghi nhận - điều quan trọng là cần lau dọn phòng giam, lau chùi sàn nhà mỗi sáng đến khi chúng bóng lên và làm việc siêng năng trong công việc tổ chức của mình.

Một tù nhân chưa bao giờ vi phạm trong những năm ngồi tù vì tội giết người cấp độ hai bày tỏ quan điểm phổ biến trong các tù nhân rằng, “Sự khinh miệt của tôi đối với các sĩ quan ngày một tăng dần, nó gần như không thể diễn tả được. Tôi thậm chí không coi họ là người. Thật khó để phân biệt giữa chúng tôi và họ nếu họ không mặc đồng phục. Họ là những tên tội phạm tham gia lực lượng trước khi có thể bị bắt. Tôi thực sự thấy mình tốt hơn nhiều người tôi gặp ở đây – tù nhân, lính canh và nhân viên. Thật khó để không nghĩ như vậy”.

Bố mẹ của một tù nhân khác yêu cầu tôi đánh giá đứa con trai 27 tuổi của họ, Devon, khi anh ta đang ở trong tù. Bố mẹ anh ta nghĩ rằng họ phát hiện ra mong muốn thay đổi thực sự của anh ta. Họ muốn biết liệu tôi có đồng ý với

đánh giá của họ hay không, cũng như tìm cách giúp con trai họ trong thời gian cậu bé bị giam giữ và sau khi được thả. Không khó để hiểu tại sao bố mẹ Devon lại hy vọng như vậy. Từ những gì họ có thể nhận ra, Con trai họ đã có một thái độ mới đối với họ và đối với cuộc sống nói chung. Trong những lần đến thăm tù, họ đã nghe Devon nói về việc trở về nhà và bắt đầu lại cuộc sống dưới sự hướng dẫn của họ. Tuy nhiên, Devon lại trình bày với tôi một bức tranh hoàn toàn hỗn tạp. Anh ta tuyên bố muốn thay đổi và chỉ ra sự thật mình đã cư xử phải phép khi ở trong tù; không có báo cáo nào về việc vi phạm các quy tắc của anh ta. Tuy nhiên, như chúng tôi đã nói, rõ ràng ý tưởng thay đổi của anh ta là nhằm tuân thủ để tránh rắc rối với nhân viên nhưng vẫn làm bất cứ điều gì anh ta muốn.

Devon nói rằng anh ta “bị buộc tội” buôn bán ma túy và sở hữu một khẩu súng chưa đăng ký. Từ thời thơ ấu, anh ta đã tham gia vào các vụ trộm, vụ cướp lớn, phá hủy tài sản và sau đó nhiều lần vi phạm trong thời gian thử thách. Devon đặc biệt lạ thường khi hồi tưởng lại quá trình suy nghĩ của bản thân. Anh ta nói rõ ràng và chi tiết về thái độ của mình đối với người bạn cùng phòng giam. “Tôi nhìn thấy những điểm yếu và đe dọa lòng tự trọng của anh ta. Anh ta thừa cân và suốt ngày ăn. Tôi khiến anh ta cảm thấy bản thân béo phì và lười biếng. Tôi chế giễu bức ảnh bạn gái anh ta. Tôi dẫm vật anh ta. Tôi đá vào chân của anh ta, nhổ nước bọt vào anh ta và đá vào cốc của anh ta. Tôi dùng dao lam cứa vào tay anh ta. Tôi đối xử tàn nhẫn với anh ta. Anh ta mong muốn được tôi chấp nhận. Khi anh ta ngày càng thân thiện với tôi thì tôi càng làm dụng quyền lực với anh ta. Anh ta rất khó chịu vì sự yếu đuối của mình và cách đi đứng nhu nhược khiến anh ta dễ dàng trở thành con mồi”. Devon, một người đàn ông da trắng, tiết lộ một khía cạnh khác trong tính cách của bản thân khi nói về thái độ đối với các tù nhân người Mỹ gốc Phi. “Tôi đã lấy con xúc xắc mà họ đánh bạc khi họ không chú ý và ném vào bồn vệ sinh rồi xả nước. Tôi coi thường người da đen và thường xuyên bị họ làm tức giận. Tôi rất khinh thường họ”. Devon tự hào là một kẻ thao túng bậc thầy và khoe khoang, “Tôi đã học cách tự mua vui cho bản thân mà không bị coi là kẻ gây rối. Tôi là chủ mưu của những rắc rối gây ra cho những người khác để mua vui cho bản thân. Tôi còn xúi giục người khác đi thực hiện hành vi đó”. Devon cố gắng thay đổi vừa đủ để tránh gặp rắc rối, trong khi vẫn tiếp tục thực hiện các hình thức phạm tội. Những người đại diện quản lý tại cơ sở phải giải quyết tình trạng hỗn loạn do Devon tạo ra mà không rõ nguồn gốc của nó.

Hành vi tốt sẽ được đền đáp xứng đáng bằng một địa vị đặc biệt hoặc đặc quyền nào đó và trong một số trường hợp, có thể là được ra tù sớm. Trong một số hệ thống, tù nhân có thể được công nhận là có “thời gian cải

tạo tốt”. Nguyên tắc kết án Liên bang quy định giảm tới 15% thời gian thi hành án cho hành vi tốt. Một số bang thậm chí còn có các điều khoản phóng thích sớm hơn. Tù nhân có thể được giảm một ngày thụ án để đổi lại một số ngày nhất định có hành vi tốt. Nhưng hành vi tốt “bên trong các bức tường” không nhất thiết là dấu hiệu của hành vi tốt sau khi được thả. David Carpenter, “Kẻ giết người bên đường” ở California, được các nhân viên nhà tù tin tưởng đến mức hẳn ta thậm chí còn điều hành các nhóm tư vấn. Một sĩ quan tạm tha dự đoán rằng những ngày sống ngoài vòng pháp luật của anh ta đã kết thúc. Anh ta bị giam giữ vì tội hành hung đã mãn trước khi được ân xá và sau đó giết hại những người đi bộ đường dài vô tội tại các công viên ở California.

Tội phạm tin rằng hình thức giam giữ là điều cuối cùng trong một chuỗi những bất công bắt đầu từ khi anh ta bị bắt. Trước đây, luật pháp và những quyền của người khác gần như chẳng có ý nghĩa gì, nhưng giờ đây, khi bị giam giữ, anh ta lại vô cùng quan tâm đến luật pháp trong việc khẳng định quyền của chính mình. Những tội phạm phải ngồi tù với các bản án dài hoặc án tử hình thường đưa ra nhiều lời bào chữa cho tình trạng khó khăn của bản thân: cảnh sát đã ra ngoài để bắt họ, những kẻ đồng phạm phản bội muốn được khoan hồng mới là thủ phạm thực sự, luật sư bào chữa của họ không đủ năng lực, thẩm phán thiên vị và các bồi thẩm viên đã chuẩn bị sẵn tinh thần trước khi họ xem xét đầy đủ bằng chứng.

Một thời gian dài sau khi thụ án, tội phạm có thể tìm cách thay đổi bản án hoặc xin giảm án. Một số tội phạm dành hàng giờ trong thư viện nhà tù để nghiền ngẫm sách luật và soạn đơn kháng cáo. Một số tội phạm chọn làm luật sư trong tù, tiến hành nghiên cứu pháp lý và chuẩn bị tài liệu cho bản thân và các tù nhân khác, đồng thời thu tiền, tài sản và những trợ giúp cá nhân như một khoản phí.

Sự khẳng định các quyền vẫn tiếp diễn trong suốt thời gian bị giam giữ và vượt xa khỏi mối bận tâm về các quy chế và thủ tục pháp lý. Khi tội phạm yêu cầu bảo vệ quyền lợi của mình, anh ta cố gắng hăm dọa các nhân viên, những người lo sợ xảy ra các vụ kiện tụng và bạo lực. Anh ta khẳng định quyền được phép tham gia một hoạt động nếu cảm thấy nó hấp dẫn, hoặc khẳng định quyền không tham gia nếu anh ta thấy nó khó chịu. Vào những thời điểm khác nhau, anh ta có thể đưa ra những quan điểm đối lập về cùng một vấn đề. Anh ta có thể yêu cầu điều trị tâm lý và đe dọa sẽ kiện để đạt được điều đó, hoặc anh ta có thể viện dẫn quyền từ chối điều trị.

Khi cánh cửa nhà tù lần đầu tiên khóa lại, một Số tội phạm nhất thời sợ hãi, hối hận và chán nản.

Những cảm xúc này không xa lạ gì; những tội phạm đôi khi có những

cảm giác như vậy trên đường phố khi chúng mệt mỏi với việc phải lo lắng về những chuyện tồi tệ sẽ xảy ra hằng ngày hoặc khi chúng hối hận vì đã khiến những người quan tâm đến mình thất vọng. Khi ngồi sau song sắt, họ có nhiều thời gian để suy nghĩ. Hiện tại thật nghiệt ngã và tương lai thật ảm đạm. Một số đắm mình trong những lời cầu nguyện và đọc sách tôn giáo. Những người khác lại suy ngẫm về cách kết thúc mọi thứ. Tình trạng hỗn loạn và sợ hãi của những tội phạm này không kéo dài. Một người run sợ khi mới vào tù có thể trở lại như trước đây sau một thời gian - Vô cùng cứng rắn. Mặc dù ngay cả một số tội phạm dày dạn kinh nghiệm nhất khi mới ngồi tù cũng cảm thấy tuyệt vọng nhưng một số khác khi vào tù lại không thể hiện cảm xúc gì. Nếu một người phạm nhiều tội nhưng chưa bao giờ ngồi tù trước đó thì việc ngồi tù sẽ mang lại cho anh ta địa vị. Bởi vì đã gây dựng nên “tên tuổi” nên anh ta là một phần của các liên minh lớn.

Hành vi của một tù nhân ban đầu có thể hướng đến những gì anh ta đã nghe về một cơ sở giam giữ trước khi đến đó. Các nhà tù có được tiếng tăm từ các “cựu sinh viên” của mình và những tội phạm khác nghe về cuộc sống tại một cơ sở giam giữ cụ thể. Một số cơ sở là những nơi an toàn tuyệt đối và khét tiếng là nơi kết thúc con đường cho những tội phạm không thể quản lý. Đây thường là những pháo đài ghê gớm với những hàng rào được bọc bằng nhiều lớp dây dao lam, tháp canh cao do lính canh có vũ trang giám sát, cổng điều khiển điện tử và giám sát bên trong bằng hệ thống camera giám sát. Tuy nhiên, các biện pháp an ninh phức tạp và tốn kém không ngăn được các tù nhân dễ thay đổi đâm chém, hãm hiếp, tham gia cuộc chiến giữa các băng đảng và bạo loạn. Ưu tiên cao nhất của một tù nhân là sống sót. Một tù nhân mới hiểu rằng anh ta phải chứng minh ngay từ đầu bản thân cũng cứng rắn như gã tiếp theo. Trong các cơ sở giam giữ những người phạm tội bạo lực, các nhân viên phải nỗ lực để ngăn chặn các tù nhân nắm quyền kiểm soát. Các tù nhân đôi khi giành chiến thắng và khiến các nhân viên bị đe dọa đến mức phải phụ thuộc vào chúng để duy trì trật tự.

Ở cực ngược lại là các cơ sở có mức độ an ninh tối thiểu, hay còn được gọi là các “trại” trong hệ thống liên bang. Các cơ sở này giam giữ những tội phạm ít nguy hiểm nhất. Một số cơ sở không có tháp canh, hàng rào bằng dây dao lam và giống với khuôn viên các trường đại học. Các tù nhân có thể mặc và giặt quần áo của riêng mình, tận hưởng những giờ thăm viếng tương đối tự do và có cơ hội tham gia nhiều lớp đào tạo mang tính học thuật hoặc dạy nghề. Các trại cũng tổ chức các môn thể thao trong nội bộ và các hoạt động xã hội do cộng đồng bảo trợ.

Các nhà tù “siêu an toàn” được xây dựng tại hơn 2/3 các bang. Một cơ sở giam giữ “siêu an toàn” liên bang ở Florence, Colorado, là nơi giam giữ những

tù nhân nổi tiếng như kẻ khủng bố bom thư có biệt danh “Unabomber” Ted Kaczynski và kẻ đánh bom Tòa nhà Liên bang tại Oklahoma City, Terry Nichols, cũng như những kẻ khủng bố đã gây nguy hiểm cho an ninh quốc gia. Các Cơ sở cải tạo “siêu an toàn” dành cho các tù nhân “tội tệ nhất trong số những kẻ tội tệ nhất” – những tù nhân nguy hiểm đến mức không thể giam giữ chung với những tù nhân thông thường trong các cơ sở cải tạo khác. Những tù nhân này thể hiện sự bạo lực trong xã hội và tiếp tục bạo lực khi bị giam giữ bằng những hành vi hành hung và thậm chí giết nhân viên và các tù nhân khác. Một số kích động bạo loạn hoặc là thủ lĩnh các băng đảng. Như đã đề cập, các nhà tù “siêu an toàn” đã trở thành mục tiêu của các vụ kiện vì vi phạm bản Tu chính án thứ Tám. Các nguyên đơn cho rằng các tù nhân bị biệt giam thời gian dài và mất cảm giác nghiêm trọng trong một môi trường khắc nghiệt và gây ra những sang chấn tâm lý.

Ví dụ, Trent đang thụ án chung thân vì tội giết người cấp độ một. Trong thời gian bị giam giữ tại nhiều nhà tù khác nhau, anh ta đã sở hữu chông chát hơn 50 báo cáo liên quan đến các hành vi, trong số đó có những vi phạm cực kỳ nghiêm trọng. Trent bị phát hiện sở hữu một chiếc cán được ghép từ một chiếc đinh và miếng gỗ. Có rất nhiều vụ việc trong đó anh ta tấn công các tù nhân, đâm, làm nghẹt thở, hất họ xuống đất và giẫm lên họ. Có thời điểm, anh ta đâm vào đầu một tù nhân và tiếp tục đánh cho đến khi hai tù nhân khác can ngăn. Trent thường xuyên lăng mạ các sĩ quan cải huấn. Có ngày, anh ta lau đuôi xe và ném tờ giấy về phía một vị đội phó. Trent hét vào mặt một nữ sĩ quan, “Cho tao ít cà phê đi, đồ chó chết. Nếu không thì đừng trách tao nhổ bọt vào mày đấy”. Cuối cùng, Trent bị đưa đến một nhà tù “siêu an toàn”. Anh ta đã soạn một bản tuyên bố dài dằng dặc cáo buộc vi phạm quy trình tố tụng để phản đối sự việc trên.

Trong thời gian thụ án chung thân vì tội giết người cấp độ một, cướp có vũ khí và hành hung, Rodney đã nhận hơn 24 báo cáo về hành vi vi phạm. Khi được yêu cầu lấy hết mọi thứ trong túi ra, anh ta từ chối và sau đó đánh vào mặt một sĩ quan rồi đe dọa sẽ “bắt” anh ta khi được thả ra. Anh ta cảm thấy phần nộ khi bị đưa ra một nơi tách biệt và hét lên, “Chúng mày đang kiểm soát tao chỉ vì tao đánh một thằng sĩ quan. Thế thì chúng mày sẽ làm được gì nếu tao đâm chết một thằng chó chết trong số chúng mày?” Khi đang đứng xếp hàng trong quán ăn tự phục vụ và nhìn chăm chăm vào một sĩ quan, Rodney “hạ thấp tay xuống háng anh ta và bắt đầu lắc dương vật và vùng biiu của anh ta” rồi cười. Anh ta nói với sĩ quan đó, “Nếu mày lại nói một lời chết tiệt nào nữa với tao nữa thì tao sẽ bắt mày ngay lập tức”. Tại một nhà tù khác, khi Rodney được đưa đến phòng biệt giam, anh ta tóm lấy một sĩ quan và bắt đầu hành hung. Rodney đã bị buộc tội cố tình hành hung vì sự việc trên. Trong một

lần khác, anh ta bất ngờ tấn công một nhân viên bằng cách đâm anh ta. Sau đó, anh ta đe dọa sẽ giết viên người sĩ quan này sau khi ra tù. Rodney nhiều lần từ chối thực hiện những gì được yêu cầu và khủng bố cả nhân viên lẫn các tù nhân khác. Anh ta thông báo với một sĩ quan rằng anh ta phải có một phòng giam riêng và cảnh báo, “Anh cứ thử đưa ai đó vào phòng giam này xem, rồi tôi sẽ cho anh ta no đòn”. Một vi phạm nhỏ hơn, nhưng dù sao cũng là vi phạm, xảy ra khi anh ta lấy một cuốn sách luật từ thư viện mà không có sự cho phép, xé ra một trang, sau đó ghi tên anh ta nhằm thể hiện nó là của riêng anh ta.

Các tù nhân và nhân viên bớt lo sợ hơn nhiều khi những người kẻ như Trent và Rodney bị đưa đi khỏi cơ sở của họ. Trong một nhà tù “siêu an toàn”, những tù nhân như vậy phải gần như ở một mình cả ngày trong một phòng giam riêng. Khi đi tắm hoặc tập thể dục, họ thường bị xích chân, Còng tay và có ít nhất hai nhân viên đi cùng. Cũng giống như việc họ “giành được” con đường đi đến nhà tù “siêu an toàn” do hành vi bạo lực, cũng có một hệ thống các giai đoạn giúp họ tìm thấy lối thoát. Chương trình giáo dục và tự cải thiện luôn có sẵn cho những người muốn tham gia. Giáo sư Daniel Mears tại Đại học bang Florida đã trích dẫn cả “tác động không lường trước” tích cực và tiêu cực của các nhà tù “siêu an toàn”.⁴ Một ví dụ về tác động tích cực là “cải thiện điều kiện sống và kết quả cho các tù nhân nói chung”; và mặt tiêu cực là tỉ lệ “bệnh tâm thần gia tăng”. Hiện tại, các nhà tù “siêu an toàn” vẫn là vấn đề bị chỉ trích và gây tranh cãi về mức độ hiệu quả trong việc đạt được mục tiêu của chúng.

TỘI PHẠM thường nhanh chóng phát hiện ra mối bất đồng giữa các nhân viên và khai thác nó. Trong nhiều cơ sở, những căng thẳng về chủng tộc diễn ra gay gắt. Hiểu rõ được điều này, tù nhân sẽ khơi gợi ra cuộc đua mà nó hoàn toàn không liên quan đến vấn đề nhưng phù hợp với anh ta. Anh ta rêu rao sự phân biệt đối xử để chuyển sự chú ý từ những việc làm sai trái sang việc xem xét liệu các nhân viên có thành kiến gì hay không. Anh ta sẽ can thiệp vào cuộc đua nếu anh ta mất đi một đặc quyền, bị nói chuyện gay gắt, bị yêu cầu làm điều gì đó anh ta không đồng ý, hoặc bị bắt vì vi phạm và sắp bị trừng phạt.

Trong tù, cũng giống như ngoài đường phố, việc có thể tin cậy ai vẫn chưa được giải đáp. Tội phạm không biết niềm tin là gì. Nếu họ sử dụng từ này và nói rằng họ “tin tưởng” ai đó, thì thường có nghĩa là người đó sẽ không phản bội họ. “Không chỉ điểm” là một mật mã giữa các tù nhân. Cái giá phải trả của việc chỉ điểm một tù nhân khác có thể là bị đánh đập hoặc cái chết. Mặc dù vậy, tù nhân nhận ra rằng mọi người đều sống vì bản thân và ngay cả người bạn thân nhất của anh ta cũng có thể trở thành người cung cấp thông tin

để cứu lấy mạng sống của chính mình hoặc để có được đặc quyền. Mặc dù những người bị kết án đều có nhận thức chung về việc “không chỉ điểm” nhưng đặc tính chi phối trong nhà tù cũng giống như ở bên ngoài, “để mắt đến thằng nào thì tùy, nhưng trừ tao ra”. Trong một bài viết cách đây 34 năm trên tạp chí Corrections, Stephen Gettinger đã đưa ra một nhận xét vẫn còn nguyên giá trị. Ông ấy viết, “Một số quan sát viên nhà tù nói rằng các quy định cấm cung cấp thông tin trong bộ luật quản lý tù nhân được tôn trọng trong những hành vi vi phạm hơn là trong quá trình tuân thủ thực hiện. Việc mua bán thông tin cũng diễn ra phổ biến và cần thiết cho cuộc sống hàng ngày của bất kỳ nhà tù nào, giống như việc nhận lấy thất bại vậy”.⁵

Trong thời gian ngồi tù, tội phạm sẽ trải qua những thay đổi tâm lý. Có những giai đoạn trầm cảm sâu sắc, tương tự như giai đoạn khiến một số người choáng ngợp khi mới đến nơi này. Sau nhiều ngày, tuần và tháng trôi qua, cuộc sống trong tù khiến tù nhân cảm thấy khó chịu. Khi ở bên ngoài, tội phạm mong đợi một thế giới phù hợp với mình, và khi trong tù, hẳn cũng như vậy.

Những lời phàn nàn của anh ta vang lên với sự phẫn nộ chính đáng khi anh ta phớt lờ thực tế rằng nơi anh ta đang ở chính là hậu quả từ chính những lựa chọn của bản thân.

Ngoài những lời phàn nàn, có thể có những hối tiếc thực sự. Trái ngược với sự ảm đạm trong nhà tù, các tù nhân thoáng thấy cuộc sống bên ngoài qua đài phát thanh, truyền hình, những lá thư, tạp chí định kỳ và những người đôi khi tới thăm. Họ có thể than thở về thực tế rằng họ đang già đi và cuộc sống đang trôi qua trước mắt. Họ có nhiều điều để hối tiếc - không chỉ là việc bị giam giữ mà còn là sự thờ ơ hoặc phản đối trước đây của họ đối với nhiều cơ hội để có một cuộc sống khác. Giờ đây, họ có rất nhiều thời gian để tự mình soi gương và ngẫm lại. Ernie nói rằng, anh ta đã chán ngấy cảnh ra vào tù và khiến gia đình bị tổn thương. Dù đồng tình với quan điểm cần phải xoay chuyển cuộc sống nhưng anh ta thú nhận những suy nghĩ khác đã liên tục ngăn cản anh ta. “Tôi nghĩ về việc giải quyết những vấn đề còn dang dở với những người vẫn nợ tiền tôi hoặc những người đã nói xấu tôi. Tôi muốn tượng về cách trừng phạt họ và tránh bị trừng phạt. Những mong muốn của tôi phần lớn là việc trả đũa và kiếm tiền bất hợp pháp. Trong khi đó, những cơn ác mộng với tôi là những rắc rối hoặc trốn tránh luật pháp”. Ernie nghĩ bản thân đã tìm ra giải pháp, “Hy vọng trong tương lai tôi có thể sử dụng các kỹ năng của mình trong một môi trường hợp pháp và chuyên nghiệp. Mặc dù muốn từ bỏ hành vi phạm tội nhưng tôi vẫn muốn thao túng, vạch ra âm mưu và lừa đảo. Giải pháp thay thế – làm việc chăm chỉ chỉ để vượt qua cuộc sống, thật quá sức và nhàm chán. Tôi thương lượng với chính mình về cách vượt qua

tình cảnh chưa rõ ràng với rủi ro ở mức tối thiểu. Tôi không thể không biết rằng mình sẽ phải tham gia vào cuộc chiến nội tâm này trong suốt cuộc đời. Tôi tự hỏi hiện tại mình đang ở đâu nếu không gặp rắc rối với pháp luật”. Ernie từ chối tự vấn bản thân, làm những gì anh vẫn luôn làm và đổ lỗi cho những hoàn cảnh bao gồm cả những thứ do chính sự vô trách nhiệm của anh ta tạo ra. Anh ta khẳng định, “Nhà tù không phải là nơi dành cho người hối lỗi. Nó giống như một trường đại học dành cho tội phạm hơn”. Sau đó, anh ta chỉ trích bố mình vì “công việc của ông ấy đã tiêu tốn quá nhiều công sức. Lẽ ra ông ấy phải dạy tôi trở thành một người đàn ông”. Điểm mấu chốt là, bất kể có đổ lỗi cho ai thì Ernie vẫn thấy ý tưởng về một cuộc sống không phạm tội hoàn toàn đáng ghê tởm. Anh ta nhận xét, “Tôi bị choáng ngợp khi nghĩ đến việc ra tù và phải bắt đầu mọi thứ lại từ đầu”.

Một giải pháp để thay đổi là tự sát. Một số tội phạm có ý định tự tử trên đường phố khi mọi thứ không suôn sẻ. Khi bị giam giữ, một tù nhân có thể ngày càng chán nản vì cuộc sống vô nghĩa nhưng anh ta vẫn tiếp tục cáu giận ở một thế giới mà anh ta nghĩ sẽ không bao giờ tạo ra cơ hội bình đẳng. Một tù nhân đang có ý định tự tử cho biết, “Tôi sẽ không phải chịu đựng những điều tồi tệ nữa”.

Trong các nhà tù liên bang và tại các bang, có 185 tù nhân đã tự sát trong năm 2011. Trong thập kỷ trước đó, tỷ lệ tự tử của tù nhân trên toàn quốc là 15/100.000. (30 năm trước, tỷ lệ này cao gấp đôi con số đó.)⁶ Những hành động tự sát nhằm tăng thêm hoàn cảnh bi kịch của tù nhân thường xuất hiện nhiều hơn so với những vụ tự sát thực tế. Một liều ma túy nặng nhưng không gây chết người, một nhát dao cắt cổ tay bằng một con dao tự chế thô sơ hoặc một hành động treo cổ tự tử non nớt sẽ buộc người khác phải chú ý. Tù nhân có thể sống trong một môi trường ít khắc nghiệt hơn, chẳng hạn như bệnh viện của nhà tù hoặc cơ sở tâm thần.

Tù nhân cảm thấy thất vọng có thể tìm đến sự cứu rỗi trong tôn giáo. Một số tội phạm nghiên cứu Kinh thánh hoặc kinh Koran và áp dụng các phần trong đó vào cuộc sống của chính họ. Họ đổ xô đến các lớp học tôn giáo và các nhóm thảo luận, tham gia đội hợp ca của nhà thờ, chia sẻ các chuyện và nghi thức tôn giáo, tham gia vào các chương trình tôn giáo khác. Một số tù nhân bỗng dâng trào nguồn cảm hứng tôn giáo và trở thành những người cải đạo theo một đức tin nhất định chỉ sau một đêm. Họ hăng hái truyền đạt những hiểu biết sâu sắc của mình cho người khác. Cuộc sống khuôn phép của những tù nhân này tràn ngập những điều về tôn giáo. Họ truyền vào tác phẩm nghệ thuật của mình những họa tiết tôn giáo. Thơ ca, văn chương và các tác phẩm khác vang lên với các chủ đề về tôn giáo. Một số tù nhân ít thể hiện công khai hơn về mối quan tâm của họ với tôn giáo thường “lùi về sau” và

lặng lẽ dành hàng giờ để đọc và cầu nguyện.

Prison Fellowship có lẽ là tổ chức tôn giáo nổi tiếng nhất trong các nhà tù trên khắp thế giới. Nó được Chuck Colson, Cố vấn đặc biệt của Tổng thống Nixon, người đã phải ngồi tù sau Vụ bê bối Watergate, thành lập vào năm 1976. Khi ở trong tù, ông Colson đã trải qua sự thay đổi về tôn giáo. Trong năm 2012, Prison Fellowship hoạt động tại 334 nhà tù và theo báo cáo của tổ chức này, có 3.520 tù nhân đã quyết định dành cả đời đi theo Chúa Jesus.⁷ Một ví dụ khác về chương trình tôn giáo mở rộng có thể thấy ở “chủng viện tại gia” tại nhà tù tiểu bang ở Angola, Louisiana. Những người tham gia có thể học lấy bằng cao đẳng liên kết về Mục vụ trong hai năm và bằng cử nhân về Thần học trong bốn năm.⁸

Các nhân viên của nhà tù không thể biết liệu chứng trầm cảm, tâm linh hay những nỗ lực cải tạo là chính đáng hay liệu tội phạm có giờ những thủ đoạn cũ hay không. Nếu thực sự diễn ra, các giai đoạn này có thể kéo dài hàng tháng. Các báo cáo mang tính cá nhân chứng tỏ sự cải thiện về mặt đạo đức trong tù đối với các tù nhân đang thực hành theo tôn giáo của họ. Đối với hầu hết tù nhân, đó là một giai đoạn. Khi giai đoạn này kết thúc, tội phạm trở lại với quan điểm cơ bản còn nguyên vẹn của anh ta.

Sự thu hút của tội phạm đối với hành vi phạm tội không nhất thiết giảm đi chỉ vì anh ta bị giam giữ. Bất chấp hạn chế về điều kiện xung quanh, anh ta vẫn lập kế hoạch, bàn bạc và tiếp tục tham gia vào các hoạt động bất hợp pháp. Bất kỳ tác nhân kích thích bên ngoài nào, chẳng hạn như một chương trình tội phạm trên truyền hình, một cuốn tiểu thuyết trinh thám hoặc một câu chuyện tội ác khủng khiếp trên báo, đều tác động thêm đến tâm trí vốn đã bận bịu của anh ta - giống như các cuộc trò chuyện hằng ngày của anh ta với các tù nhân khác. Thông qua thư tín và những người tới thăm, tội phạm duy trì những mối quan hệ cũ đồng thời thiết lập những mối quan hệ mới trong tù. Đối với một số người, việc giam giữ đặt ra thách thức lớn hơn bao giờ hết đối với việc loại bỏ hành vi phạm. Trộm cắp diễn ra tràn lan trong các nhà tù. Nếu một người muốn tiếp tục sở hữu bất cứ thứ gì thì phải giữ nó trong người hoặc giao cho một nhân viên đáng tin cậy. Một tù nhân có thể bị bạn tù cùng phòng trộm đồ trong lúc ngủ, đi tắm hoặc bất cứ lúc nào lơ lửng cảnh giác. Các tù nhân không chỉ ăn cắp của nhau mà còn cả đồ đạc cá nhân của những nhân viên quản lý cũng như thực phẩm và các vật dụng khác trong nhà tù.

Giống như hành vi xâm hại tình dục bên ngoài nhà tù, tội phạm có thể cố gắng làm điều tương tự khi bị giam giữ. Tình dục là một vũ khí mạnh mẽ để kiểm soát và ép buộc người khác. Hai tù nhân có thể thực hiện một giao dịch trong đó tình dục được trao đổi để lấy thức ăn, tài sản cá nhân hoặc tiền bạc.

Mỗi tội phạm sẽ nhận được những gì mong muốn từ người kia và đổi lại phải từ bỏ một chút quyền lực. Nhưng quan hệ tình dục trong tù thường rất tàn bạo.

Mỗi đe dọa bị hiếp dâm có thể khiến các tù nhân kính nể và sợ hãi. Nhiều cặp mắt đảo dọc cơ thể của từng thanh niên mới vào tù, đặc biệt nếu anh ta có vóc dáng thanh mảnh và hình thể hấp dẫn. Vào ban đêm, một tù nhân mới có thể bị bao vây bởi một nhóm bạn tù, những kẻ đe dọa anh ta còn tồi tệ hơn nhiều so với bị hiếp dâm hoặc kê gian nếu anh ta chống cự hoặc thông báo cho người khác. Đó là một khu rừng, trong đó kẻ mạnh khuất phục kẻ yếu. Để được bảo vệ, một tù nhân có thể trở thành tay sai và nô lệ tình dục của một trong những tù nhân đáng sợ nhất.

Các nhân viên thường không chú ý hoặc phớt lờ hành vi hiếp dâm trong tù. Cho đến gần đây, vấn đề này cũng chỉ được coi như một rủi ro của cuộc sống trong tù, gần như diễn ra thường xuyên. Đạo luật Xóa bỏ Hiếp dâm trong tù năm 2003 bao gồm các quy định về số lượng nhân viên nhà tù cần thiết, các cách thức báo cáo hành vi lạm dụng tình dục một cách riêng tư và đào tạo nhân viên nhằm ngăn chặn lạm dụng tình dục. Trang web năm 2013 của Hiệp hội Cải huấn Hoa Kỳ chỉ ra rằng, “Ngăn chặn Hành vi Tình dục Vi phạm pháp luật” nằm trong số những hội thảo được yêu cầu nhiều nhất của tổ chức này. Bất chấp mọi sự chú ý dành cho vấn đề này, một bài báo năm 2012 trên tờ USA Today viết rằng, “gần 1/10 tù nhân cho biết đã bị các tù nhân khác, nhân viên hoặc cả hai đối tượng trên hiếp dâm hoặc tấn công tình dục”.⁹

Cờ bạc là một lối sống trong các cơ sở cải tạo. Giống như tình dục, nó là phương tiện giúp tội phạm ép buộc người khác và phát huy bản thân. Cá cược được áp dụng trong các trò chơi bài, trò chơi trên bàn cờ, các sự kiện thể thao bên ngoài và gần như bất kỳ hoạt động nào chưa xác định rõ kết quả. Giống như trong các trò chơi con số hàng ngày do một nhân viên liên kết với trung tâm thành phố, cờ bạc cũng có thể được tổ chức. Ở hầu hết các cơ sở, các quy định nghiêm cấm tù nhân mang theo tiền. Tuy nhiên, vẫn có những tù nhân kiếm được nhiều tiền từ cờ bạc, từ người đến thăm hoặc bằng cách làm việc cho các nhân viên ở đó. Nếu không có tiền mặt, bất kỳ thứ gì có giá trị đều có thể trở thành tiền tệ trong cá cược, bao gồm các vật dụng trong cang-tin, tài sản cá nhân hoặc ma túy. Nhiều cuộc chiến trong tù đã nổ ra vì không trả được nợ. Khi tù nhân thắng, anh ta có thể đòi trả số tiền cao hơn số tiền thực đặt cược. Thay vì yêu cầu trả hết số tiền ngay lập tức hoặc tính phí lãi suất cao với người thua cuộc, anh ta có thể hủy bỏ số nợ - giả sử con nợ là một nhân viên có thể nhắm mắt bỏ qua các vi phạm cụ thể hoặc giúp tù nhân được hưởng những đặc quyền.

Các Cơ sở cải tạo thực hiện các biện pháp phòng ngừa nhằm ngăn chặn hàng lậu được đưa vào nhưng tội phạm luôn rất thông minh. Tiến hành rà soát trong toàn bộ cơ sở cải tạo có thể thu được nhiều mặt hàng lậu, đặc biệt là các vũ khí tự chế. Trong các ngành công nghiệp trong nhà tù, tù nhân tiếp xúc thường xuyên với các vật sắc nhọn, nặng và dễ vỡ, và chúng có thể biến những vật dụng đó thành vũ khí. Ngay cả khi không được tiếp cận những vật liệu như vậy, tù nhân vẫn có thể chế tạo vũ khí từ bất cứ thứ gì xung quanh. Một cây lau nhà có thể được biến thành một cây gậy. Trong khi lấy nước từ chậu rửa đồ đầy tràn phòng giam, một tù nhân vung bàn chải đánh răng và hét lên, “Tôi sẽ bắt một ai đó khi họ vào”. Một người khác đá vào chiếc bàn trong phòng nghỉ ngơi, làm gãy một chân của nó, sau đó đe dọa một cán bộ. Trong trường hợp khác, một tù nhân chế tạo ra một cây giáo từ cái cắt móng tay, một tờ báo cuộn lại và một chiếc bút bi.

Ma túy thường xuất hiện trôi nổi xung quanh các nhà tù và bệnh viện tâm thần giam giữ các tội phạm hình sự. Ma túy xuất hiện rất nhiều trong các nhà tù trên toàn quốc chứ không chỉ trong các hệ thống nhà tù rộng lớn của các bang lớn. Ma túy được chuyển đến các tù nhân thông qua các gói được bọc kín hoặc trong những thứ giống như tài liệu pháp lý không phải tuân theo các thủ tục bảo mật như thư tín thông thường. Một quả táo trông Vô hại có thể bị tiêm ma túy vào lõi. Một chiếc bánh sô cô la hấp dẫn có thể chứa ma túy được kết tụ giữa các lớp bánh. Lớp bột đường bao quanh viên kẹo có thể là heroin. Hoạt động thăm khám giữa tù nhân và người thăm thân tại nhiều cơ sở diễn ra bằng hình thức hai người nói chuyện với nhau bằng ống nghe điện thoại qua một lớp kính ngăn cách. Tuy nhiên, các cơ sở cho phép thăm thân trực tiếp có thể sẽ phải đối mặt với vấn đề ma túy. Một nụ hôn dài có thể không phải là biểu hiện của tình yêu mà là một phương tiện truyền dẫn những viên nhộng chứa ma túy. Các tù nhân trở về sau khi ra ngoài làm việc có thể mang theo ma túy từ ngoài vào bằng cách giấu chúng trong cơ thể. Các nhân viên nhà tù có thể mang hàng lậu từ bên ngoài vào. Một nhân viên nhận thấy anh ta có một thị trường lâu dài và một cách kiếm tiền dễ dàng. Thay vì bán trực tiếp cho tù nhân, nhân viên bán hàng xác định một người đáng tin cậy làm nhà phân phối và người sẽ che giấu nguồn cung. Mỗi lần hoàn thành trót lọt, nhà phân phối sẽ được trả công xứng đáng. Anh ta cũng lui về sau và sắp xếp cho các tù nhân khác thực sự muốn bán hàng. Mọi người đều nhận được một phần công và nhân viên vẫn được những người khác làm bình phong che đậy cho anh ta.

Xác định chắc chắn tần suất thông đồng của nhân viên với các tù nhân là điều không thể thực hiện. Trong khi hầu hết nhân viên trong các cơ sở cải tạo đều tận tâm và có trách nhiệm thì một số lại muốn làm việc hoặc gán gũ những tội phạm vì họ đồng cảm và cảm thấy chúng thú vị. Những cá nhân

như vậy thích nghe các tù nhân kể về những chiến công của họ và đôi khi họ tham gia vào cuộc tranh luận không hồi kết về tội phạm, ma túy và tình dục. Những nhân viên như vậy ghét phải làm việc với những người già yếu hoặc cao tuổi bởi điều đó quá tẻ nhạt. Tội phạm bằng trực giác sẽ cảm nhận được những nhân viên nào tương đồng với mình và cẩn thận cân nhắc để xác định ai là người có thể thỏa hiệp. Tội phạm muốn có một đồng minh tiềm năng, người sẽ không giao nộp anh ta cho cảnh sát vì những hành vi vi phạm và sẽ giúp anh ta thoát khỏi rắc rối. Nếu những kỳ vọng như vậy không được đáp ứng, tức là tù nhân đã có Cơ sở khẳng định nhân viên đó không có khả năng bị tống tiền.

Các hoạt động băng đảng khiến điều kiện trong tù ngày càng không an toàn đối với những tù nhân nói chung. Theo một báo cáo đăng trên tờ Washington Times năm 2010, hoạt động ma túy liên quan đến băng đảng là nguyên nhân hàng đầu gây ra bạo lực trong tù.¹⁰ Mặc dù được lén lút đưa vào nhưng sự xuất hiện của điện thoại di động đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động buôn bán ma túy. Các thủ lĩnh băng đảng có thể duy trì liên lạc bên ngoài nhà tù cũng như với các tù nhân khác để điều phối việc giao hàng và bán hàng. Trong năm 2009, tại các nhà tù ở California, có tới 5.000 điện thoại di động được lén lút đưa vào đã bị tịch thu.¹¹ Vấn đề băng đảng gây ra mối đe dọa đối với an ninh tại các cơ sở cải tạo lớn đến mức các cơ sở này bắt đầu thực hiện chính sách phân lập các tù nhân có những liên kết như vậy. Năm 2012, Ohio vạch ra một kế hoạch nhằm thiết lập một cấu trúc ba tầng với chín “cấp độ tự do”.¹² Các thành viên băng đảng sẽ bị phân lập trong các cơ sở có mức độ an ninh tối đa hoặc siêu tối đa nhưng sẽ được tự do nhiều hơn nếu có hạnh kiểm tốt và hoàn thành các chương trình hướng tới “hoạt động cải tạo”.

Một thủ lĩnh băng đảng trong tù, được biết đến với biệt danh “ông trùm”, đã gây dựng nên danh tiếng trên các con phố. Theo đúng nghĩa đen, anh ta là người kiểm soát tình hình hoặc ra lệnh cho cấp dưới, những người được mong đợi thực hiện theo mệnh lệnh. Cá nhân này biết rõ về cơ sở cải tạo và có thể được so sánh với vị tướng trong quân đội. Anh ta có tầm ảnh hưởng lớn đến các sự kiện cả trong và ngoài tù. Anh ta có thể ra lệnh tấn công hoặc giết ai đó bên trong cơ sở hoặc ngoài cộng đồng. Các thuộc hạ của anh ta phải tuân theo các mệnh lệnh ngay cả khi đã ra tù. Theo tờ ISA Today, sau vụ giết hại giám đốc hệ thống nhà tù bang Colorado năm 2013, thống đốc bang này đã mở một cuộc điều tra xem xét liệu các quan chức nhà nước khác có đang là mục tiêu của các băng đảng trong tù hay không.¹³

Những ông trùm đã tạo dựng được quyền lực đến mức các nhân viên nhà tù có thể nhờ vào đó để duy trì trật tự. Các nhà chức trách chính phủ và nhân

viên nhà tù ở các quốc gia khác đang đối mặt với các băng nhóm nắm quyền kiểm soát nhà tù đã thương lượng với những ông trùm này. Theo báo chí, các vụ giết người ở El Salvador đã giảm một nửa kể từ khi những ông trùm và các quan chức chính phủ tìm ra cách tiếp cận “có qua có lại”. Bằng cách cung cấp những chỗ ở tốt hơn trong tù và chấp thuận một số nhượng bộ khác cho các thủ lĩnh băng đảng, “một thỏa thuận mong manh” đã đạt được giữa đôi bên, trong đó những ông trùm sẽ chỉ thị cho “các thuộc hạ từ bỏ nhiệm vụ”.¹⁴

Những điều trên đều nhằm nhấn mạnh quan điểm rằng tội phạm là tội phạm dù cho họ ở đâu. Dù ở trong tù thì những tính cách của họ vẫn như vậy. Điều có thể thay đổi là mức độ rủi ro khi thực hiện và các phương pháp hoạt động. Những người trốn tránh khỏi tội ác vẫn nhớ nó nhưng họ tự mãn nguyện với những tưởng tượng và cuộc trò chuyện về tội phạm.

Trái với quan niệm của nhiều người, hầu hết tội phạm đều có thể và thực sự học hỏi được kinh nghiệm. Nhưng đó lại không phải những gì xã hội muốn họ học. Ở trong tù, tội phạm có nhiều thời gian và cơ hội để rèn giũa các kỹ năng chuẩn bị cho những lần phạm tội trong tương lai và suy nghĩ về cách thức tránh những sai lầm trong quá khứ. Một số quyết tâm sau khi ra tù sẽ tránh gây chú ý, hạn chế bản thân xuống mức phạm các tội ít nghiêm trọng và từ bỏ các hoạt động mạo hiểm rủi ro nhất. Hoặc họ sẽ chủ mưu hành vi phạm tội nhưng vẫn “đứng sau hậu trường” thay vì tham gia trực tiếp. Những dự định như vậy chỉ tồn tại trong thời gian ngắn. Một khi bước ra khỏi cánh cửa nhà tù, các tù nhân sẽ thêm muốn thú vui của cuộc sống trước đây. Trên thực tế, một số trở thành những tội phạm thành công hơn, đắm mình trong tội ác nhưng đủ khôn khéo để không bị bắt. Những người khác tránh bị bắt giữ trong một thời gian dài nhưng cuối cùng vẫn quay trở lại nhà tù. Một người tuyên bố rằng anh ta sẽ là “một tội phạm mức độ nhẹ” trong tương lai. Anh ta nói bản thân hài lòng với một số loại ma túy “nhẹ”, gấp gỏi gái mại dâm và cố gắng tránh đánh nhau trừ khi ai đó gây rối trước. Một năm sau, anh ta quay lại nhà tù vì tham gia một loạt vụ cướp có vũ trang. Một số tù nhân thậm chí lên kế hoạch cho hành vi phạm tội tiếp theo trước khi ra tù. Cánh cổng nhà tù gần như không khép lại trước khi họ mắc sai lầm, bị bắt và bị kết tội mới.

Người ta tin rằng tội phạm phát triển nhanh hơn cả hành vi phạm tội hoặc tình trạng “kiệt sức”. Lý thuyết kiệt sức có thể dựa trên thực tế là một số tội phạm lớn tuổi không còn bị bắt vì hành vi phạm tội trên đường phố và do đó họ không bị bắt lại vào tù. Trong cuốn sách *Making Good: How Ex-Convicts Reform and Rebuild Their Lives* (tạm dịch: Làm điều tốt đẹp: Cách các cựu tù nhân cải tổ và xây dựng lại cuộc sống), Shadd Maruna, giáo sư về tư pháp hình sự, đã nhận xét: “Rõ ràng một người có thể kiệt sức, cảm thấy bất hạnh nhất nhưng vẫn tiếp tục hành vi phạm tội”.¹⁵ Đúng là khi một

tội phạm đường phố già đi, người đó sẽ không còn nhanh nhẹn và không thể chạy nhanh như trước. Anh ta có thể đã khôn ngoan nhưng chỉ khía cạnh phải chịu ít hơn những rủi ro đáng kể và hành vi phạm tội có thể ít nghiêm trọng hơn. Tuy nhiên tính cách tội phạm vẫn không thay đổi và mọi người vẫn phải chịu đựng những hành vi phạm tội của anh ta.

14

TRỞ LẠI “TRẠI CẢI TẠO”

Đã có rất nhiều tranh cãi về vấn đề liệu có đáng bỏ tiền để giúp những tội phạm thay đổi hay không. Sự vỡ mộng về hoạt động “cải tạo” bắt đầu diễn ra trong những năm 1970 và đầu những năm 1980. Một đánh giá ảm đạm nổi tiếng về các chương trình cải tạo của nhà xã hội học Robert Martinson được công bố năm 1974 đã khiến nhiều người đi đến kết luận “Không có gì hiệu quả”.¹ Với nguồn kinh phí cho hoạt động cải tạo đang dần cạn kiệt, trọng tâm đã được chuyển sang hình thức trừng phạt. Mặc dù điều này khiến tội phạm bị giam giữ trong thời gian lâu hơn, tuy nhiên các thống kê đã chỉ ra khoảng bốn trong số mười người tiếp tục bị bắt giữ và tuyên án sau khi trở lại cộng đồng. Một số đánh giá còn đưa ra bức tranh thậm chí tồi tệ hơn. Với tỷ lệ tái phạm vẫn ở mức cao, đã đến lúc phải nhìn nhận lại các khả năng của hoạt động cải tạo. Có hai lý do chính dẫn đến mức độ kém hiệu quả trong các nỗ lực thực hiện hoạt động cải tạo. Thứ nhất liên quan đến việc đánh giá thấp mức độ khó khăn để tạo ra sự thay đổi lâu dài về tính cách. Sẽ vô cùng khó khăn khi phải làm việc với những tội phạm mà nhiều người trong số họ có chung quan điểm với một kẻ phạm tội từng tuyên bố, “Nếu bạn loại bỏ tội ác của tôi, bạn sẽ lấy đi cả thế giới của tôi”. Giống như anh ta, nhiều người phạm tội từ chối mọi cơ hội để thay đổi. Tuy nhiên, một lý do khác lý giải cho sự kém hiệu quả của các chương trình cải tạo là do cộng đồng tư pháp hình sự và cộng đồng nói chung tin rằng tội phạm có những nhu cầu giống như hầu hết mọi người nhưng anh ta không biết cách đáp ứng theo cách được xã hội chấp nhận. Họ không hiểu rằng tội phạm có suy nghĩ khác với những người có trách nhiệm. Họ sai lầm khi tin tưởng các chương trình hiệu quả trong việc giúp đỡ những người gặp các loại vấn đề khác sẽ đạt được kết quả tương tự như với tội phạm. Hàng triệu đô la được đổ vào vô số các chương trình giáo dục, dạy nghề, kỹ năng xã hội và bồi dưỡng nghệ thuật nhưng hầu hết trong số đó chưa được kiểm tra thực nghiệm về tính hiệu quả. Nói cách khác, chúng ta không có bằng chứng cho thấy các chương trình “cải tạo” chạy theo xu

thể xã hội như yoga, làm vườn, quản lý tiền bạc, viết nhật ký, sản xuất kịch và sáng tác thơ ca mang lại hy vọng có thể thay đổi tâm trí của tội phạm.

Chính khái niệm về cải tạo tội phạm đã là một sai lầm. Nếu người ta tra từ “cải tạo” trong từ điển thì định nghĩa là “khôi phục lại khả năng cũ”.² Một kiến trúc sư hình dung ra kế hoạch cải tạo một nhà thờ cũ để khôi phục lại sự huy hoàng trước đây của nó. Một nạn nhân đột quỵ được “cải tạo” để giúp cô ấy phục hồi lại các chức năng trước đây. Không có gì để “cải tạo” hầu hết các tội phạm. Từ thời thơ ấu, họ đã không tuân theo những nguyên tắc cơ bản về cách sống có trách nhiệm trong xã hội. Phạm vi của nhiệm vụ thay đổi đòi hỏi phải giúp một tội phạm tự “đáp ứng đủ điều kiện”, điều này vượt quá phạm vi của hoạt động “cải tạo”. Giúp tội phạm trở thành một con người có trách nhiệm đòi hỏi một sự thay đổi sâu rộng trong suy nghĩ. Bất cứ thiếu sót nào xảy ra khi thực hiện mục tiêu đó cũng sẽ giống như đổ một loại nước sốt tuyệt hảo lên một miếng thịt ôi thiu bị cháy vậy.

Tư tưởng về hoạt động cải tạo chưa bao giờ bị từ bỏ hoàn toàn, ngay cả dưới thời các chính quyền tổng thống được biết đến là bảo thủ trong các vấn đề xã hội. Khi ngân sách liên bang và tiểu bang còn hạn chế, các tổ chức tư nhân và cộng đồng đã vào cuộc và cung cấp chương trình. Nước Mỹ vẫn hết sức miễn cưỡng khi cho rằng giới trẻ nước này thất bại cũng như loại bỏ bất kỳ thanh niên nào phạm tội không thể cải tạo. Trên thực tế, trọng tâm trong hoạt động tư pháp người chưa thành niên là hoạt động cải tạo. Cục Tư pháp Người chưa thành niên bang California đã nêu rõ điều này trong câu đầu tiên của tuyên bố trên trang web: “Cục Tư pháp Người chưa thành niên cung cấp chương trình giáo dục và điều trị cho những người phạm tội trẻ tuổi tại California có lý lịch phạm tội nghiêm trọng nhất và có nhu cầu điều trị lớn nhất đến năm 25 tuổi”.³

Niềm tin vào khả năng cải tạo những người phạm tội là người trưởng thành không mất đi ngay cả trong thời kỳ nguồn tài chính suy giảm và trước sự thờ ơ của công chúng. Hàng nghìn Cố vấn về cải tạo, nhân viên điều tra vấn đề xã hội, nhà giáo dục, giáo viên dạy nghề và chuyên gia sức khỏe tâm thần được các cơ sở cải tạo dành cho người trưởng thành tuyển dụng tự coi mình không chỉ đơn thuần là những người trông coi nhà tù. Hầu hết các nhà tù và cơ sở tâm thần dành cho tội phạm đều cung cấp nhiều chương trình khác nhau. Trong khi một số là các hoạt động khóa lấp thời gian trống được thiết kế nhằm kiểm soát hiệu quả các tù nhân thì hầu hết các chương trình đều được tuyên bố giúp chuẩn bị cho tội phạm tái hòa nhập xã hội. Chúng ta cùng hãy cùng đi xem xét những gì hiện đang được thực hiện dưới danh nghĩa “cải tạo”.

Một phần quan trọng trong triết lý cải tạo là giúp các tù nhân có được các kỹ năng để có thể tham gia vào xã hội mà không cần phạm tội. Điều này dựa trên tiền đề sai lầm rằng mọi người phạm tội vì thiếu một số kỹ năng nhất định. Trong năm 2010, 10% bài thi GED (Chứng chỉ Tương đương tốt nghiệp trung học) ở Mỹ diễn ra tại các trung tâm cải tạo.⁴ Gần 75.000 tù nhân tham gia bài kiểm tra và 75,1% đã vượt qua. Theo báo cáo của Cơ quan Kiểm tra GED, “sự thỏa mãn cá nhân” đã thôi thúc 63% số người bị giam giữ dự thi, trong khi 38% coi việc tìm kiếm một công việc tốt hơn là lý do để mong muốn đạt được chứng chỉ tương đương bằng tốt nghiệp trung học. Liên quan đến lý do thứ hai, các nghiên cứu gần đây chỉ ra rất ít người dự thi GED trong dân số nói chung tiếp tục có được bằng cấp cao hơn và nhìn chung, hầu hết đều không thành công hơn trong thị trường việc làm so với những người bỏ học không vượt qua kỳ thi.⁵

Tỷ lệ vượt qua kỳ thi GED ở mức cao đang nói lên điều đó. Khi còn đi học, nhiều tội phạm bỏ qua những nỗ lực tận tâm của thầy cô. Với thời gian rảnh rỗi và ít phải làm gì khi bị giam giữ, các tù nhân khiến những người hướng dẫn ngạc nhiên với mức độ học tập nhanh chóng. Với một năm được hướng dẫn trong khi bị giam giữ, một tội phạm có thể đạt được nhiều hơn những gì đã có được trong suốt những năm đi học. Một số người chưa bao giờ đọc hết một cuốn sách trở thành những người ham đọc sách khi họ phát hiện ra đắm chìm vào một cuốn sách làm giảm bớt sự tẻ nhạt của cuộc sống trong tù. Một số phạm nhân có thể đăng ký các lớp đại học qua đường bưu điện. Trường Cao đẳng Goucher, Cao đẳng Bard, Đại học Wesleyan và Đại học Cornell nằm trong số các cơ sở đào tạo bậc học cao hơn có tuyển chọn cung cấp các khóa học lấy tín chỉ trong nhà tù.

Sở hữu bằng tốt nghiệp trung học hoặc chứng chỉ tương đương, hoặc bất kỳ thành tích học tập nào khác, chắc chắn là một điểm cộng và phản ánh việc sử dụng thời gian hiệu quả của một tù nhân. Cá nhân đó không chỉ có thể tìm kiếm các thông báo việc làm và các cơ hội khác, mà còn cả kỷ luật tự giác trong việc học đọc cũng như của bản thân.

Tuy nhiên, đọc sách và các thành tích học tập khác không làm thay đổi tính cách của tội phạm và cách suy nghĩ của cả cuộc đời. Kết quả của các chương trình xóa mù chữ có thể giúp những tội phạm biết đọc thay vì không biết chữ.

Đào tạo nghề vẫn là ưu tiên hàng đầu trong các Cơ sở cải tạo. Ý tưởng ở đây là nếu tội phạm tự trang bị cho mình một công việc lành nghề, anh ta sẽ có thể tự nuôi sống bản thân một cách hợp pháp, do đó ít có khả năng gây hại cho xã hội hơn. Các ngành công nghiệp trong nhà tù cung cấp các Cơ hội làm việc để kiếm tiền trong khi học nghề. Hiệp hội Công nghiệp Cải huấn Quốc

gia mô tả những doanh nghiệp này là nơi cung cấp “kinh nghiệm làm việc thực tế cho các tù nhân, dạy họ các kỹ năng có thể áp dụng trong nhiều công việc và đạo đức làm việc để chuẩn bị tái hòa nhập và làm việc sau khi mãn hạn tù”. Các tù nhân sản xuất ra nhiều loại sản phẩm như đệm, đồ nội thất, bảng hiệu, đồ dùng vệ sinh và khung ảnh. Chương trình mang tính chất tự hỗ trợ và thu nhập sẽ được lấy từ việc bán những mặt hàng được sản xuất. Trang bị kỹ năng làm việc cho tội phạm là việc làm có ý nghĩa. Tuy nhiên, nhiều tội phạm từng có nghề nghiệp trước khi vào tù và vẫn phạm tội.

Kết quả cuối cùng của đào tạo nghề thường là tội phạm được trang bị các kỹ năng nghề nghiệp thay vì không. Hoạt động phạm tội vẫn còn đó. Chẳng hạn, một thợ mộc tay nghề cao nhưng nếu đến muộn, ăn cắp vật, tính phí vật liệu quá cao hoặc không chịu trách nhiệm khi có vấn đề xảy ra thì có ích lợi gì? Và luôn có khả năng người phạm tội sẽ áp dụng các kỹ năng mới để tiếp cận các ngôi nhà hoặc cơ sở thương mại nhằm phạm nhiều tội hơn.

Một số cơ sở cải tạo trang bị cho những tù nhân các kỹ năng về quản lý tiền bạc. “Hiểu biết về tài chính” sẽ giúp người phạm tội không mắc nợ, chi tiêu có giới hạn, thanh toán hóa đơn đúng hạn, phát triển thói quen tiết kiệm và theo dõi các khoản chi tiêu. Nhiều tội phạm thấy không cần thiết phải lập kế hoạch chi tiêu. Nếu muốn một cái gì đó, họ coi mình có quyền và sẽ chiếm đoạt nó theo bất kỳ cách nào họ muốn. Mặc dù vạch ra kế hoạch dài hạn trong tương lai nhưng họ không thực hiện theo hướng có trách nhiệm. Đối với hầu hết tội phạm, dành quỹ cho hoạt động giáo dục của con cái hoặc thiết lập một danh mục đầu tư phòng khi về hưu là những ý tưởng đến từ hành tinh khác. Dạy tội phạm hiểu biết về tài chính cũng vô ích như việc cố gắng dạy Ebenezer Scrooge thành lập quỹ từ thiện. Nếu không có sự thay đổi căn bản trong cách suy nghĩ của tội phạm, nỗ lực như vậy ắt sẽ thất bại.

Hoạt động liên quan đến hướng dẫn trong quản lý tài chính là cung cấp sự tư vấn nghề nghiệp cho tội phạm. Nhiều tội phạm chưa bao giờ có được một nghề nghiệp. Một số có việc làm nhưng phải từ bỏ vì tiền án tiền sự. Trái với suy nghĩ của nhiều người, một bản án trọng tội thường kéo theo nhiều điều hơn là chỉ mất quyền bầu cử. Các quốc gia thường cấm những người phạm tội nghiêm trọng làm việc trong một số công việc hoặc ngành nghề, hạn chế quyền tiếp cận với súng, buộc họ bồi thường các khoản hỗ trợ cộng đồng và hạn chế tuyển dụng vào Cơ quan nhà nước.

Đưa ra chỉ dẫn và đánh giá nghề nghiệp nhằm xác định khả năng và sở thích của tù nhân có thể đem lại tác dụng. Nhưng điều này không có nghĩa họ sẽ ngừng suy nghĩ như tội phạm hoặc thực tế trong công việc. Trong các cuộc trò chuyện với các tù nhân, tôi đã nhiều lần nghe những tội phạm khẳng định họ có ý định kinh doanh riêng vì họ ghét ý tưởng phải làm việc cho người

khác. Xét theo bề ngoài, không có gì sai khi muốn trở thành một doanh nhân. Hãy hỏi tội phạm xem điều này cần kéo theo những gì và anh ta có thể sẽ nói với bạn rằng anh ta hình dung bản thân sẽ giàu lên và thuê những người thực hiện theo yêu cầu của bản thân. Anh ta cho rằng vì mình là người chịu trách nhiệm nên chắc chắn sẽ thành công. Anh ta đã vạch ra các khoản chi tiêu lợi nhuận trong đầu – mặc dù không hề biết khi thành lập một doanh nghiệp cần đòi hỏi những gì vốn hóa doanh nghiệp, sàng lọc nhân viên tiềm năng, giải quyết các vấn đề về nhân sự, xin giấy phép, đặt hàng nguồn cung cấp, tiếp thị sản phẩm,... Tội phạm đã quen với cuộc sống theo điều kiện của mình. Anh ta không giải quyết những bức bối, khó chịu và thất vọng phát sinh hằng ngày như trong bất kỳ doanh nghiệp hợp pháp nào theo hướng xây dựng. Nghề nghiệp cụ thể anh ta lựa chọn kém quan trọng hơn nhiều so với việc có được các mô hình tư duy cần thiết để thành công trong bất kỳ nỗ lực nào.

Trong các cơ sở cải tạo, nhiều loại chương trình dạy tù nhân về các mối quan hệ: cha mẹ-con cái, vợ-chồng, nhân viên-người giám sát,... Theo một báo cáo năm 2010, có 2,7 triệu trẻ em có cha hoặc mẹ bị giam giữ.⁷ Không có gì ngạc nhiên khi các tù nhân được ghi nhận có năng lực yếu kém để trở thành những bậc cha mẹ có trách nhiệm. Bởi vì nhiều người đã có con với những người khác nên họ không sống với con cái của họ. Và do lối sống nên họ dành ít hoặc không có thời gian cho con cái.

Các chương trình giảng dạy đã được phát triển để giúp các tội phạm trở thành những bậc cha mẹ có trách nhiệm. Hội thảo Tác động từ Gia đình tại Michigan lưu ý, “Bởi vì nhiều người đàn ông trong tù có thể không thực sự biết cách trở thành những cha mẹ tốt nên các chương trình hướng dẫn trở thành một người cha có trách nhiệm nhất bao gồm giáo dục cha mẹ như một cấu trúc cơ bản của chương trình này.”⁸ Chính quyền liên bang cung cấp các khoản tài trợ để dạy các kỹ năng làm cha mẹ. Một chương trình do liên bang tài trợ lưu ý, vì tội phạm không tin tưởng những người trong “cơ cấu chính quyền nhà tù” nên những người hướng dẫn được chọn trong số những người làm cha bị giam giữ đã tốt nghiệp khóa học trước và được đào tạo như những người lãnh đạo ngang hàng”.⁹ Điều này dường như giống với việc yêu cầu bệnh nhân của các nha sĩ thực hiện công việc nha khoa. Người lãnh đạo ngang hàng bị giam giữ khó có thể đủ điều kiện để dạy tội phạm về các mối quan hệ trừ khi đã có những thay đổi đáng kể lâu dài trong cách suy nghĩ sai lầm của riêng mình. Một cá nhân tự cho mình là trung tâm, quá nhạy cảm, lừa dối, giả tạo, nhìn nhận thế giới ở những khía cạnh cực đoan sẽ không trở thành một người cha hoặc người mẹ đáng tin cậy biết nuôi dưỡng con cái. Làm thế nào để cha mẹ trở thành người giao tiếp hiệu quả nếu người đó không phát triển sự đồng cảm, hoàn thành các nghĩa vụ và đặt người khác lên trên lợi ích

của bản thân? Dạy các kỹ năng làm cha mẹ vẫn sẽ là một nỗ lực vô ích trừ khi tội phạm có những thay đổi sâu rộng trong các lối suy nghĩ và hành vi đến hết đời. Nếu được hỏi, chắc chắn hầu hết tội phạm đều có thể đưa ra danh sách những phẩm chất đáng mơ ước của những bậc cha mẹ gương mẫu. Có một khoảng cách rất lớn giữa lời nói và hành động.

Các chương trình nghệ thuật được thiết kế nhằm khám phá và nuôi dưỡng tiềm năng sáng tạo của các tù nhân. Những người ủng hộ tin rằng những tội phạm tham gia sẽ nâng cao lòng tự trọng khi được trau dồi những tài năng chưa được phát hiện hoặc chưa phát triển. Hàng trăm chương trình hầu hết do tư nhân tài trợ đều nhằm giúp khơi nguồn cho các nghệ sĩ, nhạc sĩ, nhà thơ, nhà văn và diễn viên kịch. Một số chương trình sau thể hiện sự đa dạng của các hoạt động được cung cấp cho các tù nhân. Có một dàn nhạc đàn dây của phụ nữ tại Trung tâm Cải tạo Hiland Mountain ở Alaska. Dàn nhạc hiện đã hơn mười năm tuổi được cho là “thể hiện sức mạnh cải tạo và chuộc lỗi của âm nhạc trong cuộc sống của những phụ nữ trẻ đang đấu tranh tìm đường trở lại xã hội”.¹⁰ Trong tám năm qua, Trung tâm Tư pháp Người chưa thành niên Denney tại bang Washington đã tổ chức một hội thảo thơ ca, trong đó nhiều tập thơ của những tù nhân tại đây đã được xuất bản. Một nhóm có tên gọi Cải tạo Thông qua Nghệ thuật (RTA) bắt đầu hoạt động khi viết và sản xuất một vở kịch tại nhà tù nổi tiếng Sing Sing. RTA là một doanh nghiệp thành công và đã mở rộng để điều hành một chương trình nghệ thuật sáng tạo trong năm CƠ SỞ cải tạo của bang New York. Trung tâm Anne Frank cung cấp một bản sao Anne Frank: The Diary of a Young Girl (tên tiếng Việt: Nhật ký Anne Frank) cho các tù nhân đồng ý viết về cuộc sống và suy nghĩ của chính họ, sau đó gửi lại bản viết đó cho Trung tâm để có thể xuất bản.

Chương trình Nghệ thuật trong tù (AIP) được thành lập năm 1995 và tiếp tục được duy trì nhờ sự trợ giúp của các tình nguyện viên và các khoản quyên góp tư nhân tại các cơ sở cải tạo dành cho người trưởng thành và trẻ vị thành niên ở Kansas.

AIP tuyên bố sứ mệnh của mình là “sử dụng nghệ thuật để truyền cảm hứng cho sự thay đổi tích cực ở những người bị giam giữ, giảm tỉ lệ tái phạm và tái kết nối những người từng phạm tội với cộng đồng”.¹¹ Các chương trình nghệ thuật thậm chí cũng được thành lập trong các cơ sở cải tạo “siêu an toàn”. Các tù nhân ở nhà tù Pelican Bay tại California và các sinh viên của Trường Sân khấu Thể chất Quốc tế Dell Arte đã hợp tác trong các dự án kịch, viết văn và âm nhạc. Các chương trình kiểm soát tù nhân theo hướng xây dựng luôn góp phần vào một môi trường thể chế tốt hơn. Tuy nhiên, không có bằng chứng nào cho thấy việc trau dồi tính sáng tạo đồng nghĩa với loại bỏ đi hoạt động phạm tội.

Liệu pháp tâm lý cá nhân không được phổ biến rộng rãi trong các cơ sở cải tạo hoặc thậm chí trong các cơ sở tâm thần pháp y, nơi người phạm tội là bệnh nhân. Hoạt động điều trị cá nhân sẽ gây tốn kém nhưng vẫn được cung cấp ở một số trung tâm giam giữ trẻ vị thành niên. Các nhóm trị liệu trong nhà tù có nhiều hình thức khác nhau- từ các chương trình nghị sự được thiết lập chặt chẽ nhằm truyền đạt các kỹ năng đến các hình thức không có cấu trúc và truyền thống hơn để thực hiện thay đổi về tính cách. Một số nhóm dưới hình thức “cộng đồng trị liệu” giúp các tù nhân giải quyết các vấn đề hằng ngày trong cuộc sống khi bị giam giữ. Liệu pháp nhóm không chỉ ít tốn kém hơn so với điều trị cá nhân mà còn được nhiều chuyên gia sức khỏe tâm thần ưa dùng hơn vì áp lực từ tù nhân khác có thể là động lực mạnh mẽ để thay đổi. Ngoài ra, có lẽ việc lừa dối một nhóm sẽ khó hơn so với một nhà trị liệu cá nhân.

Một số nhà tâm lý học khẳng định chuyên môn của họ không đủ khả năng đóng góp vào một lĩnh vực rất cần đến các chuyên gia về thay đổi hành vi. Nhà tâm lý học Joel Dvoskin tại Trường Y thuộc Đại học Arizona cho biết, “Với tất cả những hiểu biết về tâm lý học... toàn bộ hệ thống tư pháp hình sự của chúng ta hầu hết đều làm sai. Có lẽ lĩnh vực quan trọng nhất về thay đổi hành vi ở Mỹ là tội phạm”.¹²

Những người chỉ trích hệ thống tư pháp hình sự chỉ ra Mỹ là nước có tỉ lệ giam giữ tù nhân cao hơn bất kỳ quốc gia nào. Nhà tâm lý học Stephen Ragusea nhận xét tỷ lệ này tương đương với tổng số người cư trú ở Philadelphia, Columbus và Seattle, nói cách khác là xấp xỉ 1% dân số Mỹ.¹³ Xét từ các góc độ chính trị, mọi người đều cho rằng giam giữ quá nhiều người phạm tội, đặc biệt nếu không mang tính bạo lực, là hết sức tốn kém và hạn chế không cần thiết. Những nỗ lực tìm kiếm các giải pháp thay thế hoạt động giam giữ đã tạo ra nhiều ý tưởng tăng thêm các dịch vụ giúp những người phạm tội sinh sống trong cộng đồng.

Kể từ cuối thế kỷ XIX, những người phạm tội thường trải qua thời gian thử thách thay vì bị giam giữ hoặc sau khi họ chấp hành một phần bản án. Năm 2012, có hơn 2 triệu người phạm tội tại Mỹ đang trong thời gian thử thách. Quá trình thử thách thực hiện giám sát các tù nhân và áp đặt các điều kiện nhất định, có thể bao gồm có việc làm, xét nghiệm ma túy, tiếp nhận tư vấn và lao động công ích. Trong nhiều cộng đồng, thời gian thử thách không có hiệu lực thực sự; nó gần như không gây bất tiện cho người phạm tội, chứ chưa nói đến trừng phạt. Một cuộc hẹn kéo dài nửa giờ cách tuần một lần (hoặc thậm chí ít thường xuyên hơn) hầu như không cung cấp đủ thời gian để một nhân viên giám sát thời gian thử thách vốn đã quá nhiều việc có thể hoàn thành thủ tục giấy tờ, chứ chưa nói đến tổ chức một cuộc thảo luận hiệu quả. Một số nhân viên giám sát thời gian thử thách phải phụ trách nhiều hồ sơ

đến nỗi họ sẽ không thể nhận ra nhiều người nếu có gặp trên đường phố.

Hơn 12 tiểu bang cũng như hệ thống tư pháp hình sự liên bang đã bãi bỏ lệnh ân xá – trả tự do cho những người phạm tội trước khi chấp hành xong toàn bộ bản án. Những người chỉ trích hoạt động ân xá kêu gọi “sự trung thực khi tuyên án”. Họ cho rằng các bồi thẩm đoàn thường lúng túng vì không phải lúc nào cũng biết một người phạm tội sẽ thực sự thụ án trong bao lâu. Bồi thẩm đoàn có thể áp dụng bản án chung thân, nhưng chỉ biết sau đó rằng người đó đã được trả tự do sau một thời gian ngắn bởi hội đồng ân xá. Ngoài ra, các nạn nhân vẫn trong tình trạng lo lắng vì không bao giờ biết khi nào tội phạm có thể được thả ra. Những người chỉ trích hoạt động ân xá cho rằng các quyết định của hội đồng ân xá về thời điểm trả tự do cho người phạm tội gần như không có tính khoa học và thể hiện sự chuyển quyền. Sự bất mãn với việc ân xá được thể hiện bất cứ khi nào tù nhân được trả tự do sớm phạm phải những tội mới. Nhiều năm trước, những nỗ lực sử dụng liệu pháp tâm lý điều trị cho người phạm tội tại các cơ sở hỗn hợp như Bệnh viện Atascadero ở California và Viện Patuxent ở Patuxent, Maryland, đã bị ngừng lại sau khi những tù nhân phạm trong tội được thả ra đã thực hiện những hành vi phạm tội bạo lực, một vài trong số đó ban đầu vốn bị kết án chung thân.

Để giúp những người phạm tội đang trong thời gian thử thách hoặc trong thời gian hưởng án treo, nhiều trung tâm được thành lập tại các cộng đồng nhằm cung cấp nhiều loại dịch vụ khác nhau. Tờ San Francisco Chronicle đưa tin, trong năm 2013, một trung tâm tái hòa nhập đã mở ra các lớp học tổng hợp, các dịch vụ đào tạo nghề, các lớp học thi lấy chứng chỉ GED, hoạt động điều trị lạm dụng chất kích thích và cung cấp thông tin về nhà ở và việc làm.¹⁴ Quản lý của hoạt động thử thách tại San Francisco, Wendy Still, cho rằng thành phố có tỉ lệ tù nhân thấp nhất kể từ những năm 1950 là kết quả của sự đầu tư vào Cục Quản chế. Cơ sở trị giá hai triệu đô la và cần thêm một triệu đô nữa mỗi năm để hoạt động.

Bồi thường cho nạn nhân hoặc lao động công ích - thường được gọi là “khôi phục công lý – có thể được tòa án ra lệnh như một điều kiện thử thách và hình thức thay thế cho việc thụ án. Các chương trình bồi thường có thể mang tính răn đe đối với một số người phạm tội, họ có thể làm việc trong nhiều tuần để bồi thường cho nạn nhân. Nhưng làm thế nào để một kẻ hiếp dâm hoặc một kẻ đốt phá khiến một thương gia mất đi nguồn sinh kế, có thể bồi thường? Và làm thế nào mà một phụ nữ biển thủ hàng trăm nghìn đô la từ ông chủ lại có thể bồi thường, đặc biệt là khi đang ngồi tù và sau đó bị cấm làm nhiều loại công việc vì phạm trọng tội? Đối với người tái phạm, hình phạt bồi thường có thể sẽ tác động ngược lại với những ý định ban đầu. Tội phạm hoàn toàn không coi nạn nhân là nạn nhân. Anh ta mới là nạn nhân vì đã

bị bắt. Bồi thường cho nạn nhân thực sự có thể củng cố quan điểm vốn đã được nâng cao của tội phạm khi coi bản thân là một người tử tế do đó khiến anh ta phạm nhiều tội hơn.

Bồi thường có thể khiến nạn nhân tốt hơn và điều đó là xứng đáng. Thực tế không thể ngăn chặn hoặc “cải tạo” một người có thói quen phạm tội không phải là lý do để từ bỏ hoàn toàn hình phạt bồi thường. Tuy nhiên, hình phạt này vẫn gây tranh cãi về tính chọn lọc khi áp dụng. Những thiếu sót không nằm ở việc bồi thường - hoặc đối với vấn đề đó ở bất kỳ chương trình nào – mà nằm những kỳ vọng không thực tế của nhà tài trợ về khả năng thay đổi tội phạm. Giống như các chương trình về thể chế được mô tả ở trên, các chương trình cải tạo cộng đồng có thể giúp tội phạm có được những kỹ năng hoặc trả nợ cho xã hội nhưng không chứng minh được tác động tổng thể đối với lối sống của anh ta.

Các tổ chức cải tạo cộng đồng phải đối mặt với những thách thức lớn. Họ có công nghệ để theo dõi những người phạm tội trong thời gian thử thách và tạm tha, điều này giúp đạt được mục tiêu chính là bắt tội phạm chịu trách nhiệm và đảm bảo an toàn cho cộng đồng. Tuy nhiên, thay vì tiếp tục đưa ra các biện pháp giảm nhẹ và hời hợt, các trung tâm cải tạo cộng đồng phải triển khai các chương trình chuyên sâu được xem xét kỹ lưỡng nhằm trang bị những quan niệm mới giúp điều chỉnh các lối suy nghĩ và hành động suốt đời cho những người phạm tội phi bạo lực. Về lâu dài, điều này có thể ít tốn kém hơn nhiều so với việc xây dựng nhiều nhà tù hơn.

Trừ khi những kẻ phạm tội phải chịu mức án chung thân và không được ân xá, một điều hiếm khi xảy ra, nếu không thì chúng sẽ luôn luôn tự do làm hại tất cả chúng ta. Các nhân viên cải tạo cần thực hiện một công việc trong cơ sở và cộng đồng - đó là sửa sai. Tuy nhiên, những hoạt động cải tạo đang được thực hiện từ trước đến nay cũng không thể đem lại hiệu quả. Quan niệm “tái hòa nhập” tội phạm vào cộng đồng cũng là một sai lầm giống như việc cải tạo”. Nói về việc tái hòa nhập một người chưa từng bao giờ hòa nhập ngay từ đầu là một việc làm vô lý. Tội phạm từ lâu đã xa lánh cộng đồng và coi thường những người sống có trách nhiệm.

Một số người trong hệ thống tư pháp hình sự nói riêng và cộng đồng nói chung không chú ý tới câu hỏi cơ bản và dường như hiển nhiên: Nếu tội phạm từ bỏ hoạt động phạm tội, điều gì sẽ thay thế nó? Thay đổi đòi hỏi không chỉ giữ tay anh ta tránh xa khỏi tài sản của người khác hoặc kéo khóa quần anh ta. Nó đòi hỏi phải từ bỏ cả một lối sống.

Các chuyên gia về cải tạo nhận ra rằng tội phạm phải tìm ra các biện pháp thay thế cho hoạt động phạm tội. Một số đề xuất, anh ta có thể cảm thấy phần khích khi tham gia các hoạt động thể chất khắc nghiệt như trượt

tuyệt, nhảy dù, leo núi đá hoặc leo núi để thay thế. Nếu sự thay đổi từ niềm hứng thú trái pháp luật thành niềm hứng thú hợp pháp có tác dụng thì điều đó sẽ cực kỳ hiệu quả và không tốn kém. Thật không may, giải pháp này vẫn còn nhiều thiếu sót. Thành thực trong những nỗ lực như vậy không giải quyết được vấn đề liên quan đến lối tư duy làm phát sinh hoạt động tội phạm.

Nhiều chương trình cải tạo đặt mục tiêu cung cấp “trải nghiệm thành công”, từ đó nâng cao lòng tự trọng của tội phạm. Robert W. Reasoner thuộc Hội đồng Quốc tế về Lòng tự trọng tuyên bố “lòng tự trọng thấp là lý do cơ bản dẫn đến các vấn đề như bắt nạt, lạm dụng ma túy và rượu, bỏ học, tội phạm,[và] bạo lực”.¹⁵ Có thể hiểu rằng nhiều người nghĩ những người phạm tội chưa thành niên, tội phạm có lòng tự trọng thấp và những người như Reasoner, người đang giải quyết các chương trình giảng dạy ở trường học, ủng hộ các chương trình nhằm nâng cao nó. Rốt cuộc, nhiều người phạm tội chưa thành niên và trưởng thành dường như thất bại trong hầu hết các lĩnh vực của cuộc sống - trường học, công việc, gia đình, cộng đồng và thậm chí phạm tội (vì họ đã bị bắt). Reasoner cho rằng sự ái kỷ “thực sự là một dạng của lòng tự trọng thấp” ở chỗ nó cố gắng “bù đắp cho cảm giác tự tôn mong manh tiềm ẩn bên trong”.

Thực tế tội phạm có chủ đích không thiếu lòng tự trọng hoặc coi mình là kẻ thất bại, ngay cả khi bị bắt vì phạm tội. Nếu thất bại ở trường học, nơi làm việc hoặc một nơi nào khác, đó là do sự lựa chọn của anh ta. Anh ta không phải là một người trầm lặng hay thần kinh cảm thấy lạc lõng và không thể làm bất cứ điều gì đúng đắn. Chính xác hơn thì anh ta tự cho mình là một người xuất chúng, vượt trội hơn những người khác. Nếu mọi người muốn khen ngợi khi anh ta có được những kỹ năng mới và tuân thủ những gì được yêu cầu thì điều đó tốt với anh ta. Mặc dù đang được khen ngợi vì thành công trong các chương trình xây dựng lòng tự trọng, anh ta vẫn có thể lên kế hoạch cho vụ cướp tiếp theo hoặc suy nghĩ về nơi tìm thấy loại heroin nguy hiểm nhất.

Đôi khi tội phạm tự thuyết phục bản thân rằng chìa khóa để trở thành một người có trách nhiệm là một cuộc sống không ma túy. Anh ta có thể tham gia hoạt động điều trị lạm dụng chất kích thích thường là do án lệnh của tòa. Các chương trình tự lực như Alcoholics Anonymous (A.A.) và Narcotics Anonymous gồm 12 bước, gặp mặt hàng ngày ở tất cả các loại địa điểm từ nhà thờ đến tàu du lịch. Các chương trình điều trị nội trú dài hạn giáo dục người tham gia về hành vi lạm dụng chất kích thích và cung cấp liệu pháp chuyên sâu. Tội phạm lạm dụng bất cứ thứ gì và có thể có động cơ kín đáo khi tham gia các chương trình về hành vi lạm dụng chất kích thích. Họ biết rằng nếu không sử dụng ma túy, họ có thể thành thực hơn trong các hoạt

động phạm tội vì suy nghĩ sẽ sáng suốt hơn. Nếu tránh xa ma túy, anh ta không phải mạo hiểm đối phó với những nhân vật mờ ám, mua ma túy không nguyên chất hoặc lo lắng nếu sử dụng quá liều hay các tác dụng phụ không mong muốn. Tuy nhiên, kiên trì mới chỉ là bước khởi đầu. A.A. nhận thấy thay đổi đòi hỏi không chỉ sự tỉnh táo, “Suy nghĩ bản thủ là thuật ngữ được A.A. sử dụng để đề cập đến thực tế rằng một người tham gia A.A. có thể “say khan” ngay cả khi tỉnh táo. Điều đó nói lên rằng, dù đã bỏ rượu nhưng anh ta vẫn không trung thực, thích kiểm soát, tự cho mình là trung tâm và hay đổ lỗi cho người khác.

Một số chương trình được thiết kế nhằm thúc đẩy sự thay đổi ở người phạm tội một cách nhanh chóng và ít tốn kém. Chương trình “Scared Straight” được ra mắt tại một nhà tù ở New Jersey trong những năm 1970 với mục đích đưa những phạm nhân trẻ tuổi đối mặt với những tù nhân trưởng thành, những người sẽ kể lại bằng ngôn ngữ hình ảnh về khoảng thời gian ngồi tù khó khăn như thế nào. Trong một báo cáo năm 2011, Bộ Tư pháp Mỹ tuyên bố, “Nhiều thập kỷ nghiên cứu chỉ ra cách tiếp cận này không những không hiệu quả mà còn có thể gây hại cho thanh thiếu niên”.¹⁶ Một số nhà nghiên cứu nhận thấy “các chương trình như vậy thường làm gia tăng tội phạm” và vi phạm luật cấm thanh thiếu niên có liên quan đến tòa án tiếp xúc với các tù nhân trưởng thành.

Có nhiều phương pháp khác nhau để đánh giá sự thành công của các chương trình cải tạo. Đánh giá sự thay đổi có thể dựa trên những quan sát về hành vi hằng ngày của tội phạm trong cơ sở cải tạo. Một số tội phạm giống như những con tắc kè họa thích ứng nhanh chóng với môi trường xung quanh. Họ tuân thủ các quy tắc và tự nguyện tham gia các chương trình, thậm chí đôi khi với sự nhiệt tình nhằm tránh những rắc rối với các nhân viên. Một nhà quan sát có thể ấn tượng trước thái độ cư xử của tù nhân đến mức sẽ băn khoăn tại sao cần phải giam giữ người đó. Khi tội phạm bày tỏ ý định thay đổi nhưng trên thực tế chỉ tạm thời thích nghi với việc bị giam giữ thì thái độ và hành vi của anh ta sẽ xấu đi khi ra tù, nếu không phải là sớm hơn. Thích nghi thành công với một môi trường được kiểm soát gắt gao không thể đảm bảo một người sẽ đương đầu với những tình huống cấp bách và thách thức của cuộc sống bên ngoài nhà tù một cách có trách nhiệm.

Bradley thích nghi khá tốt với nhà tù cấp hạt. Là một tù nhân gương mẫu, anh ta chưa bao giờ bị ghi nhận về hành vi sai trái trong suốt nhiều tháng bị giam giữ. Tuy nhiên, đằng sau phong thái điềm đạm, tử tế của anh ta là một tâm trí không thể hiểu được lối sống thích nghi ở vẻ bề ngoài. Bradley tiết lộ một vấn đề riêng tư với tôi khi thú nhận rằng, “Tôi không hoàn toàn ở trạng thái muốn thay đổi. Tôi e là “nổi bất hạnh nhất” sẽ đạt đến mức quá muộn để

có thể thay đổi. Điều quan trọng nhất là đạt được những gì tôi muốn. Tôi đã có suy nghĩ này trong suốt cuộc đời. Cuối cùng thì tôi có thể lại phạm tội. Đó là tất cả những suy nghĩ của tôi vào một ngày nào đó – kiếm một khoản tiền nhỏ nhanh chóng và dễ dàng, đồng thời thỏa mãn bản thân và cho mọi người thấy tôi ‘tồi tệ’ như thế nào”.

“Tái phạm” là tiêu chí để theo dõi xem một người vi phạm có thay đổi hay không. Bộ Tư pháp Mỹ định nghĩa tái phạm là “các hành vi phạm tội dẫn đến việc bị bắt giữ trở lại, tái kết án hoặc trở lại nhà tù bất kể có hoặc không có bản án mới trong thời gian ba năm sau khi ra tù”.¹⁷ Số liệu thống kê về việc bắt giữ không dựa trên các đánh giá chủ quan và có thể có được dễ dàng từ các nguồn chính thức. Tuy nhiên, số liệu thống kê không thể phản ánh cuộc sống hằng ngày của tội phạm cũng như không tiết lộ điều gì về tính chính trực, sự đáng tin cậy, khả năng ra quyết định đúng đắn hay cách đối xử với người khác. Số liệu thống kê về hành vi tái phạm chỉ cho biết liệu một người phạm tội có bất cẩn để bị bắt hay không và đó có thể chỉ là một phần nhỏ trong số các tội đã phạm phải. Nhà tâm lý học Stephen Brake chỉ ra rằng điều này đặc biệt đúng với những tội phạm tình dục và lưu ý, “Trong khoảng từ 64% đến 99% các vụ tấn công tình dục không bao giờ được các nạn nhân kể lại”.¹⁸ Ông trích dẫn một báo cáo hết sức choáng váng của nhà tâm lý học Gene Abel, người phát hiện ra rằng, khi được đảm bảo giấu tên, “người trưởng thành phạm tội tình dục tiết lộ đã thực hiện trung bình 533 lần phạm tội trong khoảng thời gian 12 năm trước khi bị phát hiện”. Từ nghiên cứu của Tiến sĩ Brake có thể thấy, thời hạn ba năm để đánh giá hành vi tái phạm là quá ngắn. Ông trích dẫn các nghiên cứu cho thấy, theo cáo cáo của các nhà điều tra, sau 25 năm tỉ lệ tái phạm gia tăng theo thời gian, lên mức 39% đối với tội hiếp dâm và 52% đối với tội lạm dụng tình dục trẻ em.

Sự thất bại thảm hại của hoạt động cải tạo đã khiến công chúng hoài nghi liệu tội phạm có thể thay đổi hay không. Có hợp lý khi kết luận bản chất tội phạm được định sẵn như vậy không? Đây cũng là một quan niệm sai lầm. Có những thời điểm tội phạm dễ bị tổn thương, như khi cuộc sống không diễn ra như mong đợi, và anh ta phải tìm kiếm một giải pháp thay thế. Anh ta sẽ cảm thấy dễ tổn thương nhất khi mất đi thứ mà mình coi trọng, thường là sự tự do, hoặc có thể là bạn gái hay gia đình. Khi cánh cửa trại giam đóng sầm lại sau lưng, anh ta có thể bị tổn thương khi nhìn cuộc sống đang lặng lẽ trôi qua trước mặt và anh ta có nhiều thời gian để suy nghĩ. Trong những giai đoạn như vậy, việc cải thiện bản thân có thể có sức hấp dẫn mạnh mẽ nhất. Ngay cả khi không ở trong tù, anh ta cũng có thể chán nản bản thân, chán việc chạy trốn, lo lắng những điều tồi tệ sắp xảy ra và làm hại những người quan tâm đến mình.

Hoạt động cải tạo có thể bắt đầu thực hiện ở trong tù hoặc trong cộng đồng nhưng yếu tố cốt lõi không phải là địa điểm mà là trạng thái tinh thần của tội phạm. Một tù nhân trung niên tại một trại giam tiểu bang đã nhấn nhủ tới những gì vẫn còn là thách thức đối với xã hội khi nói về cuộc đời bị lãng phí của anh ta. Đầu tiên, anh ta cho rằng các phương pháp hiện tại khó tiếp cận được những người như mình. Rồi anh ta tuyệt vọng vì có lẽ sẽ không thay đổi được gì. Anh ta chia sẻ, “Theo tôi, tâm trí con người luôn tự lặp lại, tiếp thu nhiều mảnh khoe, sự tinh vi, kỹ thuật, tinh tế và khoa học hơn. Tôi chắc chắn một môi trường được kiểm soát với cách tiếp cận nhân văn, có đạo đức, nguyên tắc và can đảm, có thể truyền cảm hứng cho những người thấp kém nhất trở thành một bộ phận lao động hiệu quả của đất nước này”. Một tội phạm khác cho biết: “Tôi biết không dễ để thay đổi toàn bộ quan niệm và thói xấu của ai đó, nhưng tôi nhận thức được điều này. Với tôi, trở thành một công dân tuân thủ pháp luật sẽ là niềm vui lớn nhất”.

Hầu như không có gì thay đổi kể từ khi tôi viết về những diễn biến của hoạt động “cải tạo” năm 1984. Công chúng không chỉ thất vọng về hiệu quả của hoạt động cải tạo mà còn phẫn nộ khi phải bỏ ra rất nhiều tiền cho hoạt động giam giữ. Một bài báo năm 2014 trên FoxNews.com với tiêu đề: “Chi phí cho mỗi tù nhân tại các bang gấp bốn lần so với học phí của sinh viên” kêu gọi sự chú ý đến vấn đề tiếp tục kích động những chỉ trích đối với hệ thống tư pháp hình sự. Bài báo chỉ ra California chi khoảng 47.000 đô la cho mỗi tù nhân trong khi chỉ 9.000 đô la cho mỗi sinh viên. Nhiều năm trước, George Beto, giáo sư về tư pháp hình sự và cựu chủ tịch của Cục Cải tạo Texas, tuyên bố, “Hoạt động cải tạo là những hoạt động mang tính chất thời điểm không được ghi chép lại và đã tồn tại 150 năm”. Các biện pháp chỉ mang tính chất biểu tượng trong hoạt động cải tạo tiếp tục được triển khai trong những nỗ lực đôi khi điên cuồng nhưng thường không hiệu quả nhằm thực hiện điều gì đó thay vì không làm gì, đồng thời thực hiện càng nhanh và ít tốn kém càng tốt. Tôi đặt ra câu hỏi tương tự như 30 năm trước: Liệu xã hội có sử dụng hiệu quả các nguồn lực để giúp tội phạm trở nên có trách nhiệm hay không, hay sẽ tiếp tục ném hàng tỷ đô la vào những “kho chứa người” và lãng phí tiền của vào những giải pháp lẻ tẻ với chủ đích tốt nhưng không hợp lý và không phải là giải pháp thực sự?

Tất cả những nỗ lực nêu trên đều nhằm giúp người phạm tội chưa thành niên và trưởng thành cải thiện và có thể thay đổi. Nhưng thật vô ích khi xây dựng một ngôi nhà tốt trên nền móng đã mục nát. Hành vi là sản phẩm của tư duy. Chìa khóa của hoạt động cải tạo là nhằm giúp người phạm tội thay đổi suy nghĩ. Trong hai chương tiếp theo, chúng ta sẽ tiếp tục đi vào trọng tâm này.

15 THAY ĐỔI KỂ PHẠM TỘI.

Ngoại trừ phần chú thích cuối cùng, chương này vẫn giữ nguyên những nội dung được xuất bản trong ấn phẩm năm 1984. Những nội dung này không thay đổi vì nó thể hiện bản chất của một cách tiếp cận hiệu quả nhằm giúp những người phạm tội có thể thay đổi. Nhiều độc giả của ấn bản trước đó nói với tôi rằng, họ cảm thấy câu chuyện của Leroy vừa mang tính hướng dẫn vừa có thể truyền cảm hứng.

Một bác sĩ tâm thần cao tuổi, gầy gò, tóc bạc trắng, đang cố gắng đưa ra những lời phân trần khi dựa lưng vào chiếc ghế đối diện với Leroy, một người mặc đồ đen, có râu, một tên cướp có vũ trang và luôn có vẻ im lặng. Đưa ra ý kiến một cách trực tiếp nhưng lịch sự, Tiến sĩ Samuel Yochelson nói với Leroy rằng anh ta là một mối đe dọa đối với xã hội.

Yochelson đã áp dụng phương pháp này để đối phó với những tội phạm rất nhiều lần trước đây.

Tuy nhiên, trong những cách thức tiếp cận với tội phạm, ông ấy từng là một người hoàn toàn khác biệt so với thời điểm mười năm trước đó – vào năm 1961 – khi ông đến Bệnh viện St. Elizabeths Washington, DC., để bắt đầu sự nghiệp thứ hai. Là một trong những bác sĩ tâm thần giàu kinh nghiệm nhất tại Buffalo, ông không chỉ được biết đến là một bác sĩ thành công mà còn vì những đóng góp cho công chúng với những kiến thức về tâm thần học khi xuất hiện thường xuyên trên loạt phim truyền hình địa phương. Khi gần bước sang tuổi ngũ tuần, đã đến lúc ông ấy khao khát đóng góp vào lĩnh vực vừa mang tính học thuật vừa mang tính thực tiễn này. Là người của công chúng tại Buffalo, ông ấy đã lựa chọn cuộc sống ẩn dật trong một môi trường mới, nơi ông ấy sẽ không còn được nhiều người biết đến trong suốt 15 năm. Yochelson thực hiện chương trình điều trị nghiên cứu về hành vi phạm tội tại bệnh viện thay vì nhà tù vì ông ấy cho rằng môi trường điều trị sẽ có lợi hơn cho nghiên cứu lâm sàng đồng thời có thể tận dụng kiến thức chuyên môn của các bộ phận y tế và công tác xã hội của bệnh viện lớn.

Khi bắt đầu nghiên cứu, Yochelson không coi bệnh nhân của mình là tội phạm”. Thay vào đó, ông coi họ như những người bị quấy rối, là sản phẩm

của hoàn cảnh gia đình khó khăn và điều kiện xã hội áp bức. Ông ấy đã dành hàng trăm giờ đồng hồ để ghi chép những gì đã diễn ra một cách chi tiết, cùng hàng trăm giờ tiếp theo để điều trị cho những kẻ phạm tội trong liệu pháp tâm lý theo hình thức cá nhân cũng như theo nhóm bằng các kỹ thuật truyền thống mà ông ấy đã thực hiện thành Công ở Buffalo. Yochelson tin rằng nếu có thể giúp các bệnh nhân ở St. Elizabeth hiểu rõ hơn về hành vi trong quá khứ thì họ có thể giải quyết các mẫu thuẫn và không còn phạm tội. Sau vài năm thăm dò những trải nghiệm ban đầu và sự phát triển tâm lý xã hội của những kẻ phạm tội này, ông ấy nhận thấy một điều khá rõ ràng. Bất chấp những hiểu biết tiếp thu được, những người đàn ông này vẫn tiếp tục phạm tội ngay trong khuôn viên bệnh viện và khi bị bắt, chúng đã sử dụng những hiểu biết mới để biện minh cho hành vi phạm tội đó.

Không nản lòng, Yochelson nhận ra rằng ông sẽ phải thực hiện một chiến thuật mới. Khi phát hiện ra việc tìm kiếm nguyên nhân là một điều vô ích và chỉ góp phần hợp lý hóa lý do của những kẻ phạm tội, ông ấy đã không còn tin vào những câu chuyện tự biện minh của những bệnh nhân kia và tập trung vào suy nghĩ hiện tại của họ. Khi thực hiện điều này, ông ấy thấy rằng họ hoàn toàn có lý trí và không hề điên rồ chút nào. Ông kết luận lời bào chữa bằng căn bệnh tâm thần giúp họ thoát khỏi tù tội là một trò hề. Trên thực tế, họ không khác gì những tội phạm mà ông đã nghiên cứu – những người không bao giờ phải nhập viện vì căn bệnh tâm thần.

Càng ngày, Yochelson càng trở nên cứng rắn, không phải vì muốn trừng phạt những kẻ tội phạm mà ông ấy muốn họ phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Chỉ khi coi họ là những kẻ gây ra tội ác chứ không phải những nạn nhân như họ từng tuyên bố, ông ấy mới có thể vượt qua những rào cản do họ dựng lên để gây nhầm lẫn và mất tập trung không chỉ cho ông ấy mà còn cho tất cả những người chúng bắt gặp. Công việc với những người mà hiện tại ông ấy gọi là “tội phạm này rất gian khổ và không mang lại thành quả trong suốt một thời gian dài. Nhưng Yochelson vẫn kiên trì, ghi chép tỉ mỉ lại hàng nghìn trang tài liệu về những gì quan sát được, ngay cả những điều mà ông ấy không thể lý giải ngay tại thời điểm đó. Cuối cùng, ông ấy nhận ra rằng sự thay đổi to lớn và lâu dài trong hành vi của tội phạm chỉ có thể xảy ra khi suy nghĩ của họ hoàn toàn thay đổi. Ông đã phát triển một kỹ thuật để hướng dẫn những người phạm tội báo cáo về suy nghĩ của họ, từ đó theo dõi những suy nghĩ đó, chỉ ra và sửa chữa các sai lầm phát sinh.

Với hình thức đó, chương trình mới của Yochelson giống một lớp học hơn là một nhóm trị liệu. Các trình tự do ông phát triển cần nhiều thời gian để áp dụng, nhưng chúng hứa hẹn mang lại cuộc cách mạng trong nhiều bộ phận của hệ thống tư pháp hình sự cũng như trong lĩnh vực sức khỏe tâm thần.

LEROY KHÔNG bước đến văn phòng bác sĩ từ một con phố nào đó để cầu xin sự giúp đỡ. Yochelson đã gặp phải một vài tên tội phạm thực hiện điều này. Một số muốn từ bỏ thói quen ma túy hoặc rượu bia. Những người khác thường dễ bị trầm cảm hoặc lo lắng và muốn anh ta không còn gây khó chịu cho vợ hoặc cha mẹ. Nhưng họ không quan tâm đến việc tạo ra những thay đổi sâu sắc ở chính bản thân. Leroy tuyên bố không có bất cứ thứ gì để khoe ra trong suốt ba mươi năm của cuộc đời. Anh ta bỏ rơi vợ con vì tình dục, heroin, rượu, súng và những thú vui khác trên đường phố Washington, DC. Sau khi được bào chữa thoát khỏi tội cướp ngân hàng bằng cách giả điên, Leroy được đưa đến bệnh viện St. Elizabeths và gặp Yochelson tại đây. Giờ đây anh ta mong muốn hai điều - ra khỏi bệnh viện và thay đổi cuộc sống của bản thân. Anh ta không chắc cần thay đổi những gì nhưng chắc chắn mong muốn mọi thứ sẽ khác đi.

Yochelson bắt đầu với lời khẳng định ông ấy đã nghiên cứu và hiểu rõ về Leroy hơn bất cứ ai từng gặp. Vì mục đích của cuộc gặp đầu tiên chủ yếu để Leroy biết rằng anh ta đang làm việc với ai nên vị bác sĩ tâm lý không lo lắng về việc thiết lập mối quan hệ. Thay vào đó, ông ấy nắm quyền kiểm soát cuộc nói chuyện bằng cách trình bày quan điểm của mình về Leroy. Yochelson không tìm kiếm lời giải thích mà Leroy dễ dàng đưa ra dưới dạng những câu chuyện và lời bào chữa cho bản thân. Ông ấy tuyên bố mình sẽ không trở thành con mồi cho những trò lừa bịp, ngụy biện và những hành vi khác của Leroy nhằm đánh lừa và khiến ông ấy bối rối. Leroy sẽ không có cơ hội lan man về mẹ anh ta, cha anh ta, những “quãng thời gian tồi tệ” trong cuộc đời hay thậm chí là tội ác của bản thân. Yochelson thực tế không biết gì về lai lịch của Leroy, cũng như không quan tâm điều đó. Ông ấy thậm chí còn không biết tội danh mà Leroy đã được tuyên trắng án nhờ lý do mắc bệnh tâm thần. Tuy nhiên, sau khi nghiên cứu chuyên sâu về nhiều đối tượng phạm tội khác nhau và tìm thấy những điểm giống nhau trong kiểu suy nghĩ của chúng, vị bác sĩ này đã hiểu biết nhiều hơn về hoạt động tâm trí của Leroy.

Yochelson yêu cầu Leroy lắng nghe những lời phát biểu của ông ấy và sau đó hỏi anh ta có đồng ý với những lời nói đó hay không. Ông ấy khẳng định Leroy đã vạch ra một con đường trong cuộc sống khác với hầu hết những người xung quanh từ rất sớm, rằng anh ta sống một cuộc sống bí mật và vinh quang đủ bóng bẩy để đánh lừa người khác. Yochelson chỉ ra rằng, những vi phạm từ lâu và thường xuyên của Leroy xuất phát từ mong muốn thế giới sẽ đáp ứng yêu cầu của Leroy thay vì ngược lại. Ông ấy đưa ra suy nghĩ cố hữu của Leroy rằng những người khác cần phải tôn trọng anh ta trong khi anh ta không cần phải tôn trọng ai. Dù bản thân luôn tỏ ra có trách nhiệm, tuy nhiên Leroy luôn khinh miệt tất cả mọi người, trừ những người cực kỳ

thành công và nghĩ rằng anh ta có thể vượt qua tất cả bằng sự xuất sắc và thành tựu của bản thân. Yochelson nói rằng, Leroy có “một điểm yếu”, anh ta có thể vạch ra vấn đề về lạm dụng nhưng không thể chấp nhận một lời chỉ trích dù chỉ là nhỏ nhất. Ông ấy nói với Leroy rằng, mặc dù anh ta có thể khoe khoang về bạn bè của mình, nhưng anh ta không biết tình bạn thực sự là gì. Ông ấy cho rằng với một suy nghĩ khác, Leroy tự coi mình là đảng hoàng mặc dù đã thực hiện hết tội ác này đến tội ác khác, bỏ bê và sau đó từ bỏ vợ con, những người mà anh ta vẫn xưng tụng là vô cùng yêu thương. Sau mỗi câu nói, Yochelson sẽ dừng lại, nhìn chăm chú vào Leroy và hỏi anh ta, “Tôi nói đúng chứ?” Đôi khi Leroy nghiêm trang gật đầu đồng ý. Vào một số thời điểm khác, anh ta sẽ nhún vai và nhận xét, “Ông có thể nói như vậy cũng được”. Yochelson sẽ bắt đầu tấn công mạnh vào câu trả lời đó và chỉ ra rằng nó cho thấy Leroy là một kẻ hèn nhát, người có vẻ ngoài cứng rắn với thế giới nhưng không đủ can đảm để đối mặt với con người của chính mình. Khi Leroy trả lời, “Tôi không biết”, Yochelson sẽ nói rằng câu nói “Tôi không biết” là câu điển hình của một tên tội phạm sợ hoen ố hình ảnh của bản thân trước sự trung thực. Yochelson đã chứng minh mọi thứ mà Leroy nói đều bộc lộ tính cách của anh ta.

Giống như một kẻ săn mồi, Yochelson cố gắng trong suốt gần ba tiếng đồng hồ để tháo bỏ tấm mặt nạ của Leroy. Leroy không thích những gì anh ta đang nghe nhưng khó có thể phủ nhận. Anh ta phân minh bằng một từ hoặc cụm từ nào đó trong chỗ này rồi chỗ kia nhưng nhận thấy sự phản kháng của bản thân đang sụp đổ. Sau đó, Leroy thừa nhận rằng ngay từ đầu trong cuộc phỏng vấn, anh ta đã cảm nhận được đây không phải là một “tay bác sĩ tâm thần” khác mà anh ta có thể dặt mũi, rằng mọi thứ khó khăn hơn rất nhiều so với những gì anh ta mong đợi khi gặp mặt nói chuyện với Yochelson. Leroy bắt đầu tự hỏi bản thân liệu ông bác sĩ kia có đang đọc được suy nghĩ của mình hay không. Anh ta nghĩ thoáng qua rằng vì Yochelson biết rất nhiều về tội phạm nên anh ta có thể là một người như vậy. Điều khiến anh ta ngạc nhiên nhất là đã ngồi đó và tiếp thu câu chuyện trong khi người đàn ông lớn tuổi này vẽ một bức tranh ảm đạm về anh ta như một con người thực thụ. Mặc dù đang bị bại lộ nhưng anh ta không cảm thấy bị tấn công. Yochelson vẫn bình tĩnh và lịch sự, ngay cả khi ông ấy hoàn toàn phản đối lối sống của Leroy. Ông ấy không chế nhạo Leroy, không chê bai, mắng mỏ hoặc đối xử với anh ta bằng bất kỳ thái độ thiếu tôn trọng nào. Vì vậy, Leroy tiếp tục ngồi đó và tiếp nhận mọi thứ, gần như bị mê hoặc trong khi Yochelson nhắc anh ta ra và đưa cho anh ta một hình ảnh phản chiếu của chính mình.

Đây mới chỉ là khởi đầu. Vị bác sĩ mời anh ta trở lại để tiếp nhận thêm những điều tương tự. Leroy đã nghe nói về chương trình của Yochelson,

nhưng không một lời nào về chương trình đó được đề cập đến trong suốt cuộc phỏng vấn. Vị bác sĩ nói rằng sẽ không có cuộc thảo luận nào về chương trình đó trước khi ông ấy định hình được tính cách của Leroy.

Leroy đã trở lại để thực hiện thêm một số cuộc phỏng vấn. Không có khía cạnh nào trong cuộc sống của anh ta được coi là bất khả xâm phạm, ngay cả bạn gái mới của Leroy - một người mà anh coi là có trách nhiệm vì cô ấy đã học đại học. Các câu hỏi thăm dò của Yochelson tiết lộ rằng cô ấy không phải là nhân vật giống Madonna như anh ta đã miêu tả. Cô ấy hút cần sa, là một người “dễ dãi” và đã đề nghị trở thành tòng phạm cho tội ác của anh ta khi giấu súng của anh ta trong nhà của cô. Sau một số cuộc gặp, rõ ràng là Yochelson không thấy được bất kỳ điểm hối lỗi nào ở Leroy. Ngay cả tài năng âm nhạc của anh ta cũng bị lạm dụng khi anh ta biểu diễn tại những quán rượu tụ tập quen thuộc của bọn tội phạm. Yochelson nói thẳng thừng với anh ta rằng anh ta là một kẻ mang dòng máu phạm tội và có ba lựa chọn khả thi: Leroy có thể tiếp tục các hành vi phạm tội và chịu hậu quả; anh ta có thể tự tử, trong trường hợp đó xã hội sẽ trở nên tốt đẹp hơn; hoặc anh ta có thể học cách sống như một con người văn minh và trở thành một người có trách nhiệm. Leroy đã loại trừ hai lựa chọn đầu tiên. Như vậy, chỉ còn lại lựa chọn là thay đổi, và anh ta nghĩ rằng đó là một điều dễ dàng thực hiện.

Hành vi luôn theo sau khi suy nghĩ. Để loại bỏ hành vi phạm tội, điều quan trọng trước tiên là thay đổi cách nghĩ của một người như Leroy. Đây không phải là một quá trình nhanh chóng hay dễ dàng. Công việc này đòi hỏi phải phá bỏ các khuôn mẫu tư duy trước đây, xây dựng nền tảng mới bằng cách truyền đạt các khái niệm mới và xây dựng một cấu trúc mới, trong đó người phạm tội phải thực hiện những gì anh ta được chỉ dạy. Trong suốt cuộc đời mình, Leroy đã nghe những bàn tán về từ “trách nhiệm”, một từ được sử dụng một cách phiến diện đến mức nó có nghĩa là tất cả và không gì cả. Leroy đã quen với từ này dù anh không biết gì về trách nhiệm. Đối với anh ta, trách nhiệm có nghĩa là dựng lên một vẻ ngoài nào đó và tỏ ra đáng kính. Anh ta nhận xét, “Khi một người có trách nhiệm thì anh ta có thể thoát khỏi rất nhiều điều”. Trách nhiệm cũng có nghĩa là trở thành một nhân vật quan trọng, là có được danh tiếng và tài sản chỉ trong thời gian một sớm một chiều bằng mọi cách thức mà anh ta có thể nghĩ ra. Nhưng trong chương trình Leroy sắp tham gia, trở thành một người có ích, có tính xây dựng với mức độ hoàn thiện cao. Điều đó có nghĩa là học hỏi và thực hành các mô hình tư duy cụ thể vốn là bản chất thứ hai của hầu hết mọi người nhưng là điều hoàn toàn mới đối với những kẻ phạm tội.

Leroy được cho biết không có câu chuyện bất hạnh nào của anh ta liên quan đến chương trình này. Hoàn cảnh cuộc sống của anh ta không có gì đáng

phải quan tâm. Anh ta không phải là nạn nhân. Trọng tâm của chương trình là tiền đề mà con người có thể lựa chọn giữa thiện và ác. Thay vì giải tỏa nỗi sợ hãi và cảm giác tội lỗi của Leroy, Yochelson sẽ cố gắng tăng cường mức độ của chúng. Sau khi trải qua một số liệu pháp tâm lý, Leroy đã quen với việc bày tỏ cảm xúc và xoa dịu cơn giận. Anh ta ngạc nhiên khi Yochelson là một bác sĩ tâm lý nhưng lại không quan tâm đến cảm xúc của anh ta. Sẽ không có yếu tố nào trong chương trình này có thể khiến Leroy “cảm thấy tốt hơn” về bản thân hoặc chấp nhận bản thân. Thay vào đó, anh ta sẽ phải phát triển sự nhàm chán cực độ với bản thân để có thể thay đổi. Leroy bị hấp dẫn, nhưng quan trọng hơn, anh ta không còn lựa chọn nào khác ngoài tin tưởng vào người đàn ông này và xem chương trình kia có những nội dung gì. Anh ta nói với Yochelson rằng sẽ thực hiện một “nỗ lực trung thực”. Không để cụm từ đó trôi đi, Yochelson chỉ ra rằng không có nỗ lực nào là không trung thực. Ông khẳng định Leroy dường như đang đánh giá chương trình này. Nếu mọi thứ không diễn ra theo cách mong muốn, Leroy sẽ làm những gì khiến anh ta hài lòng và an tâm với niềm tin rằng anh ta đã rất cố gắng. Yochelson tiếp tục vạch mặt Leroy bằng cách mổ xẻ mọi câu nói hoặc câu hỏi của anh ta.

Leroy sau đó được phép tham gia vào một nhóm gồm năm người đàn ông đang ở những giai đoạn khác nhau trong quá trình thay đổi. Các nhóm được tổ chức theo cách như vậy để một người mới tham gia có thể thấy được những người khác đang thực hiện như thế nào và các thành viên hiện tại có thể nhìn lại bản thân khi họ lắng nghe những câu hỏi, lập luận và lời bào chữa của một kẻ tội phạm hoàn toàn không thay đổi. Leroy đã quen với các nhóm trị liệu, trong đó bệnh nhân quyết định chủ đề thảo luận và bác sĩ gần như không đưa ra ý kiến. Nhóm của Yochelson không bắt đầu giống như những cuộc thảo luận tự do đó. Trong tình huống này, bác sĩ, không phải là những người phạm tội, sẽ điều hành cuộc gặp mặt. Từ rất nhiều ghi chú được thực hiện trong suốt 24 giờ qua, mỗi tội phạm sẽ kể lại những gì anh ta đã nghĩ – suy nghĩ về những bệnh nhân khác trong phòng, về nhân viên y tá, gia đình, một bộ phim bạo lực trên truyền hình, nhóm của họ, về Yochelson và suy nghĩ khi thủ dâm. Những người khác im lặng lắng nghe cho đến khi Yochelson bước vào để bình luận về một suy nghĩ hoặc chuỗi suy nghĩ cụ thể. Điều đó trở thành tâm điểm của cuộc thảo luận, trong đó Yochelson áp dụng các khái niệm điều chỉnh cho mọi người trong nhóm, không chỉ cho người đang đưa ra báo cáo.

Khi tham gia chương trình, Leroy đã được cho xem trước về cuộc sống mà anh ta sẽ có. Yochelson cảnh báo rằng nó giống như cuộc sống đi tu của một nhà sư. Anh ta sẽ phải cắt đứt quan hệ với những tội phạm khác. Sẽ không có ma túy, thậm chí không có bia; không quan hệ tình dục cho đến khi

anh ta học được cách quan hệ tình dục có trách nhiệm. Anh ta sẽ phải tham gia các cuộc họp nhóm mỗi ngày. Ngay cả sau khi xuất viện, anh ta vẫn cần phải tham gia cuộc họp này. Sự tồn tại của anh ta dường như trở nên tồi tệ và khó chịu khi Leroy gặp phải những vấn đề mà anh ta chưa bao giờ biết là có tồn tại. Leroy nghe những lời này và suy nghĩ về chúng. Chương trình này có vẻ cực đoan đối với anh ta, nhưng anh ta còn lựa chọn nào khác? Sự chán ghét của anh ta đối với quá khứ và nỗi sợ hãi về tương lai đủ lớn để thôi thúc anh ta thực hiện một khởi đầu mới.

Leroy cũng như bất kỳ tên tội phạm nào khác cũng đều không thể quyết tâm thay đổi trong thời gian ban đầu. Yêu cầu một người chấp nhận ngay lập tức một lối sống mà trước đây anh ta khinh bỉ và không biết gì về lối sống đó là điều không thể. Cam kết sẽ dần vững chắc hơn theo thời gian. Nó giống như học chơi quần vợt. Điều tương tự này CÓ ý nghĩa đối với Leroy khi anh ta từng học quần vợt lúc ở bệnh viện. Lúc đầu, môn thể thao này có vẻ hấp dẫn và anh ta háo hức muốn chơi thử. Sau khi đuổi theo trái bóng và chiến đấu với những con muỗi nhỏ vào một trong những ngày tháng 8 ẩm ướt thảm hại ở Washington, Leroy hoàn toàn không tận tâm với môn quần vợt. Tuy nhiên, với các bài học và sự luyện tập, anh ta đã tiến bộ. Càng cố gắng, anh ta càng trở nên khéo léo hơn và mong muốn chơi cũng như cải thiện của anh ta ngày càng lớn. Thật đáng tiếc, anh ta lại không chuyển hóa những gì từ trong quần vợt trở thành cuộc sống của bản thân. Tuy nhiên, Yochelson đã thực hiện điều đó và nói với Leroy rằng với nhiều kinh nghiệm và kiến thức hơn, cam kết thay đổi sẽ có thể phát triển giống như cam kết với môn quần vợt của anh ta vậy.

Yochelson không biết tại sao Leroy lại đồng ý tham gia chương trình. Có phải muốn gây ấn tượng với các nhà chức trách để họ cho anh ta ra viện sớm hơn? Với nhiều năm kinh nghiệm nghiên cứu về tội phạm, Yochelson đã rút ra bài học không cả tin cũng như không hoài nghi. Ông ấy biết nếu tin vào tất cả những gì Leroy nói, Leroy sẽ thao túng và không còn tôn trọng ông ấy. Nhưng Yochelson cũng hiểu rằng, nếu liên tục không tin tưởng thì họ sẽ không thể đối thoại với nhau. Ông ấy không đưa ra phán đoán ngay lập tức và muốn tiếp nhận quan điểm mà “thời gian sẽ trả lời tất cả”. Khi ông ấy nhận ra điều đó, cuộc sống của Leroy đang bị đe dọa. Gánh nặng Leroy phải gánh chịu là phải trung thực và sau đó là áp dụng những gì anh ta đang học vào thực tế. Nếu không, thất bại sẽ là do trách nhiệm của Leroy chứ không phải của Yochelson.

Khi nghe nói nhóm của Yochelson dành cả buổi sáng để họp mỗi ngày, Leroy tự hỏi trên thế giới này có gì mà tiêu tốn nhiều thời gian đến vậy. Anh ta nhanh chóng phát hiện ra. Cuộc thảo luận đó không chỉ giới hạn trong một

vài sự kiện hay vấn đề. Các sự kiện có thể rất ít và không đáng kể, đặc biệt là diễn ra trong một ngày tại các nhà tù hoặc bệnh viện thông thường. Tội phạm chỉ cho rằng mình đang gặp “vấn đề” khi anh ta gặp rắc rối do thực hiện những việc anh ta không nên làm. Vì vậy, có rất ít điểm gây ra hạn chế khi thảo luận về điều đó. Trọng tâm của cuộc họp là báo cáo về những suy nghĩ xảy ra trong ngày. Khi đó, ngay cả những người mệt mỏi trên giường cả ngày vì bệnh cúm cũng sẽ có nhiều điều để báo cáo. Đầu tiên, Leroy phải được dạy cách dùng lại và nhớ lại những gì anh ta đã nghĩ, sau đó ghi chú ra giấy. Anh ta được hướng dẫn suy nghĩ theo hình thức này như thể một đoạn băng ghi nhận suy nghĩ của anh ta đang được phát lại. Lý do cuộc họp nhấn mạnh vào khía cạnh suy nghĩ là do những suy nghĩ của ngày hôm nay có thể chứa mầm mống của tội ác xảy ra vào ngày mai. Leroy nhanh chóng hiểu ra điều này.

Một buổi sáng, anh ta báo cáo đã rất tức giận khi bị một trợ lý y tá gọi vào văn phòng và buộc tội sử dụng nhiều cần sa. Anh ta cảm thấy bị xúc phạm vì bản thân không sử dụng ma túy trong suốt một tuần qua và bây giờ anh ấy đã tham gia chương trình này. Ý nghĩ lóe lên trong đầu anh ta: “Tôi sẽ bỏ đầu con khốn đó ra”. Trong cuộc họp nhóm, Leroy nghĩ đến việc hành hung người trợ lý một cách nghiêm túc như thể anh ta đã thực sự làm điều đó. Yochelson biết rằng nếu không kiểm soát suy nghĩ đó thì việc Leroy trở nên bạo lực chỉ còn là vấn đề thời gian. Nhưng những suy nghĩ về việc phạm tội không phải là khía cạnh duy nhất được coi là quan trọng. Không góc khuất nào trong suy nghĩ của Leroy chưa được phô bày trước ánh sáng. Là một tội phạm không thay đổi, anh ta không có tư cách để xác định điều gì là quan trọng. Những gì có vẻ tầm thường đối với anh ta nhưng có thể mang đến chất xúc tác cho cuộc thảo luận kéo dài cả buổi sáng. Khi báo cáo được thực hiện, Yochelson đã lắng nghe cẩn thận và chọn ra một trọng tâm từ đồng suy nghĩ đó. Một người phạm tội trong cộng đồng tình cờ nói rằng trên đường đến cuộc họp, anh ta đã nghĩ đến việc chém người lái xe đột ngột lao ra trước mặt anh ta. Suy nghĩ này vụt qua, chỉ tiêu tốn vài giây trong một ngày 24 giờ. Mặc dù hầu hết mọi người sẽ quên ngay tức thì, tuy nhiên người đàn ông này đã được đào tạo để phóng chiếu kính lúp vào trong suy nghĩ của bản thân mình. Việc báo cáo sự việc tưởng chừng như không quan trọng này đã cung cấp nội dung cho một cuộc thảo luận liên quan đến một số chủ đề – kỳ vọng của tội phạm đối với người khác, nỗ lực kiểm soát người khác, nỗi sợ hãi và sự tức giận của anh ta.

Leroy nhận thấy các cuộc họp buổi sáng giống như một lớp học với tổ chức chặt chẽ và có trật tự. Nhưng chúng không hề khô khan hay hàn lâm vì việc giảng dạy liên quan trực tiếp đến trải nghiệm tức thì của các thành viên

trong nhóm. Trong thời gian đầu, Leroy muốn gây ấn tượng với người khác bằng cách thể hiện mình là một người nhậy bén. Trong cuộc gặp đầu tiên, một tội phạm đã tranh cãi nảy lửa với Yochelson. Với giọng điệu tự cho mình là đúng, Leroy trách móc người đàn ông kia vì tranh cãi bất kể ảnh hưởng đến quá trình tìm hiểu vấn đề nào đó. Anh ta khuyên tội phạm, “Bác sĩ hiểu rõ những gì ông ấy đang nói đấy. Tốt hơn là anh nên chú ý lắng nghe!” Leroy mong đợi được khen ngợi, tuy nhiên anh ta đã sốc khi Yochelson thông báo rằng mục đích của cuộc họp không phải để chỉ trích nhau mà là để học hỏi từ những sai lầm và kinh nghiệm của người khác. Yochelson quan sát thấy trong suốt cuộc đời, Leroy luôn dễ dàng chỉ trích người khác nhưng lại hiếm khi tiếp thu những lời chỉ trích bản thân. Câu hỏi thường gặp nhất của vị bác sĩ đối với mỗi tội phạm trong nhóm là “Anh đã học được điều gì?” Đầu chương trình, Leroy luôn cố gắng vạch ra những khuyết điểm ở các thành viên trong nhóm hoặc ở Yochelson, nhưng không hề nhìn lại bản thân. Anh ta chưa bao giờ cho mình là tội phạm và luôn hết mình chống lại quan niệm đó.

Một buổi chiều nọ, một trợ lý đề nghị đưa anh ta từ sân quần vợt về nơi ở. Leroy chấp nhận, chỉ thấy rằng người phục vụ đi qua cửa hàng tạp hóa và mua bia. Leroy uống vài ngụm và quay trở lại nơi ở. Không ai nhớ anh ta và không ai biết về vụ uống bia ngoại trừ người phục vụ kia, anh ta sẽ không kể ra câu chuyện đó. Khi Leroy báo cáo về vụ việc này trong cuộc họp nhóm, Yochelson phản ứng như thể anh ta đã giết chết ai đó, Leroy thấy không có vấn đề gì to tát khi “mọi người” đi lang thang bên ngoài. Đối với một tội phạm kinh nghiệm, việc qua mặt các lính canh là điều dễ dàng. Bia không làm hại ai. Không ai là kẻ khôn ngoan hơn. Anh ta không có quyền được đi đâu đó hay sao? Anh ta không hoàn hảo. Sự cô đơn lẻ này đã đặt ra nhiều sai lầm trong suy nghĩ. Đầu tiên, anh ta đã vi phạm hai quy định của bệnh viện, cũng như vi phạm quy định của chương trình, đó là bỏ đi khi chưa được phép và uống bia. Sau đó, Leroy khẳng định rằng anh ta có thể tạo ra ngoại lệ cho chính mình. Đó là câu chuyện cũ kỹ của việc biến điều gì đó sai trái trở thành đúng đắn bởi anh ta coi đó là một việc làm đúng đắn đối với bản thân vào thời điểm đó. Mỗi nguy hiểm không nằm ở một vài ngụm bia, mà chính là thói quen cả đời của Leroy khi đưa ra các ngoại lệ, với một lần vi phạm sẽ dẫn đến những lần vi phạm khác. Hơn nữa, Leroy hiếm khi dừng lại ở một cốc bia. Đúng hơn, bia là mắt xích đầu tiên trong chuỗi rượu mạnh Scotch, heroin, phụ nữ và tội phạm. Việc anh ta tuyên bố đã trở nên tồi tệ hơn và không hoàn hảo chỉ có nghĩa là anh ta đã không kiểm chế ở mức cần thiết để loại bỏ những thói quen cũ. Cho dù tất cả mọi người đều đi ra ngoài và uống rượu là việc không liên quan đến nhau thì đó vẫn là một lý do khắp khiếm. Mọi người đều không tham gia chương trình này. Còn Leroy thì đã tham gia. Vấn

đề chính yếu ở đây là liệu một cốc bia có đáng để anh ta hy sinh cơ hội trở thành một thành viên có trách nhiệm của xã hội hay không.

Một trong những trở ngại mà những kẻ phạm tội gây ra cho hầu hết những người tra hỏi hoặc những người thúc đẩy sự thay đổi là lập luận rằng “mọi người đều làm điều đó” hoặc “mọi người đều như vậy”. Tội phạm chỉ tay cáo buộc xã hội vì tội tham nhũng và cho rằng điểm khác biệt duy nhất giữa họ và những người khác là họ đã bị bắt. Họ sẽ chỉ ra cách thức những người trong doanh nghiệp và chính phủ giải quyết mọi việc và trích dẫn các vụ bê bối cụ thể. Leroy cũng đã chia sẻ về điều này. Mặc dù thừa nhận nhiều người phạm tội tránh được việc bị bắt giữ hoặc nếu bị bắt sẽ không bị trừng phạt nhưng Yochelson kiên quyết từ chối chuyển hướng khỏi nhiệm vụ đang thực hiện- đối phó với sự vô trách nhiệm của Leroy.

Các tiêu chuẩn trong chương trình của Yochelson khắt khe hơn gần như mọi tiêu chuẩn của Leroy trong thế giới bình thường. Leroy cảm thấy khó chấp nhận một thực tế là anh ta phải đi từ thái cực này sang thái cực khác để có thể thay đổi. Ngay từ đầu anh ta đã không xem mình là một kẻ xấu xa. Đối mặt với sự thật về bản thân là điều vô cùng đau đớn, đó là công việc khó khăn nhất anh ta từng trải qua. Sự miễn cưỡng đối mặt với sự thật của tội phạm đã được một thành viên trong nhóm thú nhận rằng: “Lý do tôi không xem xét đến những thứ này là vì khi tôi thực sự nhìn vào chúng, điều đó giống như động chạm đến một người đầy năng nổ vậy”. Yêu cầu cơ bản nhất của chương trình là tội phạm phải báo cáo đầy đủ những suy nghĩ của anh ta mà không có bất kỳ chỉnh sửa, thay đổi hay bỏ sót nào. Leroy cố tình nguy tạo một số lời nói dối vì anh ta không muốn chạm vào “sợi dây điện”. Trong một số thời điểm khác, những lời nói dối tự động trào ra khỏi miệng anh ta. Anh ta sẽ phủ nhận điều gì đó, chỉ thừa nhận một phần sự thật hoặc che giấu câu trả lời để giúp bản thân trở nên đẹp đẽ hơn. Như đã chỉ ra, anh ta nói dối kể từ khi biết nói, vì vậy nói dối là bản chất thứ hai đối với anh ta.

Do những kẻ phạm tội luôn có thói quen nói dối nên điều quan trọng cần thực hiện trong một chương trình như vậy là nhân viên thúc đẩy thay đổi phải duy trì liên lạc với một người có trách nhiệm và nắm rõ về kẻ phạm tội, chẳng hạn như cha mẹ, vợ hoặc ông chủ của người đó. Việc này phải được thực hiện thường xuyên khi kẻ phạm tội đã biết và đồng ý với hoạt động đó, đặc biệt là sau khi anh ta được thả. Yochelson có thể nói chuyện với các nhân viên bệnh viện ngày ngày sống cùng Leroy và sau đó là với các thành viên trong gia đình khi Leroy quay trở lại cộng đồng. Tiếp cận với một nguồn lực bên ngoài là điều cần thiết để đánh giá tiến trình cải thiện của tội phạm đồng thời bởi vì người khác có thể thấy được một vấn đề đang phát sinh mà kẻ phạm tội không nhận ra do thiếu kinh nghiệm trong một thế giới sống có

trách nhiệm.

Leroy nhận thấy tháng đầu tiên của chương trình thật mới mẻ và thú vị. Anh ta chắc chắn bản thân có thể thay đổi nhanh hơn và hoàn thiện hơn bất kỳ ai khác. Anh ta cảm nhận được niềm vui từ những thành tựu nhỏ bé. Trong một lần đi ngang qua, anh ta ghé cửa hàng bán đồ vệ sinh và yêu cầu mua một số túi đựng đồ. Người chủ cửa hàng ân cần đưa cho anh ta. Anh ta ghé vào cửa hàng tạp hóa để hỏi mua các thùng giấy và lấy nhiều hơn so với số lượng có thể mang theo, Yêu cầu của anh ấy là một sự thay đổi thực sự. Trước đây, anh ta chỉ muốn lấy bất cứ thứ gì anh ta muốn. Leroy tuyên bố đang thể hiện tinh thần trách nhiệm cao. Rắc rối của Leroy là anh ta đang tìm kiếm cảm giác phấn khích trong chương trình này. Không lâu sau đó, tính mới mẻ của chương trình dần biến mất và Leroy cảm thấy nhàm chán.

Mặc dù từng phải chịu đựng những điều khủng khiếp trong cuộc đời tội phạm nhưng anh ta lại gần như không thể chịu đựng công việc này. Trong quá khứ, anh ta luôn làm mọi thứ theo cách của mình và tìm ra lối tắt, nhưng trong chương trình không có lối tắt này thì chỉ có sự vất vả vô tận. Mỗi lần mở miệng, bác sĩ đều phát hiện ra điều gì đó để chỉ trích. Không có phần thưởng cho việc làm như mong đợi. Yochelson sẽ hỏi, “Anh có muốn nhận được những bông hoa lan vì đã sống như một con người văn minh không?” Leroy nhận thấy dường như có quá nhiều thứ cần phải học cùng một lúc, “Tôi càng làm thì càng có nhiều việc phải làm”. Anh ta nhận thấy toàn bộ chương trình này thực sự là một cơn đau ở vùng cổ và thường xuyên phàn nàn cổ bị căng và nhức đầu đau điếng. Mặc dù đã cai nghiện ma túy trong nhiều tháng liền nhưng anh ta vẫn bị các triệu chứng khác tương tự với những triệu chứng từng trải qua khi cai heroin. Anh ta biết rằng những cơn đau bụng, đổ mồ hôi và những nỗi khổ khác sẽ biến mất nếu anh ta gian lận trong chương trình này. “Vi phạm là niềm an ủi duy nhất”, anh ta nghĩ.

Người đàn ông luôn coi mình là người đứng đầu và kiểm soát mọi thứ xung quanh này đột nhiên dường như trở thành một nạn nhân bất lực, nếu không phải là của những người khác thì lại là của chính anh ta. Anh ta hành động như thể cảm xúc nảy sinh từ bên ngoài và anh ta không liên quan gì đến chúng. Leroy cho biết do không kiểm chế được cơn tức giận nên đã tát bạn gái trong lúc cãi vã khi cô ấy đến thăm. Anh ta nói mình đã hút cần sa vì quá buồn bã và chán nản. Anh ta bỏ qua một cuộc họp vì lo lắng bản thân không thể ngồi yên. Yochelson phải thay đổi cảm xúc và quan tâm đến sự thay đổi của bản thân.

Cảm xúc của Leroy đã chi phối sở thích của anh ta, và vì vậy anh ta liên tục chùn bước trước yêu cầu của người khác, “Tôi không cảm thấy thích thú thứ đó” hay “Tôi không có hứng thú”. Trên thực tế, Leroy nghĩ rằng những

người khác phải đưa ra lý do tại sao anh ta cần thực hiện một nghĩa vụ mà anh ta không hề coi đó là nghĩa vụ. Sau một thời gian, bệnh viện cuối cùng đã cho phép Leroy làm việc trong cộng đồng và quay trở lại viện trong thời gian nghỉ ngơi. Anh ta cũng được phép đi ra ngoài vào cuối tuần. Yochelson nhiều lần nhấn mạnh tầm quan trọng của việc sắp xếp thời gian, đặc biệt là vào cuối tuần. Vào một trong những ngày thứ Bảy đầu tiên đi chơi, cảm xúc đã chiếm ưu thế. Leroy không cảm thấy muốn làm gì nhiều và không lập kế hoạch. Sau khi thăm mẹ, anh ta đến trung tâm của khu vực tội phạm và ma túy. Dù thời tiết mùa xuân đầy lý tưởng nhưng anh ta không hề nghĩ đến việc chơi quần vợt và cũng không có hứng thú đến thăm bạn bè của gia đình. Anh ta lang thang bên các quán bar và dạo chơi khắp các sảnh hồ bơi, cảm giác như thể anh ta muốn say sưa nhậu nhẹt hơn bất cứ thứ gì khác. Anh ta dừng lại trước một trong những nỗi ám ảnh xưa kia của bản thân, tự từ chối với bản thân mình và quay trở lại với người mẹ. Vào Chủ nhật, anh ta uống một vài cốc bia, quay trở lại khuôn viên bệnh viện và bắt đầu tán tỉnh một bệnh nhân nữ. Khi những câu chuyện về tình dục ngày càng sôi nổi, Leroy cười toe toét và vỗ nhẹ vào hông cổ. Người phụ nữ đã sẵn sàng trao đi bất cứ thứ gì thì Leroy dừng lại, tư vấn về việc mình đang làm và quay trở lại phòng ngủ. Sáng thứ Hai, anh ta phàn nàn rằng bản thân không thể hứng thú với chương trình này. Anh ta tức giận với Yochelson vì cố gắng biến anh ta thành tay sai và cướp đi bản lĩnh đàn ông của anh ta. Anh ta thốt lên rằng sẽ không giống như “không có người da trắng”. Trong suốt chương trình, mỗi khi Leroy đưa ra vấn đề chủng tộc, anh ta đều tức giận và kiểm soát cho sự vô trách nhiệm của bản thân. Khi đó Yochelson là một “kẻ hư hỏng không hề tốt đẹp”.

LEROY KHÁM PHÁ RA RẰNG, Yochelson đang thực hiện một cuộc chinh chiến chống lại cảm giác tức giận - hoàn toàn trái ngược với phương pháp điều trị tâm thần trước đây của Leroy khi các bác sĩ khuyến khích anh ta bày tỏ sự tức giận của bản thân. Yochelson khẳng định rằng, một tội phạm tức giận đã gây ra quá nhiều thiệt hại nhằm “đả thông” cho cơn thịnh nộ của hắn. Bất cứ khi nào thế giới không đáp ứng anh ta, bất cứ khi nào anh ta không kiểm soát được tình huống, tội phạm sẽ có những phản ứng tức giận. Giận dữ là phản ứng theo thói quen mỗi khi anh ta nghĩ rằng bản thân đang bị đe dọa và điều này xảy ra nhiều lần hằng ngày trong cuộc sống. Khi một người có trách nhiệm tức giận, anh ta có thể xúc phạm người khác, suy nghĩ kém rõ ràng và kém hiệu quả hơn trong tất cả mọi công việc đang thực hiện vào thời điểm đó. Tuy nhiên, cơn giận dữ thường chỉ dừng lại ở mức đó. Đối với tội phạm, tức giận là một ác tính cần phải loại bỏ trước khi nó lây lan và gây ra tội ác. Leroy đã bị sốc khi Yochelson nói rằng hãy nuốt cơn giận của mình vào trong chứ không phải là giải phóng nó.

Yochelson khuyên Leroy rằng, trong thời điểm hiện tại, việc mạo hiểm bị ung nhọt đối với ai đó vẫn còn tốt hơn là bị nứt cả khối sọ.

Tuy nhiên, việc khơi thông và ngăn chặn đều không phải là giải pháp thích hợp. Điều cần phải làm với một tên tội phạm như Leroy là giúp anh ta có được cái nhìn thực tế về bản thân và thế giới, từ đó anh ta sẽ gặp ít rắc rối hơn và phản ứng theo hướng xây dựng khi mọi thứ diễn ra không như ý muốn. Những kẻ phạm tội dễ bị tác động phải học cách tìm ra lợi ích từ những lời chỉ trích, đối mặt với sự từ chối và lẩn lộn với những cú đấm của cuộc đời. Nhà bình luận Ben Stein đã thể hiện một cách cô đọng khi viết rằng cuộc sống đòi hỏi phải “lấy những cục u đau đớn ra và gọi chúng là những viên đường ngọt ngào”.¹

Nhưng những kẻ phạm tội còn cần phải làm nhiều hơn thế. Anh ta phải học cách lường trước các tình huống có thể tức giận và suy nghĩ trước về chúng. Ví dụ, nếu anh ta để xe ở một cửa hàng sửa chữa, theo kinh nghiệm anh ta biết rõ có thể phát sinh những rủi ro nào đó. Chiếc xe có thể không được sửa xong đúng giờ, không được sửa chữa, hóa đơn cao hơn dự kiến, sửa chữa sai bộ phận hoặc tệ nhất là nhân viên quản lý dịch vụ không thể tìm thấy chiếc xe trong bãi đậu xe. Một khách hàng có thể có những mong muốn thực tế, do đó tránh được cơn giận dữ. Anh ta có thể gọi điện để kiểm tra xem chiếc xe đã sửa xong hay chưa trước khi đến đó. Anh ta có thể yêu cầu ước tính số tiền phải thanh toán trước khi tiến hành sửa chữa. Anh ta có thể yêu cầu của hàng thông báo trước khi sửa chữa thêm bất kỳ bộ phận nào. Trên đường nhận xe, anh ta có thể tự nhắc nhở bản thân dù đã đề phòng nhưng vẫn có thể xảy ra sự cố. Điều này không có nghĩa anh ta sẽ là tấm thảm chùi chân cho người khác giẫm lên. Nhưng bằng cách lường trước các vấn đề, anh ta có thể ngăn chặn cơn tức giận. Nếu cần, anh ta có thể cứng rắn mà không tức giận. Nhà tâm lý học Paul Hauck đưa ra quan điểm rằng có thể sống mà không tức giận: “Hoàn toàn có thể nuôi dạy những đứa trẻ không nổi giận trong những tình huống kích động bình thường nhất”. Ông khẳng định, “Một người có thể vững chắc như Tảng đá Gibraltar và yên bình như một ngày nắng đẹp, có thể có cả hai tính cách trong cùng một thời điểm”.²

Người có trách nhiệm có thể không thực hiện các bước như vậy để tránh bùng nổ những cơn giận. Nhưng hậu quả đến từ cơn tức giận của anh ta thường ít tàn khốc hơn nhiều so với những gì xảy ra sau khi một kẻ phạm tội tức giận. Những kẻ phạm tội như Leroy khẳng định bản thân thông qua cơn tức giận, thường gây ra cái giá rất lớn cho những người khác. Leroy là ai nếu anh ta không thể kiểm soát mọi người? Cuộc sống là gì nếu những người khác không nghe theo mệnh lệnh và đoán trước được mọi ý muốn của anh ta?

Một ngày thứ Bảy, Leroy ghé qua căn hộ của bạn gái Jackie. Khi điện

thoại của cô ấy đổ chuông, anh ta đã giật lấy nó và nghe thấy một người đàn ông yêu cầu được nói chuyện với Jackie. Anh ta đưa điện thoại cho cô và đứng bên cạnh, cố gắng nghe cả hai đầu cuộc trò chuyện. Cô ấy cố gắng từ chối người gọi bằng cách giả vờ rằng anh ta đã gọi nhầm người. Leroy buộc tội cô nói dối về việc không biết người gọi là ai vì anh ta đã hỏi tên cô. Jackie phủ nhận điều đó và Leroy đủ tỉnh táo để bỏ qua việc đó. Tối hôm đó, họ đến một hộp đêm. Khi Jackie đang ở trong phòng dành cho nữ thì một cô gái ăn mặc sành điệu đề nghị Leroy cùng khiêu vũ. Jackie quay trở lại, và khi nhìn thấy người yêu đang thân mật trên sàn nhảy, cô ấy đã nổi cơn thịnh nộ khiến Leroy tuyên bố rằng không một “con chó cái” nào có thể bảo anh ta phải làm gì, đặc biệt là sau khi bị tất cả mọi gã trong thành phố mời gọi. Khi Jackie đứng dậy khỏi ghế để rời đi, anh ta quay lại và tát vào mặt cô. Đây là cách Leroy xử lý cuộc sống.

Leroy vẫn chưa từ bỏ quan điểm coi mình là vị vua thần thánh, cũng như không đặt mình vào vị trí của người khác. Anh ta mong đợi là “người đàn ông” của Jackie, là người duy nhất của cô ấy, bất kể anh ta có bao nhiêu người phụ nữ bên ngoài hay đối xử với cô ấy như thế nào đi nữa. Khi những người khác không đáp ứng mong muốn của Leroy, anh ta cảm thấy bị xúc phạm. Và vì vậy anh ta sống trong trạng thái giận dữ trong suốt cả cuộc đời. Để giúp anh ta trở nên thực tế hơn, Yochelson đã giới thiệu cho Leroy về “Định luật Murphy (Nếu có gì sai sót thì đó là thứ cần phải xảy ra). Leroy đã nghe một thành viên trong nhóm châm biếm rằng anh ta đã phát hiện ra một hệ quả của Định luật Murphy: Những điều anh ta hoàn toàn tin tưởng là không thể sai lầm cũng vẫn trở thành sai lầm. Trong suốt quãng đời còn lại, Leroy có thể cho rằng sẽ bị Murphy cản trở. Định luật Murphy chỉ là một công cụ. Các câu hỏi cơ bản sẽ được giải quyết trong suốt chương trình là: Leroy, anh là ai? Anh ảnh hưởng đến mọi người như thế nào? Anh muốn trở thành thứ gì? Anh mong đợi điều gì ở người khác?

Bất chấp những nghi ngờ về chương trình và việc liệu toàn bộ mọi thứ có xứng đáng hay không, Leroy hầu như không thấy sự lựa chọn nào ngoài việc gắn bó với chương trình đó. Tâm trạng của Leroy được ghi lại bởi những suy nghĩ anh ấy đã viết ra vào cuối buổi chiều thứ Sáu.

“Gần chiếc cổng đầu tiên nơi tôi dành một số buổi chiều ở đó, tôi thấy một anh chàng mình thường nói chuyện cùng”, Leroy báo cáo. “Tôi không biết tên của anh ta và nghi ngờ liệu anh ta có biết tôi hay không. Chúng tôi đã nói chuyện và rõ ràng là anh ta đã uống rượu và không cảm thấy đau. Tôi tự nghĩ rằng tất cả những người tôi tiếp xúc đều yêu thích điều gì đó và tận hưởng bản thân. Sau đó, tôi tự hỏi cuộc sống nghiêm túc có đáng giá khi nó chứa đầy sự cô đơn và không có niềm vui. Khi những chiếc xe xinh xắn rời khỏi khuôn

viên và đi qua chiếc cổng, tôi nghĩ những chiếc xe chỉ là một phần nhỏ trong số những gì một người nghiêm túc sở hữu cùng với nhà cửa, những đứa trẻ, những người vợ ngọt ngào, xinh đẹp yêu thương họ, người thân và bạn bè tôn trọng họ và rất nhiều những điều nhỏ bé nhưng đầy tuyệt vời khác. Sau đó, tôi cảm thấy cuộc đấu tranh của mình sẽ mang lại cho tôi những điều tuyệt vời đó, hoặc tôi có thể trở lại và chẳng đi đến đâu, nhưng Chúa ơi, tất cả những thứ đó thật là đau đớn”. Báo cáo của anh ta kết thúc với đoạn viết, “Tôi không biết tại sao, nhưng ngay bây giờ tôi cảm thấy muốn khóc. Vì vậy, tôi sẽ dừng lại và tiếp tục vào ngày mai. Tôi ghét cảm giác này, vì vậy hãy giúp tôi, Chúa ơi”.

Vấn đề tồi tệ nhất Leroy phải đối mặt trong thời kỳ đầu là những suy nghĩ tội ác tràn ngập trong tâm trí anh ta mỗi ngày khi vẫn là một tên tội phạm cố hữu. Rào cản duy nhất giữa anh ta và cuộc sống trên đường phố là nỗi sợ bị bắt giữ và lương tâm chai sạn. Những thứ này trước đây không quá mạnh mẽ và anh ta biết không thể dựa vào chúng trong tương lai. Yochelson bắt đầu dạy anh ta những cách thức để ngăn chặn suy nghĩ phạm tội. Phương pháp đầu tiên là xem xét hậu quả của việc hành động theo ý nghĩ. Trong công việc thư ký, Leroy khẳng định ông chủ có thành kiến với người da đen và sợ rằng anh ta sẽ bị gạt ra ngoài trong quá trình bổ nhiệm thăng chức. Mỗi ngày, anh ta đều có cái nhìn không tươi sáng về người sếp của mình khi ông ấy tỏ ra thờ ơ, nếu không muốn nói là đối nghịch, đối với anh ta trong khi thân mật với những nhân viên đều là người da trắng khác. Một ngày nọ, Leroy bị khiển trách vì đến muộn. Anh ta chưa từng gặp ai khác nói chuyện gay gắt như vậy. Anh ấy đã tự kiểm soát bản thân nhưng vẫn cố gắng tham gia cuộc họp nhóm và thể sẽ không nhận lấy “thứ khốn nạn từ tên khốn đó” nữa. Lần sau, anh ta sẽ để người đàn ông kia đạt được điều đó. Yochelson kiên nhẫn chỉ ra rằng, tuyên bố này đã kể câu chuyện về cuộc đời của Leroy. Nếu điều gì đó không diễn ra như mong muốn, anh ta sẽ dạy cho người kia một bài học. Nếu một tình huống tồi tệ xảy ra, anh ta sẽ khiến nó trở nên tồi tệ hơn. Anh ta luôn đòi hỏi công bằng nhưng lại đối xử bất công với người khác.

Yochelson chỉ ra, với một phong cách điển hình, Leroy đi đến kết luận chỉ sau vài tháng thực hiện công việc. Ông ấy cảnh báo Leroy sẽ gặp phải những tình huống đòi hỏi sự cố gắng hơn thế này rất nhiều. Trên thực tế, Yochelson khuyên những người phạm tội nên biết ơn những điều không theo ý muốn vì nó có thể giúp họ học cách đối phó với nghịch cảnh và được trang bị tốt hơn khi đối mặt với tình huống đó trong tương lai. Nếu Leroy nói với ông chủ rằng anh ta sẽ không chỉ làm ông ta tức giận, nhưng nếu ông chủ còn có định kiến về chủng tộc thì hành vi của Leroy cũng sẽ thúc đẩy định kiến đó. Hơn nữa, Leroy có thể gây ra những kẻ thù khác trong văn phòng và gặp

nhiều khó khăn hơn khi hoàn thành công việc. Anh ta có thể bị sa thải và mất việc làm. Quan trọng nhất, sự tức giận của anh ta sẽ mở ra một chuỗi sự kiện có thể dẫn đến việc phạm tội vì đó luôn là khuôn mẫu của anh ta. Lường trước hậu quả là một hình thức rắn đe. Sau đó, Leroy sẽ học được các khái niệm mới và từ đó tạo ra lá chắn bảo vệ tốt hơn khi xử lý những cách thức phản ứng cũ lặp lại. Anh ta sẽ hiểu được sự cần thiết của tư duy tầm xa, sự cần thiết của tinh thần đồng đội và tầm quan trọng của việc đặt mình vào vị trí của người khác. Nhưng cho đến lúc đó, điều quan trọng là phải trang bị cho anh ta những biện pháp rắn đe để sử dụng ngay lập tức. Giống như những kẻ phạm tội học cách loại bỏ cơn tức giận, anh ta cũng học cách loại bỏ suy nghĩ tội phạm từ trong trứng nước trước khi nó phát triển thành hoạt động tội phạm. Anh ta thực hiện điều này bằng cách chuẩn bị cho bản thân sẵn sàng trước bất kỳ nghịch cảnh nào.

Mark, một trong những người đàn ông có nhiều thay đổi tiến bộ nhất trong nhóm, báo cáo rằng anh và vợ của mình, Liz, đã lái xe lên núi để nghỉ lễ vào cuối tuần. Trong quá khứ, hai người từng có những cuộc tranh cãi, những lần im lặng kéo dài, những giọt nước mắt và những lời cáo buộc cay đắng mỗi khi ở bên nhau, đặc biệt là trong kỳ nghỉ. Những ngày cuối tuần và những chuyến đi đã hoàn toàn tan rã vì những sự cố nhỏ nhất bởi Mark luôn khẳng khái mọi thứ phải được thực hiện theo ý của mình. Anh ta cố gắng kiểm soát Liz, thậm chí đến mức quyết định xem cô nên gọi món gì trong thực đơn cho bữa tối. Lần này, Mark đã cố gắng lường trước mọi sai sót có thể xảy ra – lạc đường, chiếc xe bị hỏng hóc, bệnh tật, chỗ bẩn thỉu, thời tiết lạnh, mưa, cà phê không ngon, những người thiếu cân nhắc, quá đông người tại các cơ sở giải trí, người vợ muốn làm điều gì đó mà anh ta không có hứng thú, cô ấy di chuyển với tốc độ chậm hơn, cô ấy có kinh và từ chối quan hệ tình dục.

Điều này hoàn toàn mới mẻ đối với Leroy, một người rất ít khi lên kế hoạch cho điều gì đó ngoại trừ các vụ cướp ngân hàng. Trong chương trình này, anh ta được chỉ dạy không chỉ suy nghĩ về các sự kiện trong tương lai mà còn về những suy nghĩ trong tương lai của anh ta. Yochelson nhấn mạnh tầm quan trọng của việc chú ý đến những suy nghĩ của bản thân.

Mùa hè đang đến gần và những ngày nắng nóng và oi bức bắt đầu. Pete, một thành viên khác của nhóm, cho biết đã “chóng mặt vì ham muốn” khi anh ta nhìn chằm chằm vào những người phụ nữ trẻ mặc quần đùi, áo dây và bikini. Anh ta đối chiếu “con thú cái tươi tốt” trên ban công tầng ba đối diện với người vợ “già nua” của anh ta - một người thực sự không già cũng không xấu. Anh ta nhận ra bản thân đang suy nghĩ theo hướng này và báo cáo với Yochelson rằng anh ta đã dừng lại việc đó. Nếu cho phép điều đó tiếp tục,

anh ta sẽ tưởng tượng về hình ảnh người hàng xóm khóa thân và sẽ “hành hạ cô ấy bằng những cách thức cô ấy chưa bao giờ được trải qua trước đây”. Từ kinh nghiệm trong quá khứ, anh ta biết rằng bản thân sẽ vượt ra ngoài sự tưởng tượng, đi lang thang trên hành lang, tìm kiếm một cơ hội may mắn để ga gắm cô ấy và kéo cô ấy vào một nơi nào đó để xé quần áo của cô và thỏa mãn dục vọng của mình.

Leroy rất ấn tượng khi Pete có thể chấm dứt suy nghĩ đó nhanh chóng đến vậy. Tuy nhiên, Leroy chỉ ra rằng có những lúc anh không có thời gian để suy nghĩ về hậu quả. Hơn nữa, anh ta không thể lường trước được mọi thứ bản thân sẽ nghĩ đến, chứ chưa nói đến việc thực hiện. Phải có một cách hiệu quả hơn để giải quyết những ham muốn trước mắt của anh ta. Làm thế nào anh ta có thể nhanh chóng chấm dứt suy nghĩ về những thú vui dùng thuốc lắc khi những suy nghĩ đó dường như luôn bất ngờ tấn công anh ta? Yochelson cho rằng, có lẽ cách tốt nhất để đối phó với những suy nghĩ về ma túy hoặc các hành vi vi phạm khác chỉ đơn giản là tự hỏi bản thân xem liệu chúng có đáng để anh ta vứt bỏ cuộc sống và quay trở lại hố bùn trước đây hay không. Nếu Leroy trả lời không thì anh ta có thể hướng suy nghĩ của mình sang một nơi khác. Leroy này đã thử thực hiện như vậy.

Tại văn phòng, Leroy nhìn thấy một phụ nữ trẻ lấy chiếc dầm ra khỏi chân bằng một chiếc kim tiêm từ ống tiêm. Ngay lập tức anh nghĩ đến ma túy. Anh ta đã đối phó với suy nghĩ này bằng cách nhắc nhở bản thân rằng “ma túy là cái chết, sau đó nghĩ về một thứ khác.

Pete báo cáo phát hiện một đôi găng tay cao su nằm trên giá trong phòng khám của một bác sĩ. Anh ta nghĩ đến việc đeo chúng vào, tóm lấy cô y tá và hãm hiếp cô ta. Ngay lập tức, Pete dừng dòng suy nghĩ này lại và bắt đầu suy nghĩ về những vấn đề trong công việc. Một người đàn ông khác cho biết đã đi ngang qua một cửa hàng bán rượu lúc ra ngoài mua sữa. Anh ta tự dặn mình, “Hãy tập trung vào việc đi mua sữa”. Một ý nghĩ đối với một người có trách nhiệm có thể là động lực cho những kẻ phạm tội với một kế hoạch chi tiết và biến nó thành hành động.

Cuối cùng, Yochelson dạy mỗi người trong số những người đàn ông này cách thức tự kiểm soát bản thân, một quy trình ngăn chặn mà ông ấy đã liên tục nhắc tới. Yochelson cầm một chiếc gương đến gần Leroy, dụi mũi của anh ta vào thứ chất nhờn của quá khứ. Bây giờ đã đến lúc Leroy giữ nó cho riêng mình. Tổ chức Alcoholics Anonymous yêu cầu các thành viên tiến hành “tìm kiếm hành trang đạo đức”. Tương tự như vậy, nếu tội phạm không có thói quen suy ngẫm về cuộc sống của bản thân, anh ta sẽ không tiến bộ vì có rất ít động cơ thay đổi.

Khắc sâu nỗi sợ hãi và cảm giác tội lỗi là điều cần thiết để thay đổi bất

cứ khi nào họ thúc đẩy sự quan tâm của người khác cũng như khi đưa ra quyết định có trách nhiệm. Leroy biết rõ nỗi sợ hãi sờn gai ốc và thất vọng trong bụng mỗi khi anh ta đến gần hiện trường vụ án và rời khỏi nơi đó để tìm lối thoát cho bản thân. Lương tâm duy nhất anh ta biết đến là cảm giác hối hận nhất thời khi nhận ra mình đã làm tổn thương hoặc gây ra nỗi thất vọng cho ai đó. Leroy có thể loại bỏ bất cứ điều gì ra khỏi tâm trí trong khoảng thời gian đủ lâu để thực hiện tất cả mọi việc anh ta mong muốn. Những tội phạm cần phải rút ra bài học rằng nỗi sợ hãi tạo nên cuộc sống. Một số người ăn kiêng vì sợ hãi. Họ tập thể dục vì sợ hãi và lái xe an toàn vì sợ hãi. Sợ hãi là động cơ để làm tốt hơn. Vì sợ làm tổn thương người khác nên mọi người thường đề phòng trước khi hành động. Lo sợ cho tương lai nên một người sẽ thực hiện tất cả mọi thứ phải làm cho gia đình và bản thân. Anh ta mua bảo hiểm nhân thọ, tiết kiệm tiền, lên lịch khám sức khỏe, bảo dưỡng xe. Leroy được bảo rằng nếu làm tổn thương ai đó hoặc hành động thiếu suy nghĩ, anh ta sẽ phải trải qua cảm giác tội lỗi. Không có cảm giác sợ hãi và mặc cảm, anh ta không bao giờ có thể sống có trách nhiệm. Nỗi sợ hãi và cảm giác tội lỗi của Leroy sẽ chỉ lớn lên khi suy nghĩ thiếu trách nhiệm của anh ta bị soi xét, sau đó đấu tranh để nắm bắt các khái niệm điều chỉnh và cuối cùng là đưa chúng vào thực tế.

Leroy tin rằng một khi học được cách chịu trách nhiệm thì anh ta sẽ không phải lo lắng. Tuy nhiên, Yochelson cảnh báo rằng chỉ khi chết đi thì anh ta mới không còn cảm thấy căng thẳng. Qua những trải nghiệm mới, Leroy đã hiểu được ý đồ của vị bác sĩ. Anh ta bắt đầu lo lắng về công việc vì anh ta đã xử lý ít yêu cầu vào tháng 11 hơn so với tháng 10. Mọi việc không chỉ có vậy, hay việc ông chủ luôn làm phiền anh ta. Liên tục bị gián đoạn, những đồng nghiệp không đủ năng lực hỏi những câu hỏi sơ sài, thời hạn không hợp lý, bị tạm dừng liên tục khi những người ở các cơ quan khác tra cứu thông tin không chính xác khiến anh ta phải làm lại công việc. Leroy phàn nàn rằng tất cả những điều này thật vô nghĩa. Sẽ có một tia nắng khi vấn đề được giải quyết, và sau đó những đám mây dường như sẽ tan đi - một ngày khác, một loạt vấn đề khác lại xảy ra. Leroy muốn chửi thề những thứ đó. Tại sao anh ta phải bận tâm? Tại sao anh ta phải lo lắng? Nếu đây là cuộc sống, nó không phải là thứ anh ta mặc cả. Yochelson đã kiên nhẫn thực hiện những việc mà ông ấy từng làm rất nhiều lần trước đó. Ông ấy hỏi Leroy có phương án thay thế nào hay không. Mọi công việc đều có khó khăn của nó, Yochelson cũng có vấn đề riêng với St. Elizabeths. Cuộc sống đầy rẫy những vấn đề. Điều duy nhất có thể mong đợi là trước khi một vấn đề được giải quyết, một vấn đề khác sẽ lại bất ngờ xuất hiện. Leroy có muốn quay trở lại với cuộc sống xô bồ, cầm cự và heroin không? Anh ta còn muốn tự sát hay không? Nếu không, cách duy

nhất là tiếp tục và làm những gì phải làm.

Chương trình này đòi hỏi rất nhiều sự kiên trì bởi cuộc sống vốn dĩ luôn đòi hỏi đức tính đó. Nhưng đây cũng chính là phẩm chất còn thiếu ở Leroy. Anh ta mãi mong đợi đạt đến đỉnh cao của thành tích mà không thực hiện các bước khởi đầu và luôn tức giận khi điều đó không xảy ra. Cuộc sống của anh ta luôn là những tình huống khẩn cấp nhưng đều do anh ta tự mình tạo ra. Không có mục tiêu, chỉ có một loạt các cuộc chinh phục liên tục được thực hiện để củng cố một hình ảnh bản thân đã bị thổi phồng nhưng không hề chắc chắn. Leroy không thể nhìn thấy chút ánh sáng hy vọng nào trong con đường ấy. Anh ta không thể hiểu tại sao mọi người lại làm việc và làm việc và làm việc mà không hề có sự đảm bảo tất cả sẽ thành công. Anh ta đòi hỏi một sự bảo đảm rằng bản thân sẽ không thất bại, và nếu thất bại xảy ra thì điều đó có nghĩa là anh ta kém cỏi hơn so với tất cả mọi thứ anh ta từng thực hiện. Anh ta khẳng định, “Dù có vì lý do này hay lý do khác, tôi cũng không thể rơi vào tình huống có khả năng thất bại”. Vì không có sự đảm bảo đạt được thành công nên Leroy bắt đầu nghi ngờ mọi thứ. “Mục đích của tất cả những thứ đó là gì?” – anh ta đặt câu hỏi. “Ngày nào cũng giống như bạn phải khoác lên mình bộ áo giáp để chiến đấu. Nó quá nhiều áp lực”.

Dù Leroy tỏ ra nghi ngờ, tuy nhiên, bệnh viện vẫn cho rằng anh ta đang làm rất tốt và cho anh ta ra viện theo diện có điều kiện. Trước thời điểm này, anh ta đã thực sự đắm mình vào chương trình của Yochelson và sẽ tiếp tục tham gia các cuộc gặp mỗi ngày. Mặc dù có một chút phấn khích nhất thời khi được ra khỏi bệnh viện, nhưng Leroy vẫn thấy mình đang ở trong một nhà tù – nhà tù của một chương trình yêu cầu thực hiện những gì anh ta coi là sự hy sinh cực độ. Tất cả những gì anh ta có thể nhìn thấy là sự thiếu thốn, chứ không phải cơ hội để bắt đầu lại cuộc sống. Anh ta gặp lại vợ con, những người mà anh ta đã bỏ rơi từ nhiều năm trước. Nhưng nỗi băn khoăn vẫn còn đó, cuộc sống là gì? Ngày qua ngày, đó là công việc, gia đình và chương trình.

Leroy than thở rằng tất cả những gì anh ta có thể thoát khỏi nhờ chương trình này là những cơn đau đầu, đau bụng và mệt mỏi triền miên. Anh ta đã đạt đến mức nói ra những gì bản thân luôn nói ra suốt cả cuộc đời khi mệt mỏi vì điều gì đó: “Mẹ kiếp”. Tại thời điểm này, anh ta đã loại trừ được tính cách tội phạm, nhưng không loại trừ được những thứ khác. Sau khi làm thêm vào một ngày thứ Bảy, Leroy về nhà vào buổi chiều và thấy vợ anh ta, Mary, vẫn chưa đi mua sắm về. Anh ta đi bộ xuống phố và bắt đầu trò chuyện với một số kẻ nghiện rượu trong khu vực. Khi họ đang nói chuyện, những người bạn của Mary đã gọi điện cho anh ta và đề nghị đưa anh ta về nhà, chê bai anh ta khi lựa chọn những người bạn kém cỏi kia. Leroy trả lời rằng anh ta cảm thấy Cô đơn. Thấy Mary vẫn chưa về nhà, anh ta gõ cửa nhà bà chủ nhà và bà

ấy đã mời anh ta cùng tham gia một bữa tiệc. Leroy uống một hay hai ly gì đó và nhìn vào mắt một cô gái trẻ dường như ở độ tuổi đôi mươi. Cô gái biết anh ta đang dõi theo cô và nhanh chóng đến gần anh ta. Họ tán tỉnh nhau. Anh ta rúc vào bờ má cô gái, sau đó đặt lên môi cô một nụ hôn và cuối cùng kéo cô vào phòng ngủ, đóng lại cánh cửa phía sau lưng họ. Sau khi ôm ấp và hôn nhau, họ cởi quần áo, và cô gái bắt đầu vuốt ve Leroy, khen ngợi anh ta có một thân hình tuyệt vời và đáng ngưỡng mộ. Với những cử chỉ điên cuồng, họ đã quan hệ tình dục với nhau rồi mặc lại quần áo. Đúng lúc Leroy quay trở lại bữa tiệc thì thấy vợ anh ta vừa xông vào cửa để tìm anh ta. Mary không buộc tội anh ta nhưng anh ta tức giận vì “lẽ ra cô ấy không nên kiểm tra tôi”. Leroy không thấy bất kỳ sự tai hại nào trong mối quan hệ hẹn hò này. Anh ta tuyên bố có quyền được “thả cửa”. Yochelson lại nhìn nhận điều đó theo một cách nhìn khác khi hỏi Leroy rằng liệu những phút quan hệ tình dục chóng vánh với một người qua đường có đáng để anh ta mạo hiểm mất đi vợ con và sự ổn định của cuộc sống mà anh ta đang cố gắng xây dựng hay không. Anh ta không hề thiếu thốn trong đời sống tình dục. Hầu như đêm nào anh ta cũng làm tình với vợ của mình. Cuối cùng, Yochelson nhắc nhở Leroy rằng một khi anh ta tạo ra một ngoại lệ cho bản thân thì đó sẽ chỉ là khởi đầu. Mỗi khi anh ta nói “mẹ kiếp” vì một cảm giác không hài lòng nhất thời có nghĩa là anh ta đã suýt vứt bỏ toàn bộ nỗ lực trở thành một người có trách nhiệm. Đó là một vấn đề về sự lựa chọn và ý chí của anh ta. Leroy trở nên nghiêm khắc, thừa nhận sai lầm và than vãn rằng anh ta là một trường hợp vô phương cứu chữa. Yochelson vẫn tiếp tục kiên trì. Ông ấy nhắc nhở Leroy rằng chỉ cần nói “Tôi không thể khi không muốn làm điều gì đó. Vị bác sĩ hỏi, “Anh là một người dùng cảm hay một kẻ hèn nhát?” Sau đó, anh ta hỏi Leroy rằng liệu anh ta có muốn tiếp thu những lời chỉ trích như một người đàn ông và cải thiện hay sẽ chối bỏ và đổ lỗi cho người khác.

Trong chương trình của Yochelson, chủ đề về tội phạm gây thương tích cho người khác luôn là thứ chưa thể giải quyết. Leroy biết thế nào là đau thương khi nhà riêng của anh ta bị trộm đột nhập. Anh ta biết đau thương là gì khi con trai mình bị một cậu bé dùng dao đe dọa. Tuy nhiên, anh ta chưa bao giờ nghĩ mình đang khiến người khác bị tổn thương. Anh ta đánh đồng tổn thương với việc lấy máu của người khác, một điều mà anh ta hiếm khi thực hiện. Nhưng anh ta hoàn toàn không để ý đến quyền và cảm xúc của người khác. Một người trong nhóm phản ánh: “Tôi có cảm tình với người khác. Nếu tôi nhìn thấy những người bị mắc kẹt trong một ngôi nhà đang cháy thì tôi sẽ cảm nhận được sự kinh hoàng nhất định”. Người đàn ông tiếp tục, “Và tôi thực sự không có bất kỳ cảm giác nào với những người tôi đã làm tổn thương. Nếu tôi cưỡng hiếp một phụ nữ, tôi sẽ không có bất kỳ một tích tắc nào cảm

nhận về nỗi đau đớn hay thống khổ mà người đó chịu đựng. Tôi không thể giải thích sự mâu thuẫn giữa nỗi đau của tôi đối với những người trong tòa nhà đang cháy cũng như sự vô cảm đối với các nạn nhân đó. Tôi nghĩ điều đó là do khi sở thích và thú vui của bản thân được quan tâm, cảm xúc của tôi dành cho người khác sẽ tự động bị kìm hãm và bị loại bỏ đến mức hoàn toàn không còn. Tôi không biết. Tôi chỉ biết rằng nếu tôi có thể nhận thức được nỗi đau khổ của các nạn nhân do tôi gây ra thì họ sẽ không phải là nạn nhân của tôi”.

Hiểu được điều gì đã gây ra nỗi đau thương cho người khác là một yếu tố quan trọng để có thể hiểu được người khác. Trong suốt chương trình, Leroy đã trải qua những lần sóng nhận thức mới và sau đó là sự ghê tởm về những thiệt hại do anh ta gây ra trong gần ba thập kỷ khi là một tội phạm. Ngoài đau khổ về thể xác và thiệt hại tài chính, những thương tích đó còn dẫn đến tổn thương về mặt tinh thần, đến bầu không khí sợ hãi được tạo ra sau khi một tội ác được thực hiện cùng những gián đoạn trong cuộc sống. Một hành vi bạo lực nhỏ bé cũng có thể gây ra những ảnh hưởng sâu rộng. Nếu một người trả tiền bữa ăn bằng một tấm séc giả thì doanh nghiệp sẽ chịu những thiệt hại trực tiếp. Tuy nhiên khách hàng cũng bị thiệt hại vì nếu quá nhiều tổn thất tương tự xảy ra thì ban quản lý sẽ từ chối thanh toán bằng séc và khách hàng sẽ phải thanh toán bằng tiền mặt hoặc thẻ tín dụng. Hơn nữa, do những chi phí tổn thất sẽ do chính những người khách hàng phải gánh vác nên mẹ của người vi phạm sẽ phải chi trả nhiều tiền hơn tại chính nhà hàng đó. Một trong những người thuộc nhóm của Yochelson đã thực hiện các vụ trộm và một vài vụ đánh nhau. Tuy nhiên, anh ta đã không đánh nhau hay thực hiện bất kỳ vụ trộm nào trong thời gian gần đây. Anh ta khẳng định mình không phải là một kẻ phạm tội vì anh ta “chỉ sử dụng ma túy”. Yochelson chỉ ra rằng không gì có thể cho thấy được những tổn thương mà người đàn ông này đã gây ra khi buôn bán ma túy. Tên tội phạm có nhớ lại rằng một trong những người mua heroin đã đến một cửa hàng, khùng bố khách hàng và bắt một người phụ nữ ngồi sau quầy thu ngân. Tuy nhiên, anh ta chưa bao giờ suy nghĩ về những điều này hay những tổn thương khác do hành vi buôn bán ma túy của bản thân gây ra.

Thói quen đổ lỗi cho người khác của tội phạm là một trở ngại dai dẳng cho quá trình thay đổi. Yochelson nói với Leroy rằng những gì người khác đã làm không tạo ra khác biệt nào trong chương trình này. Chỉ những gì anh ta thực hiện mới là điều quan trọng. Anh ta có tạo ra những tình huống tồi tệ hay không? Anh ta có làm cho tình huống vốn đã tồi tệ trở nên tồi tệ hơn do sự tức giận hoặc phán xét sai lầm của bản thân hay không? Anh ta cần phải đánh giá bản thân trước khi chỉ trích người khác. Nếu người vợ cư xử không biết điều

thì vấn đề quan trọng là cách thức phản ứng của anh ta. Nếu anh ta không hoàn thành thời hạn trong công việc vì sự kém cỏi của người khác, điều quan trọng không phải là khuyết điểm của người kia mà là cách anh ta giải quyết tình huống. Ngay cả khi anh ta bị tấn công dù không hề khiêu khích thì trọng tâm trong cuộc họp nhóm sẽ là suy nghĩ của anh ta về kẻ tấn công mình. Leroy và những người khác hoàn toàn phải chịu trách nhiệm về việc thay đổi cuộc sống của chính họ. Đổ lỗi cho hoàn cảnh là điều vô ích và chỉ là một hành vi trút giận. Một trong những học viên của chương trình phản ánh, “Khi nhìn lại toàn bộ cuộc sống của mình và thấy toàn bộ tác hại đã gây ra thì chính bạn phải tạo ra một cuộc sống mới cho chính mình. Không ai khác có thể làm điều đó thay cho bạn”.

Khi Leroy học được những cách suy nghĩ và hành xử mới, anh ta sẽ dần dần thoát khỏi vũ trụ riêng tư của bản thân để bước vào một thế giới của sự sẻ chia, làm việc theo nhóm, lòng trung thành và sự tin tưởng. Thái độ của anh ta chuyển từ “Hãy đi làm phiền mọi người khác, trừ tôi ra” sang “Tôi phải học cách chia sẻ. Tôi thậm chí không biết điều đó có ý nghĩa là gì”. Anh ta dần từ bỏ sự kiêu hãnh đơn độc của bản thân để khám phá sự cho đi và nhận lại trong các mối quan hệ. Trong cuộc họp nhóm, anh ta tìm hiểu thế nào là một cuộc thảo luận và thấy rằng có thể bày tỏ sự không đồng tình với ý kiến của một người không xúc phạm anh ta. Anh ta đã học cách lắng nghe. Trước đây, Leroy không nghĩ rằng ai đó có thể dạy anh ta về bất cứ điều gì bởi anh ta luôn luôn biết tất cả mọi thứ. Đầu tiên là trong nhóm, sau đó là tại nơi làm việc và với gia đình, anh ta bắt đầu tìm hiểu và thực hành những cách ứng xử văn minh. Anh ấy trở thành một thành viên trong nhóm thay vì đòi hỏi làm trưởng nhóm.

Khi Leroy đi theo con đường mới này trong cuộc đời, những sự kiện bình thường xảy ra mỗi ngày cũng gợi lên những ký ức về quá khứ tồi tệ của anh ta. Leroy và Mary đã thảo luận về các ưu tiên khi sửa chữa căn hộ của họ. Do cả hai đều đang làm việc nên họ có thể dành dụm hơn 500 đô la để thực hiện dự án của cả hai. Nhưng họ cần quá nhiều thứ, quyết định mua một chiếc ghế sofa dài, một vài chiếc ghế tựa và những loại bóng đèn, hay một số màn che và bàn cà phê là những lựa chọn khó khăn. Họ liệt kê từng mặt hàng dự tính sẽ mua và ước tính mức giá của nó. Sáng hôm sau, khi bắt xe buýt đi làm, Leroy mãi mê suy nghĩ về cuộc thảo luận. Anh ta nhăm nhăm với chính mình khi nghĩ về cách mà anh ta từng “mượn” những đồng tiền lương vất vả mới kiếm được của Mary để khoe khoang giả tạo và chi tiêu cho ma túy cũng như những người phụ nữ khác. Anh ta thở hắt khi nhận ra những gì họ có thể sở hữu trong thời điểm hiện tại nếu là một người có trách nhiệm trong quá khứ.

Hai học viên từng tham gia chương trình này trong thời gian dài hơn cũng báo cáo những phản ánh nghiêm túc xuất phát từ những tiến bộ hiện tại của bản thân. Pete đã đạt được mức doanh số rất tốt và được thăng chức. Giờ đây, anh ta được ban quản lý ủy quyền để tham dự hội nghị tại một khu vực khác. Pete cầm danh bạ để tra cứu số của hãng hàng không để đặt chỗ. Khi lướt ngón tay kéo xuống trang, anh ta nghĩ đến những cuộc điện thoại tục tĩu mà anh ta từng thực hiện với các nhân viên tại gần như tất cả các hãng hàng không khi cố gắng tìm một nữ nhân viên để nói chuyện tình dục. Trong cuộc gọi đó, anh ta sẽ ở đầu dây bên kia, thủ dâm và mơ tưởng. Khi những hồi ức này lướt qua tâm trí Pete, anh ta đã thấy một cảm giác ghê tởm đến buồn nôn.

Tony nói về trải nghiệm đọc một cuốn sách tâm lý học trong thư viện khi anh ta đã ra tù và tham gia một khóa học bán thời gian. Anh ta báo cáo với một giọng điệu đầy thỏa mãn rằng bản thân đã tiếp thu được một lượng lớn kiến thức nhờ vào thời gian tập trung suốt hai giờ đồng hồ. Đầu anh ta đang tràn ngập rất nhiều ý tưởng và anh ta đang sôi sục đầy nhiệt huyết. Tuy nhiên, anh ta nhớ rằng trước khi vào tù, thói quen đi đến thư viện của anh rất khác. Anh ta hiếm khi có thể ngồi yên trong hai giờ, và khi anh ta lên thư viện, chỉ có mười lăm phút được dành cho việc học tập. Thời gian còn lại, tâm trí anh ta ở trên những con phố hoặc nhìn chằm chằm vào chân hoặc ngực của các cô gái. Anh ta cũng thừa nhận mức độ hoang phí hàng nghìn đô la của bản thân trong khoảng thời gian đó, số tiền mà cha mẹ của anh ta phải tiết kiệm trong nhiều năm liền để cho anh ta học đại học.

Vài năm trước khi gặp Yochelson, Leroy từng tham gia điều trị bằng liệu pháp tâm lý, trong đó nhà trị liệu thăm dò tâm trí vô thức của anh ta và tìm kiếm những phức cảm tiềm ẩn. Anh ta cũng tham gia các chương trình mà ở đó anh ta sẽ được khen thưởng hoặc bị trừng phạt vì hành vi của mình. Chương trình của Yochelson không phức tạp như phương pháp phân tâm trị liệu nhưng cũng không đơn giản như phương pháp thay đổi hành vi. Anh ta thấy được ý nghĩa trong các khái niệm và có thể nhận ra sự tiến bộ khi cho phép chúng dẫn dắt bản thân. Anh càng học hỏi được nhiều điều, hiện tại càng tương phản rõ rệt với quá khứ và anh ta càng thấy cần phải học hỏi thêm những thứ mới mẻ. Leroy rất ngạc nhiên khi phát hiện ra bản thân hầu như không hiểu được việc đưa ra quyết định có trách nhiệm là như thế nào. Anh ta là một trong những người không thích đặt câu hỏi, vì như vậy là thừa nhận sự nhọc nhằn bản thân là kẻ thiếu hiểu biết. Anh ta không cần lên kế hoạch trước ngoại trừ âm mưu gây án. Anh ta nhớ lại, “Tôi đã nghĩ về ngày mai, rồi ngày mai”. Giờ đây, anh ta bắt đầu nhận ra rằng thừa nhận sự thiếu hiểu biết là một việc làm khôn ngoan hơn là giả vờ biết tất cả. Leroy bắt đầu cân nhắc các hướng hành động thay thế và những hậu quả ngắn hạn và dài hạn.

Có rất nhiều chương trình khác nhau nhằm dạy cho những người phạm tội cách thức đưa ra quyết định cũng như tiếp thu những kỹ năng khác. Tuy nhiên, những chương trình đó lại tập trung giải quyết vấn đề và cảm xúc theo tình huống, chứ không phải các mô hình tư duy phổ biến. Chương trình của Yochelson được xây dựng nhằm giúp tội phạm thay đổi hoàn toàn nhờ quá trình học hỏi cách thức suy nghĩ và hành động hoàn toàn mới, để từ đó áp dụng trong suốt cuộc đời anh ta. Leroy tiếp tục ngạc nhiên trước sự chú ý to lớn của bản thân đến những chi tiết nhỏ bé. Ví dụ: Anh ta báo cáo rằng thỉnh thoảng anh ta đút 25 xu vào trụ điện thoại công cộng thay vì 20 xu vì không muốn tốn thời gian để chờ đợi một vài đồng tiền lẻ còn thừa. Yochelson đã phát triển mô hình này thành một chủ đề chính để thảo luận - quan điểm của tội phạm về tiền bạc. Leroy chưa bao giờ coi trọng tiền bạc. Đồng 5 xu, 25 xu hay thậm chí là 1000 đô la cũng không có quá nhiều ý nghĩa. Số tiền qua tay anh ta trong một vài tuần còn nhiều hơn số tiền mà hầu hết mọi người kiếm được trong nhiều năm liền. Để quản lý tiền bạc, trước tiên Leroy sẽ phải theo dõi nó. Một lần nữa, đó là vấn đề đi từ tình huống cực đoan này đến tình huống cực đoan khác, từ việc phung phí hàng nghìn đô la đến nhắm đếm từng xu một. Thiết lập kỷ luật tiết kiệm mới là điều quan trọng, chứ không phải việc công ty điện thoại có thu được thêm năm xu trên trụ điện thoại công cộng hay không. Trong chương trình này, hành vi phá vỡ sự hoàn thiện dù là nhỏ nhất cũng sẽ trở thành một vấn đề to lớn, ngay cả khi điều đó không làm bất kỳ ai bị tổn thương. Một trong những người đàn ông tham gia nhóm này đã ăn giảm bông thay vì gà tây vào ngày Lễ Tạ ơn. Khi được một người bạn hỏi có thích món gà tây hay không, anh ta đã trả lời rất thích. Đây là một lời nói dối, một lời nói dối khẳng định bình thường nhưng lại là điều mà kẻ phạm tội không có đủ khả năng thực hiện. Leroy và những người khác trong nhóm đã nói dối trong suốt cả cuộc đời, ngay cả khi dường như chẳng có lợi ích gì. Một lời nói dối sẽ dẫn đến một lời nói dối khác. Để phá hủy khuôn mẫu này, những người phạm tội này phải duy trì tính liêm khiết. Thành viên cùng nhóm của Leroy có thể đã trả lời, “Năm nay món ăn sẽ là giảm bông”. Kỷ luật trong việc hoàn toàn trung thực cũng quan trọng giống như kỷ luật tính toán đến từng đồng xu.

LEROY đã trải qua những thăng trầm trong quá trình thay đổi của bản thân và tất cả những người đàn ông khác cũng vậy. Khi anh ta ngày càng đạt được nhiều thành tựu trong thế giới có trách nhiệm thì suy nghĩ quay đầu trở lại ngày càng trở nên khó khăn. Anh ta xem cuộc sống trước đây là một gian đoạn sống nhưng tồi tệ hơn cả cái chết. Đúng là việc đáp ứng các thời hạn trong công việc, lo lắng về các hóa đơn, cân đối sổ sách, chịu đựng những căng thẳng khi nuôi con và tìm ra sự khác biệt với vợ không phải là những điều

quen thuộc với anh ta. Đã có những khoảng thời gian tủi thân và rời khỏi chương trình – một ngụm rượu sherry, sau đó là một cốc rượu Scotch, nghỉ việc ở nhà vào một ngày mà anh ta không cảm thấy muốn đi làm, tát Mary trong một cơn tức giận vì cô ấy đã tiêu quá nhiều tiền. Tuy nhiên, Leroy đều học được những bài học sau mỗi lần rời đi đó. Yếu tố củng cố quan trọng nhất trong quá trình thay đổi là tuân thủ chương trình, anh ta đã đạt được những mục tiêu mới mà bản thân đặt ra. Leroy và Mary mua một căn nhà nhỏ mà Leroy rất tự hào. Sau khi đối mặt với sự chậm trễ trong quá trình đảm bảo tài chính và sau đó là những vất vả khi thay đổi nơi , anh ta lao vào sửa chữa nơi này, dành mọi thời gian rảnh rỗi để trát, sơn, dọn dẹp và làm việc trên sân nhà. Việc chăm sóc vườn rau gần như trở thành nỗi ám ảnh. Sau nhiều tháng lao động chân tay, cuối cùng anh ta đã có thể nói, “Ngay khi ông đến với góc phố ấy thì ông sẽ thấy ngôi nhà nổi bật của gia đình tôi”. Nhưng nhiều dự án khác vẫn tiếp tục – sửa chữa hàng rào, mở rộng khu vườn, che phủ bãi cỏ phía trước và sơn phòng ngủ.

Cuộc sống gia đình của Leroy ngày càng trở nên có ý nghĩa hơn. Những đứa con của anh ta đã đến gần tuổi vị thành niên và tìm đến anh ta để xin phép và xin những lời chỉ bảo. Anh ta cố kìm lại những giọt nước mắt vì sung sướng khi Tommy tiếp sức cho đội bóng trường mình để giành chiến thắng trong sự cổ vũ động viên của người hâm mộ. Leroy luôn tin rằng anh ta phải sở hữu nhiều hơn một người phụ nữ bởi nếu không anh ta không phải là đàn ông thực thụ. Nhưng anh ta bắt đầu thay đổi suy nghĩ của mình về điều này.

Một ngày nọ, Leroy báo cáo trước cả nhóm rằng một “thứ trông rất quyến rũ” đang đợi ở trạm xe buýt. Nhận thấy bản thân đang có suy nghĩ, “Cô ta sẽ là một tác phẩm tuyệt vời để chiếm hữu”, anh ta chuyển hướng ánh mắt của mình, sau đó lên xe buýt và vùi đầu vào tờ báo. Cô gái đó đi xuống lối đi, ngồi xuống bên cạnh và cọ đùi mình vào đùi anh ta. Leroy nhấc chân ra và đáp lại cuộc trò chuyện một cách lịch sự. Quyết định duy trì mọi thứ một cách nhẹ nhàng, anh ta cùng trò chuyện với cô gái về thời tiết và sự cố xe buýt. Khi xuống xe, anh ta nghĩ mình là một “tên gốc chết tiệt” vì đã không xin số điện thoại của cô gái đó. Nhưng khi bước đến tòa nhà văn phòng của mình, anh ta nhìn thấy hình ảnh của Mary, một người đã vì anh ta mà phải chịu đựng rất nhiều trong quá khứ. Giờ đây, cô ấy bắt đầu tin tưởng anh, lên kế hoạch cho một cuộc sống với anh với tư cách là người chồng của cô và là người cha của hai đứa con trai. Anh ta cảm thấy xấu hổ vì những suy nghĩ của mình về cô gái trên xe buýt và vùi đầu vào công việc chất đống trên bàn làm việc.

Khi mọi thứ tiếp tục diễn ra tương đối suôn sẻ ngôi nhà của mình, Leroy nhận thấy bản thân ít suy nghĩ về những người phụ nữ khác và nhìn ngắm họ cũng ít hơn. “Tôi đã nhìn một lần và không cho phép mình nhìn lại”, anh ta báo

cáo. “Tôi sẽ không bao giờ để bản thân tự do. Kiểm soát được bản thân khiến tôi cảm thấy tốt hơn.”.

Leroy tin rằng anh ta đã phải trải qua quá nhiều thứ trong quá khứ và hiện tại đang làm việc chăm chỉ để có được một hồ sơ trong sạch. Làm việc chăm chỉ sẽ mang lại kết quả – sự thăng tiến trong công việc, một ngôi nhà được trang trí bắt mắt và sạch sẽ, hai người con trai yêu mến anh ta, một người vợ trông mong vào anh ta, những người hàng xóm tôn trọng anh ta. Leroy đã thay đổi thói quen chi tiêu của mình. Anh ta và vợ đã sở hữu cuốn sổ tiết kiệm trong một ngân hàng và số nợ đã trở nên ít hơn nhiều. Leroy nói, “Tôi coi trọng tiền bạc. Cảm giác phấn khích là khi tôi cất giữ số tiền đó đi”. Leroy thấy được những thay đổi tương tự ở một số người khác trong nhóm. Một người nhạy cảm và dễ tức giận trong công việc được gọi là “Thỏ Phục sinh” vì anh ta rất dễ mến. Một người khác thăng hoa từ công việc phục vụ nhà hàng trở thành quản lý của một nhà hàng lớn. Có lẽ điều mà Leroy và những người khác đánh giá cao nhất không phải là những thành tích hữu hình mà là cảm giác trong sạch không còn tội lỗi. Một người đàn ông khẳng định, “Tôi rất thích sự sạch sẽ trong tất cả mọi thứ, kể cả sức khỏe của tôi, nhưng tôi vẫn muốn đánh giá cao sự sạch sẽ”. Những gì đã từng rất hấp dẫn giờ đây không còn là thứ hấp dẫn nữa. Leroy cắt đứt mối liên hệ với những tên tội phạm khác, gái mại dâm cũng như thế giới ma túy. Anh ta không còn phải lo sợ mỗi khi gặp phải cảnh sát nữa. Anh ta nói đầy tự hào và một chút ngạc nhiên rằng, “Thế giới đó giống như một giấc mơ”.

Leroy không trở nên tự mãn. Cuộc sống tội phạm có thể giống như một giấc mơ, nhưng Leroy biết nó có thể nhanh chóng trở thành hiện thực nếu anh ta không tự phê bình hoặc không ngừng đấu tranh để hoàn thiện bản thân. Mặc dù không còn phải chịu trách nhiệm pháp lý đối với bệnh viện, nhưng có thể nói, anh ta đã tạm tha bổng cho chính bản thân mình. Anh ta tự nguyện tiếp tục tìm kiếm lời khuyên của Yochelson trong thời gian rất lâu sau khi giai đoạn thực hiện các cuộc họp hàng ngày chuyên sâu kết thúc. Gặp gỡ Yochelson mỗi tuần một lần, anh ta mô tả suy nghĩ của bản thân một cách tự nhiên. Thay vì lo sợ bác sĩ sẽ chỉ trích anh ta như trước đây, Leroy chào đón nó. Anh ta lo sợ bản thân sẽ quá tự mãn trước những lời khen ngợi dành cho mình ở nơi làm việc, ở nhà và từ bạn bè. Leroy đồng ý với Pete, người đã vẽ ra một sự tương đồng giữa tình trạng hiện tại của anh ta và việc chèo lái một chiếc thuyền ra khỏi bờ vực của thác Niagara. Pete cho rằng nếu không giữ chặt mái chèo thì anh ta sẽ rơi ngay xuống mép thác. Một người đàn ông khác nói như thế này: “Vợ tôi, căn hộ nhỏ của chúng tôi, xe hơi, dàn âm thanh nổi. Điều đó giống như tất cả đang ngồi trên cát và có thể bị thổi bay chỉ bằng một cú trượt chân nhỏ”.

Vào tháng 11 năm 1976, bi kịch ập đến với Leroy, điều mà anh ta chưa bao giờ hình dung được dù Yochelson đã cảnh báo điều đó có thể xảy ra. Trong chuyến đi đầu tiên của Yochelson rời xa Washington để bàn về công việc của bản thân, vị bác sĩ tâm thần bảy mươi tuổi đã ngã gục ở sân bay St. Louis và qua đời vài ngày sau đó, Leroy choáng váng nhưng anh ta biết mình phải làm gì: “Những cảm xúc chết tiệt, tôi phải làm gì đó. Tôi phải mạnh mẽ hơn bao giờ hết”. Hơn một năm sau, anh ta vẫn canh cánh những suy nghĩ của bản thân, đã nhận được một sự thăng tiến khác trong công việc, và trên hết, anh ta vẫn tiếp tục biến chương trình trở thành cuộc đời của mình.

Như những gì Yochelson đã chỉ dẫn, Leroy tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra đạo đức mỗi ngày. Anh ta biết rằng bản thân sẽ không bao giờ đạt đến được mức độ mà anh ta sẽ “làm được điều đó”. Thay vào đó, anh ta nhìn nhận một cách tích cực rằng phải không ngừng nỗ lực và ghi nhớ về cuộc sống trong quá khứ của chính mình. Chương trình này dường như ngày càng bớt nặng nề hơn vì Leroy không còn nuôi dưỡng cái nhìn vĩ đại cố hữu về bản thân. Càng gặt hái nhiều thành quả trong cuộc sống mới, tội ác càng đẩy anh ta ra xa với nó. Anh ta sống một cuộc sống bình lặng, một cuộc sống mà trước đây anh ta không bao giờ có thể tưởng tượng được, dành thời gian của mình với gia đình, công việc và một vài người bạn. Leroy sắp xếp tiền bạc và thời gian của bản thân, nhưng thời gian lại còn quá ít để anh ta có thể hoàn thành tất cả những gì mình mong muốn. Anh ta biết phải làm gì để tiến bộ hơn. Anh ta có những công cụ-những kiểu tư duy mới mà Yochelson đã dạy anh ta. Leroy phản ánh, “Mọi thứ thật dễ dàng tìm ra khi tâm trí của tôi không bị rối loạn”. Trở lại với những tội ác là điều không tưởng. Leroy tuyên bố: “Có quá nhiều thứ tôi muốn thực hiện. Tôi không muốn bất cứ thứ gì can thiệp vào mục tiêu của mình”.

HAI MƯƠI NĂM SAU KHI câu chuyện này được viết ra, Leroy đã duy trì được công việc ổn định. Anh ta vẫn sống với vợ mình, Mary. Các con của anh ta đã trưởng thành. Leroy sở hữu một lý lịch trong sạch – không bị bắt giữ. Anh ta cho biết đã cố gắng chăm sóc bản thân bằng cách tập thể dục và giữ thể trạng khỏe mạnh. Anh ta tiếp tục kiêng sử dụng ma túy bất hợp pháp. Sự thay đổi lớn duy nhất mà anh ta báo cáo đã thực hiện là tự nguyện tham dự các cuộc gặp gỡ của Alcoholics Anonymous, ngay tại thời điểm nhận ra việc mình sử dụng đồ uống có cồn sẽ đe dọa làm mất ổn định những yếu tố tạo nên một cuộc sống có trách nhiệm và hiệu quả.

MƯỜI NĂM sau đó, Leroy phải chiến đấu để giành giật sự sống trong bệnh viện. Trong thời gian hồi phục sau ca phẫu thuật ung thư, anh ta đã bị ngừng tim. Theo một thành viên thân thiết trong gia đình, Leroy đã nghỉ việc lâu năm ở thành phố, làm việc bán thời gian tại một cửa hàng và vẫn tận tâm

với vợ và những người con giờ đã trưởng thành. Người thân anh ta cho biết, anh ta không phạm phải tội danh nào để bị bắt giữ và đã “sống một cuộc sống bình thường”.

16

“CẢI TẠO” HAY TẠO RA NHIỀU TỘI PHẠM HƠN?

Bốn năm trước, tôi không hề biết gì về “tư duy tội phạm”. Tôi nghĩ những người phạm tội cũng giống như bất kỳ ai khác và tội ác chỉ là phản ứng trước những nghịch cảnh từ môi trường, cách nuôi dạy con yếu kém hoặc bệnh tâm thần. Tôi đã mở rộng tầm mắt khi chứng kiến Tiến sĩ Yochelson phỏng vấn những người coi phạm tội là lối sống của bản thân. Tôi thấy gần như không có điểm chung nào giữa cách nhìn cuộc sống của họ với những người tôi biết và hoàn toàn khác với những người tôi từng điều trị. Xét về bên ngoài, những gì họ muốn dường như giống với hầu hết mọi người – tình bạn, sự an toàn, tình yêu và một cách kiếm sống hợp pháp. Tôi nhận ra ngay cả khi tội phạm nói muốn những điều này, chúng vẫn sẽ thực hiện ý đồ theo cách hoàn toàn khác với những người có trách nhiệm. Hình ảnh về bản thân tội phạm được khẳng định dựa trên việc vượt qua và kiểm soát người khác thông qua sự lừa dối, đe dọa hoặc vũ lực. Họ sôi sục giận dữ trước một thế giới không mang lại những gì họ nghĩ sẽ có được và gạt bỏ nỗi sợ hãi về những hậu quả và lương tâm để làm bất cứ điều gì theo cách lạnh lùng nhất.

Kể từ khi ấn bản đầu tiên của cuốn sách Tân lý học tội phạm được xuất bản, tôi đã nhận được hàng trăm bức thư, e-mail và cuộc điện thoại từ những người thuộc mọi tầng lớp xã hội nói rằng cuốn sách giúp họ hiểu được điều gì đã cản trở và gây ra đau buồn cho họ trong nhiều năm qua. Các bậc cha mẹ kiệt sức vì quá trình tham vấn kéo dài và tốn kém với các chuyên gia sức khỏe tâm thần nói rằng cha mẹ phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của con cái, và họ cảm thấy nhẹ nhõm khi biết rằng họ không phải là nguyên nhân.

Những người tiếp xúc tội phạm hàng ngày trong công việc nhận thấy khái niệm “tâm trí tội phạm” vô cùng giá trị, đặc biệt khi họ đã quen với những “sai sót trong suy nghĩ” dẫn đến hành vi phạm tội. Hệ quy chiếu này giúp họ hiểu rõ hơn về những gì quan sát hằng ngày, từ đó hoàn thành công

việc tốt hơn.

Các chuyên gia làm việc trong các cơ sở cải tạo và cộng đồng có người trưởng thành và người chưa thành niên phạm tội muốn tìm hiểu rõ hơn cách thức giúp tội phạm xác định những sai lầm trong tư duy, và họ đã tìm kiếm chỉ dẫn về cách làm thế nào để truyền đạt cách thức sửa sai cho nhóm đối tượng gai góc này. Gần 7.000 bộ đĩa DVD và sách bài tập nêu chi tiết một số khái niệm trong cuốn Tâm lý học tội phạm đã được các tổ chức liên bang và tiểu bang đặt hàng nhằm ủng hộ nỗ lực này.¹

Sau khi đọc các ấn bản trước của cuốn sách này, những người có mối quan hệ với những cá nhân mà họ không coi là “tội phạm” nhận ra rằng người mà họ tưởng biết tường tận về nhiều mặt hóa ra lại là một người xa lạ. Góc nhìn mới giúp những cá nhân này giải phóng bản thân khỏi những vướng mắc gây ra cảm giác bối rối, tội lỗi hay phải hứng chịu điều gì đó.

Và chính những tội phạm từng đọc cuốn Tâm lý học tội phạm hoặc tiếp xúc với chương trình giảng dạy bằng DVD của tôi cho biết, cuối cùng, họ đã hiểu được suy nghĩ của chính mình và điều này giúp cải thiện cuộc sống của họ.

CHƯƠNG TRÌNH NÀY bắt đầu vào năm 1961 và tôi bắt đầu tham gia từ năm 1970. Tiến sĩ Yochelson phát triển một cách tiếp cận với hoạt động “cải tạo” dựa trên những hiểu biết sâu sắc về tâm trí tội phạm. Những phát hiện và cách tiếp cận với sự thay đổi của ông đã được điều chỉnh và thực hiện trong nhiều bối cảnh khác nhau, bao gồm một số bối cảnh ông có thể không lường trước, như các chương trình dựa trên đức tin và các cơ sở dành cho trẻ vị thành niên. Tiến sĩ Yochelson là người đi tiên phong trong cách tiếp cận về nhận thức mà hiện đang được coi là xu hướng chủ đạo. Tuy nhiên, không giống như tâm lý học nhận thức chính thống phương pháp của ông dựa trên hiểu biết về quá trình tư duy hàng ngày của tội phạm. Điều này đòi hỏi một phương pháp tiếp cận “hiện tượng luận” để hiểu biết thế giới theo quan điểm của tội phạm thay vì tập trung vào các yếu tố nguyên nhân chỉ mang tính lý thuyết và phỏng đoán. Khi hiểu được cách thức suy nghĩ của tội phạm, Tiến sĩ Yochelson và tôi có thể phát triển một chương trình nhằm giúp thay đổi suy nghĩ đó.

KHI MÔ TẢ quá trình thay đổi, tôi đề cập nhiều lần đến “tội phạm” mà không phân biệt mức độ nghiêm trọng của hoạt động phạm tội. Rõ ràng, không phải ai phạm tội cũng là tội phạm không thể cải tạo. Tuy nhiên, mọi loại tội phạm đều xuất phát từ cách thức tư duy. Chương trình được nêu trong chương trước đã được sửa đổi nhằm giúp những người trẻ tuổi và người trưởng thành chưa coi phạm tội là nghề nghiệp trở nên có trách nhiệm hơn. Tuy nhiên, chỉ cần một quá trình chuyên sâu thực sự là đủ để xây dựng tội

phạm trở thành sự nghiệp.

Khi ông ấy bắt đầu một chương trình “cải tạo”, không tội phạm nào có thể biết trước bản thân sẽ được yêu cầu thay đổi những gì. Một số tội phạm sẽ từ chối mọi cơ hội cải tạo, trong khi một số cố gắng tự thay đổi, nhưng cuối cùng lại từ bỏ. Những tội phạm không chịu thay đổi vẫn là mối nguy hiểm với xã hội cũng như chính bản thân họ. Trong những trường hợp như vậy, chỉ có hai lựa chọn thay thế: giam giữ lâu dài trong các cơ sở nhân đạo hoặc được thả nhưng phải chịu giám sát chặt chẽ, tuy nhiên hình thức này hiện nay không còn tồn tại. Việc giám sát trước tiên sẽ yêu cầu phạm nhân phải thực hiện các buổi trình diện hàng tuần với cán bộ tòa án. Thứ hai, người cán bộ đó phải đến nhà và duy trì liên lạc chặt chẽ với một người đáng tin cậy biết rõ về người phạm tội. Người này có thể là vợ/chồng, cha mẹ, họ hàng khác hoặc ông chủ. Những tội phạm chấp hành tốt sẽ được tạo Cơ hội tham gia một chương trình chuyên sâu nhằm giúp thay đổi căn bản lối suy nghĩ và hành vi.

Thay đổi không chỉ đòi hỏi một người phạm tội không bị bắt giữ mà còn giảm đi ham muốn phạm tội. Những tội phạm như Leroy phải giải thích họ sử dụng tiền bạc và thời gian như thế nào. Họ không chỉ phải có được việc làm mà còn phải thiết lập các kiểu công việc ổn định. Những người có gia đình cần sẵn sàng giúp đỡ người khác và hỗ trợ lẫn nhau, và điều này cần được các thành viên trong gia đình xác nhận.

PHẦN QUAN TRỌNG NHẤT của quá trình thay đổi diễn ra trong cộng đồng. Thật là một giấc mơ viễn vông khi thả một tội phạm ra khỏi nhà tù và mong đợi anh ta hành xử có trách nhiệm trong một thế giới xa lạ mà không kèm theo hướng dẫn nào. Điều đó giống như yêu cầu một học sinh lớp hai giải các phương trình đại số. Khi tội phạm được trả tự do, cần phải tiếp tục tăng cường giúp anh ta thay đổi trong cộng đồng. Đối với những người hoàn toàn không bị giam giữ, cần áp dụng thời gian thử thách”. Đó là, tội phạm có thể phải trải qua thời gian thử thách và tham gia vào một chương trình chuyên sâu để thay đổi. Nếu anh ta rời khỏi chương trình, tòa án sẽ quyết định xem liệu có nên tiếp tục thử thách trong các điều kiện khác hay hủy bỏ hoàn toàn quá trình thử thách.

Sự xuất hiện của công nghệ giúp theo dõi tội phạm trong cộng đồng hiệu quả hơn so với trước đây, do đó một nỗ lực cải tạo như vậy chứa đựng ít rủi ro hơn. Xã hội không cần trông cậy duy nhất vào thiện chí của tội phạm hoặc vào những nỗ lực giám sát có thể hiệu quả hoặc không. Công nghệ GPS có thể giúp định vị tương đối chính xác tội phạm đang ở đâu tại bất kỳ thời điểm nào.

Chương trình không đòi hỏi các loại phương tiện mới hoặc nguồn nhân

lực lớn. Tuy nhiên, các nhân viên cần phải được đào tạo để làm quen với lối tư duy và hành vi của tội phạm. Để giúp tội phạm thay đổi không cần đến một nhóm các nhà tâm lý hoặc nhà tâm thần học. Các khái niệm và phương pháp vô cùng đơn giản và có thể truyền đạt cho những người không có bằng cấp chuyên môn cao nhưng có tâm huyết và chịu đựng được công việc gian khổ này. Những người được cung cấp các chương trình như vậy cần phải có trách nhiệm với chính bản thân. Không gì vô ích hơn việc một người vô trách nhiệm cố gắng dạy một người vô trách nhiệm khác cách trở thành người có trách nhiệm. Nói cách khác, phẩm chất của những người giúp tội phạm thay đổi cũng đóng vai trò quan trọng. Để đảm nhận công việc này, một người phải vững vàng, nhân ái và kiên nhẫn bởi người ta thường nói: Dục tốc bất đạt.

Cho dù làm việc trong nhà tù hay ngoài cộng đồng, người hướng dẫn tội phạm cần thể hiện lòng trắc ẩn không phải bằng những giọt nước mắt vì hoàn cảnh của anh ta mà bằng cách dành nhiều thời gian và nỗ lực cho công việc vô cùng quan trọng đối với cả xã hội và tội phạm.

Rủi ro lớn nhất khi làm việc với tội phạm có thể là nguy cơ bị hành hung. Một điều cũng hết sức nguy hại khi làm công việc này là nguy cơ cạn kiệt lòng nhiệt tình, cam kết và sự quan tâm một cách nhanh chóng. Khi đề cập đến từ “cạn kiệt” với những người dày dạn kinh nghiệm trong các Cơ sở cải tạo, họ sẽ hiểu bạn muốn nói gì. Ngày càng có nhiều thanh niên có lý tưởng và tận tâm đến các cơ sở cải tạo và háo hức làm một công việc tốt đẹp. Họ gần như phải đổi mặt ngay lập tức với hàng loạt các trở ngại to lớn mà không được chuẩn bị kỹ lưỡng. Mặc dù thực tế những người họ gặp phải nằm trong số những đối tượng khó khăn nhất ở bất cứ đâu nhưng những cố vấn mới vào nghề này nghĩ rằng họ được kỳ vọng sẽ đạt được những gì mà cha mẹ, giáo viên, ông chủ, giới tu sĩ và những người khác đã thất bại trong nhiều năm. Một quan chức cấp cao trong cơ sở cải tạo mô tả sự tiến triển từ nhiệt tình đến tình trạng kiệt sức như sau. “Năm đầu tiên, người mới đến không thể thực hiện đủ những gì cần thiết cho một người phạm tội. Năm thứ hai, anh ta không thể thực hiện đủ những gì đối với một người phạm tội. Năm thứ ba, anh ta chẳng thèm quan tâm”. Yếu tố con người biến mất khi người lao động trở nên hoài nghi hoặc thờ ơ. Một số bỏ việc trong khi một số kiên trì và chịu đựng, chỉ đơn giản để sống qua ngày và nhận lương. Một số ít người tham gia và vẫn hy vọng đạt được điều gì đó xứng đáng.

Không thể ép buộc tội phạm thay đổi. Tự họ phải đạt đến một thời điểm nhất định trong cuộc sống khi cảm thấy chán nản bản thân và từ đó mong muốn thay đổi. Chỉ có ba con đường - phạm tội, tự sát hoặc thay đổi. Nhiều người phạm tội vẫn cố tin rằng có sự lựa chọn thứ tư - để tỏ ra có trách

nhiệm trong khi thực hiện hành vi phạm tội. Tham gia một phần vào chương trình này tương tự như mang thai được ít tuần vậy. Đó không phải là một lựa chọn khả thi. Một người hoặc chấm dứt hoàn toàn hoạt động phạm tội hoặc không. Không có mức độ trung gian giữa hai mức độ đó. Hoạt động cải tạo tội phạm cũng giống với cách thức hoạt động của tổ chức Alcoholics Anonymous. Tổ chức này kêu gọi việc kiêng rượu hoàn toàn. Một ngụm rượu sẽ dẫn đến một cốc rượu, rồi thành chai, và theo thời gian sẽ trở lại trạng thái ban đầu. Với tội phạm cũng vậy. Nếu cho phép bản thân nói dối thì hành vi nói dối cuối cùng sẽ trở nên phổ biến. Nếu ăn cắp một vài dụng cụ ở nơi làm việc, anh ta sẽ sớm lừa dối hoặc ăn cắp của ông chủ bằng những cách khác. Những vi phạm nhẹ giống như một quả cầu tuyết lăn xuống dốc và kích thước của nó chỉ tăng lên mà thôi.

Một chương trình thay đổi hiệu quả cần tập trung hết trách nhiệm vào tội phạm, người có cơ hội và khả năng đưa ra những lựa chọn mới. Cách tiếp cận này không nhấn mạnh vào những gì xảy ra với tội phạm mà là những gì anh ta làm với người khác. Ví dụ, nếu bị ông chủ chỉ trích gay gắt, vậy anh ta đã làm gì khiến điều đó xảy ra? Nếu thực sự không làm gì thì phản ứng của anh ta giúp cải thiện hay làm cho tình hình tồi tệ hơn?

Các quyết định đưa ra không dành cho tội phạm. Mặc dù trọng tâm là quá trình ra quyết định nhưng mỗi quyết định cụ thể lại do cá nhân thực hiện. Cuối cùng, tội phạm cũng giống như những công dân tuân thủ pháp luật, đều lựa chọn một công việc và thăng tiến trong phạm vi khả năng và nỗ lực của bản thân. Nhiều cơ hội khác nhau sẽ luôn tồn tại trong những lựa chọn có trách nhiệm. Quá trình thay đổi đòi hỏi tội phạm phải đạt được các giá trị đạo đức tồn tại trong các nền văn minh trong suốt lịch sử. Mục tiêu của chương trình là dạy người phạm tội cách chung sống mà không làm hại người khác.

NHỮNG VẤN ĐỀ mà tôi đã đề cập đều không phải là điều mới mẻ: quyền lựa chọn, ý chí tự do, thiện và ác, phản ứng trước cám dỗ và sự thể hiện lòng dũng cảm hay hèn nhát khi đối mặt với nghịch cảnh. Những cuốn sách thiêng liêng của hầu hết các tôn giáo đều chứa đựng những lời khuyên không nên lừa dối, giận dữ và kiêu ngạo. Ngoài ra, trong Kinh Cựu ước có viết, “Khi con người suy nghĩ trong lòng thế nào, thì bản chất anh ta cũng vậy” (Châm ngôn 23:7). Chúng ta suy nghĩ bản thân thế nào thì sẽ là như vậy. Không thể giúp một người từ bỏ tội ác và sống có trách nhiệm nếu không giúp anh ta thay đổi những gì cơ bản nhất, đó chính là suy nghĩ.

LỜI CẢM ƠN

Tôi xin gửi lời biết ơn tới những người dưới đây vì đã giúp tôi đọc bản thảo và đưa ra những đóng góp quý báu: Thẩm phán cao cấp Bryan T. Hodges tại bang Oregon; Giáo sư chuyên ngành Quản trị kinh doanh Terry Leap tại Đại học Tennessee – thành phố Knoxville; Luật sư đã nghỉ hưu Joseph C. Lynch; và Tiến sỹ Joram Piatigorsky.

Tôi cũng muốn gửi lời cảm ơn đến người vợ thân yêu của mình, Dorothy K. Samenow, đã luôn hết lòng và vui vẻ ủng hộ mọi công việc của tôi trong suốt 43 năm chung sống.

Tôi cũng vô cùng cảm kích nhà biên tập Domenica Alioto, người đã luôn quan tâm đến cuốn sách này và có những đóng góp quý báu cho tôi. Được làm việc với Domenica Alioto trong suốt quá trình xuất bản thực sự là một trải nghiệm tuyệt vời.

Ghi chú Chương 9.

[1](#) Ủy ban Cố vấn của Tổng thống về Lạm dụng Thuốc và Ma túy, Báo cáo cuối cùng (Washington, DC: Văn phòng In ấn Chính phủ Hoa Kỳ, tháng 11 năm 1963), 1.

[2](#) “The Big Story: Ohio Executes Man Who Fatally Shot Security Guard”, báo cáo trực tuyến của Associated Press, ngày 6 tháng 3 năm 2013.

[3](#) Neil Bernstein, How to Keep Your Teenager Out of Trouble and What to Do If You Can’t (New York: Workman Publishing, 2001), 342.

[4](#) “Teens and Drugs: Rite of Passage or Recipe for Addiction?” time.com, ngày 29 tháng 6 năm 2011.

[5](#) Edward J. Khantzian, Treating Addiction as a Human Process (Lan-ham, MD: Jason Aronson, 2007), 572.

[6](#) Cơ quan Quản lý Sức khỏe Tâm thần và Lạm dụng Chất gây nghiện, “Bath Salts’ Were Involved in Over 20,000 Drug-Related Emergency Room Visits in 2011”, The Dawn Report, ngày 17 tháng 9 năm 2013.

[7](#) Viện Quốc gia về Lạm dụng Ma túy, “Drug Facts: Synthetic Cathinones (‘Bath Salts’)”, drugabuse.gov/ publications/drugfacts/synthetic-cathinones, tháng 11 năm 2012.

[8](#) “Interview with Glen Hanson“, Forensic Examiner, Mùa đông 2012/ Mùa xuân 2013, 84.

[9](#) “Marijuana: Will It Ever Be Legal”, Washington Lawyer, tháng 6 năm 2013, 31.

[10](#) Viện Quốc gia về Lạm dụng Ma túy, “Drug Facts: Marijuana”, rugabuse.gov/publications/ publications/drugfact/ marijuana, tháng 12 năm 2012.

[11](#) “More Drivers Are Testing Positive for Pot in Washington State”,

Washington Post, ngày 24 tháng 11 năm 2013, A2.

[12](#) Viện Quốc gia về Lạm dụng Ma túy, “Marijuana Abuse“, drugabuse.gov/publications/marijuana abuse, tháng 7 năm 2012.

[13](#) Otto Fenichel, Psychoanalytic Theory of Neurosis (New York: W. W. Norton & Co., 1945), 377.

[14](#) Melissa Stone, “Why Can’t They Just Stop?” Các Vấn đề Sức khỏe Tâm thần, tháng 12 năm 2010, 3.

[15](#) “89-Year-Old Drug Courier Pleads Guilty in Detroit“, báo cáo của Associated Press, ngày 8 tháng 10 năm 2013.

[16](#) Hiệp hội Tâm lý học Hoa Kỳ, “In Brief, Monitor on Psychology, tháng 2 năm 2013, 16.

[17](#) “Gateway to Percocet?” Tạp chí Yale Alumni, tháng 11/tháng 12 năm 2012, 29.

[18](#) Tòa án Khu vực Hoa Kỳ cho Quận phía Đông của Virginia, Bản ghi nhớ tuyên án của Văn phòng Luật sư Hoa Kỳ tại Hoa Kỳ kiện William Eliot Hurwitz, tháng 3 năm 2005.

[19](#) Hiệp hội Tâm lý học Hoa Kỳ, “Will Behave for Money”, Monitor on Psychology, tháng 11 năm 2011, 38-41.

[20](#) “Award Nominee Has Drive to Find Cure for Addiction”, Washington Post, ngày 8 tháng 8 năm 2013, B1.

Ghi chú Chương 10.

[1](#) Cục Điều tra Liên bang, Các định nghĩa về Khủng bố trong Bộ luật Hoa Kỳ, ibi.gov/about-us/investigate/terrorism/terrorism-definition.

[2](#) Robert G. L. Waite, *The Psychopathic God: Adolf Hitler* (New York: Signet, 1977), 47, 188.

[3](#) Mary Anne Weaver, “The Short, Violent Life of Abu Musab al Zarqawi”, *The Atlantic*, ngày 1 tháng 7 năm 2006, theatlantic.com/magazine/archive/2006/07/.

[4](#) “The Apostle of Hate”, *Time*, ngày 19 tháng 6 năm 2006, 37.

[5](#) Stanley Bedlington, “Not Who You Think”, *Washington Post*, ngày 28 tháng 10 năm 2001.

[6](#) Kenneth L. Woodward, “In the Beginning There Were Holy Books”, *Time*, ngày 11 tháng 2 năm 2002, 57.

[7](#) Aubrey Immelman, “The Personality Profile of al Qaida Leader Osama bin Laden”, tài liệu được trình bày tại cuộc họp khoa học thường niên của Hiệp hội Tâm lý Chính trị Quốc tế, Berlin, Đức, ngày 16 đến 19 tháng 7 năm 2002.

[8](#) Philippe Boloignon, “Averting a New Genocide in Africa”, *Washington Post*, ngày 29 tháng 11 năm 2013.

[9](#) “Hospital Attacked in Central African Republic“, aljazeera.com/news/Africa/2013/Hospital-attack, ngày 8 tháng 12 năm 2013.

[10](#) “Turning from ‘Weapon of the Spirit to the Shotgun“, *Washington Post*, ngày 7 tháng 8 năm 1994, A01.

[11](#) “Hill Lives in World of Black and White“, *Pensacola News Journal*, ngày 24 tháng 8 năm 2003.

[12](#) “Internet Provides Venue for Training Future Jihadists“, *Washington*

Jewish Week, ngày 16 tháng 5 năm 2003, 3.

[13](#) Ibid.

[14](#) Marie Wright, “Domestic Terrorism, Cyber Radicalization & U.S. College Students,” Giám định pháp y, Mùa đông 2011, 10-18.

[15](#) Báo cáo của Cơ quan Tình báo Trung ương, ”Terrorists: Recruiting and Operating Behind Bars“, ngày 20 tháng 8 năm 2002.

[16](#) “Homegrown Terrorist: How Al-Shabaab Is Recruiting the Male Teen Next Door“, wusa9.com, 2013.

[17](#) “Huge Breach of Data Security at Target“, Washington Post, ngày 20 tháng 12 năm 2013, A21.

[18](#) Tướng Michael V. Hayden, “It’s Going to Get Worse“, Washington Post, ngày 10 tháng 10 năm 2013, AA5.

[19](#) “An Ordinary Boy’s Extraordinary Rage“, Washington Post, ngày 2 tháng 7 năm 1995, A01.

[20](#) “A Battered Dream, Then a Violent Path“, New York Times, ngày 27 tháng 4 năm 2013, nytimes.com/2013/04/28/us/shot-at-boxing-title.

[21](#) “Ex: Boston Bomber Tried to ‘Brainwash’ Me to Hate America“, New York Post, ngày 20 tháng 4 năm 2013, nypost.com/2013/04/30/ex-boston-bomber.

[22](#) “The Dark Side, Carefully Masked“, New York Times, ngày 4 tháng 5 năm 2014.

Ghi chú Chương 12.

[3](#) “Firesetting, Arson, Pyromania, and the Forensic Mental Health Expert”, Tạp chí của Học viện Tâm thần Hoa Kỳ và Luật 40, 2010,358.

[4](#) “Jurors Find Man Simultaneously Sane and Insane”, | National Psychologist, tháng 7/tháng 8 năm 2008, 1.

[5](#) Hiệp hội Tâm thần Hoa Kỳ, Sổ tay Chẩn đoán và Thống kê về Rối loạn Tâm thần, DSMIVIR (Arlington, VA: Hiệp hội Tâm thần Hoa Kỳ, 2000), 519.

[6](#) “Acquaintances Split on ‘Brainwashing’”, Washington Post, ngày 17 tháng 11 năm 2003, A1, A12.

[7](#) “The Sick World of the Snipers”, Newsweek, ngày 4 tháng 11 năm 2002.

Ghi chú Chương 11.

[1](#) Katherine Ramsland, “The Man Who Enters the Mind of the Serial Killer”, The Forensic Examiner, Mùa thu 2013, 64-68.

[2](#) Sid Kirchheimer, “Scare Tactics”, bản tin AARP, tháng 9 năm 2013, 24.

Ghi chú Chương 13.

[1](#) The Sentencing Project, “Trends in U.S. Corrections”, sentencing project.org, 2012.

[2](#) Cục Thống kê Tư pháp, “Prison Rape Elimination Act”, 2003.

[3](#) Hội thảo về tác động gia đình ở Michigan, “Fathers in Prisons“, family impactseminars.org/index.

[4](#) Daniel P. Mears, “Evaluating the Effectiveness of Supermax Prisons”, Báo cáo Nghiên cứu của Trung tâm Chính sách Tư pháp của Viện Đô thị, tháng 3 năm 2006, iii.

[5](#) Stephen Gettinger, “Informer“, Corrections Magazine, tháng 4 năm 1980, 17-19.

[6](#) “Suicides Kill More Inmates Than Homicide, Overdoses, Accidents Combined“, usnews.nbcnews. Com, tháng 9 năm 2013.

[7](#) Charles Colson, Life Sentence (Ada, MI: Chosen Books, 1979).

[8](#) “Faith-Based Prisons: More Religion Equals Less Crime?” divinity .uchicago.edu/sightings/faith based-prisons, ngày 19 tháng 12 năm 2013.

[9](#) “Column: Nightmare of Prison Rape“, usatoday.com/news/opinion/forum/story, ngày 20 tháng 6 năm 2012.

[10](#) “Drugs Inside Prison Walls“, washingtontimes.com/news, ngày 27 tháng 1 năm 2010.

[11](#) “Prison Drug Use Becoming Harder and Harder to Control“, Correctionsone.com/drug-issues, ngày 28 tháng 1 năm 2010.

[12](#) “Prisoners with Gang Links to Be Isolated“, newsnews.com/ news, ngày 29 tháng 12 năm 2013.

[13](#) “When Texas DA, Wife Were Slain...”, USA Today, 12-14 tháng 4 năm 2013, 1A-2A.

[14](#) “In Honduran Prison Talks, Wary Overtures of Peace”, Washington Post, ngày 26 tháng 7 năm 2013, A10.

[15](#) Shadd Maruna, Making Good: How Ex-Convicts Reform and Re-Build Life (Washington, D.C: Hiệp hội Tâm lý Hoa Kỳ, 2001), 152.

Ghi chú Chương 14.

[1](#) Robert Martinson, “What Works? Question and Answers About Prison Reform”, The Public Interest 35, 22-54.

[2](#) merriam-webster.com/dictionary/renancy.

[3](#) Sở Cải tạo và Hòa nhập cộng đồng, Cục Tư pháp Trẻ vị thành niên, cdc.ca.gov/Juvenile_Justice.

[4](#) Hội đồng Giáo dục Hoa Kỳ, “GED Testing in Correctional Centers”, tháng 9 năm 2011.

[5](#) “GED Use Instead of School Decried”, Washington Post, ngày 13 tháng 5 năm 2013, B1.

[7](#) Pew Charitable Trusts, “Collateral Costs: Incarceration’s Effect on Economic Mobility”, 2010, 18.

[8](#) Hội thảo về tác động gia đình ở Michigan, “Fathers in Prisons”, familyimpactseminars.org/index.

[9](#) Bộ Y tế và Dịch vụ Nhân sinh Hoa Kỳ, tóm tắt nghiên cứu ASPE, aspe.hhs.gov/hsp, tháng 4 năm 2010.

[10](#) “Hiland Mountain Correcting Centre Women’s String Orchestra”, [artsontheedge.org/the-hiland-mountain womens-string-orchestra-turns-ten](http://artsontheedge.org/the-hiland-mountain-womens-string-orchestra-turns-ten), ngày 9 tháng 12 năm 2013.

[11](#) Arts in Prison, Artsinprison.org/about, Công viên Overland, Kansas.

[12](#) Hiệp hội Tâm lý học Hoa Kỳ, “Punishment, Monitor on Psychology, tháng 10 năm 2009, 54.

[13](#) Stephen A. Ragaries, “Ethics, psychology and the prison mess“, National Psychologist, tháng 11/tháng 12 năm 2013, 13.

[14](#) “S.F. Center Gives Ex-convicts Help at Starting Fresh”, San Francisco Chronicle, ngày 19 tháng 6 năm 2013, A1.

[15](#) Robert W. Reasoner, “Can the Use of Self-esteem Programs in Schools Actually Reduce Problem Behaviors and Create More Positive Climates?” Self-esteem-international.org/Research/SEPrograms, không ghi ngày tháng.

[16](#) Bộ Tư pháp Hoa Kỳ, “Justice Department Discourages the Use of ‘Scared Straight Programs’”, nejrs.gov/html/ojjdp/news_at_glance, March/April 2011.

[17](#) Bộ Tư pháp Hoa Kỳ, Cục Thống kê Tư pháp, “Recidivism”, bjs.gov/index.cfm?ty, không ghi ngày tháng.

[18](#) Stephen Brake, “Recidivism and Reoffense Rates of Adult Sex Offenders” (Denver, CO: Stephen Brake Associates, 2011), 1-2.

Ghi chú Chương 15.

[1](#) Ben Stein, “Taking the Lumps, Calling them Sugar”, Giám khảo Báo chí Los Angeles, ngày 27 tháng 7 năm 1978.

[2](#) Paul Hauck, The Rational Management of Children (New York: Libra, 1967), 100, 101.

Ghi chú Chương 16.

[1](#) “Commitment to Change” (loạt video gồm 3 tập, 9 phần), FMS Productions, Georgetown, Texas.

MỤC LỤC | TABLE OF CONTENTS

Hội yêu đọc sách Kindle Việt Nam

- [9. PHẠM TỘI LÀ CHÍNH, MA TÚY LÀ PHỤ](#)
- [10. TỘI PHẠM KHỦNG BỐ](#)
- [11. NHỮNG NGƯỜI TỬ TẾ](#)
- [12. BỆNH TÂM THẦN, HAY NHÂN CÁCH TỘI PHẠM?](#)
- [13. GIÀM GIỮ](#)
- [14. TRỞ LẠI “TRẠI CẢI TẠO”](#)
- [15. THAY ĐỔI KẾ PHẠM TỘI.](#)
- [16. “CẢI TẠO” HAY TẠO RA NHIỀU TỘI PHẠM HƠN?](#)
- [LỜI CẢM ƠN](#)

Table of Contents

- [9. PHẠM TỘI LÀ CHÍNH, MA TÚY LÀ PHỤ](#)
- [10. TỘI PHẠM KHỦNG BỐ](#)
- [11. NHỮNG NGƯỜI TỬ TẾ](#)
- [12. BỆNH TÂM THẦN, HAY NHÂN CÁCH TỘI PHẠM?](#)
- [13. GIÀM GIỮ](#)
- [14. TRỞ LẠI “TRẠI CẢI TẠO”](#)
- [15. THAY ĐỔI KẺ PHẠM TỘI](#)
- [16. “CẢI TẠO” HAY TẠO RA NHIỀU TỘI PHẠM HƠN?](#)
- [LỜI CẢM ƠN](#)